

# Lưỡi Gươm Cứu Quốc

Phi Long

## Chương I

Sau khi kéo quân sang đánh Việt Nam với danh nghĩa là phù Trần diệt Hồ, Trương Phụ và Mộc Thạnh diệt luôn nhà Hậu trần, bắt giết cả con cháu nhà Trần, chiếm được châu Thuận Hóa và Tân Bình rồi làm sổ biên số dân đinh hai châu ấy, đặt quan cai trị, để quân phòng giữ biên giới Chiêm Thành và rút quân, mang theo một số nhiều đàn bà, con gái về Tàu.

Hoàng Phúc ở lại cai trị An Nam (tên nước ta thời ấy) với chánh sách đồng hóa dân ta thành dân Tàu.

Phúc buộc dân ta lập ra miếu đền, bắt dân ta thờ cúng như dân Tàu, cho đến sự học hành, cách ăn mặc đều giống người Tàu cả. Phúc vợ vết sách vở của ta đem về Tàu cho sạch di tích.

Lúc bấy giờ vào năm Giáp Ngọ (1414). dân ta khổ sở dưới ách cai trị của quân Minh, khắp nơi đều kêu ca thán oán bởi sự cai trị hà khắc.

Nhiều nơi loạn lạc nổi lên, không một ai yên ổn làm ăn. Đã vậy mà bọn tòng đảng của giặc càng ngày càng dựa uy thế cướp bóc, hiếp đáp dân lành.

Trong dân gian khắp nơi nổi lên chống lại sự cai trị khắc nghiệt của quân Minh. Nhiều kẻ bị chúng giết hại cha, anh, vợ, con nên thâm thù tận xương tủy, chỉ mong có dịp nào là trả thù cho hả dạ.

Quân Minh khó khăn về sự trị an, chúng thẳng tay tàn sát để diệt mầm cách mạng mọc trong lòng quần chúng, nhưng chúng làm sao đè bẹp được một giống dân muốn vùng lên để sống.

Quan lại ta nhiều người theo nhà Minh. Những người ấy hiếp đáp dân lành, hà khắc bóc lột, làm nhiều điều bạo ngược còn hơn cả quân Minh, khiến lòng dân càng thêm căm thù oán giận.

Sau mấy năm cai trị của quân Minh, dân Việt Nam càng ngày càng khổ sở, họ bị sưu cao thuế nặng, có kẻ phải lên rừng lấy ngà voi, xuống bể mò trai trăm phần gian lao để phục dịch cho bọn quân Minh.

Những bậc anh hùng yêu nước tìm chỗ lánh thân, chờ ngày ra tay cứu quốc, có vẻ không chịu nổi sự tham tàn; không thể nhìn dân chúng trong vòng nước lửa nên tụ tập từng đoàn từng nhóm để chống lại quân Minh.

Một buổi chiều thu, giòng Lam Giang buồn lững lờ trên mặt sông, thỉnh thoảng một vài chiếc lá vàng trên hai hàng cây bên bờ từ từ rơi xuống giòng, gây cho nàng thân nữ giặt lụa bên sông nổi sầu mênh mông như biển cả.

Người thôn nữ bên Lam Giang ngồi bên bờ, bóng nàng ngả xuống giòng tan đi trong ngàn ánh bạc lấp lánh bởi đôi tay xinh đẹp của nàng khuấy nước giặt mảnh lụa vàng.

Bỗng nàng bỏ tấm lụa vào giỏ, đưa tay vuốt tóc, ngược mắt nhìn ngàn cây vàng rũ đứng im trên ngàn như chịu đựng cho qua mùa tang tóc.

Vài cánh chim đơn cô quạnh trên khung trời xám bao la, thỉnh thoảng quác lên những giọng buồn loãng thanh âm buồn trong không khí cô tịch.

Nàng thôn nữ bên Lam Giang khẽ thở dài, bao nỗi sầu gia thế nước non sông mạnh trong hồn nàng trước cảnh buồn của trời mây sông nước.

Thôn nữ tên Lam Hà, ái nữ độc nhất của cụ Tú Lam thôn, một ông đồ nho nổi tiếng nhứt làng. Cụ Tú vốn là người khảng khái, không mến công danh, chẳng thích quan trường nên mang tài học về Lam Thôn dạy dỗ đàn trẻ đại.

Môn đồ của cụ, nhiều tay nổi tiếng văn thơ khắp nơi làm danh cụ Tú Lam thôn được khắp vùng Nghệ An và Tây Đô kính nể.

Lúc quân Minh kéo sang dày đạp quê hương, xâm chiếm xóm làng, áp bức dân lành vô tội, cụ Tú Lam thôn rất đau lòng trước cảnh nhà tan nước mất.

Nghe danh cụ Tú là tay hay chữ, có nhiều người yêu mến, Lương Nhữ Hốt, một tên bán nước theo quân Minh cho người đến dỗ cụ Tú theo mình nhưng cụ Tú một mực từ chối.

Vì khí tiết của một nhà nho, Cụ Tú không làm sao chịu luồn cúi quân địch, nên Lương Nhữ Hốt tức giận cho lệnh đến giết cụ Tú và cụ bà.

Cũng may hôm ấy Lam Hà đi vắng nên khỏi bị quân Minh làm hại, đến lúc nàng về thì nhà nàng đã là một đồng tro mà cho mẹ đã tàn thân trong ngọn lửa. Thân gái bơ vơ gặp bước gian truân trong khi khói lửa tóang trùm khắp xóm làng. Lam Hà ngỡ đâu thân mình cũng không toàn vẹn, nhưng may mắn làm sao, nàng nhờ được môn đồ của cha là Từ Sinh đem nàng về giúp đỡ.

Từ Sinh là một chàng trai chí khí, mồ côi cha mẹ, sống với người chị gái làm nghề ruộng nương đủ sống qua ngày.

Từ khi quê hương ly loạn, Từ Sinh bỏ học văn, tập tành võ nghệ, nhưng ngày ngày chàng vẫn cuốc cày để quân thù không thấy chí hướng chàng mà làm hại.

Ngày này Lam Hà giúp Hương Lan, chị ruột của Từ Sinh, về việc kéo tơ dệt cử. Nàng thường mang lụa ra bờ Lam Giang giặt sạch đem về.

Nhìn bóng mình trên giòng nước Lam giang nàng thầm nhủ: Ngày xưa Tây Thi giặt lụa trên bến Trữ La Thôn và rồi nàng phá tan cả sự nghiệp Ngô Vương để trả hờn vong quốc. Ngày nay ta có mong gì giết được quân Minh để rửa hờn non sông, trả được thù nhà chăng? Hay rồi đời ta phải tàn tạ qua ngày tháng phôi pha.

Đâu đây có tiếng hát buồn văng vẳng lại:

“Lam giang nước chảy lững lờ,

“Hận hờn vong quốc bao giờ cho tan...

“Lê dân đau khổ muôn vàn

“Quyết trừ hết lũ tham tàn mới thôi.

Lam Hà ngẩng đầu lên trông thấy bóng Từ Sinh đã hiện ra nơi đầu đường, chàng đang lăm lăm bước về phía nàng, mặt thoáng vẻ buồn tê tái.

Lam Hà bước mau về phía Từ Sinh, cất giọng dịu dàng:

- Ân huynh đi đâu mà có vẻ buồn bã thế?

Từ Sinh nhìn Lam Hà trả lời:

- Em gọi làm gì tiếng ân huynh cho anh thêm thẹn. Anh có làm được gì để bảo vệ cho em sống yên thân đâu!

Lam Hà nhìn chàng, bốn mắt buồn nhìn nhau như cảm thông nhau nỗi sầu đau đớn của kẻ vong quốc đang sống trong cảnh lầm than.

Bỗng Từ Sinh lo lắng bảo Lam Hà:

- Kìa! Bọn quân Minh đi đâu mà có tiếng vó ngựa chạy về phía này? Chúng ta nên lánh đi là hơn.

Nhưng đã trễ quá rồi, hai tên quân Minh ngồi trên ngựa đã phóng đến, chúng ghì cương ngựa nhìn Lam Hà và cất giọng cười thích. Một tên bảo nàng:

- Cô kia lại đây theo ta.

Lam Hà run rẩy sợ sệt thì tên này nhảy xuống ngựa sấn đến nắm tay nàng, toan kéo đi.

Từ Sinh run lên vì giận, chàng quên cả sự nguy hiểm có thể xảy ra nên sấn tới gạt tay tên giặc ra và quát to:

- Tên khốn kia, chạm vào tay em ta thì mi mất mạng đó.

Tên Minh nổi giận trợn tròn xoe mắt, lần đầu tiên bị người cản trở ý muốn, hấn gầm lên và rút phắt con dao gươm lên cao nhắm ngay đầu Từ Sinh bổ xuống mạnh.

Lam Hà kinh sợ rú lên.

Đã đến nước liều, Từ Sinh như con hổ dữ, chàng rút phắt con dao giấu kín trong người vung lên đỡ và đâm mạnh một nhát vào ngực tên giặc, làm hấn buông dao ngã gục xuống máu trào ra lênh láng.

Tên kia thấy đồng bọn bị giết mau chóng như vậy, hấn vội phóng ngựa tới xéo lên người Từ Sinh và đâm thẳng ngọn giáo vào bụng chàng. Từ Sinh lẹ làng tránh qua một bên và đâm luôn con dao ngay lưng tên giặc, khiến hấn bị thương nhào lặn xuống ngựa.

Đang cơn tức tởm, Từ Sinh hăng máu chụp con dao của tên kia và xốc tới chặt một dao ngay cổ tên giặc, rồi chàng ném dao nhìn hấn dẫy dựa trên vũng máu.

Lam Hà lần đầu tiên được chứng kiến cảnh giết người rừng rợn như vậy, du kê bị giết là bọn thù địch nàng cũng không khỏi rừng mình sợ hãi.

Nàng không thể nào tưởng tượng nổi cảnh chết chóc như vậy trước đó năm mươi phút. Giờ đây nàng đứng như chết lạng như pho tượng, hai tay ôm mặt tỏ vẻ sợ hãi.

Từ Sinh qua một phút điên cuồng của lòng thù hận, chàng hiểu ngay cảnh nguy hiểm có thể xảy đến cho mình và Lam Hà. Từ Sinh lật đật nói:

- Lam Hà em, em mau mau về nhà đưa chị Hương Lan lên đòi Bữu Minh để phòng sự nguy cấp xảy đến.

Lam Hà tuy sợ sệt, nhưng qua phút ấy, nàng bình tĩnh lại, hỏi mau:

- Còn anh làm gì?

- Anh phải ở đây phi tang hai xác tên này và làm cho mất dấu vết chúng. May mà anh làm kịp thì chúng ta và dân thôn ta thoát nạn. Em mau về làm theo lời anh. Nếu đêm nay lúc trăng đứng đầu mà anh không về đón em với chị Hương Lan trên đồi Bữu Minh thì em nên đưa chị trốn đi nơi khác kéo vương tai vạ.

Từ Sinh nhìn sau trước, chàng vác hai cái xác chết đặt trên lưng ngựa cọt chặt lại, rồi lấy lụa lau vết máu dưới cổ, miệng bảo Lam Hà:

- Sao em không về ngay, còn đứng đó làm gì? Nhỡ quân Minh còn đến nữa thì ta nguy đó.

Lam Hà đã mấy lần toan đi, nhưng nàng lo sợ cho Từ Sinh bị nguy một mình nên chạy đến giúp chàng phi tang mấy vũng máu.

Nàng làm thật nhanh, thầm mong quân Minh không đến để thoát qua tai nạn.

Cũng may cho nàng và Từ Sinh cả hai phi tang mấy vũng máu trên cỏ rồi mà không một ai trông thấy cả.

Từ Sinh lật đặt nắm cương đôi ngựa lùi đi và bảo Lam Hà:

- Trăng đứng đầu, anh sẽ đến đòi Bửu Minh.

Chàng đi thẳng vào rừng sâu trong khi Lam Hà mang giỏ lụa về nhà.

Hương Lan thấy Lam Hà về với vẻ mặt kinh hoàng sợ hãi, nàng lo sợ nhìn Hà và hỏi:

- Sao thế em, có việc gì vậy?

Lam Hà run sợ thuật lại việc vừa xảy ra và nói thêm:

- Chúng ta mau mau lên đòi Bửu Minh kéo tai họa tới, chị ạ!

Hương Lan là một cô gái đã đứng tuổi, nàng có vẻ khôn ngoan hơn Lam Hà nên bình tĩnh nói:

- Em không nên sợ quá như vậy mà nguy hiểm. Ví dù quân Minh có đến đây ta cũng thân nhiên như không hay biết chuyện gì mới được. Nếu em để sự lo sợ ra mặt như vậy thì chúng ta nguy lắm, hãy bình tĩnh em ạ!

Nàng mỉm cười và vỗ vai Lam Hà, cất giọng êm dịu nói tiếp:

- Lam Hà em ! Cha mẹ em đã chết vì tay giặc bởi người không quy lụy kẻ thù cướp nước. Chúng ta trả thù cho cha mẹ em là lẽ dĩ nhiên. Có gì mà em đầy vẻ sợ sệt quá như vậy. Chúng ta là gái thời loạn, ta sợ gì cảnh chết chóc như em vừa thấy. Chị đã từng chứng kiến bao cảnh tàn sát của quân Minh đối với dân ta. Từ Sinh làm như thế phải lắm em ạ. Nếu không thì giờ này em có lẽ nguy hiểm tính mạng với hai tên giặc ấy rồi.

Trước sự bình tĩnh dịu dàng của Hương Lan, Lam Hà thấy mình dịu lại sự khiếp sợ, dù cảnh máu đổ người chết vẫn còn in sâu trong lòng nàng.

Hương Lan bảo Lam Hà:

- Ta nên đi bây giờ em ạ! Mang khí giới đi, phòng có điều chi trắc trở thì ta đi luôn.

Lam Hà, Hương Lan thay áo gọn ghẽ, cả hai giắt khí giới trong người rồi cùng đi về phía đồi Bửu Minh.

Lúc bấy giờ màn đêm buông xuống, ánh trăng đã trên không buông những giọng buồn lạnh lẽo.

Lam Hà, và Hương Lan đi chậm chậm trên đường vắng vẻ, cả hai cầm tay đi sát vào nhau, lòng phập phồng lo sợ những sự không may có thể xảy đến.

Bỗng Hương Lan và Lam Hà giật mình vì có tiếng vó ngựa ồn ào phía đầu thôn nơi đồn lính quân Minh, tiếng vó ngựa nổi lúc một gần, và đôi bạn nhận rõ bọn kỵ mã quân Minh đi tuần đêm, chúng phi ngựa, tay cầm đuốc cháy sáng rực.

Lam Hà và Hương Lan kinh sợ, hai nàng biết nếu để chúng trông thấy mình thì làm sao cho khỏi chúng dờ thối ngang ngạnh, nên vội kéo nhau chạy vào núp sau lùm cây, lòng hồi hộp sợ bọn kia trông thấy.

Toán kỵ mã qua rồi, Hương Lan bảo khẽ Lam Hà:

- Chúng ta phải đi đường tắt em ạ. Đi đường lớn sao cho khỏi gặp chúng trở về nữa.

Lam Hà gật đầu, nàng đứng lên cùng Hương Lan rẽ vào con đường nhỏ đầy gai góc.

Bóng đen như vây chặt hai nàng, lùm bụi cao ngất che khuất ánh trăng mờ. Cả hai như đi trong hang sâu thăm thẳm. Một tiếng chim cú rúc đâu đấy nghe rờn rợn làm sao. Lam Hà sức nhớ mình đang đi vào con đường nguy hiểm, nàng dừng lại và bảo khẽ Hương Lan:

- Nay chị... Đường này...

Nàng không muốn nói thêm nữa, sợ gieo sự sợ hãi cho Hương Lan, nhưng Lan đã thừa hiểu, nàng quả quyết:

- Đường này tuy có thú dữ nhưng đường kia quân giặc còn nguy hiểm hơn thú dữ em ạ!

Hai bóng người lẫm lũi bước đi, lướt tràn trên gai góc nguy nan.

Đâu đây tiếng vượn hú não nùng, gieo nỗi buồn trong đêm tối âm u.

Đàn đom đóm chớp chớp như muôn ngàn đốm lửa hiện lên dọa nạt người nhát gan. Thỉnh thoảng chim đêm bị động vụt bay ra, quác lên vài tiếng khô khan và bay về phía khác.

Bỗng Lam Hà nắm tay Hương Lan đứng ngay lại vì trước mặt hai nàng đốm lửa xanh lè đang từ từ tiến lại.

Hương Lan rùng mình, nàng hiểu đây là đôi mắt thú dữ nên liền rút dao ra bảo Lam Hà:

- Em lùi vào góc cây kia để mặc chị.

Lam Hà tuy sợ nhưng không đành bỏ mặc Hương Lan, nàng cũng rút dao ra quyết liều chết như Hương Lan.

Một tiếng gầm rung rinh cả bầu không khí của rừng đêm u tịch. Lam Hà và Hương Lan run sợ, hai nàng lùi lại trong khi con hổ từ từ tiến tới...

Một tiếng gầm nữa nổi lên, con hổ đập mạnh đuôi và phóng tới chụp xuống đầu Lam Hà.

Trong cơn thập phần nguy cấp thì tách một tiếng, mũi tên từ đâu bay vút đến cắm phập vào ngay mắt hổ làm hổ nhảy chồm lên hộc vang cả rừng núi.

Vụt một tiếng cây giáo nhọn từ đâu phóng vọt tới ghim ngay bụng hổ và con hổ gục xuống chết ngay không còn dậy dựa nữa.

Hương Lan biết có ai giúp mình bắn chết con hổ, nàng không ngờ con hổ ghê gớm như vậy mà chết ngay khi bị tên với ngọn giáo.

Lam Hà hãy còn kinh sợ, nàng đứng lùi lại xa xác hổ mắt vẫn nhìn nó không thôi.

Hương Lan bước lại bảo Lam Hà:

- Vị ân nhân nào đây giúp ta giết hổ. Nếu không chị em ta nguy với hổ rồi.

Chúng ta lên đường cho kịp. Đây cũng gần đến đồi Bửu Minh rồi.

Lam Hà hỏi nhỏ Hương Lan:

- Sao không một ai cả mà ai bắn hổ cứu ta.

- Người ân nhân ấy không muốn xuất đầu lộ diện chớ gì, ta nên đi đừng làm phiền người.

Hai nàng bước tới đi ngang quan con hổ to vằn vện, Lam Hà tuy biết hổ chết rồi nhưng nàng vẫn sợ, còn Hương Lan tinh trí hơn Lam Hà nàng rút mũi tên ghim ngay mắt hổ và bước đi.

Lần này hai nàng tin tưởng có một người len lỏi đầu đây giúp mình nên không còn sợ chi nữa nên đi thẳng lên đồi Bửu Minh.

Một lúc sau Lam Hà và Hương Lan đã ra khỏi đường nguy hiểm, đến vùng đất bằng và bắt đầu trèo đường đất lên đồi Bửu Minh.

Đồi Bửu Minh là một đồi hơi cao, trên đồi có cây cao bóng mát, có ao giếng thiên nhiên suốt năm đầy nước ngọt, có suối chảy bốn mùa thấm nhuần cây xanh lá.

Trên đỉnh đồi có một ngôi chùa to lớn lập ra từ đời nhà Lý đến nay. Trải bao ly loạn tháng năm. Ngôi chùa Bửu Minh vẫn đứng vững với nắng mưa sương gió bốn mùa.

Lúc đất nước yên lành thì những ngày tết, những ngày vía Phật bái tánh kéo lên chù đông như hội nên chùa Bửu Minh sung túc vô cùng.

Nhưng ngày nay chùa Bửu Minh lạnh lùng quanh năm tháng. Ly loạn đau đớn đã làm lòng dân nghĩ đến diệt quân thù cứu quê hương mà không còn nhớ Phật hiền từ không cử động trong cửa thiền.

Dân lành Lam thôn vì gánh nặng trên hai vai sưu cao thuế nặng có còn dư dả đâu mà cúng vào chùa, họ đói khát đau khổ dưới ách tham tàn, thực tế giết mất lòng tin tưởng không đâu như ngày trước.

Ánh trăng sáng dịu dàng soi mờ đồi Bửu Minh, ngàn cây đứng im lìm dưới trời sương trắng.

Lam Hà và Hương Lan dừng lại bên bờ ao, cả hai nép dưới bóng cây đa to lớn, mắt nhìn quanh như chờ đợi.

Lam Hà nhìn nóc ngôi chùa Bửu Minh, nàng khẽ hỏi Hương Lan:

- Không biết anh Từ Sinh đã đến chưa?

- Không đâu em ạ! Nếu đến thì Từ Sinh phải gặp ở đây vì anh ta thừa hiểu đây là nơi mà ta yêu thích.



Lam Hà im lặng nhìn bóng vàng lấp lánh trên mặt ao to rộng, thỉnh thoảng cá đớp mồi làm mặt nước chấp chới sáng ánh phản chiếu trông đẹp mắt làm sao.

Vài cơn gió thoảng lùa qua ngàn cây lá, gieo âm thanh buồn lạnh khắp nơi khiến Hương Lan rùng mình đứng sát vào Lam Hà và nói:

- Đêm nay trời lạnh quá. Còn trong thu mà lạnh lẽo như tiết đông.

Lam Hà tưởng đến ngày mai nằng và Hương Lam phải lìa xa làng mạc, thân gái bơ vơ trong đời lạnh lẽo và phải chịu cảnh hãi hùng như đêm nay cả một đời.

Ánh trăng khuất trong vàng mây đen, vạn vật trở nên u buồn lạnh lẽo. Tiếng mõ, chuông trên chùa vang xuống buồn và lạnh lẽo hơn cả cái buồn lạnh của đêm sương mù mịt, u sầu.

Về phần Từ Sinh bảo Lam Hà về nhà còn chàng dẫn hai ngựa đem xác giặc vào rừng.

Chàng đi vào đường Trùng nhỏ dành cho kẻ lên rừng sâu, dù chàng biết giờ ấy đi vào đường đó là nguy hiểm.

Sau một hồi len lỏi Từ Sinh đem hai xác giặc vào sâu trong rừng. Chàng lấy dao đào lỗ để dập xác hai tên kia.

Sau nửa giờ đào hồi hết sức, chàng đã đào xong một lỗ to đủ sức dập hai tên nọ. Chàng mở dây lôi xác chúng xuống, lục soát trong người chúng và gặp phong thư.

Độ chừng đây là văn thư quan hệ chi đó nên Từ Sinh cất thư vào người và ném hai tên giặc xuống lỗ lấp đất lại.

Sau khi trải trên đám cỏ hai tên giặc một lớp cỏ để không còn ai nhận biết đó là đâu, Từ Sinh nhìn hai con ngựa và nghĩ thầm:

Hai con vật này ta phải tính sao cho nó. thả nó vào rừng là hơn cả, nhưng nhờ chúng nhớ trại mà tìm về thì nguy cho ta, cho làng xóm.

Từ Sinh còn đang ngẫm nghĩ bỗng nghe tiếng động đâu đây, chàng giật mình nhìn quanh, nhưng rừng bụi yên lặng đây sự bí mật bao trùm.

Lúc bây giờ hoàng hôn đã giăng màn khắp chốn...

Từ Sinh toan đuổi đôi ngựa đi, nhưng một giọng nói oang oang làm chàng giật mình kinh sợ, sờ tay vào chuôi dao mắt ngơ ngác nhìn:

- Chớ đuổi đôi ngựa mà uống phí, hãy để ta dùng làm vật đỡ chân.

Dứt lời một người cao lớn, mặt bao khăn đen từ trên cành cây nhảy xuống đứng chống tay vào sườn, nhìn Từ Sinh chăm chú.

Từ Sinh nhìn người kia, chàng thấy đây là một thanh niên khỏe mạnh, hông người lại đeo gươm trường, vai đeo ná, lưng đeo ống tên, đôi mắt anh ta nhìn chàng sáng quắc lên.

Từ Sinh không hiểu người kia thuộc vào hạng người nào. chàng lo lắng nghĩ thầm: Nếu tên này tiết lộ việc ta thì ta nguy mất. Có lẽ anh ta là người do thám cho giặc Minh.

Người lại cười dòn và nói:

- Giữa ban ngày nhà người cả gan dám giết hai quân sĩ của Thượng quốc thì ghê gớm thật. Bây giờ nhà người liệu sao đây, hỡi người tráng sĩ Lam Giang.

Từ Sinh bưng bưng nổi giận, chàng quắc mắt nhìn kẻ kia và hỏi:

- Anh muốn làm gì ta?

Người kia bước tới một bước cất giọng oai vệ làm sao:

- Ta muốn bắt người nạp cho quan trên vì mi là quân phạm phép.

Từ Sinh cười gằn nói:

- Té ra người là tên phản quốc làm chó săn cho giặc, hãm hại đồng bào. Ta sẽ giết mi nơi này chớ hòng thoát. Chàng tuốt ngay lưỡi dao ra chém ngang cổ người ấy một nhát, nhưng anh ta nhào qua một bên tránh khỏi và tuốt gươm ra.

Nhanh như chớp Từ Sinh chém ngoái lại một phát ngang hông kẻ địch, nhưng người kia né tránh khỏi luôn. Từ Sinh tức tối đâm vèo tới ngực người kia một nhát nhưng anh ta vùng gươm gạt mạnh làm thanh đao của Từ Sinh văng xuống đất và quất to lên một tiếng rồi đâm mạnh lưỡi gươm vào yết hầu Từ Sinh...

Từ Sinh kinh hồn, chàng không ngờ kẻ địch ghê gớm như vậy nên ngã mình lăn xuống đất tránh nhát gươm độc hiểm ấy.

Chàng lăn mau lại chỗ thanh đao thì kẻ địch đã sấn đến bên chàng.

Từ Sinh lập tức chém ngang chơn người kia một đao làm anh ta nhảy lùi lại và cười nói:

- Nay Từ Sinh, anh không biết tài anh sao còn hòng đối chọi với ta nữa. Hãy theo ta về trại là hơn. Còn mi kháng cự, ta sẽ giết ngay đó.

Từ Sinh đứng ngay dậy, chàng cười và nói:

- Tên khốn kia, ta đường đường một trượng phu há đi lòn cúi tên gian tặc Lương Nhữ Hốt để cầu vinh sao? Ta dù chết thì thôi, quyết không hề theo bọn ác gian đó. Còn mi hãy liệu giữ hồn kéo chết đó.

- Tốt lắm, mi muốn so gươm ta sẵn lòng. Ta cho mi mượn thanh gươm trường để đấu với ta vì đoàn đao của mi không có lợi cho mi tí nào. Cố thắng được ta để sống, nếu mi không chịu theo ta về với đại quan Lương Nhữ Hốt.

Từ sinh thấy tên kia phóng lưỡi gươm trường trước mặt mình liền cầm đốc gươm rút mũi lên khỏi mặt đất và nói:

- Ta liều với mi một phen còn mất. Từ Sinh này không là kẻ phản quốc được.

Nói xong, chàng xuất bộ đưa ngay vào ngực người kia một nhát gươm thật mạnh, nhưng anh ta né khỏi một cách dễ dàng và trả lại chàng một nhát.

Từ Sinh đưa gươm đỡ, nhưng kẻ địch lại chém tới tấp khiến chàng không làm sao đỡ kịp nữa.

Từ Sinh cố hết sức đem bao nhiêu tài học ra đón đỡ mong hạ kẻ địch, nhưng chàng không làm sao hơn mà phần nguy chắc phải đến.

Từ sinh không còn tin mình thắng, chàng tức tối cho kẻ phản quốc như tên kia sao lại có tài như vậy nên đâm liều lẫn xả vào chém như gió.

Người kia cười và nhủ thầm: Khá lắm, con người có khí tiết, đáng mặt tu mi nhưng tiếc thay võ nghệ chưa được bao nhiêu, chưa có thể ra giúp nước được việc khá.

Nghĩ vậy anh ta vùng gươm đánh mạnh vào gươm Từ Sinh làm gươm chàng rơi xuống đất. Người kia lướt tới đá chân chàng làm chàng ngã quay xuống đất. Anh ta đạp một chân lên ngực chàng, đưa mũi gươm vào cổ và trợn mắt quát to:

- Từ sinh, Mi có đầu hàng ta không? Nếu không ta cho mũi gươm thì sinh mạng mi không còn.

Từ Sinh tuy thất thế, nhưng có bao giờ chịu hèn hạ lòn cúi kẻ thù địch nên quát mắng lại:

- Tên phản quốc kia. Mi đừng nói giọng mãi quốc làm bẩn tai ta. Ta không cần nghe giọng hèn hạ của mi.

Tên kia gầm lên như hổ đói gập mồi, anh ta đưa gươm lên cao nhắm ngay đầu Từ Sinh bổ mạnh xuống.

Từ Sinh chỉ còn có chờ chết vì sức mình hết phương cự nổi nhưng bỗng kẻ kia ngừng tay lại, tra gươm vào.

- Khen cho người đó, nhưng ta không giết mi làm gì, ta chỉ cần lấy phong thư lại là hơn.

Nói xong anh ta lấy lại bức thư của hai tên giặc mà Từ Sinh đoạt được khi nãy. Nhảy lên mình ngựa, kẻ kia tra gươm vào vỏ và bảo Từ Sinh:

- Ta để tặng người Tráng Sĩ Lam Giang thanh gươm trường kia, hãy giữ nó để luyện tập chờ ngày tái ngộ mà đấu với ta. Trời tối rồi, ta cần phải đi vì bận lắm. Nơi đây hùm beo không thiếu chi, ta ngại bị phiền. Xin giã từ, hẹn ngày tái ngộ.

Anh ta đưa tay chào và thúc chân vào hông ngựa, một tay dắt cương con ngựa kia chạy theo.

Chỉ trong một loáng anh ta khuất dạng trong rừng sâu dắt theo với hai con ngựa của bọn giặc để lại.

Từ sinh nhìn theo con người ấy chàng nhủ thầm: Lạ quá, không lẽ anh ta là người của tên giặc Lương Nhữ Hốt sao? Không có lý, bọn đó là lũ ác độc, giết người như giết kiến, có đâu tha ta dễ dàng như vậy kia?

Từ Sinh ngẫm nghĩ giây lâu, chàng tin tưởng người kia là một người có trong tổ chức chống lại quân Minh, chàng gật đầu chép miệng: Có lẽ như vậy. Ngày nay rất nhiều nơi nổi lên chống lại quân Minh. Người này chắc một người ở trong tổ chức nào đó. Anh ta có trách nhiệm đón hai tên giặc khi nãy để đoạt phong thư, nhưng ta đã vô tình ra tay trước nên anh ta đùa chơi và đoạt lại thư kia.

Từ sinh gật đầu thầm nhủ: Anh ta đeo khăn bao ngang mặt để ta không nhận được, chắc anh ta có quen biết với ta rồi. Đúng lắm, anh ta còn rõ tên ta nữa.

Từ Sinh lật đật trở về, vì trời đã tối mịt. Chàng cầm thanh gươm trường của người kia để lại và mang bên hông, quyết sẽ cố gắng luyện tập võ nghệ để ngày mai kia đem thân ra giúp nước cho khỏi thẹn kiếp làm người.

Sau những cơn hỗn loạn vừa qua, Từ Sinh hơi mệt nhưng không chậm trễ chút nào, chàng đi ngay lên đồi Bửu Minh. Ánh trăng sáng lấp lánh trên nền trời soi sáng vạn vật một màu buồn êm dịu, gọi Từ Sinh nhớ lại lúc thanh bình trên đất nước thuở xưa.

Hương Lan và Lam Hà đứng dưới bóng đa, cả hai hồi hộp đợi chờ mà vẫn không thấy Từ Sinh, lòng bối rối và phập phồng lo sợ.

Tiếng hùm xa xa vọng lại như hăm dọa, tiếng vượn hú đêm trường lạnh lẽo buồn bã làm sao, gieo vào lòng người nỗi buồn cô độc. Bổng Lam Hà nắm tay Hương Lan và nói mau:

- Kìa chị, Dường như có ai đến.

Hương Lan nhìn xuống chân đồi nàng trông rõ một bóng người tiến về phía mình nên ngược mắt nhìn trăng thì trăng đã lên gần đỉnh đầu.

Có tiếng chim đêm đầu đầy rúc lên những điệu buồn ghê rợn và gió nhẹ lay làm những chiếc lá lìa cành rơi loạt xoạt dưới đất, tăng thêm vẻ khô khan lạnh lẽo của màn đêm u tịch.

Từ Sinh bước thẳng lên đồi, chàng tiến về phía tàng đa và đưa mắt nhìn quanh, Hương Lan se sẽ gọi:

- Từ Sinh em!

Từ sinh tiến lại, chàng nhìn chị và Lam Hà cất giọng dịu dàng:

- Sóng gió qua rồi, ta nên trở về là hơn.

Hương Lan nhìn cậu em trai và hỏi:

- Em đã phi tang xác hai tên giặc rồi chứ?

- Xong cả rồi chị ạ! Chúng ta về ngay kéo gập bọn lính tuần mà khôn.

Hương Lan kể lại đoạn đường lên đây nàng gặp bọn lính tuần và hỏi cho Từ Sinh nghe thì vừa lúc ấy có tiếng vó ngựa dồn dập dưới chân đồi.

Mọi người giật mình nhìn xuống thì nhận rõ một tốp lính giặc ngồi trên ngựa tay cầm đuốc cháy sáng rực cả.

Từ Sinh kinh sợ, lo lắng cho chị và Lam Hà. Chàng nói mau:

- Mau chạy đi kéo nguy mất.

Chàng nắm tay hai người và chạy nhanh ra phía sau vườn chùa, nhưng họ kinh hoảng vì đường đất mặt sau đồi cũng có một toán lính giặc kéo lên.

Từ sinh nghe rõ tiếng lệnh thét của tên giặc:

- Vây cả đồi, bắt tên giặc. Bắt lấy chúng, đừng để thoát. Bọn lính rập lên la lớn.

- Bắt hết chúng, đừng để tên nào tẩu thoát. Bắt lấy nó.

Từ Sinh thấy bọn chúng vây cả đôi và vây chùa chàng cảm thấy mười phần nguy cả mười, nên liêu lĩnh bảo Hương Lan và Lam Hà:

- Dù sao cũng chết. Chúng ta liêu với bọn nó một phen. Không lý ta đứng chịu chết à?

- Khoan em ạ! Ta chống là chết ngay. Giặc trên trăm còn ta chỉ vài người không khí giới dài nào có gì mà chống lại chúng. Tìm chỗ ẩn, khi nào cùng đường lắm sẽ hay. Dù sao ta cũng lá lợi hơn là chống ngay.

Lam Hà cũng sợ sệt nói:

- Chị Hương Lan tính như vậy là phải anh ạ!

Từ Sinh không còn nói gì nữa được, chàng nhìn quanh và kéo chị với Lam Hà chạy vụt vào một gian nhỏ sau hậu liêu. Đây là một nhà chứa củi của chùa, bên trong toàn là củi khô đã cưa chẻ sẵn, khô ráo làm sao.

Lam Hà và Hương Lan nép vào góc trong cùng, còn Từ Sinh núp một phía kín đáo, chàng xô cửa để trống cho bọn kia không nghi ngờ. Vừa đúng lúc đó bọn lính giặc đã tràn tới, ánh đuốc sáng rực của chúng bên ngoài đổ hồng lên làm mọi người tăng thêm sự hồi hộp.

Từ Sinh bảo khẽ mọi người:

- Dù chúng có vào cũng phải cho trầm tĩnh nhé. Khi nào tôi ra tay là biểu xông ra.

Chàng nhìn đồng củi đã cưa sẵn, lóng nào cũng bằng bắp chơn nên nghĩ ngay đến sự dùng nó mà phang vào đầu bọn giặc nếu chúng xông vô bất ngờ.

Đến nước cùng, Từ sinh không còn sợ chi cả, chàng khinh thường bao nhiêu nguy nan, sẵn sàng chờ kẻ tử thù đến để một phen sống chết cùng bọn chúng.

Tiếng ồn ào phá vỡ của lũ giặc bên ngoài làm tăng bầu máu nóng của chàng tráng sĩ Lam Giang. Từ Sinh cầm chặt thanh gươm trường và quyết tử chiến với bọn tham tàn kia. Bên ngoài một giọng nói trầm phần là người dân ta theo giặc:

- Thừa tướng quân, bọn nó chỉ có ba tên mà thôi. Chúng tài giỏi lắm, tuy vật được nhưng ta phải phòng chúng chạy thoát. Có tiếng cười the thé và giọng nói ngọng nghịu của người khách nói tiếng ta.

- Đã có ta đích thân mang quân tới thì dù cho nó tài trời cũng không thể thoát được. Người há không biết tài Hoàng Thành tướng quân sao? Ta đã ra tay thì dù cho nó có tài trời cũng không khỏi chết.

Từ Sinh nghe đến tên Hoàng Thành, chàng kinh sợ nghĩ thầm: Hoàng Thành là tướng giặc ghê gớm sao hắn lại đi tìm bắt ai kia! Chắc chắn không phải chúng tìm ta đâu.

Hoàng Thành mà đi như vậy chắc là chuyện đại sự chứ không phải đùa. Nếu gặp tay hăn phen này thì sanh mạng của bọn ta hết kể. Thân ta là trai không nói làm gì chỉ e chị ta và Lam Hà bị nhục thì còn chi...

Từ Sinh sôi máu lên, chàng cắn chặt răng cố đè nén niềm uất hận. Vừa lúc ấy ánh đuốc sáng rực lên ngay cửa nhà chứa củi làm Từ Sinh, Hương Lan và Lam Hà kinh sợ phập phồng với giờ phút nguy cơ sẽ tới.

Hai tên lính giặc hiện ra ở cửa, chúng cầm đuốc giơ cao, một tên cầm chiếc giáo dài chĩa mũi nhọn vào trong như sắp sửa giết người vậy.

Hắn tiến vào một bước là Từ Sinh đã toan dùng thế cuối cùng thì vừa lúc ấy bên ngoài có tiếng la to lên:

- Bắt lấy nó, chúng đây rồi.

Thế là bọn kia vụt chạy ra khi nghe như vậy. Cùng lúc đó tiếng binh khí chạm vào nhau chan chất kinh hồn, vang động bên ngoài khích lòng hiếu kỳ của Từ Sinh.

Chàng bảo thầm: Ba kẻ nào mà khiến đích thân Hoàng Thành phải đi truy nã kia? Chắc họ là những tay tài giỏi lắm?

Chàng rón rén bước ra cửa và đưa mắt nhìn ra. Một cảnh tượng mạnh mẽ hùng tráng diễn ra linh động làm sôi nổi máu thanh niên của chàng. Một toán lính giặc vây chặt ba chàng thanh niên, nhưng họ một người một gươm mà vẫn chiến đấu mãnh liệt với bọn chúng.

Họ quả là những tay giỏi vô cùng, đường gươm họ loang loáng bảo vệ quanh người họ và đã làm bọn lính giặc chết ngổn ngang.

Nhờ ánh đuốc sáng rực như ban ngày nên Từ Sinh trông rõ mặt ba người kia, họ có hai người đứng tuổi, một người trẻ đẹp trai; người này đường gươm tuy linh động nhưng không bằng hai người kia.

Bỗng người lớn tuổi hơn hét quát to:

- Hoàng Minh em hãy lên ngựa.

Từ sinh hiệu ngay hai người kia liều thân ở lại cự giặc để người trẻ chạy trốn. Người trai trẻ vung rộng đường gươm sẵn tới đánh bọn giặc rã ra và thỉnh linh nhào đến bên tên giặc ngồi trên mình ngựa và đưa hấn một gươm làm hấn ngã gục xuống đất.

Người trai trẻ nhảy gọn gàng lên mình ngựa và phá vòng vây chạy ra.

Hai người đứng tuổi lật đật đem hết sức ra mở đường trống cho chàng kia chạy.

Từ nãy giờ Hoàng Thành chỉ đứng nhìn những kỵ binh của mình chiến với kẻ địch, giờ không thể chần chờ nữa, ông ta tuốt gươm thúc ngựa tiến vào và hét to:

- Hai tên giặc kia mi chớ hoành hành nữa mà bỏ mạng. Mau mau chịu trói cho rồi, nếu để tướng quân Hoàng Thành này ra tay thì mi tan tành tro bụi.

Hai người kia thấy chàng trai trẻ chưa ra khỏi vòng vây mà Hoàng Thành đã xông vào nên lật đật rút mỗi người mấy con dao nhỏ lao mạnh vào phía ấy.

Mấy tên lính vây thanh niên ngã gục xuống để trống một đường nên chàng ta thúc ngựa chạy như bay xuống đồi. Hoàng Thành giận lắm thét kỵ binh đuổi theo, còn mình giục ngựa sẵn tới vung chiếc giáo dài đâm thẳng vào cổ người có râu. Người có râu đưa gươm gạt mạnh và lẹ làng làm sao ông ta đâm ngay vào mình ngựa của Hoàng Thành một nhát làm con ngựa nhảy dựng lên hất Hoàng Thành xuống đất.

Người có râu quay lại bảo người mặt xương:

- Hiền đệ dẹp bọn kia để ta cho tướng quân Hoàng Thành một mẻ để hấn biết tướng võ dân ta cũng không kém gì ai.

Hoàng Thành cười gằn, hấn ném giáo dài, tuốt gươm trường ra và nói:

- Tên khốn kia. Ta không giết được mi thì không làm tướng nữa.

Anh ta vung gươm nhảy đến chém một nhát vào ngay cổ họng người có râu, nhưng ông ta tránh ngay và trả lại một nhát vào ngực hấn.

Hoàng Thành đưa gươm lên gạt mạnh, hấn tê chồn cả cánh tay nên kinh sợ cho sức mạnh kẻ địch. Còn người có râu cũng tê chồn cánh tay, ông ta cũng gờm tên tướng giặc, nhưng đã lâm vào vòng chiến còn sợ gì nữa nên liền đập tiếp một nhát vào bụng Hoàng Thành.



Tướng giặc họ Hoàng nhảy sang một bên né tránh và vùng guom như gió quyết áp đảo người có râu, nhưng nào dễ hơn được.

Cả hai chiến đấu hăng mấy chục hiệp mà bất phân thắng bại, khiến quân sĩ xem mà ngơ ngẩn.

Bỗng Hoàng Thành hét to một tiếng, hấn chém xả xuống đầu người có râu, nhưng ông ta tràn mình né tránh. Không để để địch kịp trở tay Hoàng Thành tiến theo đâm mạnh một guom vào cổ họng người có râu.

Người có râu vẫn bình tĩnh như thường, ông ta ngả đầu về phía sau tránh khỏi và chém tạt từ dưới lên trên làm Hoàng Thành kinh sợ nhảy lùi lại tránh. Bây giờ Hoàng Thành thấy rõ, mình khó lòng thắng được bằng cách đấu sức với nhau nên hấn đưa tay ra hiệu cho bọn lính tức thì chúng ào vào vây người có râu. Dù tài giỏi đến đâu, người có râu cũng không làm sao thắng nổi vừa Hoàng Thành và bọn lính.

Đến người em của ông ta cũng không thể nào cự nổi nữa. Đã mấy phen họ cố chạy, đã mấy lần họ muốn cướp ngựa của lính để bỏ chạy nhưng bọn chúng đã thấy người trai trẻ khi nãy thi hành thủ đoạn đó rồi nên đề phòng không hơ hổng nữa khiến họ không làm gì được theo ý muốn.

Sau một hồi kháng cự hai người ấy đành để cho Hoàng Thành và quân lính bắt trói lại. Chúng ném họ lên mình ngựa, những tên tính giặc tức tối vì bị họ đánh khi nãy nên lấy cán giáo đập đầu họ trả thù.

Từ Sinh tức tối bọn giặc và cảm phục hai tay anh hùng kia, chàng nhìn họ lúc sa cơ như hai con hổ vào rọ bị lũ chồn giỡn mặt.

Hoàng Thành phóng lên mình ngựa và ra lệnh cho quân lính kéo đi tức thì bọn chúng ném những cây đuốc vào nhà chùa, nóc chùa, dù lúc họ đánh nhau với hai người nọ thì bọn khác đã chia nhau vào chùa cướp những gì họ thích dù nhà chùa đã bị mấy lần như thế rồi.

Bọn lính giặc thúc ngựa xuống đồi thì lửa bắt cháy dữ dội. Từ Sinh lật đật gọi Lam Hà và Hương Lan chạy ra thì thấy sư cụ Bửu Minh và mấy vị tăng ni mức nước chữa lửa.

Từ Sinh, Hương Lan với Lam Hà cũng giúp hộ chữa lửa. Cũng may cho nhà chùa là lửa kia chỉ mới bén lên mà nước chữa thì đã có sẵn gần đó nên sau một lúc mọi người gắng sức thì ngọn lửa hạ xuống rồi tắt hẳn. Sư cụ Bửu Minh nhìn tám biển treo trên cửa chánh điện bị cháy mất chữ Bửu chỉ còn lại chữ Minh mà lòng cụ chua xót.

Cụ quay ra cảm ơn Từ Sinh và hai nàng. Từ Sinh vốn thật từ xưa nay không mền tăng ni, chàng không phải là người giàu có thừa thì giờ nghĩ chuyện không đâu, cũng chẳng dư tiền để giúp họ chi chi. Cái nghề làm ruộng của cha mẹ chàng để lại thật rất khó khăn, chàng sống với nó khổ sở rồi.

Thực tế của đời sống đã làm cho Từ Sinh mạnh khỏe cả tinh thần thể xác, không mơ mộng viễn vông. Sư cụ Bửu Minh biết mặt Lam Hà, cụ cầm tay nàng và Hương Lan rồi nói:

- Cảm ơn mấy cháu giúp.

Cụ không còn nói lời gì được, cụ nhìn trầm ngâm nghĩ ngợi như nhớ lại ngày thanh bình thuở xưa muôn người đến cúng chùa vào những ngày trăng tròn giữa tháng mười tháng bảy.

Cụ có lẽ nhớ Lam Hà lúc ấy hãy còn nhỏ hơn bây giờ nhiều, nàng theo mẹ lên chùa dù nàng không hiểu gì cả.

Bây giờ cha mẹ nàng đã khuất, sư Bửu Minh mất một người bạn văn thơ tuyệt diệu, cụ oán giận quân giặc đã cấu xé tình cảm của lòng cụ tan tành, không cho cụ ước mong cuộc đời như ý muốn.

Từ Sinh đứng im nhìn sư cụ Bửu Minh, chàng như cảm thông được nỗi lòng nhà sư già và nhủ thầm:

Ta lấy việc chống lại kẻ xâm lăng làm lý tưởng mà sống trong tình đất nước, còn sư già lấy việc thờ Phật trong trí tưởng mà làm chân lý.

Nhà sư có lẽ đau đớn về cảnh quê hương bị tàn phá và đã bị thực tế làm cho sư đau lòng, lý tưởng nhà sư đã lung lay, mầm sống khác đã chen vào cõi lòng nguội lạnh chán đời ấy chăng?

Từ Sinh không muốn kéo dài thì giờ ấy, chàng cất giọng nói:

- Thưa sư cụ, chúng con phải về kéo giặc bắt gặp thì phiền hà cho sư cụ.

Lam Hà nhìn sư cụ như triu mến, nàng rời ông và run run nói:

- Thưa sư cụ con về.

Sư cụ đưa tay lau nước mắt, nhìn ba bóng người khuất trong bóng đêm mờ.

## Chương II

Sau một đêm trải qua bao sự kinh khủng, sáng hôm sau Từ Sinh cũng đi lên ruộng như thường.

Mùa này nước trắng đầy đồng, nhưng Từ Sinh làm ruộng gò bên triền núi, cạnh ven rừng nên nước không ngập lụt tới.

Suốt ngày săn sóc ruộng, Từ Sinh mong sao cho mùa này lúa trúng. Chàng làm lụng quên cả khổ cực và không khỏi lo thú dữ phá hại mùa màng. Làm ruộng gần núi là phải giữ gìn luôn, hỡ ra thì thú phá sạch cả, công phu bao lâu thành ra đã trắng xe cát.

Đêm hôm đó Từ Sinh ở lại giữ ruộng, chàng ngồi trên chòi cao, thỉnh thoảng giật dây làm mấy quả bầu khô đựng đá nhỏ bên trong khua lộp cộp cho thú không dám đến. Từ Sinh oán ghét lũ heo rừng là giống phá hại nhiều nhất. Sợ sảy là chúng vào cắn lúa, ủi lúa một buổi thì không còn chi cả.

Tiết cuối thu, sương mù trắng cả đồi cây ngọn núi, khí đá mù mịt làm lạnh lùng làm sao. Từ Sinh nghe tiếng gió nhẹ lùa trong ngàn cây lá như những tiếng buồn than thở của rừng hòa với dư âm tiếng nói xa xa nghe lạnh lạnh làm sao.

Trời đêm buồn cô độ lạnh lùng trong màn tối âm u ghê rợn. Từ Sinh đốt lửa cho ấm, chàng đặt lưng xuống sạp tre ghép và ngược mắt nhìn lên nóc chòi.

Từ sinh sức nhớ đến con người bao nửa mặt đánh hạ mình cướp phong thư và đôi ngựa của giặc, khi thầy thanh gươm của anh ta để lại treo trên mái chòi.

Chàng buồn và nhủ thầm: Con người ấy quả là một tay giỏi. Anh ta hạ ta dễ như chơi đùa. Không rõ anh ở đâu kia? Từ Sinh nghe đồn to nhỏ nhiều về những người nổi lên chống giặc Minh xung quanh vùng mình. Hạ Hồng có Công Chứng, Lê Hành; Thủy Dương có Lê Ngã; Hoàng Giang có Đa Cầu, Trần Nhuế; Khoái Châu thì có Nguyễn Đặc, chàng lại còn nghe đồn quan Phủ Phan Liêu có ý phản lại nhà Minh, ông ta ngầm giúp những kẻ nổi loạn chống quân Minh, nhưng chàng không rõ những việc ấy cho lắm. Từ Sinh buồn ngao ngán, chàng cảm thấy mình như chuột trong hang, không thông chi cả. Suốt năm lo ruộng nương mà nào được ấm no.

Lũ quân Minh nào để cho người làm ruộng no, sưu cao thuế nặng đè đầu đả dân đen, bắt ép dân lành, khắc nghiệt với dân, nên nhà nông không còn ngóc đầu lên nổi.

Từ Sinh đang nghĩ ngợi đến tình cảnh đáng buồn tức của người dân trong thời kỳ đau đớn này, bỗng chàng nghe có tiếng động phía dưới chỗ cửa cây. Chàng lật đặt giựt dây khua mấy quả bầu cho thú sợ, nhưng chàng vẫn nghe tiếng động và sau cùng chàng nghe có tiếng người rên.

Giữa cảnh trời đêm lạnh lẽo, cô độc bên ven rừng chân núi, mà nghe tiếng rên ấy, Từ Sinh không khỏi nao lòng, chàng lấy thanh gươm xuống và bạo dạn xuống chòi.

Bỗng Từ Sinh thấy ngay trước mặt chàng một bóng người sấn tới. Chàng lập tức tuốt gươm ra khỏi vỏ...

Bóng đen ấy lao đảo đi đến như sắp té làm Từ Sinh ngạc nhiên và không hiểu mình nên làm sao. Vừa khi đó bóng người ấy ngã gục xuống đất nằm im.

Từ Sinh một tay cầm gươm thủ thế, chàng quỳ xuống đưa tay kia lay nhẹ người ấy và nhận rõ anh ta đang mê man.

Chàng không đành để như vậy nên tra gươm vào vỏ và bế xốc chàng kia đem lên chòi.

Phải khó khăn lắm, Từ Sinh mới đem anh ta lên được, chàng để người kia nằm trên đồng lửa và mừng rỡ khi nhận được đây là người trẻ tuổi đẹp trai mà mình đã gặp trong bọn ba người chiến đấu với quân giặc trên đồi Bửu Minh. Từ Sinh xem kỹ, chàng thấy trán sĩ đó bị thương nơi vai, chàng ta nằm mê man như chết, mặt tái nhợt, trông thấy thương làm sao.

Động lòng trắc ẩn, Từ Sinh nghĩ ngay đến cách cứu người anh hùng lâm nạn. Chàng nẩy ngay một ấm nước và trong khi chờ đợi nước sôi, chàng đi ngay vào ven rừng hái vài nắm lá dầu đem về.

Nhìn anh ta mê man chưa tỉnh dậy, Từ Sinh treo thanh gươm trên mái chòi, chàng rửa lá dầu sạch sẽ rồi đâm nhỏ, lấy chai rượu ra chế vào một chút và bắt đầu lau vết thương cho con người anh hùng trẻ tuổi.

Từ Sinh thấy chàng kia mê man nên nghĩ thầm: May mà anh ta mê man thì khi ta cột vết thương anh ta khỏi bị đau. Chàng đưa tay cởi áo chàng nọ ra, nhưng chàng giật mình rút tay lại, gương mặt biến sắc, chàng ngạc nhiên vô cùng khi nhận ra con người ấy là một cô gái giả trai.

Chàng nhìn đồng lửa, lòng bối rối vô cùng. Tuy con nhà nông, nhưng Từ Sinh cũng có một lúc theo học đạo thánh hiền, chàng rõ sự trai gái tị hiềm, có lý nào chàng phạm đến mình một cô con gái.

Từ Sinh nghĩ ngay đến sự đưa nàng về nhà mình, nhưng cảm thấy bé nàng từ đây về nhà là cái nguy, vả lại, đem nàng về chốn đông người thì có khác chi tổ cáo nàng.

Từ sinh nghĩ vậy, chàng gạt bỏ tất cả những tị hiềm nên bình tĩnh làm việc phải. Chàng thần nhiên cởi áo nàng ra, lấy lụa nhúng rượu rửa vết thương nàng cho sạch máu và lấy lá dầu đắp vào rồi dùng lụa cột chặt lại.

Xong đâu đấy, chàng để nàng nằm vào trong và nghĩ thầm: Bây giờ ta phải làm sao đây? Có lẽ từ hôm qua nàng bị giặc đuổi bắn bị thương và chạy trốn suốt cả ngày đêm.

Bây giờ nàng thấy lửa trên chòi ta và nghe tiếng những quả bầu khua động nên lần đến, nhưng kiệt sức quá ngất đi. Có lẽ nàng đói khát nên quá yếu như thế chứ vết thương nàng không mấy nguy hại đến tánh mạng nàng.

Từ Sinh lấy nồi nấu cháo để phòng nàng tỉnh dậy, chàng lấy nước ấm thấm vào môi nàng vì chàng ngại người bị thương không thể uống nhiều nước được.

Từ Sinh ngồi nhìn nàng, chàng cảm phục người thiếu nữ anh dũng này và cảm thấy mình không bằng nàng.

Chàng nhớ lại lúc nàng xông xáo chiến đấu với lũ giặc kia, nàng quả là tay kỳ nữ mới có tài sức hành động như vậy.

Từ Sinh hình dung đến lúc nàng đâm ngã tên giặc, cướp lấy ngựa phi xuống đồi, mà khoan khoái làm sao, cảnh oai hùng ấy đến bây giờ nhớ lại cũng làm cho máu chàng như nóng lên. Từ Sinh không ngờ con người đẹp như nàng mà có thể tung hoành như vậy. Thật xứng đáng thay một bậc anh thư như nàng. Dân ta có người như nàng thật đáng thay.

Từ Sinh lấy rượu thoa tay chân nàng, dùng lửa nóng hơi ấm nàng và dần dần nàng tỉnh dậy.

Mở mắt ra nàng toan ngồi dậy, nhưng Từ Sinh đưa tay ngăn lại, chàng ngập ngừng nói:

- Xin anh hùng cứ nằm yên. Động mạnh vết thương làm đau nhức và ra máu thêm thì nguy lắm. Nàng nằm trở xuống và nhắm ngay mắt lại mà Từ Sinh biết nàng đang nghĩ ngợi ghê gớm lắm.

Chàng quay mặt nhìn ra ngoài trời để nàng khỏi thẹn. Thiếu nữ mở mắt ra, nàng thấy Từ Sinh nhìn nơi khác, còn xung quanh mình là một mái chòi nhỏ, nàng

nhớ lúc núp trong rừng nghe tiếng đuổi thú và thấy ánh lửa nên tìm đến đây rồi khi tỉnh lại được nằm thế này.

Con đói khát làm thiếu nữ ngã đi, cái đau đớn của vết thương lúc bây giờ đã dịu lại, nhưng trước đó nó làm nàng không còn sức lực.

Nàng nhận rõ quanh mình và thừa hiểu Từ Sinh là một nông dân có lòng tốt, chàng cứu chữa mình. Nghĩ đến đây nàng giật mình đưa tay sờ vai và bối rối làm sao khi thấy vết thương nàng đã được buộc lại chặt chẽ. Nàng hiểu ngay chàng nông dân này đã băng bó cho mình và đã rõ mình là gái nên lo lắng và tự nhiên ngượng ngịu đôi chút.

Bỗng Từ Sinh quay lại, chàng nói:

- Mây đen kéo đầy trời, khuất cả ánh trăng. Trời chớp nhiều, có lẽ sắp mưa. Nhìn gương mặt chàng, thiếu nữ yên lòng vì biết chàng là người hiền lành, nàng hỏi:

- Ông băng bó cho tôi?

Từ Sinh nghiêm trang đáp:

- Chính tôi. Tôi nghĩ phải cứu người mà thôi, không hề có chút lòng tà khuất.

Thiếu nữ biết mình đã bại lộ, nàng nói:

- Cám ơn ông. Xin ông giúp cho tôi đi.

Từ Sinh nói ngay:

- Nếu cô nương đi thì vết thương bị động mạnh, có thể nguy đến sanh mạng.

Chàng nói tiếp:

- Vả lại cô nương còn yếu lại đói khát thì đi làm sao cho thấy. Hãy tạm đỡ nơi đây cho khoẻ rồi sẽ đi cũng chưa muộn.

Thấy nàng nằm im không nói gì, đôi mắt cứ nhìn mình, Từ Sinh nói:

- Cô nương khỏi lo ngại, ở đây giấc không hề tới làm gì. Cô có thể lưu lại vài ba hôm cho vết thương khá rồi sẽ lên đường. Bây giờ cô nương nên ăn cháo cho khoẻ để lấy sức lại. Cô nương nên tin ở tôi không làm hại cô đâu.

Thiếu nữ gật đầu, giọng nhỏ và yếu làm sao:

- Cảm ơn ân nhân. Đa tạ lòng nhân ái của người.

Từ Sinh đỡ đầu nàng dậy, đổ nước cháo cho nàng. Chàng làm có vẻ tự nhiên không hề có chút ngượng nghịu. Còn thiếu nữ trong cơn đau yếu mệt mỏi như người sắp chết, nàng chỉ còn có mong người giúp đỡ nên không thẹn lấm.

Đến đây nàng mới thấy rõ bản tánh thật của người khi thể cùng lực tận. Nàng mong sao cho mạnh khỏe, hết đau nhức là thôi.

Sau một lúc giúp nàng, Từ sinh lui lại ngồi nơi góc chòi, chàng nói:

- Cô nương nằm yên cho khỏe. Sáng mai có lẽ cô nương hết mệt.

Chàng bỏ vào đồng lửa mấy cây củi to. Ánh lửa cháy sáng rực lên, ngăn giữa Từ Sinh và thiếu nữ, như soi tỏ lòng hai người.

Thiếu nữ nhìn Từ sinh qua ánh lửa đỏ chập chờn, nàng có cảm tưởng chàng là người trong trắng, sáng sủa như ngọn lửa kia. Vừa lúc đó một tiếng gầm vang động cả vùng và có tiếng ngựa hí, tiếp theo tiếng vó ngựa chạy rộn rập về phía chòi. Từ Sinh kinh sợ, chàng lật đật dập tắt ngọn lửa ngay và cầm lấy thanh gươm...

Thiếu nữ kinh sợ bảo Từ Sinh:

- Xin ân nhân nộ tôi cho giặc là vạ. Chồng lại chúng đã vô ích mà còn nguy cả hai. Ân nhân hãy lưu thân lại dùng về sau.

Từ Sinh nói ngay:

- Khi nào tôi chết chúng mới được mó tay vào người cô nương. Tiếng thép rút ra khỏi vỏ nghe lạnh lùng ghê gớm làm sao, nó lạnh lùng như tiếng cười của thần chết.

Bỗng một tiếng gầm dữ dội nữa và tiếp theo một tiếng rít của con ngựa và vó ngựa dập dồn mau về phía rừng làm Từ Sinh không hiểu gì.

Nhưng sau đó vài giây không còn tiếng vó ngựa nữa, dường như con ngựa kia đã làm môi cho hổ.

Từ Sinh bảo thiếu nữ:

- Cô nương yên tâm. Tên giặc nào đó cưỡi ngựa đi đêm đã bị hổ vồ rồi. Thiếu nữ lắc đầu bảo chàng:

- Không phải thế ông à. Đây là con ngựa của tôi cột ngoài rừng đây.

Từ Sinh ngạc nhiên hỏi:

- Cô để nó ở đâu?

- Ở ven rừng kia, nhưng bây giờ nó có còn đâu. Tội nghiệp con vật đã có công cứu tôi thoát chết.

Từ Sinh hỏi nàng:

- Đêm qua chạy thoát, cô nương đi đâu?

Thiếu nữ ngạc nhiên nhìn Từ Sinh như ngầm hỏi tại sao chàng biết rõ chuyện mình, thì Từ sinh nghiêm trang nói:

- Đêm qua tôi ở trên đồi Bửu Minh và thấy rõ cô cùng hai người nữa chiến đấu với bọn giặc.

Thiếu nữ vụt hỏi ngay:

- Hai người kia có chạy thoát không?

Từ Sinh lắc đầu, lộ vẻ buồn trên gương mặt làm thiếu nữ hồi hộp hỏi:

- Họ bị giặc giết cả rồi à?

- Không cô ạ! Họ bị chúng bắt đem đi.

Thiếu nữ thở một hơi dài như trút ra khỏi lòng bao đau đớn, nhưng gương mặt nàng còn buồn rầu ẩn sự căm hờn tức tối, nàng nói:

- Thà bị giết còn hơn là bị bắt. Thế nào họ cũng chết, nhưng trước lúc ấy họ bị hành hạ đánh đập tàn nhẫn còn đau đớn gấp mấy lần chết.

Từ Sinh hỏi nàng:

- Cô sợ họ khai à?



Thiếu nữ trong cơn mệt, nhưng nghe Từ Sinh hỏi vậy đôi mắt như tia ra những tia sáng lạ thường, nàng cười gằn và nói:

- Muôn lần không, dù họ có chết cũng không bao giờ làm việc đó.

Từ Sinh không muốn nàng buồn và mệt, chàng nói:

- Cô nằm nghỉ cho khỏe. Việc gì cũng chờ cô mạnh rồi sẽ hay. Bây giờ có nói gì cũng không ích.

Từ sinh cầm dây giạt mạnh cho những quả bầu phía dưới khua động, chàng nhúm lửa lại cho thiếu nữ ấm và lấy chiếc áo tơi đắp lên người nàng.

Sau vài tiếng sét mạnh mưa ào xuống như trút nước, vài trận gió lướt qua tạt những hạt mưa vào chòi văng những hạt nước vào đồng lửa nghe xèo xèo. Thiếu nữ thấy mưa tạt ướt Từ Sinh, nàng khẽ nói:

- Ông ngồi xích vào cho khỏi ướt.

Từ Sinh ngại về việc nam nữ gần nhau trong chỗ chật hẹp này, chàng nói:

- Cô yên tâm, tôi không sao cả, cô cần ngủ yên đến sáng cho khỏe.

Nói xong chàng xập tấm che phía trước xuống để mưa khỏi tạt và bỏ thêm vào đồng lửa vài ba gốc củi cho thêm sự ấm áp. Thiếu nữ sợ Từ Sinh mỏi mệt vì ngồi như thế, nàng nằm quay mặt vào trong cho chàng được tự nhiên, lòng nàng tơi bời rối loạn.

Tâm hồn nàng như gặp cơn vũ bão, tình nhà nợ nước như cầu xé lòng nàng không để nàng yên được.

Phần Từ sinh ngồi như thế một lúc lâu, chàng se sẽ nằm xuống. Đồng lửa chắn giữa hai người cháy hừng lên, như soi sáng lòng họ, gieo cho họ sự ấm áp trong đêm trường.

Ngoài trời mưa, gió vẫn tơi bời, những hạt mưa rơi đồm độp trên mái, lạt xạt bên phen thành một điệu nhạc buồn hỗn loạn.

Sau một giấc ngủ dài, Từ Sinh tỉnh giấc, chàng ngồi dậy thì thấy thiếu nữ đã dậy rồi. Lúc bấy giờ trời hãy còn mưa rào rào nên không rõ trời đã sáng chưa vì tấm vải hãy còn sập xuống.

Từ Sinh hỏi thiếu nữ:

- Cô không nằm cho khỏe, ngồi làm gì cho mệt mà có hại lắm.

Thiếu nữ mỉm cười đáp:

- Không sao ân nhân! Nhờ ân nhân mà đêm qua tôi yên thân được. Bây giờ tôi khoẻ lắm rồi.

Từ Sinh nhìn ra ngoài trời theo lỗ hở chàng thấy sáng rồi nên nói:

- Cô nương yên lòng ở tạm đây vài ba hôm rồi sẽ hay. Trời mưa thế này có lẽ còn lâu mới tạnh được. Bọn giặc không đến đây làm gì đâu! Bây giờ tôi về nhà đem đồ cần dùng ra đây. Trong vòng một trống canh thì tôi ra đến.

Thiếu nữ nhìn chàng chăm chú như dò xét chàng, nàng nói:

- Nếu giặc hay được tôi ở đây thì sanh mạng ân nhân không còn. Chúng sẽ giết ông, đốt phá nhà cửa và làm hại thân nhơn của ông.

Từ Sinh lạnh lùng nói:

- Cô nương không phải lo điều đó cho mệt. Tôi đã nghĩ kỹ rồi mới làm.

Chàng thêm vào lửa vài gốc củi và nói:

- Tôi phải đi ngay bây giờ. Chàng đưa tay đỡ tấm vải lên và toan đi, nhưng thiếu nữ đưa áo toi cho chàng và nói:

- Ân nhân quên choàng áo toi.

- Tôi không cần, cô để đó che mưa tạt.

Nói xong chàng bước xuống thang chòi và đi thẳng về phía xóm xa, mặc cho mưa gió tạt lạnh lùng.

Thiếu nữ nhìn theo chàng, lòng nàng băng khuâng hoài cảm. Gương mặt nàng trở nên buồn nảo nùng, nàng muốn sao cho mình mau mạnh để đi ngay vì thân vai nàng còn bao nhiêu nhiệm vụ cần thiết.

Sau một hồi suy nghĩ, thiếu nữ quyết định ra đi, nàng ăn cháo cho no và choàng áo toi vào mình rồi đứng dậy toan bước xuống thang chòi, nhưng nàng lão đảo và nếu nàng không vịn kịp mái chòi thì đã ngã vật xuống.

Từ từ nằm xuống, thiếu nữ thở dài, nàng cảm thấy mình không thể nào đủ sức làm theo ý muốn nữa. Không khéo nàng trở thành người tàn tật thì đau đớn biết bao. Ngày mai thân nàng sẽ ra sao nếu nàng sống mãi thế này? Thiếu nữ nằm yên như thể không biết đến bao lâu, cho đến khi nghe tiếng động nàng mở mắt nhìn thì Từ Sinh đã đến, chàng leo lên thang chòi đặt một bọc gì to tướng trên sạp và nói:

- Cô yên lòng không sợ tôi tố cáo chứ?

Thiếu nữ cười và đáp:

- Không ân nhân ạ! Tôi không hề nghĩ như vậy đâu. Ân nhân khổ cực vì tôi quá.

Từ Sinh leo lên chòi, chàng cởi bỏ áo tơi ra và vui vẻ nói:

- Mang thêm đồ cần dùng ra đây. Cô nương có thể ở lâu được cho đến lúc mạnh. Giặc không hay đến đây đâu mà cô nương ngại.

Thiếu nữ hỏi ngay:

- Ân nhân có tin tức chi về hai người kia chẳng?

Từ Sinh trở nên buồn bã, chàng nhìn nàng ấp úng nói:

- Tôi không hiểu rõ lắm.

Thiếu nữ mỉm cười bảo chàng:

- Ân nhân nên nói thật cho tôi biết mọi sự để tôi liệu việc kéo thất bại chuyện chung.

Từ Sinh nhìn đi nơi khác, chàng nói mau:

- Họ đã bị giết cả vì về đến Lam Giang họ toan thoát thân.

Thiếu nữ quay mặt không nhìn Từ Sinh. Cả hai không nói gì với nhau nữa. Một lúc khá lâu thiếu nữ nằm xuống sạp, nàng nhắm mắt lại như buồn rầu đau đớn lắm.

Từ Sinh để yên cho nàng nằm, chàng khoát áo tơi vào và đem chiếc cuốc xuống chòi, đi thăm ruộng.

Thiếu nữ nhòm dậy nhìn Từ Sinh làm lụng dưới mưa dầm, nàng buồn bã nghĩ thầm: Thế là xong, ta dù thoát được cũng như không. Họ đã chết cả còn ai mà giúp ta thành chuyện.

Tội nghiệp anh chàng nông dân này quá. Chàng ta xứng là chàng trai của đất nước. Con người đáng quý biết bao.

Đôi má nàng ửng đỏ khi nàng nghĩ đến lúc Từ Sinh cởi áo nàng băng bó vết thương. Thật là một sự không thể tưởng tượng được. Xưa nay nàng là người theo nho giáo, nàng hiểu thế nào là sự hiềm nghi của trai gái, thế mà nàng để một chàng trai bông ả, đụng chạm mình.

Thiếu nữ không khỏi e thẹn, cái thẹn tự nhiên của cô gái, nàng chẳng thoát khỏi sự thương tình của thiên hạ. Mở chiếc bọc của Từ Sinh đem ra, nàng thấy trong ấy có hai bộ y phục đàn bà, một chăn bông lớn, nhiều thứ thuốc với bao thứ cần dùng khác. Nàng nhìn xuống đám ruộng thì thấy Từ Sinh đã vác cuốc đến chòi.

Vừa lên chòi, Từ Sinh nói:

- Trời mưa lạnh quá sao cô không nằm nghỉ. Tôi đốt lửa lên cô nhé?
- Vâng ạ.

Trong khi Từ Sinh nhúm lửa, thiếu nữ bảo chàng:

- Tôi chưa được may mắn biết cao danh của ân nhân.
- Tôi là Từ Sinh.

Nàng nhìn Từ Sinh và nói:

- Còn tôi là Bạch Phụng.

Từ Sinh nhìn nàng, chàng muốn nói điều gì nhưng lại thôi, gương mặt chàng hơi khác sắc như có vẻ thẹn vậy.

- Ân huyng muốn dạy tiểu muội điều chi?

Nghe nàng hỏi mình bằng anh và xưng em, Từ Sinh hơi ngại, chàng nói:

- Cô nương chớ gọi thế làm tôi thêm thẹn. Từ Sinh này chỉ đáng hầu cô nương mà thôi.

- Ân huynh chớ hạ mình làm thiếu muội mang tội chẳng biết ân huynh dạy gì?

Từ Sinh nhìn lảng đi nơi khác, chàng nói:

- Bây giờ tôi cần buộc vết thương cô nương cho chóng lành.

Bạch Phượng đỏ ửng đôi má, nàng ấp úng một lúc lâu và khẽ nói:

- Vâng tôi hiểu.

Từ Sinh nói được như vậy thôi, chàng cứ nhìn đi nơi khác. Một lúc chàng quay lại lấy mấy món thuốc trộn vào nhau và đổ rượu vào khuấy cho đều trong khi Bạch Phượng quay mặt đi nơi khác vì thẹn.

Dù là một thiếu nữ phi thường, cầm gươm lên ngựa, xông xáo ở trận mạc, nhưng Bạch Phượng không khỏi có tánh e thẹn tự nhiên của nữ nhi, nàng hối hộp trong giờ phút này! Từ Sinh trộn thuốc xong, chàng nhìn nàng thì thấy Bạch Phượng đã cắt cánh tay áo để lộ chỗ vết thương ra, chàng ngồi lại gần và mở lớp băng cũ. Gương mặt chàng lúc bấy giờ nghiêm trang làm sao, nó gần như lạnh lùng khắc nghiệt với Bạch Phượng.

Ban đầu Bạch Phượng còn e thẹn không can đảm nhìn mặt chàng, nhưng sau đấy vài phút nàng nhìn chàng và thầm kính phục chàng trai đứng đắn ấy.

Rửa sạch vết thương và bó thuốc cho nàng xong, Từ Sinh bảo nàng:

- Cô nên thay y phục đàn bà cho tiện. Sáng nay lũ giặc chia nhau đi lùng xét khắp thôn, khắp các nơi. Vì mưa gió chúng không đến đây, chứ rồi chúng cũng đến.

Bạch Phượng nói:

- Nếu thế nguy mất. Anh có thể đưa em đi chẳng?

Từ Sinh lắc đầu nói:

- Cô không thể đi đứng được và nếu dầm mưa cô sẽ chết trong rừng. Thà ở đây đến lúc lành mạnh còn hơn. Cô nên mặc y phục phụ nữ vào thì bọn chúng không còn ngờ gì nữa đâu. Dù có gặp cô chúng cũng không nhận ra mà để cô yên thân.

Chàng nói tiếp:

- Chỉ còn một cách đó mà thôi. Nếu cô không theo thì nguy cho cả chúng ta. y phục của chị tôi mặc chắc là vừa.

Chàng choàng áo tơ vào mình và xuống chòi để Bạch Phượng thay đổi y phục.

Một lúc sau chàng trở lên chòi tự nhiên lòng chàng thay đổi khác. Lúc trước chỉ biết nàng là gái, nhưng trong bộ võ trang nam phục nàng không có vẻ gì là gái cả. Bây giờ nàng trở thành cô gái mỹ miều khả ái, một cô gái đẹp lạ lùng. Từ Sinh đoán chừng nàng cũng là một tiểu thư trâm anh khuê các nên nàng có vẻ đẹp như vậy. Chàng muốn rõ đời tư nàng, nhưng không tò mò hỏi.

Bạch Phượng quả là một giai nhân tuyệt sắc. Tóc nàng dài, óng ả màu huyền nhưng, đôi mắt đen dịu dàng linh động sáng, sóng mũi dọc dừa, răng đen ngời giữa đôi môi đỏ thắm, má nàng trắng hơi ửng đỏ trông mịn màng tươi đẹp.

Trong cơn nàng mệt vì bị thương mà nàng còn đẹp như thế, đến lúc nàng mạnh khỏe và trang diện nàng còn đẹp biết bao. Lâu nay Từ Sinh cho Lam Hà là một thiếu nữ đẹp ít ai bằng, nhưng hiện giờ chàng cảm thấy nàng không thể đẹp hơn Bạch Phượng.

Lam Hà đẹp, hiền hậu, dịu dàng, nàng chỉ có làm một thiếu nữ đảm đang hiền thực trong khuê các, nhưng không thể mang gươm lên ngựa như Bạch Phượng.

Bạch Phượng hoàn toàn thật, nàng vừa có tài vừa có sắc, thật trong đời ít kẻ hơn.

Từ Sinh mỗi lần nhìn nàng là chàng thêm bối rối ngượng ngùng làm sao. Xưa nay chưa hề gặp cảnh này nên ngày nay gặp phải chàng không sao bình tĩnh.

Còn Bạch Phượng đến phút này nàng cũng bối rối, dù trước kia nàng từng xông xáo, sống quen gần với bọn trai đồng bọn. từ Sinh nhìn mưa rơi trên ngàn trắng xoá, chàng nhớ đến Lam Hà và nhủ thầm: Phải chi Lam Hà được một phần của Bạch Phượng. Nàng yếu ớt tinh thần, tuy không bao giờ khuất phục lũ giặc nhưng nàng không thể chống lại chúng bằng võ lực được.

Từ Sinh nghĩ đến hạnh phúc của mình và Lam Hà, chàng lo sợ có một ngày nào lũ lính giặc sẽ đập tan tương lai chàng, sẽ đập hạnh phúc chàng để chiếm lấy một chút vui giây lát. Trong lúc chàng nghĩ ngợi bỗng chàng giật mình, vì nghe có nhiều tiếng vó ngựa nên lật đật bảo Bạch Phượng:

- Giặc đến kia rồi. Xin cô nhận là vợ tôi nhé! Ta không khéo là nguy đó.

Từ Sinh lật đặt kéo chần đắp trùm người nàng lại, giấu kín bộ võ trang của nàng và thanh gươm, thì có tiếng oang oang dưới chòi:

- Tên nào đó? Hãy xuống cho ta khám xét chòi. Từ Sinh quay nhìn Bạch Phượng thì một tiếng thét to:

- Tên khốn kia muốn rụng đầu à?

Từ Sinh không dám chần chờ nữa liền leo xuống chòi. Một tên lính giặc ngồi trên lưng ngựa, đưa chân đá vào ngực chàng làm chàng loạng choạng suýt té, chàng cắn chặt răng để nuốt niềm uất hận xuống tận đáy lòng.

Tên lính bên kia đưa chân đạp mạnh vào vai chàng làm chàng chúi tời trước và tên nọ đạp chàng ngã về sau.

Cứ như thế bọn lính giặc hành hạ chàng. Một lúc chúng quát hỏi:

- Tên kia mi ở đây làm gì?

Từ Sinh làm ra bộ sợ sệt đáp:

- Thưa các quan tôi ở đây coi ruộng.

Một tên hỏi lớn:

- Ruộng mầy có đóng thuế chưa?

- Thưa ngài tôi đã đóng thuế điền rồi.

- Tốt lắm, mầy thấy một gã con trai cỡi ngựa chạy lẩn quất đâu đây không?

- Thưa ngài không.

Một tên đá vào ngực chàng làm chàng loạng choạng suýt ngã, hấn quát to:

- Tên khốn kia, mầy nói láo à? Có muốn tao cho một giáo về với ông bà không?

Từ Sinh ôm ngực kêu:

- Trăm lạy các ông, tôi không biết gì cả. Suốt ngày đêm chỉ lo ruộng để đủ thóc đóng thuế cho quý ông, nào dám đi đâu mà biết chuyện khác.

Một tên lấy cây giáo đưa mũi vào ngực chàng và quát lớn:

- Mày có nói không? Hay đợi ta đâm một giáo.

Từ Sinh lo ngại, chàng cầm lấy mũi giáo và đỡ lên rồi kêu van:

- Lạy ngài, tôi không biết chi cả.

Thấy Từ Sinh làm như vậy tên giặc nổi giận đâm mạnh ngọn giáo xuống, nhưng Từ Sinh cầm chắc lưỡi giáo đẩy lên nên hắn không giết chàng được. Từ Sinh biết làm cho tên kia giận tức là mình có thể nguy nên liếc xem chúng mấy tên liệu mình có thể cự lại nổi không.

Vừa lúc đó thoáng thấy mấy tên kia không chú ý, Từ Sinh vùng ngay dậy như một kẻ điên cuồng, chàng kéo mạnh mũi giáo về mình làm tên giặc té nhào xuống ngựa.

Tên ngồi trên lưng ngựa gần Từ Sinh không kịp trở tay bị chàng đâm luôn một giáo té nhào xuống.

Lẹ như chớp Từ Sinh đâm luôn tên khác và thót lên mình ngựa đâm luôn một tên đưa lưng lại phía chàng.

Thế là chỉ trong một loáng Từ Sinh đã hạ hết ba tên rồi, chỉ còn lại hai tên ngồi trên ngựa và một tên dưới đất. Hai tên trên ngựa giật mình kinh sợ, chúng xoay lại phía chàng và đâm vọt vào ngực chàng.

Từ Sinh giật cương ngựa qua một bên để tránh và đâm trả lại một giáo.

Tên giặc không đỡ kịp té nhào xuống luôn, nằm dẫy đành đạch trông phát sợ. Còn lại một tên trên mình ngựa, hắn cả giận đâm ngay yết hầu Từ Sinh một giáo, nhưng chàng hụp đầu né và trả lại một giáo ngay ngực hắn.

Lập tức tên giặc đưa giáo gạt mạnh và đâm ngay bụng ngựa chàng. Từ Sinh dùng cán giáo đánh tạt mũi giáo kẻ địch ra và trả lại một giáo ngang bụng kẻ địch.

Trong khi chàng cự với tên giặc trên mình ngựa thì tên ở dưới đất lấy ngọn giáo của đồng bọn rơi dưới đất lén đi lại phía sau chàng và bất ngờ đâm vào lưng chàng.

Nhưng hắn vừa đưa giáo lên thì một lưỡi dao từ trên chòi bay vọt xuống ghim ngay vào lưng hắn làm hắn rú lên và ngã gục ngay xuống dẫy đành đạch như cá bị đập đầu.



Từ Sinh giật mình, chàng hiểu ngay Bạch Phượng giúp mình hạ kẻ địch thì vừa lúc đó tên giặc đâm mũi giáo tới. Từ Sinh đánh tạt ngọn giáo hẳn ra, chàng cười dòn và nói:

- Tên khốn kia, mi còn hiếp đáp dân ta nữa không? Nếu mi xuống ngựa lạy ta, ta tha cho mi sống.

Tên nọ hươi giáo đâm lẹ như tên bay, nhưng Từ Sinh nào sợ, chàng đánh hất giáo ra rồi cho hắn một giáo ngay yết hầu.

Tên giặc cũng đồng sức như Từ Sinh nên hắn tránh được và trả lại chàng một giáo.

Lúc bây giờ Bạch Phượng đang cố ra nơi mép chòi nhìn xuống, nàng lo sợ cho Từ sinh vô cùng, nhưng thấy bọn giặc 6 tên đã chết hết 5 nên yên lòng vô cùng.

Nàng lấy thanh gươm trường của Từ Sinh giấu trên mái chòi và tuốt sẵn, nàng ngạc nhiên khi thấy nơi cán gươm có chữ Trần. Có lẽ đây là thanh gươm của Trần Nhuế ở Hoàng Giang. Ta đã được thầy một lần rồi. Trần Nhuế là người cầm đầu một vùng ở Hoàng Giang chống lại bọn giặc mà, Từ Sinh có gươm này chắc anh ta là bộ hạ của Trần Nhuế chăng?

Thảo nào anh ta bênh kẻ cứu nước như ta và chống lại bọn giặc kia.

Trong lúc đó phía dưới, Từ Sinh đã đánh văng giáo của tên giặc, chàng cười dòn và quát to:

- Tên kia, mau xuống ngựa quỳ lạy ta, thì ta tha cho mi về.

Tên giặc thấy Từ Sinh igét hết cả bọn mình nay mình lại mất giáo thì nguy biết bao. Anh ta sợ quá nên nhảy xuống ngựa và kêu van:

- Trăm lạy tráng sĩ, xin ngài sinh phúc cho tôi nhờ. Giết tôi như giết trâu chó chỉ làm dơ gươm ngài mà thôi. Trăm lạy ngài tha cho.

Hắn nói tiếng ta giọng Tàu nghe đáng ghét làm sao.

Từ Sinh nghĩ đến lúc này chính hắn đá mình, đạp mình, chàng sôi cơn tức, nhưng không lẽ trả thù người dưới ngựa, chàng thét to:

- Tên khốn kia, mi hành động tàn ác không biết bao nhiêu rồi. Mi giết chó, hãm hại đồng bào ta, làm những việc tàn ác bất lương. Lẽ ra ta cho mi về với tiên

tổ, nhưng ta không nỡ giết kẻ ngu muội như mi. Vậy ta tha cho mi, nhưng ta buộc mi một điều mà thôi.

- Lạy tráng sĩ tôi xin vâng ngài.

Bạch Phượng ở trên chòi nghe vậy, nàng lo sợ vô cùng, không hiểu sao Từ Sinh lại tha cho tên giặc như vậy. Nếu hắn chạy về mà tố cáo thì giặc đem đội kỵ binh đến thì chàng và mình dù có tài trời cũng phải chết.

Từ Sinh là một kẻ khôn ngoan có lý đầu làm việc kém như vậy. Nàng nghĩ mãi mà không ra tại sao Từ Sinh lại tha cho giặc là kẻ ghê hơn loài hùm, beo, gấu, hơn loài rắn độc.

Vừa lúc đó Từ Sinh hét to: Tên kia cho mi sống, nhưng mi hãy đi vào rừng kia mà tìm chỗ sống, tự hậu không được về đồn lính nghe chưa?

- Thưa vâng lời tráng sĩ.

Từ Sinh cười và nói:

- Ta cho mi cây giáo và đi mau lên.

Tên giặc cầm giáo bước đi trong khi Từ Sinh nhìn lên chòi. Bỗng tên giặc vụt quay mặt trở lại đâm thật nhanh mũi giáo vào lưng Từ Sinh.

Tưởng đâu Từ Sinh phải chết vì mũi giáo đó, bởi chàng bắt phòng.

Cũng may là Bạch Phượng luôn luôn nhìn xuống, nàng vừa thấy tên giặc cử động như vậy liền phóng thanh gươm trường vụt xuống, xuyên vào ngực hắn làm hắn té nhào, hai tay buông giáo ôm ngực oằn oại như rắn đập đầu.

Từ Sinh quay lại nhìn tên giặc, chàng xuống ngựa tiến lại chân chòi và nói:

- Xong bọn này rồi. Cô nương yên tâm, để tôi làm mất xác chúng là xong.

Chàng vác xác bọn giặc đặt lên mình ngựa cột lại và nắm cương kéo thẳng vào rừng, sau khi lấy thanh gươm của mình lại. Bạch Phượng nhìn Từ Sinh và đoàn ngựa khuất trong màn mưa trắng xóa, nàng lo âu cho bao cảnh nguy hiểm có thể xảy ra cho chàng và cho mình trong những ngày sắp đến.

Một cơn mưa tạt vào góc chòi, Bạch Phượng sập tấm vải xuống và nằm im nhớ lại trận chiến khi nãy xảy ra.

Nàng thấy nếu bọn kia mà có một tên giỏi võ nghệ thì Từ Sinh và mình không còn hồn. Cũng may lũ giặc ấy toàn là những tên không ra gì nên Từ Sinh mới thắng được.

Bên ngoài mưa vẫn rơi không dứt, thỉnh thoảng vài cơn gió nhẹ tạt những hạt nước vào, gieo niềm lạnh cho người thiếu nữ gặp bước nguy nan.

Một lúc lâu, Từ Sinh vác gươm về, chàng lên chòi mình mảy ướt đầm, chàng cởi áo vắt khô và ngồi bên đông lửa sưởi ấm. Nhìn thân hình liền lác của Từ Sinh, Bạch Phụng biết chàng mạnh khỏe có thể trở thành võ tướng được, nàng mỉm cười khi nghĩ đến một ngày mai Từ Sinh hiên ngang trên lưng ngựa tiến tới trận mạc với đoàn quân anh dũng.

Từ Sinh không nói gì, chàng ngồi im như tượng đồng, day mắt nhìn ra ngoài trời mưa gió.

Bạch Phụng gọi chuyện:

- Cũng may nhờ mưa to nên máu kẻ giặc trôi đi cả. Nếu không ta phải bận lòng phi tang.

Từ Sinh quay lại nhìn nàng, chàng nói:

- Thế là xong. Có lẽ bọn chúng không đến đây nữa.

- Sao ân huynh biết?

- Có gì là lạ. Nơi đây là chốn âm u ít người. Mùa này chỉ có vài người có ruộng gò mới đến chăm nom lúa.

Lúc này vì có tên phản quốc dẫn giặc đến chúng mới rõ mà đến, chứ chúng không hề nghĩ đến bọn ta. Đây là lần đầu mà quân giặc để chân đến đây? Từ nay có lẽ chúng không đến nữa.

Bạch Phụng im lặng một lúc nàng hỏi bằng quơ:

- Không biết bao giờ mưa tạnh?

Từ Sinh mỉm cười không đáp, vì chàng có biết bao giờ mưa tạnh. Chàng quay nhìn lại và đôi mắt chàng như yếu đi bởi đôi mắt tuyệt đẹp của người thiếu nữ khác thường...

Gió mưa ngoài trời vẫn không ngừng, như muốn làm lạnh thêm những tâm hồn buồn lạnh bởi hồn vong quốc.

o0o

Bạch Phượng thức giấc thì trời đã khuya lắm. Nàng nằm im nghe tiếng mưa rơi trên mái tranh, lòng như có một cơn mưa gió toi bời.

Ánh lửa lòe sáng khi gió lùa vào và dịu lại ngay, buông ánh sáng vàng pha màu đỏ nhạt khắp gian nhà nhỏ hẹp. Bạch Phượng liếc nhìn Từ Sinh thì thấy chàng đang ngủ mê man, gương mặt cứng rắn khô ngò của chàng như lộ đầy vẻ nhọc mệt. Lòng nàng tự nhiên buồn, nàng nhớ lại mình đã sống bên cạnh Từ Sinh đã non nửa tháng nay, chàng khổ cực vì nàng khá nhiều và nhờ thế hôm nay vết thương nàng đã nhẹ.

Giá không mưa dầm thì nàng đã lên đường, nhưng Từ Sinh khuyên nàng hãy đợi trời tạnh ráo. Vết thương nàng không thể nào lành nếu nàng xông pha dưới trời mưa gió và có thể nàng nguy đến tánh mạng là khác.

Vì vậy nên nàng ở lại, nhưng nàng ở lại nàng càng thương hại Từ Sinh vì mình mà phải nhọc nhằn.

Ngày chàng phải săn sóc ruộng nương, phải về nhà và trở ra đem những vật cần dùng cho nàng và giúp nàng mọi việc. Gần gũi chàng bao lần, Bạch Phượng cảm thấy Từ Sinh là một nông dân tánh tình tốt, chàng đứng đắn, siêng năng, giàu tình yêu nước.

Chàng luôn luôn phấn đấu với đời, luôn luôn săn sóc giúp đỡ người xung quanh mà không bao giờ than thở sự mệt nhọc của chàng.

Bạch Phượng mến Từ Sinh và tự nhiên nàng cảm thấy lòng mình nghiêng về chàng nhiều quá.

Trong những lúc buồn khổ, đau đớn, cô đơn, Bạch Phượng chỉ có chàng là người giúp đỡ mình nên nàng chú ý đến chàng một cách tự nhiên và dần dần nàng thấy chàng là người cần thiết cho đời mình.

Cũng may những ngày nàng sống nơi đây lũ giặc không đến nữa, nếu chúng đến có lẽ tánh mạng nàng và Từ Sinh khó toàn vẹn nếu chúng xét ra.

Từ Sinh bồng cựa mình, bàn tay chàng quơ gần vào đồng lửa, nhưng chàng vẫn say sưa trong giấc ngủ.

Ngại sức nóng phá giấc ngủ chàng, Bạch Phượng khẽ ngồi dậy rón rén nghiêng mình qua cầm lấy tay chàng đặt sát vào thân. Bỗng Từ Sinh mở mắt nhìn, bốn mắt gặp nhau, làm Bạch Phượng bối rối lạ thường, nàng nói:

- Ân huynh suýt chạm vào lửa?

Từ Sinh nằm lui xa đồng lửa một chút, chàng nói băng quơ:

- Trời độ này lạnh quá. Còn mười ngày nữa thì đã đến đầu đông rồi.

Chàng lắng tai nghe tiếng mưa một lúc và tiếp:

- Đêm nay trời bớt mưa, có lẽ ngày mai trời tạnh ráo.

Bạch Phượng sức nhớ đến cảnh mình, nàng hỏi Từ Sinh:

- Tiểu muội có thể nào lên đường được không ân huynh?

Từ Sinh lắc đầu đáp:

- Cô nương muốn đi cũng dễ vài ngày nữa rồi sẽ hay. Dù sao công việc cũng đã trễ rồi.

Bạch Phượng nhìn Từ Sinh và bỗng hỏi:

- Ân huynh có lẽ biết tướng quân Trần Nhuế chứ?

- Tôi có nghe danh vị anh hùng đó, nhưng không được biết mặt. Nghe đâu anh ta làm quân giặc nhiều phen khiếp vía kinh hoàng.

Bạch Phượng nhìn chàng và tiếp:

- Ân huynh có thanh gươm đẹp quá!

Từ Sinh nhớ đến ngày mà quân giặc toan bắt Lam Hà, chàng nhớ đến người vô danh hạ mình như chớp nhoáng và cho chàng thanh gươm nên đáp:

- Thanh gươm ấy của một người cho tôi.

- Ân huynh rõ người ấy nhiều chứ?

Từ Sinh thuật lại chuyện cũ cho Bạch Phượng nghe và bảo nàng:

- Người đó quả là một bậc kỳ tài. Ông ta mới vùng gươm mà tôi đã thua rồi.

Chàng nói thêm:

- Còn nhớ đêm cô nương và lũ giặc giao chiến trên đồi Bửu Minh. Cô nương hóa trang tài giỏi, tôi kính phục cô nương vô cùng.

Bạch Phượng mỉm cười nói:

- Ân huynh nói quá lời, tiểu muội nào đã thắng ai.

Hai người bỗng lặng im vì dưới chòi có tiếng động, Từ Sinh bỗng nhòe dậy, tay chàng tự nhiên vớ lấy thanh gươm trên đầu và tuốt ra khỏi vỏ, khi nghe tiếng động thang chòi như có kẻ trèo lên...

Một tiếng gọi khê làm Từ Sinh giật mình kinh sợ, chàng biết tiếng Lam Hà nên nói ngay:

- Em Lam Hà, có việc gì mà đêm khuya em đến đây?

Lam Hà trèo lên chòi, nàng nhìn Từ sinh và Bạch Phượng rồi cúi chào Bạch Phượng, Bạch Phượng chào lại Lam Hà, không hiểu sao nàng nhìn Lam Hà trân trối trong khi Từ Sinh tra gươm vào vỏ, Lam Hà bỏ áo tơi và nói:

- Không biết có chuyện gì mà giặc mang quân tới quá nhiều anh ạ! Em thấy chúng đóng thêm đồn trại khắp nơi nên đến cho anh hay.

Từ Sinh bình tĩnh như thường, chàng nói:

- Em nghĩ sợ cũng phải, nhưng giặc làm thế là thường em ạ! Có lẽ chúng nghe tin gì đó nên gìn giữ địa lợi.

- Em nghe chúng sắp quét sạch trong tỉnh ta.

Từ Sinh nhếch mép cười, chàng nói:

- Liệu chúng có làm nổi không? Mấy năm nay sang đây chúng nào dẹp nổi dân ta đâu.

Lam Hà sợ sệt nói:

- Anh nghĩ, chúng nhiều người, dư khí giới, còn người ta ít, lẻ tẻ và ít khí giới làm sao cự lại số đông toàn quân thiện chiến.

Từ Sinh hỏi làng chuyện khác:

- Chị Hương Lan bảo em đến đây à?
- Em tự đến cho anh hay để cô nương đây biết tin mà định liệu.

Bạch Phượng bây giờ mới nhìn Từ Sinh và hỏi:

- Anh nghĩ thế nào?
- Tôi xét người trong các nhóm của ta đều có tai mắt khắp nơi. Có lẽ họ đã hay tin này trước chúng ta cô ạ! Còn riêng cô, cô nên ở đây vài ngày nữa rồi sẽ đi cũng không muộn. Quân giặc không đến đây làm gì, một lẽ vì đường đất hẹp hòi khó cho ngựa đi, một lẽ, đây là nơi không nhà cửa.

Lam Hà nhìn Từ Sinh, nàng cảm thấy lòng tự nhiên khác thường, dường như chàng chỉ nghĩ đến một thiếu nữ đẹp khác, sang trọng tài ba mà không còn nghĩ đến mình.

Tự nhiên nàng không khỏi một chút khó chịu, nhưng sau đây vài phút nàng thả nhiên lại và chịu yên phận như thường, không nghĩ sự ấy nữa.

Bạch Phượng nhìn Lam Hà và Từ Sinh, gần như ghen ngào, họ như một đôi vợ chồng thân mật yêu nhau, thành thật thiết tha, mà nàng chỉ là người khách tạm lúc qua đường gian khổ.

Bầu không khí trong gian chòi nhỏ hẹp tự nhiên trở nên khác thường, không ai nói với ai một câu nào, sự sôi nổi chiếm mất lòng họ.

Từ lâu nay Từ Sinh và Lam Hà yêu nhau, họ xem nhau như đôi vợ chồng thật rồi, chỉ chờ có ngày thành hôn nữa là xong.

Lam Hà trong cảnh đau khổ nguy nan, chỉ có một mình Từ Sinh đem sự sống và đem nguồn vui an ủi nàng, nên luôn luôn bao giờ nàng cũng muốn có Từ Sinh để đón lấy nguồn sống của chàng ban cho.

Không họ hàng thân thích chi, nên tình san hà trao trọn cho Từ Sinh mà không chia sẻ cho ai khác ngoài Hương Lan là chị ruột chàng.

Lần đầu tiên Từ Sinh lo cho kẻ khác mà không lo cho nàng, hơn mười ngày nay chàng chỉ lo cho Bạch Phượng suốt cả ngày đêm bỏ mặc nàng với Hương Lan nơi nhà.

Thình thoảng vài ngày chàng về lấy vật cần dùng và đi ngay, không ở lâu đến một giờ, nên nàng thấy xa cách chàng và có lẽ do đó nàng mới thấy rõ lòng yêu của mình đối với Từ Sinh rất nặng. Đến ngày nay nàng mới rõ mình yêu chàng quá nhiều và gần như không thể xa chàng lâu được.

Đến đây nàng trông rõ cảnh này trách nào nàng không bối rối lo ngại, dù nàng rất mến yêu người thiếu nữ dị thường kia đã chiến đấu với kẻ thù cướp nước một cách oai dũng đáng bậc anh hùng của đất nước, Lam Hà cảm cảnh củi nhỏ kêu lửa làm một cử động cho đỡ thẹn.

Về phần Bạch Phượng xưa nay nàng chưa hề sống chung với một chàng trai nào, nay bỗng nhiên để một người trai động chạm đến thân mình và sống gần chàng mãi như vậy, nên nàng không khỏi nghĩ đến sự hiềm nghi dù lòng chàng và nàng trắng hơn cả tuyết trắng trời đông.

Thêm Lam Hà tư tưởng ấy càng thêm rõ rệt, dù Lam Hà hiền lành đáng mến nhưng nàng không khỏi đôi chút bối rối vì thẹn thà. Còn Từ Sinh thấy Lam Hà đến chàng lo ngại nàng hiểu lầm mình thì phiền. Lòng chàng yêu nàng lúc nào cũng như lúc nào, không bao giờ thay đổi. Nhưng chàng nghĩ một cô gái như Lam Hà, một cô gái tánh tình hiền hậu, chỉ quen sống trong cảnh bình thản, dù rằng nàng bị cảnh tang thương trong gia đình cũng chưa đến nỗi sống lẩn lộn lấy một ngày nào, thì ngày nay thấy một cô gái như Bạch Phượng sống chung với chàng như vậy, trách sao nàng không khó chịu.

Nghĩ vậy Từ Sinh không khỏi ngại, nhưng chàng tin Lam Hà dù sao cũng là một thiếu nữ đức hạnh, nàng sẽ nghĩ ra bổn phận chàng, bổn phận phải giúp Bạch Phượng mà quên sự nghi ngờ.

Có tiếng hổ gầm đâu đây khiến mọi người bàng hoàng như sống trong cơn mộng.

Từ Sinh cảm giây giạt mạnh thì mấy quả bầu dưới bờ sông khua không ngừng, chàng nói:

- Đêm nay mưa ít nên hổ về. Mấy ngày nay không có thú về nên ta yên ổn.

Lam Hà nhớ đến lúc nàng lên đồi Bửu Minh gặp hổ, nàng rung mình và tự nhiên nhớ đến người bắn mũi tên bí mật cứu nàng với chị Hương Lan.

Lam Hà không rõ kẻ ấy là ai mà không ra mặt chào nàng, dường như người ấy làm ơn không cần báo vậy.

Từ Sinh khẽ bảo nàng:



- Em nằm nghỉ bên cạnh Cô nương nhé? Sáng mai rồi sẽ hay. Anh tin bọn kia không làm gì đâu.

Lam Hà nhìn chàng và nói:

- Còn một chuyện đáng phiền nữa anh ạ!

Từ Sinh ngược mắt nhìn nàng như dò hỏi thì nàng tiếp:

- Lúc trưa có tên giặc đi với tên Giáp thủ đến đòi thuế dật tợ.

Từ Sinh tức tối nói:

- Chúng đã đòi rồi mà ta đã đóng rồi còn đòi chi nữa.

Lam Hà uất ức đáp:

- Bây giờ chúng bắt ta đóng thuế khác xưa. Mỗi năm đóng tiền mỗi khung cử là bao nhiêu và hàng tháng dật được bao nhiêu thước vải lụa đều đem lên trình lý trưởng và tùy theo số thước mà đóng thuế.

Từ Sinh không cầm được lòng giận tức chàng nói:

- Lũ chó kia, chúng vợ vét cả sản nghiệp ta rồi, còn muốn gì nữa, cứ như vậy ta làm chi cho một kia.

Lam Hà thở dài nói:

- Nếu không làm thì cũng chết mà làm cũng khó sống được. Thật bọn kia quyết giết dân ta nên bóc lột tận xương tủy. Thật không còn làm sao mà sống được, bao nhiêu người bị bọn Giáp thủ và lý trưởng đánh chết vì không đủ tiền đóng thuế.

Từ Sinh nói như gằm:

- Tên Lương Như Hốt quả là loài rắn độc. Hắn quyết giết dân ta nên tàn ác còn gấp mười kẻ giặc. Hắn càng lập công để giặc tin nhiệm thì dân ta càng ngày càng trần truồng đói khát. Tên phản quốc cầu vinh thân phi gia ấy có ngày cũng bị dân ta làm thịt lột da nó chứ chẳng không. Lương Nhữ Hốt mày hỡi, có ngày mày sẽ bị dân ta băm tan từng mảnh.

Chàng cười, nụ cười đầy đau đớn, giọng chàng trở lại dịu dàng?

- Dù sao thằng dân nghèo đói như ta cũng phải chịu nhiều điều áp bức. May mà mấy năm nay ruộng nhà ta không thất mùa, nếu không thì ta không khỏi bọn chúng đánh đập cướp phá. Thật chưa bao giờ sưu cao thuế nặng như bây giờ. Nhiều người nộp không nổi số thuế đinh, thuế điền mà phải chết vì bọn theo giặc đánh đập tra khảo.

Bạch Phượng nhỏ nhẹ bảo Từ Sinh:

- Kẻ nào đóng không nổi thuế thì giặc bắt làm trâu, phải lên rừng tìm gà voi, sừng tê, có kẻ xuống bể mò ngọc trai. Có kẻ phục dịch cho quan suốt cả năm này sang năm nọ. Bao nhiêu kẻ bị biết hại chỉ vì không đủ sức làm lưng vất vả khổ cực phục dịch cho lũ giặc bán nước và lũ giặc cướp nước. Nếu họ trốn lánh thì vợ con cha mẹ anh em phải bị tàn hại lây, vì vậy họ đành chịu khổ hình cho đến chết.

Lam Hà ứa nước mắt, nàng quên mình đang ngồi với hai kẻ khác. Giọt nước mắt của nàng làm Từ Sinh đau đớn, tức tối cho mình không đủ sức diệt tan giặc trả thù nhà. Còn Bạch Phượng thấy Lam Hà khóc nàng thương hại cho cô gái yếu đuối sống trong thời loạn ly khổ sở.

Nàng hiểu tình cảnh Lam Hà dễ rung động trước bất cứ cảnh khổ nào, nàng yêu cả mọi người đau khổ nguy nan. Vài cơn gió thoảng vào chòi làm mọi người lạnh buốt. Tiết cuối thu gần đầu đông lạnh lẽo làm sao, phần mưa gió không ngừng, gieo niềm lạnh cho vạn loài trong trời đất.

Lam Hà nằm xuống sát cạnh Bạch Phượng, trong khi Từ Sinh bỏ vào đồng lửa máy gốc củi to và cũng ngả mình xuống sạp chòi quay lưng lại đồng lửa hồng.

Đâu đây có tiếng chim kêu vài tiếng lạnh lẽo u buồn.

### Chương III

Ba ngày sau khi trời tạnh mưa thì Bạch Phượng đã khá mạnh.

Tuy vết thương nàng hãy còn đau đôi chút nhưng nàng quyết từ giã Từ Sinh lên đường và Từ Sinh không cản nàng nữa. Đêm hôm trước lúc trời hãy còn khuya, sương trắng còn bao phủ vạn vật là Từ Sinh đã thức dậy thổi cơm và gói thành mấy gói cho Bạch Phượng đem theo đường phòng khi đói khát.

Cho đến khi ánh nắng bừng lên, nhuộm vàng cây lá Bạch Phượng mới tỉnh giấc, nàng nhìn Từ Sinh và tự nhiên lưu luyến khác thường. Trước lúc chia tay người đã cứu sống nàng, đã giúp nàng bao ngày trong cảnh cô đơn nguy hiểm, nàng không khỏi buồn, nhưng Bạch Phượng không để nỗi buồn ấy lấn áp lòng mình quá.

Nàng chải tóc, mắt lơ đãng nhìn ánh nắng lung linh tươi đẹp trên ngang vạn lá trong rừng, lắng nghe tiếng chim hót mừng ngày, lòng rạo rỡ lên như buổi bình minh tươi đẹp.

Nàng hỏi Từ Sinh:

- Có lẽ hôm nay đường trường hơi khô ráo.

Từ Sinh quay lại, chàng hơi thẹn trước cảnh thiếu nữ ngồi chải tóc bên mình. Chàng cảm thấy có sự gì thân mật ấm cúng giữa chàng và Bạch Phượng.

Bạch Phượng hôm nay gần bình phục, trông nàng đẹp và trẻ làm sao. Da mặt trắng mịn, má hồng, răng đen nổi bật giữa đôi môi đỏ thắm, nhất là đôi mắt nàng đẹp làm sao, đôi mắt có mãnh lực làm yếu lòng người.

Dưới bóng nắng lung linh của đất trời tươi sáng, Bạch Phượng càng thêm đẹp lạ thường, mỗi lần nàng đưa chiếc lược lên xuống làm mái tóc đen như huyền của nàng lấp lánh sáng, tia nắng vàng phản chiếu, đôi mắt nàng sáng càng thêm sáng đẹp, cử chỉ của nàng dịu dàng mà làm say lòng người. Từ Sinh cảm thấy Bạch Phượng đẹp quá, nàng có vẻ là một tiểu thư con nhà trâm anh đài các, có lẽ nào nàng là ái nữ một ông quan nào đó mà chàng không thể hỏi.

- Hôm nay tiểu muội lên đường, ân huynh cần dạy bảo gì tiểu muội không?

Từ Sinh lắc đầu nói:

- Tôi không lời gì cả, chỉ mong ước cô nương về đến quê nhà bình an và đường xá cô nương nên cẩn thận.

Bạch Phượng ngược mắt nhìn Từ Sinh, nàng nói bằng giọng dịu dàng:

- Xin ân huynh ở lại bình an, nếu còn sống sót thì làm sao cũng có ngày ta lại gặp nhau. tiểu muội biết nói sao để tỏ lòng tôn kính ân huynh, chỉ biết đời đời nhớ ơn và thờ phụng ân huynh trong tâm hồn.

Từ Sinh mỉm cười nói:

- Cô nương nói quá lời. Trong lúc loạn lạc chỉ có những người như cô nương là đáng kể. Tiếc thay tôi bận bịu mọi bề không thể theo hầu cô nương được, thật trái với lòng mong muốn của tôi.

Bạch Phượng nhìn Từ Sinh, nàng bảo chàng với giọng nhẹ nhàng nhưng quả quyết:

- Tiểu muội tin người như ân huynh không thể nào sống yên được trong tay giặc cướp nước này.

Từ Sinh không nói gì, chàng nghĩ đến bốn phận mình phải bảo tồn sự sống cho Lam Hà và chị Hương Lan, còn phải nuôi ông chú già và cậu em dại.

Thật nặng nề thay cho bốn phận chàng trong tình cảnh nguy vong của đất nước, mà người dân bị đói khát cơ hàn bởi sự cướp bóc của bao kẻ bạo tàn. Chàng nhìn trời và nói:

- Cô nương lên đường cho sớm. Đi ban ngày trong rừng ít nguy hiểm hơn ban đêm.

- Xin ân huynh cho tiểu muội kính lời thăm chị Hương Lan và Lam Hà.

- Vâng, tôi sẽ thưa lại lời cô nương.

Chàng mang đồ vật cần dùng của Bạch Phượng và cả hai cùng trèo xuống chòi.

Bạch Phượng hướng mắt nhìn về phía đường xuyên qua rừng, lòng nàng sáng rực rỡ lên như ngàn tia nắng bùng lên, nàng có cảm tưởng như chim bằng giam cánh lâu nay giờ đến phút tung bay vùng vẫy. Tiếng chim hót vang trên ngàn, như mừng ngày tươi sáng, làm lòng Bạch Phượng sáng đẹp lên, ấm áp như nắng tươi phủ khắp trời.

Từ Sinh, đưa nàng đến ven rừng và đi sâu vào đường truông khá lớn. Đến một lùm nọ chàng vào bụi rậm lúi cuống một con ngựa to lớn ra và đặt hành lý trên lưng ngựa cột cẩn thận lại rồi bảo Bạch Phượng:

- Xin cô nương lên ngựa. Chúc cô nương lên đường bình an.

Nhìn con ngựa to lớn, Bạch Phượng hiểu ngay đây là ngựa mà Từ sinh đoạt của giặc, nàng nói:

- Ôn ân huynh ngàn ngày tiểu muội ghi khắc nơi lòng. Cầu mong ân huynh sống khỏe mạnh yên lành đến ngày thanh bình trên đất nước.

Nàng cảm cương ngựa mà tự nhiên lòng quyến luyến lạ thường, tim nàng như se thắt lại. Đến phút này, nàng mới cảm thấy lòng mình hướng về Từ Sinh quá nhiều và than ôi! Có lẽ nàng đã yêu chàng. Lòng Phượng thoáng một giây đau xót trước cảnh chia ly, mắt nàng mờ đi, óc nàng lung lay không còn rõ cảm giác mình, nhưng tự nhiên nàng lên mình ngựa và bình tĩnh lại, nàng cúi chào và nói:

- Kính lạy ân huynh, mong có ngày tiểu muội quỳ dưới chân người hầu hạ người cho thỏa lòng thương kính.

- Cô nương đi bình yên. Đường xa nên cẩn thận.

Vó ngựa vồn lên, phi vút vào rừng mang người thiếu nữ xinh đẹp oai hùng khuất vào ngàn cây vàng cuối thu, để lại lòng chàng tráng sĩ Lam Giang nổi vuồn vuồn luyến.

Một buổi sáng Từ Sinh đang cuốc đất ngoài vườn thì Lam Hà chạy ra gọi chàng nét mặt nàng có vẻ sợ sệt làm sao, nàng run run nói:

- Có tên lính giặc đến nhà ta với Giáp thủ anh!

Từ Sinh Buông cuốc, lo ngại hỏi:

- Chúng đến làm gì?

- Tên Giáp thủ đòi thuế gia cư anh ạ!

- Ta đã đóng thuế điền rồi mà.

Lam Hà bảo chàng:

- Chúng đòi thuế gia cư, tính nóc nhà và người ở bao nhiêu và đánh thuế.

Từ Sinh nghiêng răng, giọng căm tức.

- Quân khốn nạn, còn bao nhiêu thuế nữa. Như thế chúng ta chết chớ mong gì sống nổi.

Lam Hà nhìn Từ Sinh, gương mặt nàng buồn vô hạn, giọng nàng như tiếng đau buồn:

- Vì em mà anh khổ, giá không có em anh đỡ lo một phần.

Từ Sinh gạt đi:

- Em cứ nói chuyện không ích gì cả. Bây giờ ta phải làm sao đây?

Từ Sinh hiểu ngay câu hỏi vừa rồi của mình là vô lý, chàng chữa ngay:

- Thôi, em không cần lo, hãy để mặc anh. Dù sao anh cũng lo cho xong. Cam Hà vẫn không yên lòng nàng nói:

- Nhà ta không còn lấy một quan nữa anh ạ! Mấy ngày nay không dệt được thước lụa nào.

Từ Sinh không nói gì, chàng bảo Lam Hà:

- Em ở đây, để anh vào xem chúng nói gì rồi sẽ hay.

Từ Sinh vào nhà thì gặp ngay tên Giáp thủ và tên lính gác đang ngồi trên ghế giữa, chàng tức tối và ghét làm sao nhưng bề ngoài chàng cúi chào vờ như cung kính.

Tên Giáp thủ cất giọng:

- Này chú Từ Sinh, lệnh quan trên truyền xuống đóng thuế gia cư. Năm nay chú đóng mười lăm quan.

Từ Sinh nghe chúng đòi số tiền to tát nhưng chàng không biết làm sao, đành cố xin:

- Xin hai ngài thương, chúng tôi nghèo đói làm sao nộp nổi số thuế đó.

Tên Giáp thủ giờ giọng đánh ác:

- Đó là lệnh ta, chú phải lo cho xong, không thì ta cứ chiếu theo phép mà làm.

Anh ta hăm dọa thêm:

- Đó là thượng lệnh của đại quan Lương Nhữ Hốt truyền xuống. Ai không thi hành sẽ bị hành phạt đó. Ta nói cho chú liệu mà làm. Kỳ hạn cho ba ngày nữa phải nộp cho xong để chúng ta còn lo việc khác.

Thấy tên Giáp thủ là kẻ theo giặc hà hiếp dân ta còn khắc nghiệt hơn lũ giặc. Từ Sinh chỉ muốn giết chết ngay hắn, nhưng chàng làm sao được nên đành van xin:

- Lạy ngài, xin châm chế cho tôi nhờ. Ngài thừa hiểu.

Giáp thủ quát to tỏ vẻ giận tức:

- Thằng khốn kia, mi kêu ca thì lên quan mà kêu. Ta không tha người được. Hương Lan lo sợ cho Từ Sinh, nàng lật đật rót rượu đem ra và mời:

- Kính mời hai ngài dùng rượu.

Giáp thủ nhìn trên khai rượu có mấy đồng tiền nên ông ta bớt giận, vội thò tay lấy nhét vào lưng và mời tên lính giặc uống rượu. Bỗng ông ta đặt mạnh ly xuống bàn và nói:

- Uống rượu lại thế này sao cho ngon được. Nhà cô không có gà vịt chi cả sao?

Từ Sinh sôi máu lên, chỉ muốn cho mỗi tên một gươm cho rồi, nhưng chàng hiểu nơi đây là thôn xóm chứ không phải ngoài rừng nên chẳng dám hành hung, sợ mang tai vạ vào thân. Trong khi ấy tên giặc cứ nhìn chằm chập vào mặt Hương Lan, hắn dường như mê man sắc đẹp của nàng.

Từ Sinh giận thầm chị mình sao ra làm gì, kêu gọi lòng hiếu sắc thâm ác của tên giặc, chàng cảm thấy vô cùng nguy, nếu hắn dõ thủ đoạn hiếp đáp chị mình.

Lẽ tự nhiên dù chết chàng cũng cho tên thâm ác ấy một gươm rồi có ra sao thì ra, quyết không để người chị cao quý của mình bị nhục. Bây giờ Hương Lan chạy vào trong tìm thức nhắm mang ra cho Giáp thủ.

Trong khi đó tên giặc thân nhiên nói với Giáp thủ dường như hắn không cần sự có mặt của Từ Sinh:

- Cô ấy đẹp quá. Ta không thể xa cô ta được.

Giáp thủ khẽ miệng vào tai tên giặc nói thầm gì đấy làm tên giặc khoái chí cười mím, gật gù như thích lắm.

Từ Sinh như phát điên lên, chàng bảo thầm: muốn sống bọn bây chớ chạm vào chị ta mà khôn.

Chàng lại thấy Hương Lan trở ra và mang thức nhắm cho tên Giáp thủ.

Giáp thủ không chút thẹn và ngượng miệng, hắn nhìn chăm chập vào mặt Hương Lan rồi đòi hỏi đủ thứ.

Giọng nói tham lam tội hèn của hắn làm Từ Sinh gớm nhòm, chàng phát khùng lên, đôi mắt đỏ ngầu như sắp vỡ cổ con chó săn ấy trong chớp mắt.

Hương Lan thấy vậy nàng đưa tay vuốt ngực ra hiệu cho Từ Sinh chớ giận, nàng kêu xin:

- Lạy hai ngài, xin tha thuế gia cư cho chúng tôi. Nhà chúng tôi nghèo không làm sao có số tiền to lớn ấy.

Tên Giáp thủ nhìn nàng nheo mắt cười rất ý vị, hắn nói lẳng lơ:

- Này cô em, nếu cô em nghe theo lời ta thì ta sẽ bắt nhà khác đóng thuế cao để giúp vào chỗ thiếu của cô em.

Hương Lan nhìn cử chỉ ấy nàng hơi hiểu nên áp úng không dám kêu ca nữa. Giáp thủ làm tuồng mặt khỉ, hắn nói:

- Quan nhân đây là họ hàng với tướng Hoàng Thành, người hạ cổ mà nghĩ đến cô em. Vậy cô em hãy theo ý ngài mà được hưởng ân huệ.

Hương Lan là gái nhà nghèo, nhưng cũng là người có học, nghe vậy nàng tức giận, nhưng nàng nén lòng nói:

- Thừa ngày phận nghèo hèn tôi đâu dám vậy.

Giáp thủ trơ tráo nói:

- Có sao đâu ? Đại quan hạ cổ sao cô còn từ chối. Cô đã thấy ta và đại quan có nhiều ân huệ với cô chứ?

Từ Sinh lo ngại nghĩ thầm. Té ra thằng giặc này không phải là lính như Lam Hà bảo. Nó là người hầu của tướng Hoàng Thành. Thật là khó cho ta. Nếu nó dờ thủ đoạn khôn kiếp ra e chỉ ta nguy mất.



Giáp thủ thấy Hương Lan như vậy nên dọa nạt:

- Này cô, cô không thấy đại quan muốn sao là được vậy à? Cô thấy bao nhiêu gương tử trước đến giờ rồi chứ? Cô may lắm đại quan dùng lễ độ. Cô làm ngài giận thì tôi e nguy cho cả nhà cô.

Không còn thể nào chịu nổi nữa, Từ Sinh quên cả việc nguy hiểm xảy ra về sau, chàng nói lớn:

- Xin hai ngài về, chúng tôi sẽ nộp thuế đủ kỳ hẹn. Việc hai ngài là đi đòi thuế thôi.

Lần đầu tên Giáp thủ nghe người dám nói với mình như vậy, hấn đứng ngay dậy tát vào mặt Từ Sinh.

Từ Sinh tuy giận đến cực điểm nhưng chàng cũng còn trí khôn nên né tránh mà không đánh lại. Còn Giáp thủ thấy mặt Từ Sinh quắc lên sáng như vậy nên hấn ngại sợ chàng liều. Hấn quay lại bảo tên giặc:

- Xin quan nhân về với tôi, rồi sẽ trị tội tên này sau. Nó cả gan dám chống với quan trên.

Hương Lan kinh sợ, nàng quỳ xuống kêu van với tên Tầu thì hấn chụp tay nàng kéo nàng vào lòng...

Lửa giận bùng lên Hương Lan gạt tay tên giặc và lùi lại chạy ngay vào phòng.

Tên giặc cười và nhìn Giáp thủ trong khi tên Giáp thủ trơ tráo nói:

- Đại quan về rồi sẽ hay. Nó ở trong tay ta gấp gì mà phải thế.

Hấn nheo mắt nhìn Từ Sinh rồi nói như hăm dọa:

- Thằng khốn kiếp kia! mi hãy liệu giữ đầu cho chặt nhé! Hôm nào ta cho mi biết tay.

Từ Sinh tuy tức giận, nhưng chàng nén lòng không đáp lại sự hăm dọa của kẻ kia. Giáp thủ cùng tên giặc ra về là Từ Sinh vào nhà gặp Hương Lan sau khi đóng chặt cổng lại, chàng lên tiếng:

- Tên Giáp thủ khốn nạn kia đã đem họa tới nhà ta. Giá chúng gặp em ngoài rừng thì em đã cho nó một nhát rồi... Bây giờ chị nên liệu và đi ngay, nếu không chúng kéo đông tới là ta nguy mất.

Hương Lan thừa biết bọn giặc có quyền thế và tàn ác hơn loài sói, chúng mà ghét ai thì kẻ ấy phải bị giết không thì cũng bị roi đòn tàn nhẫn, nàng lo sợ cho Từ Sinh liền nói:

- Còn em tính sao! Chị mà trốn đi thì em và Lam Hà cũng nguy.

- Chị đem Lam Hà đi theo. Còn em là trai dễ liệu xử với bọn nó.

- Nhưng chị biết đi đâu bây giờ? Nơi nào cũng đều có giặc. Em nghĩ trốn đâu cho yên bây giờ. Giặc kiểm điểm từ nhà không sót một người và rồi chúng có tha cho chị đâu mà mong.

Từ Sinh ngao ngán, chàng biết chỉ có đánh đuổi hết kẻ thù ra khỏi đất nước thì dân mới yên được. Bất giác chàng nhớ lại những vị anh hùng khởi nghĩa khắp nơi và nhủ thầm: Bạch Phụng bảo thanh gươm của ta là của tướng quân Trần Nhứt. Hay người bí mật ấy là Trần Nhứt chăng? Không lý, tướng quân đâu lẽ hạ mình đi như vậy?

Ta nghe Trần Nhứt có người thân là Trần Hoài là tay khá lắm. Có lẽ đây là Trần Hoài cũng nên.

Từ Sinh nghĩ ngay đến cách thoát cảnh khổ áp bức của kẻ thù, chàng muốn làm một người lính dưới tay Trần Nhứt để có cơ hội cùng lũ giặc một phen đo gươm.

Chàng cắn chặt răng như tức tối vô cùng, lòng oán hờn uất ức như lộ lên gương mặt. Vừa lúc đó Lam Hà đã vào, nàng hỏi:

- Tên giặc kia đi rồi hử anh? Chúng quả đáng ghét làm sao? Thấy tên Giáp thủ là em muốn hấn chết ngay. Lâu nay một tay hấn đánh đập giết chết bao người trong hương ta.

Từ sinh khổ tâm quá, chàng nghĩ đến ngày mà Hương Lan với Lam Hà bị giặc bắt hãm hiếp như chúng đã làm hại bao nhiêu thiếu nữ khác là chàng như phát điên lên.

Chàng nghĩ từ mấy năm nay hai nàng cũng may lắm mới thoát khỏi tay họ và ngày nay tai họa ấy mới sắp tới.

Nhìn gương mặt Từ Sinh, Hương Lan buồn rầu nói:

- Bây giờ không còn hy vọng đi trốn đâu cả em ạ! Chỉ còn có hai lẽ em nghĩ lẽ nào. Một là chị hy sinh thân mình cho gia đình ta yên, hai là liều với giặc rồi sẽ chết như bao kẻ đã làm rồi.

Từ Sinh cười, giọng cười quả quyết, chàng nói:

- Đã đến nước này chúng ta cùng bọn chúng liều một phen rồi đến đâu thì đến.

Vừa lúc đó mọi người bỗng nhiên ngừng bật vì nghe tiếng kêu khóc của người đàn bà hàng xóm:

- Lạy các ngài, tha cho em gái tôi, nó mới mười sáu tuổi đầu...

Có tiếng tên Giáp thủ la át tiếng bà ta, rồi có tiếng roi đánh đập chồng bà ta làm Từ Sinh như điên lên, chàng chụp ngay ngọn giáo dùng để phòng thủ dữ và vụt chạy sang, nhưng Lam Hà với Hương Lan lật đật ôm Từ Sinh lại, họ cùng khóc nức nở làm chàng nản lòng phóng mạnh mũi giáo xuống đất và thở dài, ngao ngán nói:

- Chúng ta không còn là con người nữa? Dân ta mặc tình cho giặc đánh đập hãm hiếp. Cô bé Tâm mới ngần ấy tuổi đầu mà bị chúng hãm hiếp thì còn chi là đời. Cha cô ta mấy lần bị roi đòn vì thiếu thuế, nay ông ta bị vậy thì sống sao nổi.

Chàng nghiêng chặt răng và đi nhanh vào phòng để khỏi nghe tiếng roi vọt, tiếng kêu khóc của người đàn bà bất hạnh.

Hương Lan và Lam Hà nghe tiếng kêu khóc van lạy của bà hàng xóm, hai nàng rụng rời cả tay chân, họ không còn đứng vững nên ngồi xuống ghế, mặt tái lét, môi run run vì sợ hãi thương tâm. Bao nhiêu sự căm hờn đau đớn cắn rứt lòng họ, bao sự sợ hãi tức tối làm họ tê tái như khiến tim họ ngừng đập.

Tiếng khóc của bà hàng xóm, tiếng roi đòn của kẻ giặc vọng vang như những nhát dao đâm vào lòng họ, họ ôm chầm nhau khóc vì đau đớn cho tình cảnh chung của người dân mất nước.

Tối hôm ấy gia đình Từ Sinh như một gia đình vừa có đám táng. Bữa cơm không ai buồn nuốt, không phải vì cơm trộn bắp luộc không vô mà vì lòng họ chẳng còn bình thản nữa. Từ Sinh cố nuốt một chén, còn Lam Hà và Hương Lan như hai kẻ mất hồn, nhứt là Lam Hà gần như người sắp chết. Mặt nàng tái xanh, vẻ lo sợ phảng phất trong đôi mắt đẹp mơ buồn, nàng như kẻ mất hồn không còn trí sáng suốt nữa.

Hương Lan dù sao cũng còn trí hơn Lam Hà dù việc xảy ra bên hàng xóm lúc ban chiều đập mạnh vào óc nàng.

Sau khi tên giặc gian ác và tên Giáp thủ ác độc ra đi thì cha cô Tâm nằm liệt vì roi đòn, cô Tâm mê mang vì tên giặc hãm hiếp, mẹ cô ngồi ôm mặt khóc, vật mình muốn chết ngay trong cảnh ấy. Trong khi hàng xóm chạy tới giúp đỡ.

Hình ảnh ấy diễn ra ngay trước mắt hai cô gái nên họ rung mình kinh sợ, nghĩ tới số phận mình đang bị hãm dọa.

Còn Từ Sinh đau đớn, nhưng cố chịu đựng và quyết có một ngày diệt dể tham tàn nên chàng không đến nỗi như Hương Lan và Lam Hà. Thấy Hương Lan mệt mỏi chàng bảo:

- Chị nên đi ngủ cho khoẻ và để luôn con dao bên mình phòng lúc hữu sự.

Hương Lan lẳng lặng đi vào trong. Lam Hà toan đi theo, nhưng Từ Sinh bảo nàng:

- Em ở lại anh bảo việc này.

- Anh dạy chi?

- Anh khuyên em nên liều chết, nếu giặc chạm đến em. Ta phải giết nó rồi chết để những tên còn sống sót sợ dân ta và người mình xem gương ta mà bắt chước.

Lam Hà nghe câu ấy nàng tưởng như mình sắp bị hãm hiếp như cô Tâm, nàng rung mình và lao đảo như suýt ngã làm Từ Sinh phải đỡ nàng.

Lam Hà ôm chầm lấy chàng, giọng như khóc:

- Khổ cho ta quá, có lẽ chúng ta chết mất anh ơi!

Vừa lúc đó có tiếng vó ngựa bên ngoài và có tiếng đập phá cổng làm Từ Sinh giật mình nói mau:

- Em mau vào với chị Hương Lan. Anh quyết sanh tử với bọn khốn này. Có lẽ đêm nay là đêm cuối cùng của ta.

Từ Sinh chụp ngay ngọn giáo bên mình và đứng ngay cửa giữa chờ lũ giặc...

Lam Hà run sợ, nàng nắm tay chàng và nói:

- Chết anh ạ! Anh mộ mình làm sao chống lại đông? Chúng ta có lẽ chết mất. Anh nên để chị Hương Lan và em liệu. Ta không tội gì, chúng không lý giết ta sao?

Từ Sinh cười gằn, giọng lạnh lùng:

- Dân ta bị giặc hãm hiếp giết chóc từ xưa nay đây bị tội cả sao? Chúng ta phải chống cự rồi chết cho đáng? Em cố giết tên Giáp Thủ bán nước ấy trước rồi đến đứa khác, sau hết mới tới lũ giặc kia nhé?

Hương Lan vụt chạy ra, nàng nắm chặt tay Từ Sinh và nói mau:

- Từ Sinh, em điên rồi. Cự làm gì cho chết thân.

Từ Sinh gạt tay chị và nói:

- Chị và Lam Hà không thể chịu nhục được. Chúng ta liều một phen.

Chàng nói mau trong khi lũ giặc phá cửa rầm rầm.

- Trong khi em chiến với bọn nó, chị và Lam Hà nên chạy ngả sau và nổi lửa đốt nhà. May ra trong lúc hỏa hoạn em chạy thoát được.

Hương Lan sấn lại nắm chặt áo Từ Sinh và nói:

- Em phải sống để trả thù cho chị vì em đủ sức chống giặc. Dân ta hàng vạn người bị khổ nhục há phải mình chị mà em tức giận làm liều. Sau này em giết giặc đuổi chúng ra khỏi quê hương thì em đã là xong bổn phận với dân ta và với chị.

Hương Lan bảo Từ Sinh với Lam Hà:

- Hai em, mau vào trong để mặc chị liệu.

Nói xong nàng ra hiệu cho Lam Hà tức thì Lam Hà nắm tay Từ Sinh kéo vào trong.

Bây giờ Hương Lan bước ra hỏi lớn:

- Ai phá cửa nhà tôi như vậy?

Có tiếng tên Giáp thủ hét to:

- Mau phá tan cửa đi. Chúng nó chứa chấp kẻ địch.

Hương Lan vừa mới châm mấy ngọn nến thì cánh cửa vỡ tan, một bọn đầu trâu mặt ngựa kéo vào vây quanh nàng. Nàng nhìn ngay mặt tên giặc đến nhà mình vào lúc trưa và nói:

- Xin ngài bảo lính ra khỏi nhà tôi ngay và hứa để em tôi yên ổn thì tôi xin vâng theo ngài.

Nàng quả quyết tiếp:

- Nếu không tôi thề sẽ chết ngay lập tức.

Tên giặc cười thỏa mãn trong khi tên Giáp thủ nhìn nàng như trâu cọt, hấn nói to:

- Còn tên Từ Sinh khốn nạn kia nữa. Phải đem hấn ra xử tử cho rồi.

Tên giặc quát lớn:

- Cho lính lui ra.

Thế là tên Giáp thủ và bọn lính lui nhanh ra sân đứng chờ ở đó. Tiếng cười nói, tiếng chân ngựa dậm nghe rộn rạn làm sao. Trong nhà tên giặc đứng im nhìn Hương Lan sắc đẹp của nàng như làm ngọn lửa dâm ác trong lòng hấn cháy phừng phực lên, hấn bước tới bên nàng làm nàng kinh sợ lùi lại.

Tên giặc bước theo hấn đưa hai cánh tay tới trước như sắp ôm chầm lấy nàng vào mình khiến Hương Lan cảm thấy mình sắp nguy, nàng nói mau:

- Cầu xin ngài hãy tạm hoãn cho tôi ít lâu. Ngày nay tôi còn tang mẹ.

Tên giặc cười không nói gì, hấn bước tới nắm tay nàng.

Trong phút đang nguy hiểm này, Hương Lan kinh sợ vô cùng, nàng vùng vẫy mạnh miệng van xin tên giặc hãy tha cho nàng. Cùng lúc ấy nàng gần như rụng rời, tâm trí nàng như tan nát tê tái khi nhớ tới cũng chính tên giặc này lúc trưa đã làm tàn hại đời cô bé Tâm đáng thương và chính hấn đã đang tay hạ lệnh đánh đập cha trong khi hấn đang hăm hiếp con.

Trời! Nàng có thể nào để đời trong sạch của mình tiêu tan vì một kẻ ghê gớm như loài sói, nguy hiểm hơn cả loài rắn độc.

Hương Lan vùng vẫy kịch liệt để thoát tay kẻ nguy hiểm đó, nhưng tên giặc như đã đến hồi không còn nghĩ gì hơn là chiếm được nàng nữa.

Lòng dâm ác của hắn như lên đến cực điểm, hắn nhứt định dùng sức mạnh cường bức cho được nàng không kể chi cả.

Hương Lan không còn ý nghĩ hy sinh thân mình cho em nữa, nàng quên nếu mình cự, tên giặc này có thể hạ lệnh giết em nàng và không chắc đời nàng thoát khỏi tay hắn.

Mặc dù tên giặc vừa hăm dọa vừa cưỡng ép, Hương Lan cũng không khỏi chống lại đó là sự tự nhiên của bất cứ một cô gái nào gặp cảnh ấy.

Tên giặc thấy nàng vùng vẫy mãi, hắn giận lắm nên ôm chặt lấy nàng và xé toạt áo nàng ra.

Hương Lan kinh sợ rú lên, nàng cào cấu tên giặc, nhưng cảm thấy mình bất lực. Đầu nàng choáng váng, mắt nàng hoa lên, toàn thân nàng như rời rạc không đủ sức đứng vững nữa.

Tên giặc xô nàng trên bộ ván và toan thi hành thủ đoạn dâm ô trong khi nàng mệt ngất thì ầm một tiếng Từ Sinh đập cửa bước ra, chàng xóc lại kẻ thù tay cầm thanh gươm sáng chói.

Tên giặc kinh sợ, hắn bỏ Hương Lan ra và rút ngay thanh gươm đeo bên cạnh sườn ra rồi quát hỏi:

- Tên khốn kia, mi muốn chết à?

Từ Sinh nói như gầm lên:

- Loài dâm tặc, mi tàn hại bao người mà còn chưa đủ sao. Ta quyết giết kẻ như mi và sẽ làm bọn mi không còn một mống.

Lập tức chàng xóc tới xả xuống đầu tên giặc một gươm làm hắn đưa gươm lên đỡ.

Keng một tiếng mạnh làm sao, tên giặc loạng choạng đội lại vì đà kiếm Từ Sinh mạnh làm sao, hắn không ngờ chàng khỏe như vậy.

Còn Hương Lan lúc ấy biết thế nào cũng nguy, nàng kếp mảnh áo rách che kín ngực và chạy mau lại khép cánh cửa mà giặc đã phá hư để chúng không thể tràn vào được.

Trong lúc đó Lam Hà cũng chạy ra phụ lực với nàng khiêng bàn ghế tản cửa lại.

Tên giặc kinh sợ, hấn toan la lối cho toán lính bên ngoài chạy vào, nhưng Từ Sinh chém vùn vụt tới làm hấn phải lùi lại và bị chàng tấn riết khiến hấn lùi vào nhà trong.

Lam Hà và Hương Lan mừng quá cả hai khép cửa vào nhà trong lại và cầm dao quyết liều với kẻ thù.

Từ Sinh caém ào xuống đầu tên giặc một gươm thì hấn nhảy lùi lại tránh và lẻ làng phóng tới đâm ngay ngực chàng một nhát. Từ Sinh không hề sợ chàng vung gương đỡ thì tên giặc chém luôn một gươm ngang hông chàng.

Từ Sinh né tránh và chuyển mình đến sát tên giặc rồi đâm mạnh vào nách hấn.

Tên giặc quả là tay khá, hấn lách mình tránh khỏi và đưa ngay một nhát vào cổ chàng làm Hương Lan với Lam Hà kinh sợ há hốc mồm nhìn cảnh nguy hiểm ấy.

Từ Sinh hụp đầu tránh, chàng chưa kịp trở bộ thì tên giặc xả xuống đầu chàng một nhát thật mạnh.

Chàng đưa gươm lên đỡ là hai lưỡi gươm chạm nhau lòn lữa. Từ Sinh chém một gươm, tên giặc đỡ khỏi và rút lên giọng thê thê ghê rợn, hấn đưa ngang xuống đầu chàng một nhát. Từ Sinh đưa gươm lên gạt mạnh nhưng tên giặc lẹ như chớp thu gươm về mà đâm vụt mũi gươm vào yết hầu chàng.

Thật là một lối đánh vô cùng nguy hiểm, Từ Sinh đã đưa gươm lên cao khỏi đầu còn đầu thu về kịp mà đỡ khỏi, chàng kinh sợ ngả mình ra phía sau để tránh nhưng tên giặc phóng cơn đá chàng té nhào và cầm gươm xóc lại.

Lam Hà không còn suy nghĩ gì hơn là quyết giết kẻ thù bảo vệ cho người nàng yêu nên liền xóc lại đưa con dao lên cao bỏ xuống vai tên giặc.

Thoáng nghe tiếng gió, tên giặc quay nhanh lại và đưa gươm gạt mạnh làm lưỡi dao của nàng văng ra xa.

Hấn toan cho nàng một gươm thì Từ Sinh đã phóng mình dậy và đưa ngang đầu hấn một gươm làm hấn kinh sợ nhảy tránh.

Từ Sinh mím chặt môi chàng bước tới nhắm ngay cổ tên giặc đưa một gươm nữa.

Tên giặc đỡ rồi đánh lại. Cả hai cố hết sức để hạ nhau nhưng không ai hơn ai được.



Từ Sinh vì trong lúc liều lĩnh tức giận nên sức chàng mạnh không biết bao nhiêu, lối đánh của chàng táo bạo vô cùng làm tên giặc nhiều phen mất vía.

Còn tên giặc là tay thiện chiến, hẳn có phần giỏi gươm hơn Từ Sinh, nhưng vì Từ Sinh mạnh và liều nên hẳn không làm gì được.

Trong khi hai người liều mạng đấu với với nhau, bỗng ầm một tiếng cánh cửa bật mở toang, một tướng giặc có vẻ già bước vào, ông ta đứng nhìn hai người với đôi mắt tức giận.

Ông ta thét to:

- Hai tên kia hãy lùi ra kéo ta giết cả đó.

Hương Lan và Lam Hà, kinh sợ không rõ tên tướng giặc già là ai, nếu hẳn xông vào giúp thì nguy, nhưng khi thấy thái độ của ông ta như vậy hai nàng đứng im nhìn, lòng rối loạn.

Tên giặc dâm ác khi thấy tướng giặc già hiện ra và lên tiếng như vậy, hẳn kinh sợ gạt mạnh gươm của Từ Sinh ra và nhảy ra khỏi vòng chiến.

Tên giặc già trở tay vào mặt tên dâm ác và nói:

- Tội mi đáng hành hình, mau theo lính về trại ngay lập tức và hãy ở yên đây chờ ta.

Tên dâm ác sợ chạy như chuột chạy ra sân và rồi toán lính giặc cùng kéo đi theo hẳn. Bây giờ tên giặc già nhìn Từ Sinh và Hương Lan và Lam Hà, ông ta cười và hỏi:

- Các người cả gan dám giết người của thượng quốc à? Tội ác các người khó dung tha được.

Từ Sinh nhìn tên giặc, chàng nói:

- Tên giặc già kia. Lũ người đến cướp nước ta, lại hãm hiếp dân ta, làm nhiều điều tàn nhẫn. Ngày nay ta liều chết với mi mà thôi.

Tên giặc già nhìn hai cô gái rồi nhìn Từ Sinh, ông ta thản nhiên nói:

- Tên khốn kia phạm tội ta đã đuổi nó đi rồi, chắc từ nay không còn một ai dám đến đây làm tàn nữa đâu. Các người đừng sợ vì từ nay ta sẽ bảo vệ các người.

Từ Sinh nhìn tên tướng giặc, chàng ngạc nhiên thầm nhủ: Tên này môn lợi dụng điều chi đây? Có lẽ hắn vờ như thế để mua lòng bọn ta, đợi có dịp là dõ trò bất lương.

Chàng hỏi:

- Ông muốn nói gì?

- Ta muốn nói ta yêu mến các người vì các người có gan dám chống lại đội quân Trần Trí. Các người phải nhớ tướng Hoàng Thành hiện ở đây và ông ta có thể giết hết sạch thôn này nếu các người hành động như vừa rồi.

- Ông yêu mến chúng tôi?

Tướng giặc già cười và đáp:

- Các người đừng ngạc nhiên và hỏi. Rồi sau các người sẽ rõ ta. Bây giờ ta lui về. Cứ yên tâm ở lại, đừng trốn lánh mà nguy hiểm. Ở lại như thường, không việc gì mà sợ.

Nói xong lão bỏ đi ra ngoài và lên ngựa trở về đồn trại, trước sự ngạc nhiên của ba người.

Từ sinh nghĩ ngợi nhiều, chàng không rõ tại sao có chuyện lạ vậy. Một tên giặc mà tử tế với dân ta sao?

Chàng đâm ra nghi ngờ chúng âm mưu gì đây. Bọn chúng sang đây nếu không cướp giết cho thỏa lòng tham thì còn gì nữa kia!

Câu hỏi của Lam Hà làm chàng bối rối:

- Sao lạ quá anh, tại sao tên giặc già không bắt tội bọn ta kia?

Hương Lan cũng lạ lùng nói:

- Việc này thật kỳ dị lắm. Có lý nào giặc lại mến ta như lời nói. Chị chắc lão già ấy âm mưu gì ghê gớm lắm.

Từ Sinh cười và nói:

- Dù sao hắn cũng chỉ giết ta là cùng. Từ nay chúng ta nên giao kết với nhau điều này: Bất cứ lúc nào nếu giặc định bắt ta thì ta liều chết giết lại chúng.

Hương Lan không cãi lại, còn Lam Hà gật đầu như vâng lời Từ Sinh. Gia đình Hương Lan qua cơn nguy hiểm, họ lo sửa lại cửa nhà và đi ngủ, tuy họ hồi hộp lo sợ chuyện lạ thường ghê gớm sẽ xảy ra trong những ngày sắp đến.

o0o

Sau mấy hôm xảy ra vụ ấu đả kia, nhà Từ Sinh được yên hơn. Tên giặc không đến khuấy phá và tên Giáp thủ bán nước cũng chẳng đến hành hung nữa. Từ Sinh hơi yên lòng vì theo chàng dò xét thì tên giặc già kia là người tốt, ông ta bao giờ cũng can thiệp đến việc bọn lính ông làm quấy.

Từ Sinh tuy không cảm ơn ông ta, nhưng cũng có một phần mến thâm, nhưng dù vậy chàng cũng không làm sao thân với một người cướp nước mình.

Hôm nay Từ Sinh ở ngoài chòi để giữ gìn ruộng lúa thì lão giặc già ấy đến. Chàng lạ lùng và lo lắng không hiểu lão đến làm gì thì lão gọi chàng xuống và bảo:

- Cậu Từ Sinh, tôi không môn dài giọng với cậu làm gì, tôi muốn cậu cho tôi biết ý cậu đối với tôi ra sao?

Từ Sinh nhìn quanh, xem ông ta đi với những ai, đến lúc thấy có mỗi một con ngựa gần đó chàng mới yên lòng nói:

- Ông muốn tôi nói thật ý tôi à? Tôi tưởng ông thừa biết dân tôi đối với ông ra sao?

Tên giặc già nhìn cây trên núi, lão đứng yên một chút rồi nói:

- Ta mến anh, anh nên nói rõ lòng anh đối với ta, vì ta là người ơn của gia đình anh. Từ Sinh cười rồi nói:

- Ở vào cảnh tôi ông nghĩ sao? Ông yêu mến người cướp nước hại nhà ông chứ? Này ông, tôi thà chết ngay lập tức quyết không hề sợ ông đâu.

Chàng nói như một kẻ liều:

- Các ông là lũ tàn ác, bắt chúng tôi làm mọi chuyện để phụng sự các ông, chúng tôi sống cũng như chết còn sợ gì chết nữa. Thuế má trăm thứ, dân tôi đói khát, đàn bà bị hãm hiếp, con trẻ bị tàn hại, nhà cửa ruộng nương tan tành thì có ai muốn sống chịu khổ thân chịu nhục cả đời.

Từ Sinh tuốt gươm ra khỏi vỏ và nói:

- Lão già kia, nhà ngươi không làm sao thoát khỏi nơi này được. Dem thân đến đây ngươi phải chết nơi ven rừng này.

Lão tướng giặc tuốt ngay gươm ra thì Từ Sinh xốc tới đâm mạnh vào ngực lão một nhát. Tướng giặc vung gươm gạt mạnh và chém vút vào gươm chàng làm nó văng ra xa lắc. Nhanh nhẹn lão tướng giặc đá chàng ngã nhào dưới đất và đưa mũi gươm đâm mạnh xuống cổ chàng...

Từ Sinh kinh hồn, chàng chắc chết trăm phần nhưng tên giặc già dừng tay lại và bảo chàng:

- Hãy đứng lên người tráng sĩ đáng mến kia. Ta đến đây có ý tốt chứ không định hại người đâu. Từ Sinh lăn mình đến nhặt thanh gươm và đứng dậy nhìn lờm lờm tên giặc, chàng kinh cho tài ba của hắn, nhưng vẫn không hề sợ.

Tên giặc già nói:

- Ta đến đây có ý định truyền dạy võ nghệ cho tráng sĩ để mai sau người có dùng được. Võ nghệ của tráng sĩ bây giờ chỉ có thể làm một tên lính khá mà thôi.

Từ Sinh ngạc nhiên không hiểu tại sao có chuyện lạ như vậy thì lão tướng giặc cất giọng:

- Nay tráng sĩ ta muốn dạy cho người vài đường gươm vài đường quyền chứ không có ý chi lợi dụng người cả.

Ông ta chậm rãi tiếp:

- Nhưng ta khuyên tráng sĩ nên kín tiếng để tránh cho ta sự phiền phức về sau. Tráng sĩ đừng nghi ngờ làm gì? Sau này người dễ rõ ta là hạng người nào.

Ông ta bước lại vỗ vai chàng và nói:

- Trời rộng mênh mông, muốn làm chim tung bay phải có đôi cánh mạnh. Muốn làm việc lớn ít ra cũng phải có tài và có trí. Ta sẽ đào luyện cho tráng sĩ trở thành một mãnh tướng mai sau.

Từ sinh càng lạ lùng, chàng nói:

- Ông chớ mong tôi theo giặc mà lắm.

- Không, tráng sĩ chớ có hiểu lầm, ta không bao giờ buộc người làm gì theo ý ta cả.

Nào hãy bước lại đây và hãy đứng ngay mặt ta, rồi chú ý đến phép cầm gươm của ta.

Thế là Từ Sinh bị lão giặc già thu phục, bởi chàng mê thích ham mộ tài của lão. Từ đó đêm đêm lão tướng giặc cứ đến truyền dạy võ nghệ cung kiếm cho Từ Sinh làm chàng tráng sĩ Lam giang trở thành một tay tài giỏi.

oOo

Đêm nay trăng vừa lên đến đầu rặng cây là lão tướng giặc ra đến chòi Từ Sinh. Ông ta ngồi đối diện với chàng bên đống lửa hồng và cùng uống trà, bàn chuyện.

Lão tướng giặc nhìn chàng và nói:

- Này Từ Sinh con, từ lâu ta biết con nghi ngờ ta và muốn rõ hết việc riêng của ta, nhưng con không hỏi vì giữ lễ và nghi ngờ. Ngày nay ta có thể nói cho con rõ hết cả mọi việc riêng và những ý nghĩ của ta để con thấy. Ở quê nhà, ta cũng là một nhà nông như con, ta có vợ và ba con, sống cơ hàn nơi một làng nhỏ. Tuy vậy mà cảnh gia đình ta rất vui vì luôn luôn vợ con chồng vợ xum họp làm ăn. Nhưng vì việc binh lửa gây ra bởi vua ta và các quan võ tướng mà ban con ta phải bị bắt ra lính và bị bỏ thân lúc nước ta và nước con tranh chiến. Vợ ta buồn rầu khóc lóc vì ruộng đất không ai làm nổi, phần thì quan thuế đề lên đầu cổ nên khổ sở vô cùng. Ta cũng đau lòng trước cảnh ấy và oán ghét lũ vua quan dùng quyền thế hiếp đáp dân lành. Chúng ta phải xa lìa nhà cửa ruộng nương để đi lính theo lệnh của vua quan, sang đánh nước con, chịu tên đạn cho lũ quan, tướng cướp bóc của cải dân con. Con chúng ta đã chết không biết bao nhiêu sau những trận đánh xảy ra, mà lòng ta không muốn có. Ta chỉ muốn ở nhà cày ruộng vui sống với vợ con, có đâu ham thích đến xứ người nguy hiểm thế này cho lũ vua quan làm giàu có. Bọn a tòng theo chúng giết chóc hãm hại dân con chỉ là lũ cướp bóc xung vào lính để làm chuyện vô lương chứ không phải dân lành như ta đâu. Bên xứ ta dân cũng không sống yên với bọn chúng. Cướp bóc đầy dẫy khắp nơi mà nào vua quan có dám làm chi chúng. Bọn họ chỉ lo thuế má cho đầy kho, lo hà khắc dân lành để những dân lành như ta trăm phần khổ não con ạ! Ta già từng tuổi này mà chúng còn bắt ta ra lính đem sang đây vì chúng biết ta võ giỏi. Bọn quan trong hạt bắt ta ra lính chỉ vì ta không có tiền bạc đút lót chúng mà ngày nay ta sống ở đây trong khi vợ ta già yếu mong chờ ta về mơn mõi mắt.

Ngừng lại giây lát, ông tiếp:

- Tuy ta mang tiếng giặc nhưng ta cũng đồng cảnh ngộ bị khổ như con, Từ Sinh ạ! Ta chỉ muốn sống nơi quê hương ta cày cấy làm ăn bên cạnh gia đình, có đâu ham sang đây chịu khổ cực làm mọt che cho lũ cướp bóc đâu.

Ông thở dài, đưa tay vuốt tóc và tiếp:

- Ta mong có vị anh hùng nào ở nước con làm bọn Trần Trí, Sơn Thọ, Mã Kỳ, Trương Phụ sợ mà rút quân về để ta được yên ổn khỏi ăn gỏi nằm nhờ trong chỗ hiểm nguy này thì ta mừng biết mấy. Không khéo một ngày kia ta bỏ thân già nơi đất này như ba đứa con ta thì khổ cho bọn ta biết bao.

Từ Sinh nghe rõ những lời của lão tướng, chàng buồn bã nghĩ thầm: Phải lắm, lão tướng, nào muốn đến chi đất ta để chịu điều nguy hiểm. Chẳng qua lũ vua quân cướp bóc gây ra tai vạ cho ông mà thôi. Từ Sinh nhìn vị lão tướng đồng cảnh khổ như mình, chàng nói với giọng thành thật:

-Không ngờ sự phụ khổ như con vì bọn vua quan cướp bóc. Lâu nay con hiểu lầm người, xin người tha tội cho.

Lão tướng giặc cầm tay Từ Sinh nói:

- Ngày mai ta lên đường theo lệnh trên. Ta mong con ở lại bình an và hãy cố tránh những sự xung đột với bọn cướp bóc để chờ thời cơ vùng vẫy.

Từ Sinh không khỏi buồn lưu luyến khi nghe lão tướng nói đến lúc đi, chàng nói:

- Sự phụ đi, con đâu cản được, nhưng con chưa rõ được phương danh sự phụ là chi đã ghi khắc vào lòng.

- Ta là Sầm Hưng. Ta ước mong khi ta đi rồi con sẽ tránh được mọi sự nguy nan.

Ông vuốt râu và thở dài:

- Từ Sinh con, thầy sẽ cáo bệnh và xin về xứ, nhưng không biết có được không. Thầy hy vọng thầy trò ta không gặp nơi chiến trường. Thầy có một đứa là Sầm Sang cũng bị cảnh như thầy. Sau này nếu có gặp nó xin con nghĩ ta đồng cảnh khổ mà tìm cách cứu vớt nó con nhé?

Ông cười nói như tin tưởng.

- Ta biết rồi đây bọn cướp bóc không sao yên được. Chúng sẽ bại, nhưng tội nghiệp cho dân lành của ta bị chết vì tội ác của chúng.

Ông cầm tay Từ Sinh và nói:

- Ta cần về ngay bây giờ. Thầy trò ta gặp nhau lần này là lần chót. Xin từ giả con.

Từ Sinh cảm động chàng nói mấy lời tỏ lòng biết ơn lão tướng và cúi lạy theo lễ thầy trò rồi tiễn chân lão tướng ra đi.

Ngậm ngùi trông bóng người tóc bạc khuất trong màn đêm, Từ Sinh chép miệng:

- Tội nghiệp sư phụ ta. Không biết người có thể nào về được quê nhà với vợ được chăng? Lũ giặc vua quan quả là lũ khát máu tham tàn.

Từ Sinh quay lại, chàng giật mình vì thấy một người to lớn đang đứng nhìn chàng, anh ta cầm gươm sáng và nói:

- Này Từ Sinh, nhà ngươi theo giặc, làm hại dân ta, ta phải giết ngươi.

Từ Sinh toan phân trần thì lưỡi gươm kẻ địch vụt xuống đầu làm chàng phải nhảy lùi lại tránh.

Nhanh như chớp người kia phóng mình theo chém luôn một gươm ngang hông chàng là đợt Từ Sinh nhảy né là anh ta nhào theo đâm ngay yết hầu chàng một nhát thật mạnh.

Từ Sinh kinh sợ hụp đầu xuống tránh và nhảy ra ngoài tuốt gươm ra, vì chàng nhận thấy người kia là một tay nhuệ kiếm, nếu mình không dùng khí giới thì có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Thấy chàng tuốt gươm người kia cười dòn, nói:

- Ta thử xem tài lực kẻ phản quốc ra sao?

Từ Sinh nói ngay:

- Người kia, hãy để ta nói rõ.

- À ngươi sợ chết nên tìm chuyện bâng quơ gạt ta sao? Hãy liệu giữ mình cho toàn vẹn.

Nói xong anh ta đưa thanh gươm lên cao và bổ xuống đầu Từ Sinh khiến chàng tráng sĩ Lam Giang nhảy ra tránh. Bây giờ Từ Sinh bừng giận nghĩ thầm: anh chàng này ở đâu mà lỗ mãng thế. Ta hãy cho anh ta một phen rồi sẽ hay.

Bây giờ có nói gì chắc anh ta cũng không chịu nghe. Nghĩ vậy chàng đưa gươm đỡ nhất gươm của người kia vụt đến và trả lại một gươm thật mạnh.

Người kia đưa gươm đỡ và buột miệng khen:

- Khá lắm đó, nhưng hãy cố thắng cho được ta.

Nói xong anh ta vung gươm nhanh như chớp nhoáng và chém tới tấp làm Từ Sinh phải né tránh và đỡ gặt luôn tay.

Từ ngày được lão tướng Sầm Hưng truyền dạy võ nghệ. Từ Sinh hơn ngày xưa một trời một vực nên chàng đủ sức đánh với người kia là một tay tài giỏi.

Thấy anh ta tấn công mình không ngừng, Từ Sinh không hề sợ sệt, chàng để ý nhận rõ phép gươm của kẻ địch mà tránh đỡ mau lẹ. Sau một lúc nhận xét, Từ Sinh thấy rõ chỗ hay và chỗ yếu của kẻ địch, chàng không hề sợ vẫn bình tĩnh đón đỡ.

Có hơn vài mươi hiệp chiến đấu, Từ Sinh thấy kẻ địch không còn sức khỏe như trước nữa liền dờ thể công ra.

Người kia thấy chàng bỗng nhiên thay đổi lối đánh, anh ta để ý nhìn, nhưng cùng lúc đó Từ Sinh vung gươm như gió áp đảo anh ta tới bờ. Lúc bấy giờ người kia kinh sợ không thể nào ngờ Từ Sinh tài giỏi như vậy nên hết sức dè dặt đón đỡ, nhưng xem chừng anh ta bối rối.

Từ Sinh đem những thế lạ ra dùng làm chàng ta càng lúc càng lâm vào vòng nguy hiểm và nếu Từ Sinh cố tình làm hại thì anh ta làm sao tránh khỏi chết được.

Bỗng Từ Sinh hét lên một tiếng, chàng đâm ngay lưỡi gươm vào ngực anh ta làm anh ta vung gươm đỡ thì chàng thu nhanh gươm về chém ngang hông nghe vụt một tiếng. Từ Sinh lẹ như tên xẹt ngay vào yết hầu anh ta.

Chắc mình nguy, người kia kinh hồn vì không còn làm sao đỡ tránh thế gươm thần tốc ấy, nhưng Từ Sinh dừng tay lại và nói:

- Bây giờ anh nên bình tĩnh mà nói chuyện với tôi cho rõ ràng.

Người kia không nói gì cả, anh ta vụt chạy lại phía bụi cây nhanh làm sao.

Từ Sinh toan đuổi theo phân trần thì chàng nghe tiếng vó ngựa dồn dập trên đường còm cộ và chàng kia và tuần mã khuất mất trong màn đêm.



Nhìn quanh để dò xét, Từ Sinh tra gươm vào vỏ và trở lại chòi, chàng nhớ đến sư phụ mình, thầm mong cho ông gặp nhiều điều may mắn. Cùng lúc ấy lòng oán giận căm hờn lũ giặc cướp nước càng tăng.

Gió rừng loạn toại bởi như thổi tan niềm uất hận của người tráng sĩ Lam Giang đi khắp nơi, hòa mới niềm uất hận của toàn dân đang chỗi dậy.

## Chương IV

Một buổi chiều trời nổi gió, mây u buồn cuộn cuộn khắp trời làm vạn vật tối sầm tối tả.

Từ Sinh đứng trên gác nhìn ngàn cây trên rừng nghiêng mình theo gió lướt, chàng buột miệng”

- Trời mưa đông, buồn làm sao. Đêm nay chắc lạnh hơn mọi đêm.

Vừa lúc đó, ngoài cổng có tiếng ăn mày xin cơm và sau đấy một chốc tiếng ăn mày kia ở ngay dưới mái hiên nhà chàng. Từ Sinh nghe tiếng kêu xin không thôi, chàng độ chừng hôm nay có lẽ nhà không cơm gạo nên Hương Lan và Lam Hà không bỏ thí cho người ăn mày kia.

Chàng nghe tiếng ông ta kêu xin mãi nên động lòng đi xuống thì thấy một cụ già râu tóc bạc phơ, tuy mặt mũi lão lem luốt, nhưng trông rõ chàng nhận ra ông ta còn quắc thước, đôi mắt ông sáng rực khi ngược nhìn chàng. Lam Hà và Hương Lan lúc đó ở đâu sau vườn không nghe tiếng ông lão kêu xin nên chẳng có mặt nơi đó.

Từ Sinh chưa biết giúp ông lão món gì thì trời đổ mưa, chàng lật đật dắt tay ông lão ăn mày vào nhà mời ngồi, nhưng ông cụ không chịu ngồi chỉ một mực kêu đói khát, đòi ăn uống. Lam Hà và Hương Lan chạy vào thấy vậy họ lật đật dọn cơm lên ván và mời ông lão ăn mày. Ông lão không hề từ chối, bước lên ngồi xếp bằng và ăn ngấu nghiến. Bữa ăn chỉ có cơm trộn khoai với vài quả cà muối với con cá khô, nhưng ông lão ăn mày ăn có vẻ ngon lành lắm.

Lão ăn sạch và gọi cơm thêm nữa. Hương Lan nhìn Lam Hà như ngạc nhiên về sức ăn của ông lão thì Lam Hà xuống nhà dưới mang lương cả mâm cơm dành cho họ lên cho ông lão.

Ông cầm chén đũa và ăn như khi nãy. Chỉ trong một lúc ông lão đã nuốt sạch bữa ăn của ba người.

Từ Sinh rót nước trà tươi cho ông lão nói:

- Trời mưa lạnh, cụ ở lại nghỉ sáng ngày đi cũng không muộn.

Lão ăn mày vừa uống nước vừa run vì lạnh, lão nói:

- Cảm ơn gia chủ, trời mưa gió thế này ngồi trong nhà còn lạnh lẽo, đi ra ngoài chắc phải chết cứng.

Từ Sinh quay lại bảo Lam Hà:

- Em lấy củi đốt cho cụ ấm.

Lam Hà làm theo chàng ngay và chỉ một lúc sau một đồng lửa cháy hồng bên cạnh ông cụ.

Ông cụ nhìn ba người và nói:

- Thật cảm ơn gia chủ biết bao. Kẻ hèn mọn này được đối đãi như vậy, suốt đời không dám quên ơn.

Từ Sinh nói:

- Xin cụ nằm nghỉ, nói chi đến ơn huệ. Chúng tôi cũng như con cháu cụ.

Chàng đi lấy chăn đắp cho ông cụ trong khi ông cụ nhắm mắt xuống ván ngáy pho pho. Bây giờ cả ba vào trong họ nhìn nhau như ngầm bảo nhau đêm nay đối vì những phần ăn cho ông cụ, Từ Sinh bảo mọi người:

- Ta đi ngủ cho xong. Ngày mai sẽ hay.

Thế là mọi người chia tay về chỗ ngủ riêng, họ dù đói rét nhưng không một chút hối hận vì cảnh ấy có xảy đến cho họ luôn.

Từ Sinh nằm bộ ván gần ván ông cụ, chàng không chăn nên lạnh vô cùng. Tiết đông lạnh lẽo lại thêm trời mưa gió nên chàng muốn run lên. Cái lạnh, cái đói như cắt rứt khiến chàng không làm sao ngủ được.

Cố nhắm mắt để tìm giấc ngủ, nhưng Từ Sinh không thể ngủ được. cuối cùng, chàng bước lại ngồi bên đồng lửa cho đỡ lạnh. Lão ăn mày vẫn ngủ ngáy pho pho, như không hề lạnh lẽo chi cả, Có lẽ lão mệt mỏi quá độ nên sau khi được bữa cơm no, được ấm áp là lão nằm ngủ mê man.

Một lúc khá lâu, Từ Sinh thấy lửa chỉ còn than nên cho thêm vào đáy mấy cục củi to lớn và nghĩ thầm: Nếu đói thế này sáng ra không đi vườn ruộng nổi. Dù gì cũng phải có món gì lót lòng.

Sực nhớ ra, Từ Sinh vào nhà sau đem ra mấy củ khoai lang to vùi vào đồng lửa. Chàng nướng xong mấy củ khoai, liền đem vào cho chị và Lam Hà phân nửa còn thì chàng ăn ngon lành như ăn cỗ.

Lão già ăn mày cựa mình và quay mặt vào vách ngủ như thường.

Ngoài sân trời vẫn mưa, gió vẫn thổi rào rào giao niềm lạnh khắp nơi, tràn vào gian nhà lá nghèo nàn.

Từ Sinh lấy tấm đệm rom trải bên cạnh đồng lửa và nằm xuống ngủ. Nhờ hơi lửa nên chàng thấy ấm áp, lửa lại đem cho chàng giấc ngủ êm đềm.

o0o

Sáng hôm sau Từ Sinh tỉnh giấc thì lão già ăn mày cũng chưa dậy. Chàng rón rén dẹp đệm rom ra nhà sau thì thấy Lam Hà với Hương Lan đã thức, cả hai cùng ngồi lại khung cửa dật tơi.

Họ làm việc một cách chăm chỉ vô cùng, không ai nói chi với ai, chỉ chú hết ý vào việc làm. Từ Sinh đứng nhìn chị và Lam Hà làm lụng, chàng nhận thấy gương mặt cả hai có vẻ buồn thối, họ như đau đớn cảnh khổ, đau đớn tủi nhục do bọn giặc cướp nước gây ra.

Đời sống của họ không có chi là bảo đảm không biết bao giờ tên giặc nào đến dùng sức mạnh hăm hiếp họ, giết chết hạnh phúc đời sống họ, phá tan gia đình họ, sự đau đớn tủi nhục của một kẻ bị đè ẹp dưới ách tham tàn của đế quốc.

Đã thế họ cũng không làm sao no ấm được. làm ruộng phải nộp mỗi mẫu ruộng năm thăng thóc hằng năm, trồng dâu phải nộp thuế mỗi mẫu một lượng tơ, đã thế mà mỗi công tơ phải nộp một tấm lụa.

Nếu nộp thuế trễ thì bị hành hạ đánh đập tàn nhẫn, bọn tay sai của giặc nhân cơ hội ấy hiếp đáp bóc lột dân lành mà hễ ai kêu ca bị giết ngay.

Còn muôn ngàn thứ thuế nữa chồng chất lên đầu họ. Bọn giặc chỉ cho họ vừa đủ cơm cháo sống lây lất ngày thôi. Còn bao nhiêu chúng vợ vét cả.

Từ Sinh cảm thấy gia đình chàng là khá mới chịu nổi trăm thứ thuế má, còn bao nhiêu gia đình khác đều bị giặc tàn hại rất nhiều. Trai tráng bị bắt đi lính, đi lên rừng xuống bể làm việc nguy hiểm, già cả và đàn bà con gái phải phục dịch cho bọn quan quân, thật khổ sở trăm đường.

Từ Sinh buồn lòng khi nghĩ đế ruộng thất mùa. Nếu năm nay ruộng thất mùa thì chàng cũng sa vào cảnh đau lòng như thiên hạ.

Bầu không khí trong gian nhà đượm đầy vẻ đau buồn tang tóc. Ba người lặng im, bao cảnh tang thương như vây quanh đời họ.

Từ Sinh uất ức, chàng chỉ muốn liều chết với giặc để sống.

Hương Lan thấy Từ Sinh đứng nhìn mình thì liền hỏi:

- Em muốn nói chi với chị?

Từ Sinh hỏi mau?

- Gạo khoai của ta còn ăn đủ đến bao lâu nữa?

Hương Lan bình tĩnh đáp:

- Hết cả rồi em ạ! Nhưng chị có cách tìm đủ ăn cho đến mùa gặt. Lam Hà ứa nước mắt, nàng cúi xuống vờ nhặt cuộn tơ rớt để giấu giọt lệ của mình không cho ai thấy, nàng đau đớn và thương Hương Lan với Từ Sinh vô cùng.

Từ Sinh không biết khuyên chị với người yêu làm sao, chàng vô cùng khổ tâm khi thấy tài sức mình không làm gì được cho đời mà cũng không đủ kiếm cơm cho hai người thân yêu, lại còn ông chú và đứa em nhỏ nữa.

Từ Sinh vụt nghĩ đến nơi những tướng giặc bị mình giết chết, chàng hơi hả lòng và thầm nghĩ: Giá ta giết được nhiều hơn càng hay. Có lẽ những người xung quanh ta đều làm như ta mà ta không biết.

Từ Sinh nghĩ ngay đến những người như mình kết hợp lại làm thành một đội quân thì trong thôn chàng tất cả thanh niên cũng đủ sức làm giặc kinh sợ. Cứ như thế cả nước đều làm như vậy thì giặc ở sao yên được. Nếu chúng ra về thì ngày mai chàng khỏi đóng thuế ruộng, thuế gia cư, thuế trồng dâu, thuế sản xuất tơ và bao thứ thuế nữa.

Khỏi ai hiếp đáp mình và khỏi những sự áp bức quá sức như giặc đã thi hành với dân lành.

Từ Sinh mong ngày ấy, chàng thấy đời đáng sống, người dân như chàng mới có thể yên ổn làm ăn lo việc vườn ruộng.

Bỗng Hương Lan hỏi chàng:

- Ông lão còn ngủ chứ?

- Vâng, ông ấy còn ngủ.

Lam Hà nói một câu như để trút bớt sự âm u buồn bã của nàng:

- Ông lão thật đáng thương, già từng buổi ấy mà chưa được yên thân no ấm, phải đói khổ rách rưới ra thân ăn mày như vậy. Từ Sinh cười và nói:

- Như ông ấy còn sướng hơn ta em ạ! ông ta dù sao cũng khỏi bị bọn giặc làm khổ bởi ông chẳng còn làm gì lợi cho chúng cả.

Hương Lan nhìn chàng và hỏi:

- Sao em chắc như vậy? Biết đâu ông ta cũng bị bọn giặc làm hại như mọi người.

Từ Sinh lắng nghe tiếng lộp độp trên mái nhà và nói:

- Trời mùa đông lạnh làm sao? Đêm rồi em ngủ sát đông lửa.

Hương Lan bảo Từ Sinh vì nàng nghe tiếng ho của ông lão:

- Ông lão khi dậy rồi. Em ra nhà ngoài với ông một chút. Có bình nước trà nóng kia.

Từ Sinh cầm bình nước trà nóng lên, chàng gặp ông đang rửa mặt ngoài giọt nước mưa trên mái chảy xuống.

Trời lạnh ghê gớm như vậy mà ông cụ có gan rửa mặt bằng nước mưa thì lạ thật. Chàng toan nói thì ông quay lại và bước vào. Bây giờ gương mặt ông cụ ăn mày có vẻ sáng sủa hiên ngang quắc thước, không có vẻ lem luot như hôm qua, chẳng ai có cảm tưởng ông là lão ăn mày cả.

Từ Sinh ngạc nhiên khi nhìn thấy dáng điệu và phong độ của ông cụ có vẻ là một ông lão ăn dật chờ thời hơn là cụ già ăn mày thì ông ta nói:

- Trời mưa lạnh quá. Xinh cậu làm phước cho già ở đỡ đây vài ngày.

Từ Sinh đáp ngay:

- Cụ tự tiện, nhà cháu tuy nhỏ hẹp, rau cháo nhưng cháu sẵn sàng làm vừa lòng cụ.

Ông lão nhìn Từ Sinh và nhìn hai thanh gươm trên vách và nói:

- Lão từ ngàn xa ăn mày đến đây để trả thù hai đứa học trò của lão bị nhà người giết chết ngoài bến Lam Giang. Nhà người hãy cầm gươm lên đối địch cùng ta kéo chết đó. Nói xong ông lão lấy hai thanh gươm xuống ném cho Từ Sinh một cây và khép cửa lại rồi sấn tới chém vút vào cổ chàng. Từ Sinh vừa lo vừa lạ, chàng nhảy tránh thì vèo một tiếng lưỡi gươm thứ nhì bay vút tới đầu chàng lẹ như chớp nhoáng. Từ Sinh kinh sợ hụp đầu tránh khỏi thì ông lão quát một tiếng thật to, đâm mạnh lưỡi gươm ngay cổ họng chàng.

Từ Sinh khiếp hãi, chàng đưa gươm đỡ và nhảy vọt ra ngoài nói mau:

- Thưa cụ, cho cháu nói vài lời.

Lão ăn mày cười và hỏi:

- Người muốn nói gì?

- Thưa cụ, chấy xưa nay không hề làm hại ai, làm gì có sự giết học trò cụ.

Lão già ăn mày cười và nói:

- Chắc nhà người không quên đã giết hai tên tướng Tàu cưới ngựa đem thư.

- và chính nhà người đã đem chôn nó ngoài ven rừng.

Từ Sinh nói mau:

- Không lẽ một người như cụ mà dạy kẻ thù của dân ta. Chấy không tin vậy.

Lão già gạt ngang:

- Mi chớ già hàm, ta đến đây quyết giết người mà thôi.

Nói xong ông ta vung gươm xóc tới chém vào vai Từ Sinh một nhát. Lần này Từ Sinh không còn nhịn được nữa chàng đỡ và nói:

- Nếu cụ quyết tình binh vực kẻ thù chung thì cháu đành phải vô lễ vậy.

Lão già không nói gì, ông chém thêm một nhát nữa.

Từ Sinh tức tối, nghĩ thầm: Cụ già này không lý là kẻ thù dân ta, nhưng ông ta quyết tình ta cũng nên cho ông rõ việc ông làm là kỳ dị. Chàng vung gươm đỡ và chém trả lại nhanh như chớp, lão già ăn mày chú ý lối đánh của Từ Sinh và khen thầm chàng là tay nhuệ kiếm.

Lão già dùng lối gươm lạ lòng tối hiểm tấn công Từ Sinh dịch liệt, nhưng Từ Sinh không hề sợ, chàng bình tĩnh chống trả kịch liệt. Bên ngoài trời vẫn mưa gió không ngừng, những hạt mưa tạt vào vách nhà nghe lạt xạt, khiến tiếng động gươm đao trong nhà không vang ra ngoài được. Hương Lan với Lam Hà nghe tiếng động họ lật đật chạy lên và ngạc nhiên thấy Từ Sinh đấu gươm với lão già ăn mày.

Thật là một sự kỳ dị làm sao, hai nàng đứng xem ngơ ngẩn, Từ Sinh thấy lão già quả là tay ghê gớm, chàng đem hết cả tài nghệ ra quyết hạ lão, nhưng rốt cuộc chàng vẫn không làm chi nổi mà có phần nguy hiểm là khác. Lão già càng đánh càng hăng; tay gươm ông ta biến ảo kỳ dị làm Từ Sinh không còn đủ sức nhận rõ nữa.

Chàng cố hết sức giữ vững tinh thần, nhưng cũng không thể nào chống nổi. Cơ nguy như đã sắp đến. Từ Sinh chưa biết làm sao để thoát nạn thì lão già bỗng dừng tay cất tiếng cười và nói:

- Hãy thôi, đùa bao nhiêu đấy đủ rồi. Tráng sĩ quả là tay giỏi.

Từ Sinh cúi đầu chào và nói:

- Lão sư quả là một bậc phi thường. kẻ hậu sanh như con kính phục vô cùng. Lão già ăn mày cười và nói:

- Lão phu đói khát vào đây được tráng sĩ và nhị vị cô nương giúp cho no ấm, chẳng biết lấy chi đền bù nên định đem chút tài mọn truyền cho tráng sĩ, mai sau tráng sĩ mang gươm ra diệt thù giúp nước.

Từ Sinh mừng rỡ, xụp xuống chân ông cụ làm lễ bái sư và nói:

- Con nhờ sư phụ, mai sau có thể là một tên lính hữu dụng của nước nhà.

Ông lão đỡ chàng dậy và bảo:

- Con đã được truyền dạy kỹ càng nhưng tiếc là chẳng được đến chỗ cao diệu của nghề. Bây giờ ta truyền cho con những bí pháp môn võ nghệ kiếm cung của phái võ ta thì có thể ra chinh chiến được. Ta ở lại đây ít lâu, khi nào con thành tài ta sẽ lên đường. Lam Hà và Hương Lan mừng rỡ, họ sung sướng cho Từ Sinh gặp được dịp may. Thế là Từ Sinh học được cả hai môn, võ Tàu và võ Ta.

oOo

Một thời gian qua, Từ Sinh ngày nay trở thành một tay võ nghệ cao cường.



Ngày ngày chàng làm ruộng vườn, đêm đêm trao dồi võ nghệ. Lão già ăn mày hết lòng truyền dạy cho chàng và cho chàng biết mục đích lão đến đây.

Một ngày nọ lão ăn mày bảo chàng:

- Ta chẳng phải là kẻ ăn mày mà chính là võ sư của tướng quân Trần Nhuế. Ta được tên tù tướng cho biết con giết hai tên giặc khiến hấn khái bận công mà đoạt được thư kín của chúng, nên ta cho người đến đầu nạp con mà rèn luyện cho con võ nghệ. Kẻ ấy chính là người mà con đánh bại trong đêm con tiễn chơn Sầm Hưng lên đường. Vì vậy ta đến đây xem tài lực con và như con đã biết ta thành tâm truyền dạy cho con.

Từ Sinh mừng rỡ nói:

- Thừa sư phụ, chẳng hay người còn định làm chi nữa.

Vị võ sư bảo chàng:

- Ta có bốn phận đi khắp nơi để tìm bạn đồng chí để mời họ nhập vào dưới cờ đại tướng Trần Nhuế. Chúng ta khởi nghĩa ở Hoàng Giang và hiện đã có một thế lực kha khá. Ta có Nguyễn Đạt cầu sát bên cạnh cùng ta, tướng ấy là một tay tài giỏi.

Từ Sinh hỏi ngay:

- Thừa sư phụ bao giờ thì ta khởi sự?

- Việc ấy còn chờ thời cơ thuận tiện. Hiện giờ ta phải đi tìm thêm người có chí để khi đến việc thì có đủ người dùng. Trong Lam Giang này đã có con và Nguyễn Đạt. Con và Đạt sẽ nâng đỡ khuyến khích những thanh niên nan nữ mời họ vào tổ chức của ta để khi khởi sự thì có đủ người mà dùng. Ngày mai thầy phải đi nơi khác để tìm thêm bạn để chống giặc.

Từ Sinh nói:

- Thừa sư phụ, con hiện ở trong cảnh nguy khốn khó mà ở lại đây được. Bọn giặc đòi thuế gia cư mà con chưa có tiền đóng. Nếu không sư phụ Sầm Hưng thì chúng đã làm hại chúng con rồi. Ngày nay sư phụ Sầm Hưng đã đi và nghe đâu bọn giặc thay Giáp thủ và lý trưởng mới, chúng sẽ đi đòi thuế mà nếu con không có sẽ bị nguy ngay.

Vị võ sư vỗ vai Từ Sinh và bảo:

- Dù sao con cũng phải ở lại đây gây dựng thế lực cho chúng ta. Không thể từ nguy hiểm con ạ! Con phải hy sinh cho đất nước mà ở lại đây. Bao nhiêu kẻ khỗ sở như con vậy mà nào họ có bỏ trốn được mà trốn đi đâu chứ? Hiện giờ tướng Trần Nhứt cũng chưa đủ sức đương đầu với giặc để cứu dân được.

Từ Sinh hỏi ngay:

- Thừa sự phụ người đi nhiều nơi trong nước chắc rõ những nơi khởi nghĩa và người nào có thể cứu dân được.

Vị võ sư nhìn Từ Sinh ông nghĩ ngợi một chốc và khẽ đáp:

- Ta thấy có một vị đại anh hùng, có chí lớn, người ấy...

Vị võ sư chưa nói hết lời thì bên ngoài có một bọn giặc kéo vào sân quát lớn:

- Từ Sinh, hãy ra đây tiếp quý quan nhơn.

Từ Sinh giật mình lo ngại nhìn lão sư...

Bị võ sư thần nhiên nói mau:

- Con không ngại, bọn chúng vào ta sẽ có lời đối đáp. Ta sẽ xưng là thầy địa lý đến cải táng hai cụ thân sinh con là xong.

Từ Sinh lật đật chạy ra và cúi mọp xuống đấtm vờ sợ hãi cung kính:

- Con kính lạy thượng quan.

Một tên giặc ngồi trên ngựa có vẻ hồng hách, xung quanh gã là một lũ đầu trâu mặt ngựa, chúng nhìn lão liên từ trong nhà ra vườn như muốn tìm những vật mà chúng ưa thích.

Bây giờ tên giặc đồng dặc bảo Từ Sinh:

- Tên kia mi đã trễ kỳ thuế. Chúng ta khoan dung cho mi bao nhiêu lâu rồi. Bây giờ hãy lo liệu nộp cho đủ trong vòng ba ngày nữa cho xong.

Từ Sinh kinh sợ, chàng nói:

- Trăm lạy thượng quan, xin người gia hạn cho tiểu dân nhờ.

Tên giặc đưa tay vẫy một cái tức thì một tên khác rời hàng ngũ bước ra đến bên cạnh hắn.

Thoạt thấy tên đó Từ Sinh kinh sợ vì hắn là tên giặc đã dõ thủ đoạn cường bức Hương Lan, nhưng bị chàng cho một trận và Sầm Hưng đến bắt hắn lui về.

Có lẽ hắn thù oán nên đợi Sầm Hưng đi là hắn đem tên giặc này đến để hại chàng trả thù.

Chàng nhìn lũ giặc, chàng thấy tên Giáp thủ cũng có mặt nơi đó, hắn cười như thích cảnh nguy ngập của chàng. Không biết tên giặc nói tiếng khách với chủ tướng hắn làm sao mà tên ngồi trên ngựa cười khoái chí, hắn đưa tay ra lệnh tức thì bọn lính ủa vào nhà chàng.

Từ Sinh nhìn bọn chúng và thấy chúng có đến mấy chục tên nên nghĩ thầm: Chúng đông quá ta không thể hành hung được. Ngày nay có lẽ là ngày đen tối của gia đình ta. Không khéo Lam Hà và chị Hương Lan phải nguy khốn. Ta cũng đành chịu chết nếu lũ giặc khốn kiếp này chạm đến họ.

Chỉ trong vòng giây lát bọn lính kéo Hương Lan, Lam Hà và bị võ sư ra trước tướng giặc. Cặp mắt điều hâu của tên tướng quắc lên, hắn nhìn hai thiếu nữ như nhìn một miếng mồi ngon sắp nuốt vào bụng.

Hương Lan và Lam Hà kinh sợ, cả hai đứng cúi đầu xuống, vừa sợ vừa tủi nhục, vừa tức tối. Hai nàng không còn bình tĩnh được nữa.

Tên giặc bỗng quay nhìn vị võ sư, anh ta hỏi:

- Tên này là chi của nhà này.

Vị võ sư ung dung đáp:

- Tôi là thầy địa lý đến cải táng mộ hai cụ thân sinh của Từ Sinh. Tên giặc chú ý nhìn lão già tinh thần quắc thước có vẻ nho nhã, hắn nói:

- Lại gần ta xem.

Nghe giọng nói cứng ngắt của tên tướng Tày nói tiếng ta, lão võ sư phát ghét, nhưng lão vờ khúm núm bước lại cạnh hắn.

Tướng giặc nhìn lão già và nói:

- Đại tướng quân Hoàng Thành của ta đang tìm một thầy địa lý giỏi. Nếu nhà ngươi là tay giỏi ta sẽ đưa về đó ngay.

Lão võ sư cười và nói:

- Tôi tài sơ trí siển, nhưng nếu Đại tướng Quân họ Hoàng cần đến tôi sẽ cố sức làm vừa lòng ngài.

- Tốt lắm, lính hầu đâu đem lão sư lên ngựa.

Thế là bọn lính giặc đỡ vị võ sư lên ngựa ngay tức khắc.

Hắn bảo Từ Sinh:

- Kỳ hạn cho ngươi ba ngày nữa phải đóng cho xong thuế. Nếu không chớ trách ta nhé?

Hắn nói một tràng tiếng Tày tức thì bọn lính áp lại bắt Hương Lan và Lam Hà đem đi.

Từ Sinh tức giận toan hành hung nhưng vị võ sư đưa mắt ra lệnh cho chàng lại gần. Lão nói:

- Con chớ lo, ta sẽ bảo toàn cho thị và em con. Hãy tin ta không nói lie.

Từ Sinh nén lòng trông lũ giặc rút đi sau khi bắt theo tất cả những người thân yêu của chàng.

Lòng Từ Sinh đau nhói, chàng muốn chạy theo giết sạch lũ giặc cứu họ về, nhưng rồi chàng đành đứng im nhìn đoàn người ngựa của kẻ thù khuất sau lũy tre xanh xơ xác.

o0o

Chiều nay, một chiều đông buồn ảm đạm, mây sàu giăng mắc khắp khung trời không để lọt xuống không gian một tia sáng nào của thái dương gieo niềm lạnh khắp muôn loài vạn vật.

Mây mù thấp xuống như tan thành sương sớm giăng màn khắp đó đây. Ngàn cây đứng im lìm như tái tê vì lạnh, nga bóng xuống giòng Lam Giang in hình sầu buồn lạnh lẽo được giòng nước lững lờ xuôi chậm chậm về một phía.

Mù sớm loăng ra bay là đà trên mặt sông như muốn làm đọng lại khối nước Lam Giang thành tuyết giá.

Từ Sinh đứng nhìn bóng dưới giòng, lòng chàng hầu như tan nát. Cái lạnh của đất trời vạt vạt như làm dịu bao nỗi uất hận căm hờn trong lòng chàng.

Chàng hình dung lại ngày nào Lam Hà mang lụa ra giòng Lam Giang giặt sạch. Nơi mô đá kia là nơi nàng ngồi, bóng nàng in trong gương nước kia, tàng cây nọ che mắt cho nàng, với đàn chim lành ca hót như tiếng nhạc làm dịu lòng người thôn nữ Lam Giang.

Ngày nay cũng cảnh ấy mà bóng hình người cũ đã mất dạng. Lam Hà đã rơi vào tay lũ giặc tham tàn, thân nàng với Hương Lan không biết có được trong sạch không hay đã trở thành nhơ uest vì sự bạo tàn của lũ giặc.

Từ Sinh sôi máu căm hờn khi nghĩ đến đó, chàng không thể nào tin Lam Hà và Hương Lan chịu thất thân với giặc, nếu chúng cưỡng bức thì hai nàng có lẽ đã tự giết mình rồi.

Thà hai nàng chết đi. Từ Sinh không khổ bằng hai nàng chịu thất thân với giặc. Từ Sinh gần như là một kẻ sắp điên cuồng, chàng ngồi xuống mô đá nhìn giòng nước lững lờ, nhưng lòng chàng đã theo Lam Hà và Hương Lan đến tận nơi nào mất.

Từ Sinh lầm bầm:

- Lũ khốn kia, ta sẽ làm cho bọn mi không còn yên được mà hãm hiếp dân ta.

Một bàn tay của ai vỗ vào vai chàng làm Từ Sinh giật mình đứng ngay dậy. Thì ra người ấy là Nguyễn Đạt, một người trong thôn chàng mà vị võ sư bảo là học trò mình.

Nguyễn Đạt bảo Từ Sinh.

- Này anh, không nên buồn làm gì? Chúng ta nên nghĩ đến việc lớn là hơn. Mất người thân yêu ai cũng khổ cả, nhưng ta phải hy sinh tình riêng để làm việc lớn.

Từ Sinh chưa nói gì thì có tiếng vó ngựa dồn dập rồi hai tên lính giặc từ đầu kia phóng ngựa đến như bay.

Nguyễn Đạt nói mau:

-Lũ quân tũn của giặc đến. Đó là cơ hội cho anh trả thù. Hãy mạnh bạo lên.

Vừa lúc đó hai tên giặc phóng ngựa đến, chúng xuống ngựa và vát giáo tới quát hỏi:

- Hai tên kia làm gì ở đây? Chúng bây định làm điều phi pháp à?

Từ Sinh giận đến cực điểm, chàng vụt nhảy tới đâm ngay tên đó một đâm ngay cổ làm hắn ngã gục xuống. Còn tên kia thấy vậy kinh sợ lật đật đâm ngay ngọn giáo vào lưng chàng.

Từ Sinh quay nhanh lại né tránh và phóng chân đá vào hông tên giặc làm hắn ngã lảo, chàng xốc tới chụp cổ hắn và ném mạnh xuống đất như vật con nhái, chỉ nghe bịch một tiếng với tiếng rú ghê hồn là tên giặc nằm ngay chân.

Nguyễn Đạt cười và nói:

- Giỏi lắm, võ nghệ như thế không còn chỗ nào chê. Anh đã một lúc giết hai tên giặc thì Nguyễn Đạt này phải lo liệu mộ phần cho bọn nó.

Nói xong Nguyễn Đạt chạy một mạch lên ven rừng bứt mấy sợi dây và đem đến cột hai tên giặc vào hai viên đá to rồi nói:

- Lấy khí giới chúng và lục lưng chúng xem tiền bạc hắn có không?

Từ Sinh mà trong lưng hai tên giặc và mừng rú lên khi gặp mấy nén bạc, chàng nói:

- Hai tên này đến giúp chúng ta đây. thật là may cho bọn ta. Nguyễn Đạt mò khắp trong người chúng chàng nói:

- Không có thư từ chi cả. Bọn này là bọn đi tuần. Chúng ta phi tang để còn về cho chúng khỏi bắt gặp mà nguy. Ngày mai chúng sẽ đi tìm lũ này và làm khổ dân chứ chẳng chơi, nhưng nào ai biết ai mà sợ kìa.

Hai chàng khiêng xác hai tên giặc ném dưới sông và lật đật trở về xóm.

Nguyễn Đạt nói:

- Có mấy nén bạc này chúng ta đổi ra quan mà lo thuế cho chúng. Còn dư thì rên một mớ khí giới, giấu đâu đó để đến lúc dùng.

Từ Sinh trao cho Nguyễn Đạt hai nén còn mình giữ một, chàng nói:

- anh liệu làm sao tiện thì thôi. Với nén bạc này tôi còn phải chia cho gia đình cô bé Tâm bên cạnh nhà.

Hai người đi mua đồ, sự lo ngại mừng rỡ kích thích lòng họ. Từ Sinh quên một phần việc Hương Lan và Lam Hà.

Từ Sinh hỏi Nguyễn Đạt:

- Chú thợ rèn Ngôn đầu xóm có thể tin cậy được. Chú ta bị giặc giết con trai, hãm hiếp vợ và con gái nên chú oán ghét quân giặc như ghét loài chó má. Anh nên đến đó nhờ chú thì tiện lắm. rồi ta sẽ liệu khi có một mớ khí giới trong tay.

Nguyễn Đạt nói:

- Bao nhiêu bạc này làm được mấy món đâu? Phải có hàng ngàn số này mới được.

Từ Sinh không đành cầm nén bạc nữa, chàng trao cả cho Nguyễn Đạt và nói:

- Anh lấy hết mà lo việc ấy. Chuyện riêng của tôi rồi ta sẽ lo liệu sau.

Nguyễn Đạt cầm lấy nén bạc và nói:

- Ta nên lo việc lớn đã. Có khí giới mới chống lại lũ giặc mạnh được. Tôi đã có một số đông thanh niên nam nữ tình nguyện rồi, còn anh rán tìm một nhóm nữa để khi khởi sự thì ta có người mà dùng. Ngày ngày anh nên tìm và dạy võ nghệ cho họ phòng lúc dùng đến. Phải coi chừng bọn chim mồi của địch đó.

Từ Sinh tức tối nói:

- Phải giết vài tên gian ác mà làm gương cho kẻ khác.

Nguyễn Đạt khuyên Từ Sinh:

- Anh chớ nóng mà hư việc. Làm hao mòn lũ giặc nhưng đừng chọc chúng tức mà nguy hại cho ta. Anh về nhé. Có tin gì tôi sẽ đến anh ngay. Ta gặp nhau mỗi đêm nơi chòi ngoài ruộng.

Nguyễn Đạt và Từ Sinh chia tay ra về, mỗi người đem theo lòng một gánh nặng.

o0o

Ba hôm sau khi Lam Hà và Hương Lan với vị võ sư bị bắt, Từ Sinh không được tin chi về họ cả. Hàng ngày chàng nhờ mẹ cô bé Tâm đi gần đến đồn lính của tướng Hoàng Thành để nghe ngóng tin tức mà không biết gì cả.

Từ Sinh nóng ruột lắm sao, chàng ngồi đứng không yên, bỏ cả việc ruộng vườn, không thiết gì nữa cả.

Nhưng chàng không thể bỏ lảng chuyện mình làm. Đêm đêm, chàng đến nhà những người quen có người bị giặc giết chóc hãm hại dò xem kẻ nào có chí là rủ họ vào tổ chức kháng địch và khuyến khích kẻ nhất gan cho họ có ý thức chống giặc.

Hôm nay Từ Sinh lo lắng vì đến ngày phải trả thuế mà chàng thì không làm sao ra tiền. Chàng đành ngồi nhà đợi tên Giáp Thủ đến.

Độ đầu giờ thân tên Giáp thủ đi với hai tên nữa đến nhà chàng và gọi to:

- Từ Sinh đâu, hôm nay là ngày hết hạn thuế. Đóng cho rồi để chúng ta còn về nộp quan.

Từ Sinh kêu xin hạn cho một thời gian nữa, nhưng Giáp thủ sỉ mắng chàng và quát bảo hai tên theo hầu trời chàng lại dẫn đi. Không dám kháng cự, Từ Sinh đành đi theo tên Giáp Thủ. Chàng thấy cơ nguy nếu hấn giải chàng đến Bồ Chính Ty trên huyện thì sao cho khỏi làm xâu để trừ thuế.

Dem thân lên rừng tìm ngà voi, xuống bể mò trai dưới sự áp bức của giặc thì còn tệ hơn ngàn lần kiếp ngựa trâu, sống cũng như chết nào có chi mà ham sống. Khi hấn giải chàng đến trại giặc thì cũng thế chớ nào có khác gì hơn, lũ giặc sẽ bắt chàng làm đủ mọi việc khổ sở biết bao.

Trời chàng lại dẫn đi, tên Giáp thủ luôn tay đánh đập chàng để trả cái nhục cái tức hôm nọ.

Dem Từ Sinh về trại giặc, tên Giáp thủ khúm núm đưa chàng vào công đường của vị phó tướng và quỳ xuống sợ sệt nói:

- Thừa đại quan đây là Từ Sinh.

- Cho người lui ra.

Tên tướng giặc nhìn chàng và hỏi:

- Tên kia, tại sao mi không đóng thuế? Mi không tuân lệnh ta à?



Từ Sinh nhìn thấy bọn đầu trâu mặt ngựa vây xung quanh mình nên phải cư xử đúng như tư cách một tên tù thường để khỏi lôi thôi, chàng quỳ xuống và nói:

- Kính bẩm thượng quan, tiểu dân cũng cố hết sức nhưng vì không còn cách gì hơn mới đành chịu thế này. Xin thượng quan tha cho tiểu dân, tiểu dân xin hẹn đến mùa lúa tới sẽ nộp đủ cả.

Tên tướng giặc cười và nói:

- Tha cho ngươi à? Quân đầu nọc cổ tên này ra đánh trăm roi về tôi không tuân lệnh trên.

Bọn lính giặc như một lũ hùm beo xốc tời chụp cổ Từ Sinh xô ngã xuống và cấn nọc chàng ra rồi lấy roi da đập túi bụi.

Bỗng tên giặc hét lớn:

- Khoan đánh đã.

Từ Sinh bị mấy roi đau điên, chàng tức tối căm hờn phần lo sợ cho tánh mạng mình nếu bọn chúng đánh đủ trăm roi, khi nghe tên giặc bảo khoan chàng chú ý nghe.

- Đánh đập còn nhẹ tội nó. Hãy đem dùi sắt đỏ ra dùi vào xương vai nó cho ta.

Tức thì bọn giặc hét bọn tù nhân khiêng ra một lò lửa đỏ rực, hơi khói khét nghẹt bốc lên làm Từ Sinh rờn rợn.

Chàng không ngờ thiếu thuế, mà phải bị cực hình gớm ghê như vậy thì tên tướng giặc quát bảo bọn kia lật mặt chàng lên và hỏi:

- Tên kia sao mi dám âm mưu làm loạn.

Từ Sinh nghe vậy chàng kinh sợ nghĩ thầm: Nguy cho ta, sao hấn cho ta làm loạn. Nếu vậy ta đành chết ở đây rồi. Chàng tiếc thầm: Dè vậy lúc này ta vạy cổ tên kia rồi cao bay xa chạy còn hơn là đến đây chịu cực hình thế này.

- Tàu thượng quan, tiểu dân xin đến mùa lúa sẽ nộp thuế.

- Ta hỏi ai xui làm loạn hử tên kia. Lâu nay chính mi âm mưu giết lính của ta đi tuần.

- Thật tức tối làm sao, không lý người của mình lại tiết lộ mưu mình, mà thật ra chỉ có một mình Nguyễn Đạt với chú thợ rèn Ngôn và một vài người tin cậy biết mà thôi, nào có ai trong bọn đó tiết lộ với giặc.

Từ Sinh kêu van:

- Thừa thượng quan, tiểu dân quả tình không rõ chi về việc ấy. Xin thượng quan xét cho tiểu dân nhờ.

Tên tướng giặc đập bàn quát to:

- Đã đến đây mà mi còn lợi khẩu nữa sao? Tên Giáp thủ đã tố cáo mi âm mưu làm hại lính ta, mi còn chối gì nữa. Từ Sinh căm giận tên Giáp thủ làm sao, chàng thừa hiểu hẳn làm hại chàng để thi hành thủ đoạn.

Từ Sinh kêu lớn:

- Xin thượng quan xét lại, oan cho tôi. Tôi nào có biết chi về việc đó.

Tên tướng giặc vỗ án thét bọn lính hành hình chàng thức thì bọn lính lột áo chàng ra in miếng sắt đỏ vào ngực chàng cháy xèo xèo.

Từ Sinh rú lên vì đau đớn, chàng vùng vẫy nhưng không làm sao thoát được, trong khi tên lính sợ chàng vùng dứt dây nên cầm cán giáo đập mạnh vào đầu chàng. Từ Sinh vật mình và mê man không còn biết gì nữa.

Tướng chàng chết, tên tướng giặc thét bọn lính xem lại, chúng thấy ngực chàng còn ấm nên lấy nước tát vào mặt chàng cho tỉnh dậy.

Một lúc khá lâu Từ Sinh tỉnh lại, chàng đau đớn làm sao, khắp thân thể chàng gần như bị tê liệt ê ẩm cả, chàng kinh hồn khi nghe tên giặc bảo:

- Nhúng bàn tay nó vào nước sôi xem nó có khai không cho biết.

Lập tức bọn kia mở trói cho Từ Sinh và đem nồi nước sôi ra. Từ Sinh la lớn:

- Xin đại quan xét lại, tiểu dân không hề phạm đến lính của ngài.

Tên giặc nhìn Từ Sinh một lúc, hẳn bỗng đổi ý truyền cho lính:

- Đem tên này giam lại chờ lệnh ta.

Thế là chúng kéo cổ Từ Sinh tống giam vào trại tù.

Bị đập nhào vào một chỗ tối âm u, Từ Sinh lăn tròn dưới đất, chàng chưa nhận rõ xung quanh mình thì có rất nhiều bàn tay đỡ chàng dậy.

Có nhiều tiếng hỏi:

- Làm sao mà bị vào đây.

Từ Sinh hiểu ngay nơi đây còn có nhiều người nữa, chàng cố gượng nhìn quanh và nhận thấy rất nhiều người bị giam trong một nhà rộng mênh mông.

Họ đỡ chàng ngồi xuống và hỏi:

- Làm gì mà vào đây?

- Bọn chúng bảo tôi giết lính chúng.

Nghe chàng gọi lũ giặc bằng chúng, mọi người kinh sợ, họ biết chàng là tay gan dạ không sợ kẻ thù. Lập tức người ta xem xét vết thương cho chàng và lo cứu chữa chàng ngay.

Trong nhà tù người ta giúp nhau thành thật hơn cả ngoài đời mà thuốc men chỉ một thứ muối.

Quá mệt nhọc, đau đớn nên Từ Sinh nằm mê đi không còn biết chi cả.

o0o

Từ Sinh tỉnh giấc thì trời đã khuya lắm, trong nhà tù mọi người đã nằm im lìm không còn một tiếng động nào ngoài tiếng thở.

Nhớ lại sự hành hạ tra khảo của giặc ban ngày, Từ sinh rùng mình kinh sợ cho cái ngày mai đen tối của mình.

Chàng cảm thấy mình ghê sợ và rùng rợn với những hình phạt ấy. Tự nhiên chàng nghĩ đến sự chết để giải thoát cái khổ sở của thân xác, tránh sự đau đớn vô cùng của bọn giặc hành hình mình.

Chàng thở dài, đưa tay sờ đầu và nhăn mặt vì đau đớn quá. Một cử động nhỏ của Từ Sinh là toàn thân ê ẩm của chàng đau nhói lên.

Bỗng người nằm bên cạnh hỏi khẽ chàng:

- Anh nghĩ gì đây. Ngủ đi là hơn, người ta không thể trốn bốn phận bằng cái chết đâu.

Từ sinh kinh ngạc không hiểu sao kẻ nằm bên cạnh lại biết rõ cả tư tưởng chàng như vậy.

Chàng chưa kịp hỏi thì anh ta tiếp:

- Tôi vào tù đến mấy lần nên rõ biết tư tưởng kẻ vào lần thứ nhất như anh. Phải chịu khổ cho qua để chờ ngày giải thoát và trả thù bọn giặc.

Từ Sinh quay mặt lại phía người ấy mà nhận ra anh ta dù trong khám tối mờ mờ, kẻ ấy là một thanh niên có gương mặt vuông cứng rắn, đen đúa, trán nổi gân, má xương biểu lộ sự can cường quả quyết.

Chàng hỏi:

- Anh làm gì vào đây?

- Bị giặc tình nghi chống lại chúng.

- Anh ở đâu đến đây?

- Tôi người ở huyện Thụy Nhiên.

- Sao anh đến đây làm gì?

- buôn bán.

- Thế sao anh bị bắt? Chúng nghi anh làm gì? Có bằng chứng không?

- Chẳng có gì lạ cả. Bọn giặc bắt tôi vì bọn bảo tôi là người muốn nổi loạn bởi tôi không hối lộ cho chúng. Hàng hóa của tôi bị chúng cướp sạch cả, còn bị vào đây chịu hành hạ dã man.

- Anh biết số phận ta không?

- Chẳng có gì lạ cả. Chúng không đủ bằng chứng để giết ta thì ta bị loại vào hàng tình nghi. Chúng sẽ ghép ta vào một tội thường nào đó và bắt ta đi làm xấu mà thôi.

- Ta phải lên rừng xuống bể?

- Đúng vậy!

Từ Sinh không hỏi nữa thì người kia hỏi:

- Anh tên gì?

- Từ Sinh. Còn anh?

- Nguyễn Lộc.

Từ Sinh hỏi khê:

- Nghe đâu vùng anh có một vị anh hùng xuất chúng.

- Tôi không rõ điều đó.

Đến đây hai người nín im vì cửa nhà tù mở toang, lính gác gọi một người ra rồi khép ngay lại.

Từ Sinh hỏi:

- Ban đêm chúng còn bắt người đi làm gì?

- Đem đi giết chết.

Tự nhiên Từ Sinh như có một hơi lạnh luồn vào xương sống, bóng tối mờ mờ chứa nhà tù lạnh lẽo và ghê gớm làm sao, mùi tử khí như lắng vàng đầu đầy.

- Sao lại đem người đi giết lúc ban đêm?

- Vì kẻ tội phạm đó không đáng kể. Nếu kẻ phạm tội ấy đáng kể thì gác đem ra xử trước mặt dân chúng để họ kinh sợ mà không dám chống lại họ.

Từ Sinh nghĩ đến có ngày nào mình cũng bị giết như kẻ kia. Chàng tức tối nghĩ thầm: Giá ta giết quách tên Giáp thủ và hai tên bộ hạ hấn rồi trốn vào rừng cũng không đến nỗi bị như ngày nay.

Bỗng Nguyễn Lộc hỏi chàng:

- Anh có giết bọn lính gác chứ?

Từ Sinh khôn ngoan nói:

- Nào tôi có làm việc đó đâu! Tên Giáp thủ thủ oán tôi nên khai gian để hại tôi.

Nguyễn Lộc bảo chàng:

- Ngày nay trong nước ta đâu đâu cũng có cảnh như anh đang gặp. Người ngay bị hại nhiều không kể xiết. Trộm cướp đầy dẫy khắp nơi.

Từ Sinh bảo khẽ:

- Anh nói nhỏ một chút, nhỡ có ai nghe được thì nguy đó.

Nguyễn Lộc cười và đáp:

- Tôi còn sợ chi nữa, những kẻ vào đây là tù cả rồi.

Từ Sinh hỏi thêm:

- Anh không còn hy vọng ra tù sao?

- Anh nói như chuyện đùa vậy. Vào đây mười phần chết cả mười. Dem xử tử cũng như dem đầy ta vì đi đầy bị hành hạ rồi cũng chết.

Từ Sinh lo lắng không ngủ yên được, chàng nghĩ đến thân mình, nghĩ đến Lam Hà và Hương Lan với vị võ sư. Giờ này họ ra sao? Thật nguy cho họ quá. Lũ giặc toàn là những tay dâm ác có đời nào chúng để họ yên thân. Nếu giặc dờ trò hăm hiếp thì chắc chắn Hương Lan và Lam Hà đã tự tử mà chết rồi. Đau lòng lắm thay.

Từ Sinh nghiêng răng lắm bầm:

- Quân khốn nạn, rồi mi sẽ biết tay ta.

Nguyễn Lộc cười và bảo chàng:

- Đừng giận tức bạn ạ! Hãy nằm yên cho khoẻ rồi sẽ hay. Nếu có ngày thoát được ta sẽ làm theo ý ta muốn. Chứ bây giờ chớ tức mà vô ích. Tôi xem thương tích bạn ít lắm cũng đến hằng tháng mới lành được.

Từ Sinh nhắm mắt lại, chàng thấy cả mình ê ẩm, những vết thương nhức như có muôn vật vô hình cắn rứt co thể chàng.

Khám tù trở lại yên lạnh, khắp nơi tiếng thở của đám tù nhân đều đều, thỉnh thoảng có tiếng thở dài, một tiếng chép miệng của người nào đấy như pha nổi chán nản ngao ngán trong bầu không khí buồn lạnh âm u.



## Chương V

Về phần Hương Lan và Lam Hà bị bắt đem về trại lính giặc, hai nàng cảm thấy mình đã rơi vào tay quân gian ác không còn hy vọng sống được.

Lam Hà tự bảo lòng: Dù sao ta cũng không bao giờ chịu thất tiết, ta sẽ chết lập tức nếu giặc chạm đến thân mình trong sạch của ta.

Ta sẽ xứng đáng với tình chàng Từ Sinh, bao giờ ta cũng giữ lòng trong sạch cùng chàng. Hương Lan cũng thế, nàng nghĩ ngay đến cái chết để khỏi bị nhục nhã. Nàng không thể để cho một tên giặc nào làm nhục bản đời nàng.

Ngồi trên lưng ngựa, vị võ sư nhìn hai nàng lão có vẻ nghĩ ngợi lung lăm. Đã hứa với Từ Sinh bảo vệ hai nàng lão phải làm sao cho trọn lời hứa.

Thình thoảng hai nàng nhìn vị võ sư mà giọt lệ không sao cầm được.

Từ nhà Từ Sinh về đến trại giặc ba người đã có ý định cả, họ đều bình tĩnh không có vẻ sợ hãi chi cả.

Đến trại giặc tên tướng mời vị võ sư vào để yết kiến tướng Hoàng Thành.

Vị võ sư bảo tướng giặc:

- Tôi sẽ giúp cho tướng Hoàng Thành, nhưng xin ngài hãy giữ gìn hai cháu gái tôi thật cẩn thận. Nếu có một kẻ nào phạm đến, tôi sẽ thưa với tướng Hoàng Thành làm tôi họ.

Tên tướng giặc nổi giận, hấn chưa kịp nói sao thì vị võ sư đã đi ngay vào công đường. Sự thật, tên Giáp Thủ và tên giặc đến hãm hiếp Hương Lan bị Từ sinh cho ném mùi gương, rồi lại bị tướng Sầm Hưng cả trở bênh vực Hương Lan. Tên giặc và tên Giáp thủ càng giận, chúng lập kế trả thù khi Sầm Hưng đi nơi khác. Tên giặc cho tên tướng cao cấp hơn mình biết rõ Hương Lan đẹp để tướng giặc động lòng háo sắc đến bắt Hương Lan, nhưng rủi cho Lam Hà cũng bị hấn bắt luôn.

Trong khi ấy tướng giặc muốn lập công với đại tướng Hoàng Thành nên đem thầy địa lý về nhờ thầy địa lý chưa chi đã muốn lấy thế lực tướng Hoàng Thành dọa lại hấn.



Còn Lam Hà với Hương Lan thấy vị võ sư hăm dọa tên giặc có kết quả hai nàng yên lòng chờ đợi. Tên giặc căm tức làm sao, mời ngon đến miệng mà không được hưởng lại phập phồng lo sợ bị quả phạt là khác.

Hắn biết rõ tướng Hoàng Thành là tay háo sắc tham lam, xưa nay cuuỡng ép bao thiếu nữ cô thế ông ta cũng đồng lõa với mình, nhưng ông ta đang tìm thầy địa lý hay thì sao cho khỏi bệnh thầy địa lý mà xử hiệp mình để mua lòng kẻ giúp ông ta.

Trong khi ấy tướng Hoàng Thành không ngự ở công đường mà nằm trong phòng riêng bên cạnh mâm đèn thuốc phiện, ông ta nóng ruột chờ thầy địa lý do tướng cạnh của mình tìm được.

Bỗng thấy hai tướng hầu cận đưa vị võ sư vào là hắn ngồi ngay dậy, đưa mắt nhìn.

Thấy vị võ sư hiên ngang quát thuróc, tuy đã già mà vẫn còn tráng kiện, phương phi đạo mạo, nên tướng Hoàng Thành đem lòng kính mến bước xuống tiếp đón tử tế.

Vị võ sư được mời ngồi trên sạp đối diện với tướng Hoàng Thành, ông cất tiếng:

- Lão phu là người ở thôn quê dốt nát quê mùa nghe theo lời bộ tướng của ngài đến đây để vâng theo lời ngài dạy bảo. Vậy chẳng hay ngài muốn sai bảo lão phu điều chi.

Hoàng Thành nói tiếng ta giọng Tàu, hắn cố nói cho có lễ phép để mua lòng thầy địa lý:

- Tôi có ý tìm một thầy địa lý để mả cho cha tôi mà không gặp. Nghe đâu bên xứ ông có nhiều long mạch muốn được cải táng cho cha tôi vào đấy.

- Nếu ông giúp cho thì tôi sẽ đền ơn vô cùng trọng hậu.

Vị võ sư ung dung đáp:

- Trông ngài lão phu đã thấy ngài là một vị quý nhân phúc tướng không biết đâu mà lường. Lão cũng xin vâng theo mệnh trời mà giúp tướng quân, nhưng xin tướng quân giúp cho lão việc này thì lão mới cố sức được.

- Ông muốn điều chi tôi có thể giúp cho ngay.

Vị võ sư nói:

- Xin tướng quân bắt ngay tên tướng khi này đem đi nơi khác tức tốc và chớ để hắn nói lộ ra. Đến tướng Chu Kiệt, Trần Trí, Sơn Thọ, Mã Kỳ và các tướng khác mà hay được tôi để mả cho tướng quân thì tôi nguy mất và tướng quân cũng khó yên được. Nếu tướng quân có chí làm vua nước Nam này thì xin liệu lấy.

Hoàng Thành đáp ngay:

- Tôi xin vâng lời ông. Nhìn gương mặt Hoàng Thành có vẻ tham lam đến cực điểm, vị võ sư biết hắn đã bị mê hoặc liền nói:

- Tướng quân thi hành ngay là vừa. Để trễ hắn sẽ nói lộ ra với người khác thì nguy.

Hoàng Thành nhìn ra ngoài và gọi lớn:

- Bộ tướng.

Tức thì hai tướng to lớn hiện ra, tay cầm giáo nhọn sắc như nước, đứng cúi đầu chờ lệnh. Hoàng Thành ra lệnh:

- Mau mau bắt tất cả đội lính tám giam cả lại chờ lệnh ta. Tức thì hai tên bộ tướng quay lưng đi nhanh ra ngoài sau khi nói một câu: “Xin tuân thượng lệnh”.

Lão võ sư thêm vào:

- Lúc này tên bộ tướng của ngài bắt hai cháu gái của tôi, xin ngài truyền tha cho. Chúng không làm tội chi cả.

Hoàng Thành vỗ tay là một tên lính chạy ra, hắn truyền:

- Mau đem hai thiếu nữ mà đội lính tám mới bắt về vào nhà khách của ta và phải đối đãi cho tử tế nhé.

- Xin vâng.

Tên giặc lui ra, Hoàng Thành mới nói với vị võ sư:

- Ông chớ lo. Chốc nữa ông sẽ ở nhà khách của tôi và sẽ gặp cháu ông. Tôi hứa sẽ bảo vệ gia đình ông, không một tên lính nào dám chạm đến.

Vị võ sư hơi an lòng, ông nói:

- Tướng quân có phúc tướng không ai bì kịp. Lão phu cả đời xem tướng cho thiên hạ mà không thấy một ai được như tướng quân. Lão phải theo mệnh trời giúp cho tướng quân lên làm vua đất An Nam này, nhưng tướng quân phải dấu kín tiếng mới thành sự được. Đến lúc ngài lên làm vua rồi thì xin chớ quên kẻ lão thần này đã hết lòng phù giúp ngài.

Tướng Hoàng Thành nói ngay:

- Ta đời nào quên công của ông. Nếu ta được làm vua thì ông sẽ là vị quân sư của ta. Nếu ta trái lời xin có quỷ thần làm chứng cho lòng ta.

- Xin ngài nhớ lời thề.

Vị võ sư nghiêm trang nói:

- Bây giờ ngài phải ăn chay tắm gội ba ngày cho thành tịnh. Lão phu sẽ đặt bàn cúng trời ba ngày cầu phúc cho ngài, rồi đến ngày thứ tư lão sẽ vẽ địa đồ khắp nơi và chỉ cho ngài xem long mạch mà lão tìm ra cho ngài thấy.

Vị võ sư nói với giọng nghiêm trọng:

- Đây không phải là chuyện chơi. Trong ba ngày tới đây, ngài không được làm một điều gì cả. Phải cho binh lính nghỉ ngơi và cho dân chúng cúng chùa, nếu động binh thì tổn đức mà không thành việc sớm.

Hoàng Thành gật đầu, đáp:

- Quân sư không phải lo, tôi sẽ ân xá cho tù nhân thường, còn tù xử tử thì đòi lại đi đây. Truyền cho binh lính nghỉ ngơi trong ba ngày, cử sát sanh hại mạng.

- Được như vậy lão phu mới vững lòng mà làm việc cho thành công. Nhưng còn điều này nữa. Khi nào để mã cho cụ thân sinh Ngài thì trong vòng một trăm ngày đầu tướng quân phải ở trong nhà, không được làm điều dâm dục và hành hạ ai.

- Được lắm, ta xin vâng theo lời quân sư.

Vị võ sư nói:

- Lần đầu gặp tướng quân, được tướng quân biết tài và giao cho việc lớn, lão phu cảm nghĩa khôn cùng. Lão sẽ hết lòng phò tá tướng quân cho đến ngày nên

việc lớn để nhờ về sau. Thời trời đến cho tướng quân, lão sẽ ứng theo mệnh trời mà giúp cho vị minh chủ sớm thành đạt.

Hoàng Thành là một tay võ tướng, nhưng có óc tin tưởng dị đoan, ông ta tin tưởng các thầy địa lý có thể giúp mình nên việc lớn.

Vả lại từ khi sang đánh chiếm nước Nam, Hoàng Thành tuy dưới tay tướng quân Trần Trí, nhưng có chí muốn làm chúa nước Nam.

Hắn thấy nước Nam giàu có nên muốn thôn mỗi lợi to tát ấy, dù hắn cũng hơi sợ những tướng nổi loạn. Hoàng Thành có mộng ấy nên khi nghe vị địa lý bảo tướng mình phúc đức như thiên hạ và bảo sẽ giúp mình lên làm vua theo mệnh trời là Hoàng Thành tin và sung sướng lắm. Cái mộng anh ta nay đã có người giúp rập cho thành sự thật, sung sướng biết là bao. Hoàng Thành được người khiêu gợi lòng tham lam ham muốn nên trở nên tham lam hơn ngày xưa vạn phần.

Tranh đồ vương bá sôi nổi trong lòng hắn khiến hắn càng tin yêu lão võ sư. Mà vị võ sư có vẻ là một tay địa lý như đời. Chỉ trông vẻ tiên phong đạo cốt ủa ông ta, nhìn thoáng qua vẻ hiên ngang kỳ lạ của ông ta, ai mà không tin ông ta là tay địa lý giỏi.

Ở con người ông như có sự bí mật kỳ dị, toàn thân ông như thoát ra một sức mạnh làm ai cũng phải kính nể.

Vị võ sư thấy mình đã đánh trúng chỗ yếu của Hoàng Thành, ông thấy lời nói của mình gỡ được sự chết chóc đau khổ cho bao nhiêu người nên tiếp có ý hăm dọa:

- Tướng quân hẳn biết tướng soái Hoàng Thúc, tướng Trần Trí đều có ý muốn làm vua nước Nam tôi mà không dám nói ra. Nếu họ biết tướng quân có ý ấy thì sao cho khỏi nguy cho tướng quân và tôi. Tướng quân chức tước nhỏ hơn họ cũng nên kín tiếng để tránh sự thù hận.

Hoàng Thành nói ngay:

- Quân sư chớ lo, tôi sẽ khéo léo cho xong việc. Vả lại Trương Phụ và Mộc Thạch, hai vị thống binh ấy rất thương tôi. Tôi chắc bọn kia không dám làm gì tôi ả, nhưng dù vậy ta cũng phải đề phòng cẩn mật.

Suốt cả đêm đó vị võ sư nằm bên cạnh mâm đèn của tướng Hoàng Thành, bàn chuyện với hắn, để dò xét tâm lý hắn, dò xét tình hình chánh trị bí mật của quân giặc ra sao.

Hoàng Thành không dè vị võ sư là kẻ phản nghịch nên thật tình bàn bạc chuyện với ông ta. Nhân cơ hội đó, vị võ sư gây cho Hoàng Thành ác cảm với Trần Trí và Hoàng Thúc để giặc mâu thuẫn nhau, nghi kỵ nhau mà sanh loạn. Vị võ sư đã thành công vì Hoàng Thành không nghi kỵ chút gì cả.

o0o

Lam Hà ngồi một mình nhìn qua khung cửa sổ theo dõi những đám mây trắng trôi lơ lửng về phía chân trời, thướt tha trên ngàn cây xanh lá.

Đôi mắt đẹp dịu dàng của nàng buồn ử rữ, uơn ướn màn lệ đau thương như sầu nhớ chàng tráng sĩ Lam Giang và chua xót cho phận mình sao gặp lắm điều ngang trái.

Giờ này Từ Sinh ra sao? Lũ giặc có thể tha chàng không? Hay chúng hành hạ đánh đập chàng để rửa thù độ nọ.

Tội nghiệp cho chàng gbiết bao. Lam Hà đưa tay lau lệ, lòng tái tê chua xót lo lắng cho người trai mà nàng đã đặt hết tình thương vào đấy. Mặc dù vị võ sư hứa là sẽ gìn giữ tính mạng chàng, nhưng Lam Hà vẫn không yên dạ. Bỗng có tiếng động sau lưng, khiến Lam Hà quay mình lại, nàng mừng rỡ vì người đi tìm Từ Sinh đã về.

Người ấy là một cô gái đẹp bị giặc bắt đem vào hầu hạ tướng Hoàng Thành và Hoàng Thành cắt co ta ra săn sóc Hương Lan, Lam Hà với vị võ sư nơi nhà khách.

Lam Hà nhìn cô ta và hỏi:

- Thế nào cô, anh Từ Sinh vẫn còn ở nhà chứ?

Người tỳ nữ cúi đầu ấp úng:

- Thưa cô, ông Từ Sinh bị bắt rồi. Cô Tâm bên cạnh nhà cô cho hay ông Từ Sinh bị bắt sau khi cô bị bắt một lúc mà thôi.

Lam Hà ngồi xuống ghế, gương mặt nàng tái xanh, môi nàng run run, giọt lệ trào ra khoé mắt.

Cô thị nữ không đứng lâu để nhìn cảnh ấy, cô lui vào trong để yên cho Lam Hà ngồi đấy.

Qua một phút bão lòng, Lam Hà hơi bình tĩnh lại, nàng đưa tay lau nước mắt và ra ngoài tìm vị võ sư báo tin buồn ấy.

Vị võ sư nghe xong, ông nói:

- Con yên tâm, ta sẽ làm cho Từ Sinh được tha ngay. Ngặt vì tướng Hoàng Thành hôm nay đi vắng, âu ta chờ đến ngày mai vậy.

Lam Hà sợ sệt nói:

- Có thể nguy cho chàng lắm. Bị bắt từ chiều hôm qua đến hôm nay có lẽ chàng bị chúng tra tấn đánh đập dã man. Nếu chàng còn phải ở đây giờ nào là nguy tánh mạng chàng giờ này.

Vị võ sư nói ngay:

- Con yên lòng, hôm nay ta quyết không có sự tra khảo tù nhơn đâu. Đã có mặt lệnh của tướng Hoàng Thành hoãn tất cả các việc ấy.

- Nhưng chiều hôm qua và đêm qua rất có thể Từ Sinh bị hành hình.

- Ta mong là không có, mà dù có cũng không đến nỗi nào đâu con ạ! Lúc nước nhà nguy vong nào có ai tránh khỏi cảnh ấy đâu mà sợ. Ta khuyên con bình tâm mà ở đây vì về nhà lúc bây giờ con có thể bị nguy hiểm bởi không ai bảo vệ.

- Không lẽ chúng ta ở chung với giặc sao? Thiên hạ sẽ nghĩ sao về ta.

- Con không cần phải lo điều ấy. Lòng ta trong như ngọc lạnh không viết, ai không rõ ta. Vả lại tuy ta nằm trong hang cọp nhưng vững như núi con ạ! Ta có đủ cách bảo vệ ta. Từ nay con đừng nên làm rối lòng ta nữa. Hãy để ta yên mà lo tính chuyện lớn. Ngày ngày con chớ ra khỏi phòng làm gì, e tướng Hoàng Thành trông thấy mà ôn ta sanh lòng khác thì nguy.

Lam Hà vâng dạ rồi lui vào trong phòng nằm im trên giường, lòng nàng toi bời tan nát, nàng chỉ còn có khóc cho vơi lòng sầu muộn.

oOo

Về phần Từ Sinh nằm trong khám tù, tưởng đâu mình sẽ bị nguy vì đây là khám giam toàn là bọn tù ghê gớm.

Nhưng lạ lùng làm sao đến sáng hôm sau, cánh cửa tù bật mở, bọn lính giặc gọi tất cả mọi người ra ngoài rồi làm giấy đầy họ đi lên rừng xuống bể. Nhiều người mừng rỡ như chết đi sống lại, họ không hiểu sao mà quân giặc bỗng nhiên thay đổi lạ lùng làm vậy.

Có người chắc nay mai sẽ rơi đầu trước pháp trường nay bỗng được giảm án từ thành án lưu đầy họ gần như phát điên lên vì sung sướng.

Riêng Từ Sinh chàng vẫn thản nhiên không vui tí nào cả vì chàng thấy lưu đầy lên rừng xuống bể thì cũng như xử tử, có điều khác hơn là lũ tội nhân chết dần mòn sau khi đem hơi sức phụng sự cho lòng tham tàn của quân giặc.

Tuy đau đớn vì vết thương trên đầu và ngực. Từ Sinh cũng cố đi nối đoàn tù thẳng đùng lên rừng sâu. Đoàn người lưu đầy bị bọn giặc áp giải đi, kẻ nào không tuân lệnh thì bị giết ngay tức khắc.

Thật tủi nhục đau đớn thay người dân bị mất nước phải khuất phục dưới sức mạnh cường quyền. Từ Sinh đi bên Nguyễn Lộc chàng nhờ Nguyễn Lộc dìu đỡ nên mới tiến nổi trên đường gồ ghề, càng lúc càng sâu vào rừng rậm.

Từ sáng đoàn lưu đầy đi đến lúc trời chình bóng mà chưa được lệnh nghỉ. Cón bọn lính giặc ngồi trên mình ngựa đi chậm chậm với bọn dân ta theo chúng nên chúng nào có biết mệt mỏi nhiều.

Thình thoảng chúng lấy món ăn ra nhai ngấu nghiến làm bọn tù thấy đói cào cả ruột, muốn dừng lại nghỉ mà không dám kêu ca. Bỗng một tên tướng giặc cầm đầu bọn áp giải tù nhơn quát to lên:

- Dừng lại. Cho phép nghỉ.

Đoàn tù mừng rỡ vội chạy ủa ra suối cúi đầu xuống nước nốc nước uống và thấm vào tóc, họ không cần biết suối nước kia có độc hay không?

Bọn giặc ném cho họ một mớ bánh khô khiến họ chụp lấy nhai ngon lành, còn Từ Sinh vì vết thương hành hạ nên không làm sao nuốt nổi.

Nguyễn Lộc là người giàu kinh nghiệm, chàng lấy bánh khô nhún nước cho mềm và bảo Từ Sinh:

- Không ăn được cũng phải cố nuốt cho vững dạ để còn đi xa lắm. Nếu không ăn sẽ bị ngã dọc đường thì nguy.

Trong khi Từ Sinh cố nuốt miếng bánh thì Nguyễn Lộc đi tìm lá dứa về cột mấy vết thương cho chàng và nói:

- Anh đừng lo. Thứ lá này hay lắm. Trong vài ba ngày anh sẽ đỡ ngay.

- Sao hôm qua anh bảo hằng tháng mới lành.

- Trong nhà giam thì như thế, chứ ở ngoài này không đến nỗi như vậy. Ngày nay ta siêng giặt thuốc thì nó mau lành. Từ Sinh ngã mình xuống đám cỏ dưới bóng cây và khẽ nói với Nguyễn Lộc:

- Ở đây toàn là rừng, mà bọn giặc lơ đễnh lắm. Có thể tù nhân lén trốn.

Nguyễn Lộc cười và đáp:

- Anh chưa đi đây lần nào nên chưa rõ. Bọn giặc không đại đâu, chúng lơ đễnh như vậy là vì nơi này không một ai lén trốn được. Xung quanh chúng có đồn canh cả vùng, mà trong rừng thì hồ báo không biết bao nhiêu, tù nhân nào trốn đi thì không chết về hồ cũng chết vì bọn lính canh. Anh đừng thấy bọn chúng không nhìn đến ta mà trốn nhé? Phải hỏi tôi mới được. Tôi rõ việc tù đây này hơn anh nhiều.

Từ Sinh bỗng hỏi:

- Anh bị đây lần nào chưa?

- Vài ba lần thôi anh ạ!

- Thì ra anh không phải là người buôn bán như anh nói với tôi đêm qua.

- Việc ấy anh cần biết lắm à? Anh đừng lấy làm lạ về tôi mà nên lấy làm lạ tại sao chúng đem ta đi đây mà không giết. Lẽ ra chúng ta phải bị hành hình xử trảm hết vì ta bị giam nơi trại tử tù. Kể cũng lạ quá. Hay là chúng định đem ta lên rừng rồi giết đi.

Từ Sinh nói ngay:

- Khi nào thấy bọn chúng muốn thi hành việc ấy thì ta nổi loạn chống lại.

- Thì hẳn vậy rồi. Có lý nào ta chịu chết một cách yên lành như vậy sao? Phải chống may ra còn sống.

Vừa lúc đó hai người bỗng im bật vì một tên lính giặc cầm giáo nhọn đi lại gần hai chàng và la to lên:

- Đứng dậy hết, lên đường.



Tức thì những người nằm ngồi đều đứng ngay dậy không một ai dám chậm trễ vì ngại những mũi giáo đâm vào lưng, cán giáo đập vào đầu. Bọn giặc lên lưng ngựa đi chậm chậm và bọn tù đi theo sau.

Trời nắng nhưng không ấm lắm vì vào mùa đông lạnh buốt xương. Đoàn tù đi tràn trên đường, co ro ôm hai tay vào ngực, miệng thở phì phà hơi lạnh trong mồm ra như phun khói thuốc nhẹ.

Quần áo tả tơi để hở da thịt, lòi những lần roi tái thâm lại bởi lạnh lẽo, đoàn tù lưu đầy có vẻ xơ xác như một lũ chó rừng trụi lông bị loài người xua đi tìm thú.

Hai bên đường cây rừng cao vút lên, dây leo bò khắp cả, có vẻ sẫm uất như hang ổ của loài thú dữ, hơi lạnh buốt xương như muốn làm khô khan giòng máu lạnh đang chảy chậm chậm trong cơ thể đoàn tù.

Có tiếng vượn hú nào nùng đâu đây loảng thanh âm buồn não nuột trong rừng âm u. Thỉnh thoảng vài cơn gió lướt qua đem niềm lạnh từ đâu về thấm ướt đoàn tù và xào xạt lá rừng muôn sắc. Tiếng chim buồn hai bên đường như than thở cho số kiếp tù, như buồn thương cho kẻ mất tự do khổ não.

Đoàn tù lạnh cóng nên chân họ tê đi, họ dẫm lên đá nhọn gồ ghề mà không thấy đau lắm. Đường càng đi sâu vào rừng, cái lạnh càng thêm giá buốt. Khí lạnh của ngày đông tỏa khắp nơi như một màn sương giăng khắp núi sông, thấm thía vào da thịt tím của kẻ áo không lành, đầu không nón.

Từ Sinh bước bên Nguyễn Lộc, chàng nói:

- Lạnh thế này là cùng. Ban đêm còn lạnh đến đâu nữa. Sao lúc này không lạnh mà bây giờ lạnh quá như thế kia.

- Nơi này lam chướng nên lạnh như vậy. Chúng ta càng đi sâu vào càng lạnh thêm. Ban đêm thì lạnh không thể nào tả được.

Từ Sinh nhìn núi rừng mênh mông u tịch, nghe chim kêu vượn hú, trông xung quanh chỉ màu vàng xanh úa của cây rừng xơ xác mà chạnh lòng nhớ quê nhà mù mịt, tưởng đến hình bóng Lam Hà mà hồn sầu tê tái.

Giờ này không biết Lam Hà và Hương Lan ra sao? Họ còn sống hay chết. Còn Nguyễn Đạt với các bạn mình ra sao? Không khéo họ bị bại lộ mà rồi lũ giặc không chừa cho mình sống.

Từ Sinh tiếc sao mình không còn ở lại quê nhà được để cùng Nguyễn Đạt mưu việc khởi quân chống giặc, giúp tướng quân Trần Nhuệ một tay.

Đường lên rừng mù mịt, chàng đem thân vào đây biết ngày nào mới thoát về, hay tháng năm sẽ chôn vùi thân chàng, mà chỉ trượng phu cũng đành theo bóng chiều quang tan biến.

Bổng Nguyễn Lộc bảo chàng:

- Này anh Từ Sinh, anh có vợ con chi chưa?
- Không anh ạ!
- Nhưng chắc anh có người yêu.

Từ Sinh nhìn cây rừng một màu vàng úa, chàng có cảm tưởng tình chàng và Lam Hà cũng sắp tàn tạ như lá rừng kia. Nguyễn Lộc mỉm cười tiếp:

- Có lẽ người yêu của anh đẹp và hiền lắm nên mới làm người anh hùng động lòng thương nhớ mà buồn được. Từ Sinh quay nhìn Nguyễn Lộc, chàng ngậm cảm ơn người bạn đường đã giúp mình từ vật chất đến tinh thần và tự nhiên một thứ tình lạ nảy ra trong lòng chàng.

Nhìn Nguyễn Lộc mặt khô như muốn nứt, da sù sì mốc trắng vì chàng ta gãi luôn tay đuôi lũ bù mắt cắn, môi tái thâm vì rét lạnh, da lưng, ngực chàng cũng mốc trắng sù sì lòi ra nơi lỗ áo rách, thế mà chàng ra vẫn cười nói thản nhiên như thường. Từ sinh thầm kính và đâm ra mến con người ấy.

Một mối tình bạn chân thành đối với kẻ chung cảnh gian lao nảy ra trong lòng Từ Sinh và cột chặt chàng với Nguyễn Lộc và đoàn tù viễn xứ.

Đến lúc khốn cùng chung cảnh khổ sở đau đớn, con người đâm ra thương nhau lạ lùng, xem thân ai cũng như thân mình và vạn lòng như một không phân biệt chi cả.

Bổng bọn lính quát to lên:

- Đi nhanh lên kéo hồ nuốt đó.

Từ Sinh ngẩng đầu nhìn thì đoàn lính giặc tên nào cũng tuốt trần guom trường, giáo mác sáng cả, chúng làm như sắp sửa xáp chiến vậy.

Chàng đưa mắt nhìn quanh thì Nguyễn Lộc nói:

- Có lẽ đây là đèo ông hổ đó. Lần nào giải tù qua đây cũng bị hổ vồ nên lần này chúng phòng bị.

Từ Sinh thân nhiên bảo Nguyễn Lộc:

- Hổ dù có dữ cũng không ác hơn bọn giặc. Ta đã không sợ giặc thì sợ gì hổ.

Nguyễn Lộc cười và nói:

- Có điều chết vì hổ thì tức lắm. Chúng ta phải chết vì chiến đấu với giặc mới phải.

Tên tướng giặc quát to lên:

- Lũ khốn kia sao không đi nhanh lên. Muốn chết phải không? Hay muốn roi đòn.

Đoàn tù lặng im bước đường như họ không còn biết sợ hổ dữ là gì, họ làm lũ bước như thường vì họ không làm sao rán đi nhanh hơn được nữa.

- Thật là một lũ trâu. Bọn nguoi đi vậy à?

Tức thì những tên giặc vung roi đập tươi vào mình, vào đầu kẻ tù đầy làm họ đau đớn nên họ cố sức chạy nhanh, nhưng chỉ một chốc là họ đi chậm lại, miệng thở phì phào, có kẻ kiệt sức muốn ngã bên đường. Lũ giặc lại thét mắng lại đánh đập, những ngọn roi ngựa vun vút vào lưng, vào đầu, vào ngực lũ tù đầy, nhưng đoàn tù cũng không làm sao đi nhanh như kẻ ngồi trên ngựa.

Nguyễn Lộc thấy bọn lính giặc bắt lực, chàng sờ đầu và nói với Từ Sinh:

- Nghe đâu hổ ở đây xông ra cả bầy mấy chục con. Thật giống hổ đó ghê gớm thật. Không khéo chúng ta lại làm mồi cho hổ thì buồn lắm anh bạn ạ! Những vết máu trên đất kia có lẽ là nơi ghi dấu bãi chiến trường giữa người và hổ.

Từ Sinh nhìn đám tù bắt lực, chàng sờ vết thương trên ngực và nói:

- Chúng ta chết mất, làm sao chống lại cả bầy hổ. Lũ giặc kia là bọn hèn nhát, chắc gì chúng dám ở lại chống với thú dữ để bảo vệ ta. Vừa lúc đó một tiếng gầm rung chuyển cả rừng núi làm bọn giặc nhao nhao lên:

- Có nghe không bọn trâu kia. Chúng bây đi như rùa thì chết hết cả lũ đó. Đi mau lên không? Hay định cho thịt lũ cạp đói.

Từ Sinh cũng thấy nôn nao. Giá chàng còn mạnh khỏe như thường và có khí giới cũng không lấy gì làm sợ, nhưng hiện giờ nếu có hổ thì chàng làm sao sống được để tranh sống. Vừa lúc đó tên giặc ra lệnh tức thì bọn lính đánh đồng la hò reo vang cả khu rừng có ý làm cho hổ sợ, một bọn thét máng đoàn tù đi mau mau.

Bỗng một tiếng rú kinh hồn làm bọn giặc và đoàn tù kinh sợ quay nhìn lại thì thấy một con hổ từ trong bụi nhảy ra vật một tên giặc và tha đi. Bỗng mọi người kinh sợ rú lên vì đoàn hổ xông ra từ ven rừng chụp người.

Một tên giặc ngã nhào bên cạnh Từ sinh vì bị hổ chụp làm chàng té nhào theo. Con hổ khác phóng tới vượn móng nhọn như gươm chụp xuống người chàng...

Tuy bị thương, nhưng Từ Sinh còn tỉnh táo như thường chàng lăn mau qua một bên để tránh thì Nguyễn Lộc đã nhặt được cây giáo rơi của tên giặc đứng cạnh chàng bị hổ vồ tha đi, thẳng cánh đâm nhanh vào bụng hổ khiến hổ quay lại vồ Nguyễn Lộc. Nguyễn Lộc không hề sợ, chàng rút nhanh cây giáo về làm ruột hổ đổ lòng thông ra rồi nhanh như chớp đâm ngay vào họng hổ một nhát cực mạnh.

Thật khủng khiếp làm sao, hổ bị nhát đâm đó nên nhảy vòng lên làm gãy phẳng cán giáo. Nguyễn Lộc toan đâm cán giáo gãy vào mắt hổ vì lúc đó nó bị thương nặng, nhưng hổ vụt nhảy cong cong lên như điên cuồng và máu từ họng nó chảy tuông ra như suối.

Nó chàng nhảy mãi giáo càng xóc sâu vào yết hầu và chỉ trong một chớp hổ lăn ra nằm ngay.

Bây giờ Từ Sinh nhìn Nguyễn Lộc và hỏi mau;

- Chúng ta có nhân cơ hội này mà chạy không?

Nguyễn Lộc lắc đầu đáp:

- Không nên, đây hổ như chó đói. Ta đi là chết ngay.

Từ Sinh và Nguyễn Lộc nép vào nhau, hai người nhìn đàn hổ chiến đấu với lũ giặc.

Bọn giặc có đến ba bốn mươi tên, chúng bỏ ngựa nhảy xuống đánh giáo với hổ.

Thật là một trận ác chiến vô cùng ghê gớm, người và thú tranh sống phải cố giết nhau.

Thấy một con hổ to lớn đang cự nhau kịch liệt với tên cầm đầu bọn giặc. Hổ và tướng giặc đều ngang nhau, nhưng hổ bị thương máu ra ướt cả lông, còn tướng giặc mệt mỏi tuy cố hết sức nhưng cũng không được hăng hái lắm.

Từ Sinh nhớ đến tên tướng giặc cầm đầu bọn lính giải tù là một tên ác khét tiếng, chính hắn mới đánh đập mình nên tức giận vô cùng. Thấy tên giặc bị hổ vồ tha đi còn bỏ lại dưới đất một cây cung và mấy mũi tên, chàng cầm ngay cung lên rồi lắp tên vào, nhắm ngay lưng tướng giặc bắn một mũi.

Tên giặc rú lên một tiếng ghê hồn, hắn vừa ngã xuống thì con hổ nhảy tới cắn ngay cổ hắn và lôi đi.

Nguyễn Lộc vừa sợ, vừa mừng, khen Từ Sinh:

- Khen anh đó. Anh bắn khá lắm. Còn hai mũi tên kia hãy xem tên nào ác mà thưởng cho nó giúp con hổ đói.

Từ Sinh cầm một mũi tên nữa đặt vào cung và bắn luôn vào ngực một tên, còn mũi tên sau lưng một tên khác.

Xong đâu đấy, chàng ném cung và nằm rạp xuống như kinh sợ, tuy đã đề phòng thú dữ chạy đến.

Sau một lúc giao chiến, bọn giặc không làm sao chống nổi đàn hổ, nhiều tên bị hổ vồ đem đi mất.

Từ Sinh và Nguyễn Lộc thấy thế nguy vì bọn giặc chống không nổi đàn hổ thì chúng xông tới giết đàn tù sạch hết, chàng lấy mấy quả pháo mà tên giặc bị giết còn để lại, đánh đá lửa châm ngòi và ném vào đàn hổ.

Mấy tiếng nổ long trời phát lên làm đàn hổ kinh hoảng bỏ chạy vào rừng để lại mấy tướng giặc bị thương và đoàn tù yếu ớt. Bây giờ lũ giặc quay lại nhìn Từ Sinh như cảm ơn, chúng không hề nói gì, chỉ nhìn nhau ra vẻ sợ hổ đến nữa.

Đàn ngựa của lũ giặc vì sợ quá nên đã bỏ chạy không còn đến một con nào cả, chúng đành đi bộ như đoàn tù.

Sau khi kiểm điểm lại bên đoàn tù có năm người bị cạo tha, vài chục người bị thương nhẹ. Bên lũ giặc có đến hơn mười người bị cạo vồ đem đi.

Bây giờ tên tướng giặc cầm đầu, với tên cầm đầu bọn phản dân Nam đã chết nên lũ giặc còn lại có lẽ sợ và bối rối, chúng vội vã hò hét bọn tù lên đường vì sợ lũ hổ trở lại.

Thật ra, nếu tên cầm đầu bị chết mà khéo một chút thì cũng không đến nỗi nào bị như thế. Chỉ vì anh ta không có óc chỉ huy và quân lính nhát như thỏ chẳng có trí mưu, nên mới bị tan nát như vậy.

Giá hồ vừa mới xông ra, bọn nào cự thì cự còn bọn nào đốt pháo cho hồ sợ thì hồ đã bỏ chạy lâu rồi đâu sát hại được bao nhiêu mạng người.

Từ Sinh nghĩ đến những người trong đoàn tù bị hồ tha, chàng nhủ thầm: Thật không may cho họ, rồi đây cha mẹ, vợ con thân thích của họ chờ đợi đến bao giờ mới trở về.

Chàng buồn bã khi nghĩ đến ngày chính thân mình, gặp cảnh gian truân như họ. Ngày ấy đáng buồn biết bao. Đoàn tù khắp khểnh bước đi, qua cảnh nguy nan vừa rồi thế mà họ không có vẻ chi là sợ sệt, trong khi lũ giặc mất vía chỉ mong sao áp giải xong đoàn tù về miền yên tĩnh. Bây giờ lũ giặc không còn hồi thúc gài thét đoàn tù đi mau nữa vì lũ chúng đi bộ không đi mau hơn đoàn tù.

Đá gập ghềnh cheo leo như cản trở người đi, phân thì qua một cơn mất vía kinh hồn bọn giặc thiếu tinh thần hăng hái, chúng không bước mau được.

Rừng núi vẫn một màu vàng úa. Khí lạnh bao trùm khắp nơi, như làm tê tái lòng đoàn tù trên đường nguy khốn.

## Chương VI

Hơn hai tháng bị lưu đầy nơi rừng sâu nước độc, Từ Sinh và Nguyễn Lộc với đoàn tù trải bao gian lao nguy khốn.

Bọn giặc đóng đồn trại giữa rừng sâu, sai đoàn tù vào rừng tìm trầm hương, sừng tê giác, ngà voi và nhiều vật quý trong rừng.

Đoàn tù thật là trăm phần nguy khốn, ăn không no lại thiếu thốn thuốc men nên không mấy người là mạnh khỏe. Trong trại tù không ngày nào là không có người chết, ngày nào đoàn tù cũng đưa đám một người. Lòng họ chai lạnh với sự chết chóc vì sự thật cái đau đớn của kẻ sống còn gấp vạn lần người chết.

Có kẻ cho sự chết là thoát khổ, họ chúc nhau chóng chết còn hơn sống mà nguy nan như vậy.

Nhiều người bỏ trốn, nhưng sau đấy lại mò trở về trại tù để chịu roi đòn vì không làm sao ra khỏi rừng già đầy nguy hiểm. Săn voi lấy ngà đầu phải là chuyện dễ, tìm trầm hương là giống cây rất hiếm, phải len lỏi tận rừng sâu ngàn xưa đến giờ không người để chơn đến, cái nguy hiểm lúc nào cũng chực chờ đoàn tù như gươm đao của đao phủ thủ chờ cổ tội nhân.

Hôm nay chỉ còn có ba hôm nữa là ngày Tết, nhưng đoàn tù phải lên rừng làm việc như thường, trong khi ở trại bọn giặc vui chơi ồn ào, chúng uống rượu ăn thịt rừng của đoàn tù săn được. Từ Sinh và Nguyễn Lộc cùng với mấy mươi tên tù phải lên rừng với mục đích đánh bắt một con voi có ngà to theo lời thổ dân cho biết.

Hôm nay đoàn tù có vẻ xơ xác như đoàn chó săn già kiệt sức, ngườn nào người nấy áo quần rách mướp, họ tiến lên rừng với vẻ chán nản, không ai muốn nói lời gì với ai, cái lạnh của ngày đông thật là ghê gớm như làm khô sức nóng nơi lòng họ.

Từ Sinh và Nguyễn Lộc đi cạnh nhau, cả hai lạnh lẽo nên hơi chậm bước đi thì một tên quát roi vào đầu chàng như mưa bắc.

Từ Sinh như con hổ tức giận chồm ngay dậy..

Chàng chụp roi và toan cự, nhưng Nguyễn Lộc khôn ngoan xóc tới cản Từ Sinh và nói:

- Anh không thấy đại nhân đánh hay sao?

Từ Sinh bình tĩnh lại ngay, chàng xá và nói:

- Tôi tưởng tên tù nào lên mặt toan cự lại, không ngờ là đại nhân. Xin ngài tha thứ cho.

Tên kia quất vào đầu vào lưng chàng mấy roi và nói:

- Thằng khốn kia, muốn cự lại ta à? Ta sẽ giết chết mày. Đợi về trại thì mày biết.

Nói xong hắn quơ roi đập những người tù khác túi bụi làm họ kinh sợ chạy tán loạn.

Những tên khác thấy vậy cười lên, bọn giặc cũng thấy sự đánh đập tù là vui mắt cùng cười rộ lên với vẻ thích thú.

Từ Sinh và đoàn tù căm gan, máu quật cường sôi ngâm trong huyết quản, họ chỉ muốn nuốt sống những tên phản dân và ăn tươi nuốt sống cướp nước. Bây giờ Nguyễn Lộc nói nhỏ với Từ Sinh:

- Nguy cho anh lắm, về trại sao cho khỏi nó giết anh chết. Chi bằng ngay bây giờ anh liệu thể trốn đi còn hơn.

- Trốn vào rừng cũng chết anh ạ! Tôi nghĩ kỹ lắm rồi, hôm nay chúng ta nên nổi loạn giết quách bọn này rồi cướp khí giới trở về phá trại giết giặc thả anh em ra rồi sẽ tính sau.

Nguyễn Lộc cười tự nhiên nói:

- Anh nghĩ kỹ chưa kìa?

- Kỹ lắm rồi anh ạ! Nghĩ đến cả tháng nay rồi, nhưng chưa có dịp nào cả. Mấy ngày nay lũ giặc được lương thực, được rượu chè, chúng đang say sưa ăn chơi ngày tết đến, ta có thể hành sự được. Và lại, hiện giờ bọn tù ai cũng oán ghét lắm rồi, ai cũng muốn liều chết để sống chứ nhịn nhục mãi thì cũng như chết vậy.

- Anh liệu làm sao thì liệu. Tôi xin cố sức giúp anh và sẽ khuyến khích anh em khác giúp anh.

Từ Sinh cười nói:



- Anh làm như chỉ có một mình tôi là tù vậy.

Nguyễn Lộc không cười, chàng nói:

- Thì giờ gấp lắm rồi. Ta nên liệu việc cho chóng.

Từ Sinh bảo Nguyễn Lộc:

- Anh em ai cũng thù oán bọn giặc cướp nước tận xương tủy. Bây giờ ta hô hào chống giặc thì ai mà không theo kia? Tôi tin họ sẽ hăng hái liều chết để thành sự.

- Anh định mấy giờ khởi sự.

Từ Sinh nói ngay:

- Hẹn khi mặt trời đến đầu núi kia là khởi sự. Nếu bọn giặc về sớm hơn ngày thường thì khi chúng truyền lệnh là ta ra tay. Bây giờ ta nên đi cho chóng, mỗi người một nơi kéo chúng nghỉ ngơi mà khôn.

Đoàn tù đi sâu vào rừng đến một ngọn suối kia thì dừng lại. Mấy ngày trước thổ dân bảo có đoàn voi xuống suối uống nước và hôm nay lũ giặc đem tù đến lập thế bắt.

Thường thường người ta làm hầm ngay đường voi đi để voi sụp xuống, hay dùng lưới lớn giăng quanh đường và khi voi vào chỗ phục là họ kéo lưới lên vây chặt voi lại, một mặt họ đốt lửa xông khói mê làm voi yếu sức và sai tù liều lĩnh có sức khỏe xông vào vòng vây khắp mình voi.

Nếu có thể bắt được voi đem về dùng đánh trận thì hay lắm, còn nếu không người ta dùng tên tẩm thuốc độc mạnh bắn vào mình, dùng giáo có thuốc độc đâm vào mình voi cho đến chết mới thôi.

Thật là một cuộc săn bắt vô cùng nguy hiểm, mỗi lúc voi kháng cự vùng vẫy thì có thể người chết như chơi nhưng lũ giặc có sá chi mạng sống của đoàn tù trong tay chúng.

Trong khi ấy Từ Sinh cùng một nhóm tù khá đông sửa lại mặt cỏ trên nắp hầm, chàng dọa họ:

- Anh em có biết hôm nay chúng ta lâm vào cảnh nguy hiểm lắm không?

- Có gì mà nguy.

Từ Sinh đặt điều nói dối:

- Thật là nguy ngập cho lũ ta. Có đến một đoàn voi hơn vài chục kéo ra. Nếu chúng ta hãm vài con thì những con còn lại sẽ chà nát chúng ta như chà cỏ vậy.

- Ai nói anh biết?

- Tôi nghe lóm của hai tên tướng giặc nói với nhau khi nãy. Đã vậy mà tên Chu Quỳnh đại tướng cai quản ở đây ra lệnh cho hai tên giặc phải cố bắt sống vài ba con voi để đem về dùng đánh giặc. Bắt sống voi sa hãm khi mà còn trên miệng cả đoàn voi khác thì chúng ta ắt ra cám cả lũ.

Bọn tù nhiều người run sợ nói:

- Như vậy thì nguy lắm.

Từ Sinh làm ra vẻ buồn rĩ nói:

- Anh em ơi ! Ngày nay là ngày mà chúng ta phải chết cả.

Nhiều người xanh mặt hỏi:

- Anh nói nghe ghê quá.

Từ Sinh tiếp luôn:

- Anh em ta không sợ sao được. Chu Quỳnh ra lệnh nếu ta không đem được voi sống về thì sẽ giết vài chục người làm răn và sẽ không cho ta nghỉ trong ba ngày tết Chao ôi! Ta mà cố sức thì voi giết ta, mà về trại thì tướng Chu Quỳnh làm cỏ hết. Anh em lâu nay đã biết ông ta là ghê gớm, nói sao thì làm vậy. Phen này anh em ta không còn kể nữa rồi.

Xưa nay bọn tù tin tưởng Từ Sinh và Nguyễn Lộc lắm, nay nghe vậy họ run mình sợ hãi thì Từ Sinh tiếp:

- Còn vài ngày nữa là tết đến mà chúng ta còn ăn gió nằm sương thế này thật đau xót. Ta mà chết đi thì gia đình ta khổ biết bao. Đáng giận thay lũ giặc cướp nước.

Từ Sinh đánh trúng chỗ yếu của đoàn tù nên họ chỉ muốn nổi loạn để giành sự sống, nhiều người nghiêng răng nói:

- Tướng Chu Quỷ ác còn thua tên Điềm và tên Vịnh. Chúng coi trại tù và đánh đập bọn ta quá chùng. Nghe đâu tên Điềm và tên Vịnh là người của Lương Nhữ Hốt sai đến đây.

Mọi người nghiêng răng bậm môi như muốn nổi loạn ngay thì Từ Sinh nói:

- Này anh em, tôi còn nghe chúng nói như vậy: Độ rày nghe đâu trong rừng này có quân khởi nghĩa có tướng quân Trần Nhuế rình bọn chúng. Nếu khi nào ta thấy tướng chỉ huy của giặc bị tên ngã xuống và tiếng pháo nổ xuống là ta nên phụ lực với quân nghĩa đồng trừ bọn giặc nhé.

Mọi người lăm lét nhìn quanh và gật đầu tỏ ý tán thành.

Từ Sinh nói thêm:

- Nghe đâu mặt trời gác núi kia là quân của tướng Trần Nhuế đến, nếu khi họ đến sớm thì họ núp đâu đó nghe giặc truyền lệnh kéo về thì ra tay. Tức thì đoàn tù như sôi máu căm hờn, ai ai cũng mong mặt trời mau mau gác núi kia để được một trận thư hùng.

Vừa lúc đó tên dân Nam theo giặc đến đưa tay vẫy Từ Sinh và gọi lớn:

- Tên khốn kia mau ra đây ta bảo.

Mọi người giật mình xanh mặt lo sợ cho Từ Sinh...

Còn Từ Sinh không hề sợ chi cả, chàng bước ra và cúi rạp mình nói:

- Thưa đại nhân cho gọi tiểu dân có chuyện gì dạy bảo.

Tên Vịnh cầm cán giáo đánh vào đầu chàng và hỏi:

- Ngươi nói chuyện chi đó?

- Dạ thưa đại nhân, chúng tôi định cách bắt voi khi nó sa hầm.

- Mày nói láo. Từ đây ta cấm dục năm dục bảy nói thảm lên nghe chưa?

Từ Sinh chưa kịp nói thì tên Bình tiếp:

- Mày mau theo ta ra kia có việc.

Hắn nói mà tay thì chỉ vào rừng.

Từ Sinh không biết hắn muốn gì mà đem mình vào rừng, tuy vậy chàng tin ở tài mình không thể thua sút một tên như tên Vịnh được. Chàng đi theo hắn sau khi quay lại nhìn Nguyễn Lộc và nhìn đầu núi kia.

Thấy Nguyễn Lộc gật đầu, Từ Sinh bước theo tên Vịnh và theo sát chơn hắn. Đi vào đường nhỏ một chốc, Vịnh rẽ ngang qua suối và bảo Từ Sinh:

- Mày đứng đây dòm lên trên truông kia, nếu có thú dữ thì la to lên nhé?

Từ Sinh giả vờ sợ sệt nói:

- Thưa đại nhân, tôi tay không nếu thú dữ đến thì tôi chết được.

Tên Vịnh thấy bộ tịch Từ Sinh mạnh khoẻ như voi mà nhát như cáy, anh ta cười và nói:

- Mày trông bộ tịch như vậy mà quá tệ. Đây, ta đưa cho mày lưỡi dao đây mà giữ mình. Có gì phải la to lên nhé.

Nói xong anh ta lăm lũi đến bên bờ suối và ngồi bên gành đá mà đi đại tiện. Từ Sinh tức tối nghĩ thầm: Bọn giặc đã hành hạ ta quá đổi mà tên này còn bắt ta theo canh chừng cho hắn đại tiện thật coi ra như chó heo. Nếu có hổ đến thì ta chết thay cho hắn. Đã vậy thì hắn không còn trở lại nữa. Ta sẽ mò tìm hắn ra để trả thù cho bao nhiêu kẻ bị hắn giết chóc.

Từ Sinh như con hổ rình mồi, chàng đợi cho tên Vịnh đi lên là ra tay. Đôi mắt chàng lúc bấy giờ sáng rực lên máu nóng như dồn lên mặt làm chàng hăng máu lên, quyết vật chết kẻ thù của dân tộc. Sau khi đi đại tiện xong, tên giặc từ từ đứng lên đi lại phía Từ Sinh.

Từ Sinh hồi hộp làm sao, không phải chàng sợ tên giặc mà hồi hộp vì mình sắp giết một kẻ thù. Tên giặc sấn lại phía chàng, hắn thấy chàng cầm dao cúi mặt xuống đất nên nói to:

- Tên khốn kia, ta sai mi giữ gìn thú dữ cho ta mà mi đứng như vậy à?

Từ Sinh bỗng ngược mặt lên nhìn kẻ thù, chàng cười dòn nói:

- Tên kia, ngày nay là ngày mi chết. Ta sẵn sàng giết mi để trừ bỏ một mối nguy hại cho dân Nam.

Tên Vịnh xanh mặt, hắn thấy gương mặt Từ Sinh có vẻ dữ như cạp, đôi mắt chàng đỏ ngầu như người điên nên đưa mũi giáo tới trước mặt và lùi lại thủ thế.

Từ Sinh cười và nói:

- Mi biết ta rồi chứ. Ta xưa nay muốn ăn gan mỡ mật mi mà chưa có dịp. Ngày nay mi còn nói gì nữa không?

Tên Vịnh quát to:

- Tên tù kia, mi chạm vào bản quan thì chết ngay. Mau ném dao đầu hàng thì ta tha cho tội chết. Ta hứa không làm hại mi đâu mà sợ.

Từ Sinh sấn tới một bước, chàng nói:

- Đã đến nước này mi còn lên mặt nữa sao hở tên phản quốc kia. Mi thử giết ta xem, nếu không ta sẽ mổ gan mi ra bây giờ. Tên giặc thầy thế nguy, hắn vụt đưa mũi giáo đâm vút vào ngực Từ Sinh, nhưng chàng đưa lưỡi dao gạt mạnh một nhát làm lưỡi giáo văng ra mà tay tên Vịnh tê chồn.

Hắn run sợ cho sức mạnh vô cùng của Từ Sinh thì chàng cười và nói:

- Mi thấy chưa, tài lực của mi nào có gì, chẳng qua mi a dua với lũ giặc mà hại dân hại nước. Lượm giáo lên thư hùng với ta. Ta không thèm giết kẻ tay không đâu.

Vịnh khiếp sợ lật đặt nhật cây giáo và đâm vào bụng Từ Sinh, nhưng chàng né tránh và nhào tới đá ngay vào bụng Vịnh làm cho cây giáo rơi xuống đất. Vịnh nhảy lùi ra phía sau lấy cây cung trên vai xuống thì Từ Sinh nhảy theo luôn đưa lưỡi dao ngay ngực hắn và nói:

- Để yên tay đó, cãi lời ta thì lưỡi dao sẽ phập vào ngực mi bây giờ.

Vịnh mất hồn, mũi dao đâm vào ngực đau đớn làm anh ta không còn chút gì kháng cự chỉ kêu van:

- Xin tráng sĩ tha tội cho, tôi trót dại mới theo giặc vì tên Lương Nhữ Hốt xúi giục, chứ bản tâm tôi không thế.

Từ Sinh cười dòn nói:

- Bây giờ người nói dối mong cho khỏi chết à? Nếu mi bắt đắc dĩ phải theo giặc thì sao mi nỡ giết bao nhiêu sanh mạng anh em chúng ta. Ở trại này đã mấy

trăm mạng chết về tay mi rồi. Ngày nay mi chối sao được. Kẻ ác đức phải chết vì tội ác mình làm ra. Người đừng trốn chạy đi đâu được.

Chàng đâm nhẹ lưỡi dao vào ngực hắn làm hắn lui lại một chút và sụp lạy như tể sao và luôn miệng kêu van:

- Trăm lạy tráng sĩ, xin tha cho tôi khỏi chết, ơn tráng sĩ tôi ghi tạc ngàn đời.

Từ Sinh lấy cây cung và túi tên của hắn, lấy cả khí giới của hắn rồi nói:

- Chà ! Lưỡi giáo này bén lắm. Từ xưa nay nó đâm máu bao nhiêu mạng người lương thiện đói nghèo. Ngày nay nó lại đâm máu kẻ tham tàn như mi.

Tên Vịnh run sợ lạy lục kêu van làm Từ Sinh căn ghét hắn, nên định ra tay cho rồi, chàng nắm cổ hắn ra bờ suối và nói:

- Tên kia trước giờ chết mi muốn nói gì không? Ta sẵn sàng giết mi, nhưng sẵn sàng tha tội cho mi khi mà mi chết rồi.

Vịnh kinh hồn, hắn run cầm cập và nói:

- Tráng sĩ chớ giết tôi vô ích. Tôi sẽ chỉ cho tráng sĩ một kho vàng bạc châu báu.

Từ Sinh toan hạ sát kẻ thù khi nghe vậy chàng hỏi mau:

- Mi nói gì?

Lập tức tên giặc rút trong người ra một tấm địa đồ và đưa cho Từ Sinh và nói:

- Thừa tráng sĩ đây là bức địa đồ kho vàng bạc châu báu của tướng quân Lương Nhữ Hốt. Tướng quân họ Lương giao cho tôi việc chuyên chở vàng bạc giấu vào đó nên tôi biết rõ. Xinh tráng sĩ lấy kho vàng mà tha cho tôi tội chết.

Từ Sinh ngẫm nghĩ, chàng nói:

- Lẽ ra giết mi, nhưng mi đã có công chuộc tội. Ta sẽ lấy kho vàng xương máu của dân Nam mà tên Lương Nhữ Hốt cướp giật để mua khí giới diệt kẻ thù cứu dân. Từ nay ta với mi là bạn. Hãy quên cả thù hiềm đi mà chung lo việc lớn. Tổ quốc không khi nào buộc tội những đứa con đã làm đường.

Vừa lúc đó có tiếng động và một tên giặc vát giáo đi tới làm từ sinh giật mình.

Còn tên vịnh khi thấy tên giặc đi tới hấn mừng rỡ kêu to lên:

- Cứu tôi với.

Nói xong, anh ta nhảy lùi lại trong khi tên giặc lướt tới đâm mũi giáo vào ngực Từ Sinh.

Từ Sinh phải đâu là kẻ non gan, chàng đưa giáo gạt mạnh ngọn giáo của tên giặc ra và trả lại hấn một mũi. Tên giặc tránh khỏi liền trả lại một mũi làm Từ Sinh phải đỡ tạt ra.

Tên Vịnh chạy đến núp vào một gốc cây xem hai người giao đấu, hấn không dám chạy xa vì sợ lạc đường thì sao cũng vào miệng cộp.

Còn Từ Sinh giao đấu với tên giặc nữa hiệp, chàng không muốn kéo dài nên chuyển thân lực gạt mạnh giáo tên giặc và xốc mạnh lưỡi giáo vào ngực hấn làm tên giặc ngã gục xuống đất dãy đành đạch như cá bị đập đầu.

Rút lưỡi giáo ra và thu hết khí giới của tên giặc Từ Sinh đưa tay vẫy Vịnh ra và nói:

- Ta lấy lòng thành tín mà đãi anh, mà anh cầu cứu với tên giặc này. Anh thật đáng chết lắm, nhưng ta cũng tha cho để anh thấy độ lượng của người quân tử như chúng ta. Mau đến vát thân tên khốn này ném xuống suối kia cho rồi.

Tên Vịnh kinh hồn mất vía hấn riu riu làm theo lời Từ Sinh và khi làm xong hấn nói:

- Từ nay tôi một lòng theo tráng sĩ quyết không sai lời đâu. Tráng sĩ thật là một người quân tử.

Từ Sinh đưa cho tên Vịnh một ngọn giáo và nói:

- Hãy cầm lấy khí giới mà tự vệ. Chúng ta từ nay là bạn nhau, tôi không hề nghi kỵ anh. Hãy xưng hô với tôi là anh em.

Tên Vịnh lăm lét cầm ngọn giáo, anh ta sợ Từ Sinh và kính phục chàng, tuy vậy hấn chưa biết làm sao.

Từ Sinh mới giải nỗi thắc mắc của tên Vịnh:

- Này anh, anh chớ lo ta chết trong rừng. Đến lúc mặt trời hác núi kia là ta khởi sự giết sạch bọn giặc theo gác đoàn tù. Xong việc đó chúng ta giả như ngày thường đi làm về mà xông vào trại chém giết bọn giặc. Tôi chắc trong lúc bắt phòng chúng không làm sao chống cự nổi.

Tên Vĩnh lo sợ nói:

- Nhưng bọn lính của tướng Chu Quý trong trại rất đông người, bao nhiêu chúng ta làm sao cự nổi.

Từ Sinh nói ngay:

- Ta không lo việc đó. Khi xông vào trại thì ta giết êm mấy tên gác ngoài và mở toang cửa để sẵn đó. Xong rồi ta ủa vào làm thịt lũ giặc lúc hăn đang ăn uống vui chơi, một mặt phá trại cho anh em tù thoát ra cướp khí giới mà phụ lực cùng ta.

Như vậy chúng làm sao chống nổi kia? Nếu cùng lắm ta không hơn được thì lui ra ngoài chặn mấy cửa ra mà phóng hỏa thì cả trại giặc sẽ không còn một mống nào cả. Nếu anh có mưu chi hạ lũ giặc thì công anh sẽ đứng đầu, đủ chuộc cảm tình với bọn tù xưa nay không ư anh. Hãy cố tìm mưu kế xem. Tên Vĩnh lúc bấy giờ nghe Từ Sinh bàn mưu như vậy anh ta thấy có cơ thành sự được mà khỏi chết đói trong rừng, nên nói:

- Nếu tôi và anh trốn thì chết cả. Nếu làm mưu như vậy thì ra mới sống được, nhưng rồi sau chúng ta làm gì nữa đây.

Từ Sinh nói ngay:

- Anh khỏi lo sợ. Đại tướng quân Trần Nhuế là tướng lãnh của tôi mà tôi là hộ tướng của người. Nếu ta hạ bọn giặc xong rồi thì ta chiếm trại, nhờ sự tiếp ứng của tướng Trần Nhuế. Cùng lắm ta cứ ở luôn trong rừng thì giặc làm gì nổi bọn ta mà sợ kia! Anh biết chẳng bây giờ ở đâu cũng có người nổi lên khởi nghĩa chống giặc cả. Quanh vùng ta ở Hạ Hồng có Công Chứng với Lê Hành, ở Hoàng Giang có tướng Trần Nhuế, Đa Cầu, ở Khoái Châu có Nguyễn Đạt, còn miền Thủy Đường có Lê Ngã. Bao nhiêu nhân tài đều cự lại giặc cả. Vả lại, trong nước còn nhiều nơi nữa, ở Tây Đô, Đông Đô còn có anh tài nổi lên khởi nghĩa mà ta không biết cho hết được. Giặc tuy mạnh tuy đông, nhưng làm sao cự hết cả xứ Nam nổi lên chống lại chúng sao. Anh đừng lo mình thất bại.

Tên Vĩnh nghe Từ Sinh nói như vậy, hăn có vẻ tin tưởng và khiếp sợ lâu nay mình đang ở trong vòng nguy hiểm mà không biết. Từ Sinh thấy mình đã đánh đổ được lòng lo sợ của Vĩnh, liền tiếp:



- Ta nên tin tưởng vào sự thành công của dân ta. Bọn giặc không khi nào ở lâu được đâu anh ạ! Anh nên làm một vị anh hùng cứu nước mà không nên làm kẻ tiểu nhân hại nước. Bây giờ anh nên tìm xem có mưu gì giết giặc sạch cả trại không?

Tên Vịnh vẫn còn lo sợ nói:

- Nhưng tôi sợ các bạn anh không thể dung tha tôi.

Từ Sinh quả quyết nói:

- Tôi hứa danh dự là bảo vệ cho anh nếu anh hết lòng giúp dân cứu nước. Kẻ nào chạm đến anh trong khi anh cứu nước tôi sẽ giết kẻ ấy ngay.

Tên Vịnh nhìn mặt trời và nói:

- Bây giờ gần đứng ngọ rồi. Nếu ta không trở về thì bị giặc nghi ngờ. Chúng đồ xô đi tìm chứ chẳng không đâu. Đợi mặt trời gác núi có đến cuối giờ thân. Nếu chúng nghi thì sao?

Từ Sinh nói ngay:

- Đông đảo lắm chúng làm sao biết hết được mà sợ chúng trông đợi. Bây giờ chúng ta tìm món ăn cho no rồi về tìm chỗ núp quanh giặc, chờ mặt trời gác núi là ta ra tay ngay.

Hai người len lỏi đi về phía lũy giặc và núp trên một mô đá cao, thỉnh thoảng lén nhìn xuống. Từ Sinh trông thấy giặc chòm nhóm với nhau dùng cơm, còn Nguyễn Lộc thì chạy đầu này đầu kia nói chi với đoàn tù không rõ. Chẳng hiểu ngay Nguyễn Lộc đi xúi giục bọn tù nổi dậy, chàng bảo tên Vịnh:

- Khi mặt trời gác núi là anh đốt quả pháo ném vào bụi rậm và giương cung nhắm ngay tên tường giặc cao còn tôi nhắm tên mập nhé?

Khi hai tên cầm đầu bị hạ thì nhân lúc bất ngờ đó đoàn tù nổi dậy lên còn ta thì hò hét và dùng cung tên giúp họ giết giặc.

Vịnh hơi có vẻ nghi ngờ:

- Nhỡ ta bắn không trúng thì sao?

Từ Sinh nói:

- Tôi sẽ giết nó ngay nếu bắn cung. Anh không ngại điều đó. Tôi xưa nay hễ bắn là trúng ngay đích. Với bao nhiêu mũi tên này là bao nhiêu mạng lính giặc đó.

Hai người lấy món ăn ra và im lặng nằm chờ. Phía dưới đoàn tù ăn xong họ kéo nhau núp kỹ vào gốc cây để chờ voi ra, chỉ có bảy tám tên giặc cầm đầu thì ngồi chồm nhom dưới cây khuất sau hầm bầy rập.

Mặt trời hạ dần, hạ dần đến ngọn cây là Từ Sinh rút mũi tên đặt vào giây cung trong khi Vịnh cũng làm theo.

Mặt trời hạ xuống vừa đúng đầu núi là tất cả tù nhân hờm sẵn, nhìn ngay toán giặc cầm đầu, còn Từ Sinh và Vịnh dương cung nhắm ngay hai tướng giặc và bắn vọt hai phát tên...

Hai tên cầm đầu toán lính giặc bị trúng tên nhào lăn xuống làm mấy tên kia kinh ngạc nhìn quanh chưa hiểu chi cả thì Từ Sinh hỏi Vịnh đốt pháo còn chàng giương cung lấp tên bắn thật mau về phía mấy tên bộ tướng còn lại. Tài bắn của Từ Sinh thật giỏi, không mũi tên nào đi trượt ra ngoài mà chỉ cắm ngay vào giặc làm chúng ngã lăn ra đất.

Còn lại mấy tên kia hoảng hốt lăn mình xuống đất toan hô to lên thì một tiếng nổ long trời phát ra tức thì tất cả các nơi đoàn tù cùng một lượt dùng cây cối đá gạch đập các toán lính giặc, cướp khí giới và rồi một cuộc xô xát ghê gớm diễn ra. Từ Sinh muốn làm phấn khởi tinh thần anh em, chàng la to:

- Anh em hăng hái lên, có tướng quân Trần Nhuế đem quân đến giết giặc đây. Tức thì muôn ngàn tiếng hoan hô vang dậy, đoàn tù liều sanh tử giết giặc quên thôi.

Từ Sinh đứng ngay trên mô đá, chàng rút tên đặt vào cung và bắn những tên giặc lợi hại. Tên giặc nào võ nghệ giỏi cự nổi với đoàn tù là chàng thưởng cho nó mũi tên.

Có mấy mươi tên giặc bị tên chàng mà bị đoàn tù đâm chết cả.

Bấy giờ Vịnh mới khiếp phục tài bắn tên của Từ Sinh, cứ mỗi lần chàng buông tên là một lính giặc nhào ngay. Bỗng Vịnh kéo tay Từ Sinh và nói mau:

- Kia! Tên giặc kia phi ngựa đi cầu cứu kia! Bắn mau lên không thì nguy.

Từ Sinh lẹ làng rút mũi tên đặt vào dây bắn luôn, chỉ nghe tách một tiếng là tên giặc từ trên lưng ngựa té nhào xuống đất không sao tránh được. Vịn thấy chàng đã hết tên nên lật đặt rút tên trao cho chàng bắn. Bây giờ đoàn tù như một đoàn hổ điên cuồn vùng lên giết giặc để sống. Bọn giặc ban đầu không đề phòng nên bị giết khá nhiều, đến lúc những tên còn lại kháng cự thì đoàn tù có đủ khí giới nên không sao đàn áp nổi.

Và lại những tên giỏi đều bị tên ở đâu xẹt tới ghim vào người ngã lăn ra nên chúng mất cả tinh thần. Còn đoàn tù nghe có tướng Trần Nhuế kéo quân tới giết giặc nên hăng hái thêm. Họ càng tin tưởng khi thấy những mũi tên bí mật giúp họ và họ định ninh đây là binh lính tướng Trần Nhuế giúp sức. Bây giờ toán lính giặc chỉ còn có vài chục tên mà bị bọn tù vây vào giữa, chúng múa men xung đột dữ dội mà không làm sao thoát được. Còn đoàn tù cũng khó lòng mà giết được bọn kia vì đây là toán quân giỏi, chúng biết cách thủ nên kẻ địch khó xâm phạm tới. Từ Sinh bây giờ không còn e nguy hiểm nữa, chàng nhận rõ bọn giặc là tay thiện chiến cả, bên mình tuy đông nhưng khó mà làm gì chúng nổi chỉ có một mình Nguyễn Lộc là mới đủ sức so tài với chúng, nhưng một mình Nguyễn Lộc làm sao hạ hết mấy mươi người.

Chàng đứng thẳng lưng lên trên mô đá cao và giương cung bắn ngay vào toán quân địch làm mọi người nhìn lên và hoan hô chàng.

Nguyễn Lộc hô anh em vây giặc, còn mình đem mấy túi tên lớn và hai cây cung mạnh cướp được của giặc chạy vụt về phía Từ Sinh vì anh ta thấy rõ chàng hết cả tên. Toán lính giặc bị lâm vào một tình thế nguy nan chúng thấy cơ nguy sắp tới nên liều lĩnh phá một vòng vây để chạy, nhưng đoàn tù vây chặt vòng quanh chúng, gươm giáo mát tua tủa vào chúng hề tên nào xóc tới thì đâm ngay nên khó cho bọn giặc chạy được. Từ Sinh và Nguyễn Lộc gặp nhau cả hai mừng rỡ cùng thi nhau dùng cung tên hạ lũ giặc.

Phần thì không chạy được, phần thì bị tên trên cao bắn xuống, bọn giặc bị hao mòn dần và lâm vào cảnh chết.

Chúng quá tuyệt vọng nhưng không làm sao thoát được. Tuy vậy chúng cũng liều lẫn cả vào đâm chém vùn vụt để liều chạy trốn.

Từ Sinh thấy lũ giặc còn có ba tên cuối cùng mà cả nhóm tù không làm chi nổi, chúng né được tên mình thì biết ngay mấy tên đó là giới liên bảo Nguyễn Lộc:

- Công việc mười phần đã xong. Bây giờ tôi xuống trị ba tên kia, Anh nên bảo vệ bạn ta là anh Vịn đây. Không được để một ai chạm đến anh Vịn vì anh là bạn thân của chúng ta.

Nói xong chàng thẳng cánh gương cung nhắm ngay mặt một tên và buông tên.

Tách một tiếng, tiếp theo một tiếng rú phía dưới một tên giặc té nhào còn hai tên kia như điên cuồng chúng lẫn vào đoàn tù đấm chém như mưa.

Hai tên này quả là tay ghê gớm, không một ai dám gần được chúng cả. Cả hai đánh rẽ nhóm dân tù ra và toan chạy lại cướp ngựa chạy trốn thì vừa lúc ấy Từ Sinh xông tới quát to:

- Tên giặc kia, mi đã đến ngày tận số, còn hòng chạy đâu nữa, ta đến kết liễu tính mạng hai ngươi đây.

Lập tức đoàn người sấn đến vây quanh hai tên giặc thành một vòng người đen nghệt. Bao nhiêu mũi giáo, gươm dao đều chĩa vào tua tủa.

Từ Sinh bước ra chỗ trôn và nói:

không hề lợt, hai ngươi làm sao chạy nổi kia. Ta và hai người cứ đấu sức một với nhau. Nếu hai người thắng ta thì ta lập tức để hai người yên ổn ra về mà không hề cho nghĩa quân làm hại. Nào, tên nào muốn đấu trước thì sấn lên bước xem.

Một tên giặc sấn lên một bước cầm giáo thủ thế.

Từ Sinh nghiêm nghị bảo toán anh em:

- Nay các bạn, tôi đã hứa như thế xin các bạn giữ lời. Nếu tôi thua, xin các bạn hãy để cho hai tên này ra đi, cho chúng sống. Nhưng chúng không được trở về trại cũ vì sẽ có người đến đoạt trại chúng ngay trong ngày hôm nay. Anh em đang ra cho tôi cùng kẻ địch tử thí một phen.

Tức thì vòng vây giãn rộng ra. Từ Sinh quát to bảo giặc:

- Hãy liệu mà giữ mình đó.

Nói xong chàng đâm ngay vào yết hầu tên giặc một giáo. Tên giặc hụp đầu né tránh và trả lại chàng một giáo ngay ngực. Từ Sinh lẹ như chớp né tránh và phóng lại ngay hạ bộ kẻ địch một giáo nhanh vô cùng làm tên giặc kinh sợ vung giáo gạt ra. Không để cho chàng kịp trở bộ, tên giặc phóng luôn ngọn giáo vào hông chàng làm chàng phải lùi lại.

Mọi người hồi hộp kinh sợ cho sanh mạng Từ Sinh, xưa nay họ chưa biết tài năng chàng nên không tin chàng có thể hạ được hai tên giặc mà cả đoàn không hạ nổi chúng. Vừa lúc đó tên giặc quát to một tiếng và đâm lưỡi giáo vào bụng chàng làm Từ Sinh phải lùi lại. Tên giặc sẵn theo luôn đâm mạnh mũi giáo sáng loáng vào cổ họng chàng...

Mọi người kinh sợ lo cho Từ sinh nhưng chàng không sợ tí nào, chỉ nghiêng đầu tránh là ngọn giáo trượt qua, chàng quát cán giáo ngang hông tên giặc làm hắn loạng choạng và phóng chân đá hắn nhào luôn. Từ Sinh không nhân cơ hội ấy đâm tiếp, chàng đứng yên chờ tên giặc ngồi dậy. Tên giặc nhân lúc chàng bất ý đâm luôn lưỡi giáo vào hạ bộ chàng nhưng Từ Sinh nhảy lùi né tránh khỏi.

Lệ như tên, tướng giặc vụt đứng dậy và đâm ngay bụng chàng một giáo nữa.

Từ Sinh bừng giận, chàng lách mình qua một bên và đâm luôn mũi giáo vào bụng tên giặc khi cả thân mình hắn lao tới.

Tên giặc rú lên và ngã gục xuống bởi mũi giáo của Từ Sinh đâm thủng đến sau lưng hắn.

Tên còn lại kinh sợ vô cùng, hắn đưa mũi giáo tới để thủ thế.

Từ Sinh cười và nói:

- Các người đánh giáo không hơn ta đâu. Sao không so gươm cho tiện.

Tên giặc ném lưỡi giáo và tuốt lưỡi gươm trường ra và xóc tới.

Từ Sinh ra hiệu cho anh em lôi xác tên giặc bị chết ra và quay lại nói:

- Có anh em nào cho tôi mượn thanh gươm.

Tức thì một người xô ra trao thanh gươm cho chàng và nói:

- Chúc tráng sĩ thành công.

Từ Sinh cầm gươm và nói:

- Nào, chúng ta hãy giải quyết cho rồi. Nhà ngươi xưa nay giết chóc hãm hại dân ta thì hãy hánh chịu cái thảm họa ấy trở lại.

Tên giặc không để chàng nói thêm, hắn đâm ngay vào ngực chàng một gươm thật mạnh. Từ Sinh đưa gươm đỡ, chàng biết ngay tên giặc này mạnh lắm nên để ý đề phòng.

Tên giặc đâm luôn một gươm nữa làm Từ Sinh né tránh và chém vạt ngay hông hắn một nhát làm hắn kinh sợ nhảy lùi lại. Nhanh như chớp, Từ Sinh xóc theo xả xuống vai hắn một gươm làm tên giặc kinh hoảng lùi lại luôn.

Từ Sinh không muốn kéo dài trận đấu, chàng đem ngay đường gươm tới điệu của vị võ sư ra dùng làm tên giặc vô cùng kinh sợ.

Hắn hoang mang sợ sệt vì không rõ Từ Sinh dùng lối gươm nào mà ghê gớm như vậy.

Hắn cố nhận xét nhưng không tài nào thấy nổi nên cơ nguy đã thấy ngay về phần hắn.

Từ Sinh muốn cho xong phút trận chiến, chàng quát to lên một tiếng và phóng lưỡi gươm vào ngực tên giặc và đợi hắn nhảy lùi là chàng nhào theo bổ mạnh một nhát gươm vào đầu hắn.

Tên giặc kinh sợ vì biết sức Từ Sinh mạnh lắm, hắn chuyển hết thần lực gạt mạnh lên, nhưng Từ Sinh rút nhanh gươm về và đâm mạnh vào yết hầu tên giặc, máu phun vọt ra ướt cả áo chàng.

Từ Sinh rút gươm về thì tên giặc lão đảo như người say rượu, hắn buông gươm và chỉ một loáng là ngã nhào xuống đất nằm im.

Từ Sinh đưa gươm lên khỏi đầu và la to:

- Hoan hô đoàn nghĩa quân đã giết giặc.

Ngàn muôn tiếng hoan hô theo vang dậy cả khu rừng, máu của mọi người như sôi lên, tim rung động, hồn phơi phới trước cảnh sống hiên ngang hùng vĩ.

Mọi người thấy ách nộ lệ đã cởi mở nên sung sướng làm sao, họ vây quanh Từ Sinh và cùng cảm ơn chàng đã giải thoát cho họ.

Bây giờ Từ Sinh mới bảo mọi người:

- Hôm nay chúng ta thành công là nhờ ở một người giúp ta đắc lực nhưt. Người mà lâu nay chúng ta hiểu lầm theo giặc. Chính Vĩnh đã tổ chức cuộc chiến

đấu giải thoát cho anh em ta và rồi đây Vĩnh còn lập công trạng bằng cách hạ trại giặc bây giờ.

Mỗi người nhao nhao lên phản đối, nhưng Từ Sinh thét to:

- Anh em không được làm náo động. Nếu chúng ta vô kỷ luật thì làm gì nên chuyện mà hòng. Ta ở lại để chết trong rừng luôn à? Lương thực đâu ta sống chứ? Chẳng qua là vài ngày thì đoàn nghĩa quân của ta vừa lập lên phải tan rã ngay vì anh em vô kỷ luật.

Mọi người hỏi chàng việc tướng quân Trần Nhuế thì Từ Sinh nghiêm trang đáp:

- Chính tôi là bộ tướng của tướng quân Trần Nhuế. Người giao cho tôi trọng trách đánh trại tù, giải phóng cho tất cả anh em còn bị giam. Bây giờ các anh em nên công cử một người chỉ huy để đoàn quân ta có kỷ luật mới hòng làm việc lớn được.

Chàng đưa tay vẫy, tức thì Nguyễn Lộc đưa Vĩnh xuống. Thấy Vĩnh, mọi người chỉ muốn lôi hắn ra mà ăn thịt, nhưng Từ Sinh đứng sát bên Vĩnh và nói:

- Anh Vĩnh là bạn ta. Từ lâu anh chịu nhục theo giặc và làm theo chúng để che mặt chúng mà hành động việc lớn. Ngày nay anh Vĩnh đã giải phóng cho chúng ta và sẽ giúp chúng ta khỏi đói chết trong rừng sâu, bằng cách về đánh chiếm trại tù để lấy lương thực khí giới.

Nguyễn Lộc cũng nói thêm vào:

- Anh em ta nhờ anh Vĩnh mà giải thoát được. Ta phải mang ơn anh Vĩnh và phải cảm tình mật thiết với kẻ vì ta mà hy sinh danh dự.

Đoàn tù mới giải phóng tuy oán ghét Vĩnh đã hành hạ đánh đập mình, giết chóc bạn mình vô cùng tàn nhẫn, họ chỉ muốn trả thù ngay, nhưng nghe Từ Sinh và Nguyễn Lộc nói thế họ tin nên không dám làm càn. Bây giờ một người lớn tuổi trong bọn bước ra nói lớn:

- Thì giờ gấp lắm rồi. Anh em nên cử một người tướng để lo làm chuyện lớn. Việc cần yếu ấy nên làm ngay để ta còn phải hạ trại giặc.

Một người nữa đứng ra nói:

- Tôi xin cử Từ Sinh tráng sĩ làm tướng quân đoàn nghĩa quân ta và Nguyễn Lộc làm phó tướng.

Mọi người hoan hô tán thành ngay vì họ nhận thấy Từ Sinh với Nguyễn Lộc có tư cách đực độ hơn người, tài trí hơn cả anh em.

Từ Sinh nói to:

- Anh em đã công cử tôi làm tướng lãnh đoàn nghĩa quân thật một vinh dự cho tôi. Anh em đã thấy rõ tài sức tôi mà cử lên thì đã tin tưởng tôi là người có thể gánh vác việc cho anh em. Vậy thì anh em nên tuân theo tôi thì chúng ta mới có thể thành sự được. Ai muốn việc gì có ích chung đều phải bàn với nhau để rộng kiến thức mà làm cho đến thành công. Anh em nào không tuân lệnh trên và phản quyền lợi của đất nước sẽ bị nghiêm trị ngay lập tức. Chúng ta phải hết lòng giết giặc cứu nước cho dân ta sung sướng và ta mới được trở lại lo làm ruộng rẫy như ngày xưa.

Tiếng hoan hô vang dội lên, ai ai cũng răm rắp tuân theo lời Từ Sinh.

Bây giờ Nguyễn Lộc hỏi lớn:

- anh em nào có mưu kế chi đoạt trại của giặc để giải phóng cho đoàn tù còn bị giam?

Tất cả những cặp mắt đều quay lại nhìn Vịnh như dò hỏi làm Vịnh run sợ...

Nhưng sau đấy vài phút Vịnh bình tĩnh lại, chàng nhận thấy đoàn tù mới giải phóng đối với mình như vậy là quá tốt, lẽ ra họ giết chàng, xé chàng ra vụn mảnh cũng chưa hết tội chàng.

Tự nhiên Vịnh bị lôi cuốn theo ý chí đám đông, chàng quyết làm việc gì để chuộc tội ác vô cùng của mình từ xưa nay đã làm hại dân hại nước.

Vịnh nói ngay:

- Theo ý tôi ta nên làm thế này: Bây giờ ta nên giả vờ đã bắt được ba bốn thớt voi mà không đem về được vì thiếu sức. Tôi sẽ vào trại giặc giả như xin thêm lính và dụ chúng ra rừng, còn ta thì phục binh chặn giết tất cả bọn lính thì trong trại đã gần cô thế.

Mọi người nghi ngờ điều ấy, họ có cảm tưởng để Vịnh đi vào trại thì anh ta sẽ ở luôn nơi ấy và rồi tướng Chu Quý sẽ đem lính ra vây bắt bọn họ.

Tuy vậy nhưng không ai nói toạc sự nghi ngờ của mình cả. Từ Sinh tự nhiên hỏi Vịnh:



- Như vậy là hay lắm, nhưng ta chỉ giết một toán lính như vậy, nào có phải là chiếm trại được đâu. Nếu ta thắng lúc đó trời đã tối mịt rồi làm sao vào trại cho chúng khỏi nghi.

Vĩnh nói ngay:

- Trong lúc tôi về, ta phải chọn chừng ba bốn mươi anh em bị thương đem về trại, anh em này dấu khí giới trong người để lúc khởi sự thì giặc không trở tay kịp.

- Nếu giặc hỏi tại sao anh em ấy về thì ta nói sao?

Một người trong đám đông hỏi như vậy, nhưng Vĩnh đáp ngay:

- Có khó gì, tôi sẽ nói anh em vì bắt voi mà bị thương tích không thể ở lại nên phải về. Khi nào toán lính giặc đem đoàn tù mới ra đi thì chúng ta ở lại trong trại, hãy nghe tiếng pháo hiệu ngoài này thì anh em trong trại phá cửa đờ xô ra chém giết. Chúng đang ăn uống vui chơi có đâu chống cự cho kịp. Cần nhất là anh em phải chiếm cho được kho khí giới thì mới thành sự được mau.

- Làm sao chiếm kho khí giới?

- Chính tôi sẽ đến đó mở sẵn khóa để chờ anh em tiến đến.

Từ Sinh hỏi Vĩnh:

- Nếu lũ giặc bảo anh đi theo thì sao?

- Ta phục một nơi bên đường chờ giặc ra. Nếu chúng bảo tôi đi theo thì tôi khuyên chúng đi trước còn tôi hộ tống đoàn tù đi sau. Trong khi đó tôi cho anh em tù hay trước cuộc khởi nghĩa và sẽ cùng họ giết giặc nếu chúng chạy lui lại.

Nguyễn Lộc hỏi ngay:

- Còn nếu anh phải ở lại trong trại?

- Có gì đâu, nếu tôi ở lại trong trại thì sau khi mở khóa kho khí giới tôi đến ở với tướng Chu Quý. Nếu nghe pháo hiệu là tôi đưa gươm vào lưng hấn bảo hấn ra lệnh cho lính đầu hàng. Nếu không tôi sẽ giết hấn trước rồi hợp lực với anh em. Cần nhất phải có người vào đó để tiếp ứng cho tôi mới được vì Chu Quý có nhiều bộ tướng quanh hấn.

Từ Sinh nói:

- Việc ấy tôi sẽ lo chu toàn cả. Nhưng ta phải phòng việc thất bại. Nếu trong trại mà không nên việc thì sao?

- Tôi sẽ đốt trại của tướng Chu Quỳ và bọn lính bận chữa lửa cứu chủ tướng thì nhân cơ hội đó anh em trong đánh ra ngoài đánh tràn vào. Tôi chắc chắn thành công vì giặc không thể nào ngờ hôm nay ta có thể nổi dậy giết chúng. Chúng luôn luôn xem ta không bao giờ dám nổi lên chống chúng cả.

- Anh em nghĩ sao về kế hoạch anh Vịnh đưa ra.

Nghe Từ Sinh hỏi, Nguyễn Lộc nói:

- Như vậy là hoàn toàn lăm ròi. Trong tình thế gấp rút như lửa cháy này, ta chỉ còn có cách đó là hay hơn hết cả. Nhưng việc này thành hay bại, hư hay nên đều do ở anh Vịnh mà ra. Nếu anh không khéo thì tất cả đều nguy khôn.

Từ Sinh hỏi mọi người:

- Anh em nghĩ sao?

Đoàn nghĩa quân chỉ nhận thấy kế đó là toàn vẹn hơn cả, chứ không còn kẻ nào hơn nữa. Nếu đem lính xông vào trại giặc mà đánh bừa đi thì sự hơn thua khó định được. còn chần chờ để trễ độ một giờ nữa thì muôn sự đều hư hết.

Bây giờ Từ Sinh nắm tay Vịnh và nói:

- Anh Vịnh, tất cả sinh mạng anh em tôi và trong trại giặc đều giao phó cho anh. Nếu anh không khéo chúng tôi không còn chi cả. Nhưng chúng tôi tin tưởng và giao cho anh trọn trách ấy. Anh phải làm cho xong thì anh vẫn chiếm công đầu.

Vịnh nói mau:

- Tôi xin từ giã anh em đi ngay bây giờ cho kịp. Anh em phục ở đầu trường kia là nơi kín đáo. Dùng cung bắn chúng và rồi mới xông ra. Tôi sẽ làm giặc đi trước để đoàn tù đi sau mới xong.

Từ Sinh nói mau:

- Tôi xin vào trại giặc. Vậy anh em nào bị thương nhẹ hãy bước ra. Ta giấu dao nhỏ trong người mà thôi. Phải làm ra vẻ đau đớn cho giặc khỏi nghi.

Vĩnh cầm giáo, mang gươm đao, đeo cung vào vai và nói với Từ Sinh:

- Tôi sẽ đưa cung cho Tướng Quân lúc vào trại.

Từ Sinh bảo Nguyễn Lộc:

- Anh nên lo mặt ngoài cho xong. Phần tôi sẽ ở mặt trong. Khi nào khởi sự mà anh thấy không thể thắng nổi thì mở vòng vây cho chúng chạy mà đem lính vào trại tiếp ứng chúng tôi nhé? Anh em phải cố sức. Vận mạng ta còn mắt chỉ cốt ở một trận này mà thôi.

Từ Sinh truyền lệnh:

- Anh em bị thương nhẹ mau theo tôi. Hãy giấu khí giới cho cẩn thận nhé.

Thế là Từ Sinh cùng với mấy mươi người tiến về phía trại giặc nhanh làm sao.

Về phần Vĩnh, anh ta lên lưng ngựa và đi trước. Lúc bây giờ lòng Vĩnh bối rối làm sao, anh ta nửa muốn theo đoàn nghĩa quân nửa muốn chạy vào trại thú thật mọi việc với tướng Chu Quỳ, nhưng khi nhớ đến ân nghĩa Từ Sinh cư xử với mình thật là quân tử và đoàn nghĩa quân xử với mình tốt đẹp quá nên không đành lòng.

Xưa nay Vĩnh sống khô khan tình cảm, vì sợ giặc làm đau khổ thân xác mà anh phải theo giặc làm hại đồng bào và dần dần Vĩnh nhiễm cái tánh ác độc của giặc.

Ngày nay lòng tự nhiên của Vĩnh sống lại, tánh quật cường sẵn có của dân Nam trở lại lòng Vĩnh, anh ta không nỡ nào phản bội nữa. Vả lại Vĩnh cảm thấy nếu mình phản lại thì sanh mạng mình không còn được.

Vĩnh quyết định từ nay mình phải hết lòng với đoàn nghĩa quân để chuộc lại tội đối với tổ quốc. Anh ta thúc ngựa đến cửa trại và ra hiệu cho hai tên lính canh mở cửa. Vĩnh nói cho biết anh đưa tù bị thương về trại.

Hai tên lính canh vô tình nên mở cửa ra. Từ Sinh kéo đoàn tù vào theo Vĩnh vào nhà giam. Vào trong nhà giam xong. Vĩnh thấy ngục tốt khóa cửa lại liền bảo anh ta lui ra và ném nhanh ngọn giáo với cung tên vào trong cho Từ Sinh trước sự ngạc nhiên của tất cả trại tù.

Vừa lúc đó một tên giặc đi đến làm Vĩnh giật mình quay nhanh lại...

Tên giặc thấy Vịnh nên không ngờ chi cả, hấn chào chàng ta và đi luôn.

Bây giờ Vịnh đi nhanh lên xin Chu Quý cho toán lính và toán tù ra giúp sức toán ở ngoài đem bốn thớt voi về.

Chu Quý tin Vịnh vô cùng, ông ta không một mảy may nào ngờ cả nên lật đật sai Vịnh ra cho lính đi và đem một toán tù ra.

Trong khi Vịnh đi lên trại Chu Quý thì Từ Sinh và đoàn nghĩa quân lén đi khắp nơi trong trại báo cho biết việc khởi nghĩa và đưa bớt khí giới cho nhóm tù mạnh sắp phải ra ngoài rừng theo kế của Vịnh bàn.

Trong một lúc không lâu, Vịnh đích thân xuống trại tù, ông ta cùng đi với hai tên lính ngục.

Tên lính vừa mở cửa ra là Vịnh đứng ở sau đấm ngay vào lưng hấn một gươm và xô thây ngay vào trong làm tên lính nọ hoảng sợ toan rút gươm thì Vịnh tón anh ta một đạp nhào đầu vào trại và Từ Sinh với hai tên tù khác lẹ làng đạp nhào tới chụp cổ tên lính ấy siết mạnh không cho hấn la lối.

Bây giờ cả trại tù hồi hộp làm sao. Vịnh ném vào mấy thanh gươm và nói mau.

- Anh em nào theo lên rừng mau bước ra. Phải bình tĩnh cho giặc khỏi nghi ngờ. Lau mau vết máu ngoài cửa và phải chờ pháo hiệu là xông ra kho khí giới, khóa kho đã mở rồi.

Đoàn tù quen với sự chết chóc rừng rợn nên không ai sồn lòng trước cảnh ấy, sức vùng lên ngấm ngấm của họ nay bùng cháy. Ba chục người khỏe mạnh bước theo Vịnh ra ngoài, trong khi Từ Sinh và nhóm nghĩa quân hờm hờm ở cửa ngục chờ pháo nổ là đạp cửa xông ra.

Bấy giờ toán lính bên ngoài đã tập hợp sẵn sàng, Vịnh đem đoàn tù ra và nói:

- Ta đi mau lên cho kịp. Các anh nên phi ngựa đi trước để lại mười người coi tù mà thôi. Tôi còn phải bàn với đại tướng việc riêng.

Nói xong Vịnh thúc hối lính giặc đi mau và vờ cầm roi quát lên đầu mấy tên tù và quát to:

- Lũ khốn nạn không đi mau lên à? Chúng mày làm không xong việc thì chớ trách ta đó.

Đoàn lính giặc cũng khiếp oai Vịnh vì anh ta là tay hầu cận tâm phúc của đại tướng Chu Quý nên riu riu tuân theo.

Nhìn toán lính phi ngựa đi trước, còn đoàn tù chạy bộ theo sau ra khỏi trại rồi, Vịnh sung sướng vô cùng, anh ta chắc việc thành công liền đi mau vào trại và truyền cho bọn dưới tay mình đem rượu thịt ra ăn uống vui chơi.

Vịnh khôn ngoan và là bề trên nên lính đều tuân răm rắp vì ở chốn đèo heo hút gió thế này có ai không thích ăn nhậu vui chơi, nhất là ngày tết đến còn có vài hôm nữa.

Chu Quý vẫn thản nhiên ngồi trong trại không hề hay biết chi cả và cũng không ngờ sự nguy hiểm sắp xảy ra. Xưa nay Vịnh là người thân yêu của hắn, hắn giao tất cả trọng trách trong trại cho Vịnh và cho Điềm, nhưng hắn nào rõ Điềm đã bị chết mất rồi.

Còn Vịnh trở vào, anh ta đi nhanh vào trại riêng đeo gươm, cầm giáo đi ngay vào trại tù và lên tiếng:

- Tôi đây, tướng quân Từ Sinh đâu?

Từ Sinh lên tiếng:

- Có tôi đây.

Từ Sinh đứng sát bên cửa và nói thêm:

- Việc ra sao rồi?

- Đúng như ta liệu. Vậy tướng quân cùng với mười người hãy giấu khí giới ngán vào mình mà theo tôi. còn anh em đợi nghe pháo nổ mà hành sự.

Từ Sinh thấy việc gấp như lửa cháy mày, chàng chọn mười người khỏe mạnh để theo mình và nói:

- Lúc nghe pháo hiệu nổ thì anh em có khí giới hãy chạy ngay lên dinh trại Chu Quý, còn anh em chưa có khí giới hãy chạy đến kho khí giới nhé?

Từ Sinh cùng mười người ra thì Vịnh bảo:

- Hãy theo tôi lên kho khí giới cho chóng kéo hư việc lớn. Phải khéo léo cho giặc khỏi nghi ngờ.

Từ Sinh lật đặt kéo anh em theo Vĩnh, còn Vĩnh tay cầm roi oai vệ như mọi khi. Qua một miếng đất trống thì mới đến kho khí giới, Vĩnh trông thấy tên giặc đi trong sân liền cầm roi đập tước trên đầu Từ Sinh và nạt nộ như mọi ngày cho chúng khỏi nghi.

Còn Từ Sinh làm bộ sợ sệt co ro trước trận đòn giã dôi. Cả bọn kéo đến kho khí giới thì Vĩnh trông trước sau và nói:

- Anh em mau vào núp bên trong. Nghe pháo nổ là ném khí giới ra ngoài. Bọn chúng thành lính có tên nào đến bây giờ để mặc tôi.

Vĩnh mở cửa kho là Từ Sinh và mọi người ủa vào núp kín, trong khi Vĩnh khép hờ cửa kho lại. Từ Sinh lấy làm lạ không hiểu người gác kho khí giới đâu, chàng bỗng chạm nhằm một xác người và mới rõ Vĩnh đã gạt anh ta vào và giết rồi.

Còn Vĩnh đi trở lên trại đại tướng Chu Quý cùng ông ta bàn luận chuyện nọ. Chu Quý vui sướng nếu bắt được bốn thớt voi thì sẽ có công to, bởi voi dùng ra trận một thớt mạnh như một đội quân nho nhỏ vậy.

Vĩnh và Chu Quý uống rượu vì lúc đó trời đã chạnh vạnh là đến bữa cơm tối rồi.

Thì giờ đã trôi qua một cách hải hùng hồi hộp. Bỗng nhiên Vĩnh nghe ngoài rừng mấy tiếng pháo ầm lên và chỉ trong một loáng tiếng la hét trong trại náo động cả lên.

Vĩnh biết ngay là giờ khởi nghĩa đã mở màn, nhưng vờ nói:

- Việc gì mà quân lính la ó như vậy kìa.

Vừa nói Vĩnh vừa khép cửa lại như sợ lính tràn vào. Trong lúc đó đoàn tù nghe pháo nổ tức thì ủa cả ra chạy vùn vụt lên dinh trại Chu Quý, một toán ủa đến kho khí giới.

Còn Từ Sinh và mười người nghe tiếng pháo nổ và tiếng tù hò reo là họ đập phẳng cửa kho lấy khí giới ném ra ngoài thật mau lẹ.

Từ Sinh bước ra trước thì đoàn tù đã tràn lên dinh trại tướng Chu Quý.

Không đề phòng việc xảy ra thành linh như vậy, toán lính hộ vệ Chu Quý kinh sợ xông ra cản đoàn tù lại, nhưng mấy tên đó bị đạp nhẹ dưới chân đoàn tù đang tiến lên như thác ngàn cuộn chảy.

Không có gì mạnh cho bằng sức vùng dậy mãnh liệt của kẻ mất tự do giành tự do và quyền sống làm người trên quả đất, đoàn tù ốm yếu sợ sệt hôm qua bây giờ đã trở thành đoàn nghĩa quân hùng mạnh, giết giặc chỉ như trò chơi.

Đoàn nghĩa quân tiến đến trại Chu Quý, xông thẳng vào trung môn giết tan lính hộ vệ và lướt tới hậu trưởng của Chu Quý.

Mấy tên hầu cận của Chu Quý lật đặt dùng cung mạnh để bắn, nhưng chúng chưa làm gì được thì toán nghĩa quân đã tràn đến như thác vỡ bờ.

Từ Sinh nhảy xổ đến đâm cho tên giặc một giáo làm hắn ngã gục xuống, chàng dơ chân đá mạnh cửa thì hai tên giặc to lớn núp sau ột giường cung nhắm ngay chàng bắn một phát.

Người đứng gần Từ Sinh trông thấy la lên:

- Chết, chết...

Từ Sinh đã đề phóng từ trước nên khi nghe tiếng dây cung, chàng ngồi thụp xuống thì hai mũi tên cắm phập vào cửa. Chàng quay lại định hạ kẻ bắn lên thì toán quân sau lưng chàng đã ào tới giết chết hai tên kia mất rồi.

Những tên giặc hộ vệ tướng Chu Quý mất vía bỏ chạy ra ngoài, xông về trại lính hy vọng nơi đó có lính đông để bề chống cự, nhưng chúng cần sợ hơn vì trại lính cũng bị nghĩa quân tấn công giết chết lính như cắt rạ.

Thật một trận chiến đấu vô cùng loạn sát, trong trại giặc lính đang dùng com thì đoàn nghĩa quân ào ào xông vào đụng tên nào đâm tên nấy. Bọn lính giặc tuy đông mà trong tay không có khí giới lại bị tấn công thành linh nên chúng bay hồn mất vía, chỉ còn có chạy trốn, nhưng chạy đường nào cho thoát khi đoàn nghĩa quân đã chặn hết cửa ra vào.

Còn tướng Chu Quý bây giờ kinh sợ thất thần, ông ta tức giận như phát điên, cất tiếng cười ghê rợn và nói:

- Ta phải liều chết với bọn loạn quân này.

Vinh nói ngay:

- Tôi tưởng ta nên đầu hàng mới còn tính mạng.

Chu Quỳnh nói:

- Đầu hàng thì kho tàng tích trữ lâu nay bị cướp mất còn gì? Thà đánh cầu may chờ quân cứu viện. Mấy trại lính sẽ ào đến bây giờ.

- Tôi chắc trại lính tan tành cả rồi.

- Có đâu nhanh thế. Mấy trại không lẽ thua một lượt sao.

Vừa lúc đó nơi hậu phòng của tướng Chu Quỳnh ba tay bộ tướng chạy đến nói:

- Tướng quân yên tâm. Chúng nó dù đông đến đâu cũng không làm sao xâm phạm vào đâu được. Mặt tướng xin kiên thủ dùng cung tên trị chúng thì chúng không dám vào.

Vịnh thừa hiểu nơi phòng của tướng Chu Quỳnh là chắc chắn lắm. Tướng Chu Quỳnh cẩn thận xây dựng nó phòng lúc nguy nan.

Nơi đâu cửa chắc như vách thành kiên cố, có chỗ núp bắn ra mà người ngoài khó thấy.

Vả lại ba tên bộ tướng của Chu Quỳnh là những tay tài giỏi vô cùng, tài võ nghệ cũng như tài bắn cung đều hơn mọi người.

Tuy nghĩa quân vây được, nhưng khó mà vào được mà còn bị nguy là khác. Dù họ có liều mạng xông vào cũng vô ích.

Đã vậy bên ngoài còn có đến mấy trại lính. Nếu nghĩa quân không diệt hết cả lũ đó thì chúng sẽ kéo vào tiếp viện thì không chắc phần thắng về ai.

Vịnh bối rối làm sao, anh ta nghĩ không ra mưu kế gì cả, trong khi ba bộ tướng kia tìm nơi núp bắn ra ngoài.

Từ Sinh không phá nổi cửa, chàng chưa định gì được thì tên từ trong bay vọt ra làm hại mất mấy người làm toán quân hoảng sợ.

để giữ vững quân thế Từ Sinh thét lính lui ra vây chặt còn mình đứng sát bên cửa và gọi to lên:



- Hồi tướng Chu Quỳ, nhân danh tướng quân đoàn quân nghĩa dũng ta truyền lệnh cho người đầu hàng. Ta hứa sẽ không làm hại người.

Chu Quỳ không nói gì chỉ truyền cho ba bộ tướng bắn ra.

Còn Vính nghe vậy nên nói lớn cốt ý cho Từ Sinh ngoài cửa nghe thấy.

- Ta nên đầu hàng, cự lại có ích gì đâu, mà chịu chết. Ngài muốn sống hay muốn giữ kho tàng mà chết.

Chu Quỳ chưa nói gì vì ông ta không liệu được nên làm gì, còn bộ tướng của Chu Quỳ quyết cự lại để chờ tiếp viện. Bây giờ Từ Sinh lui ra ngoài và dùng cung định bắn những nơi lỗ trống mà ba bộ tướng núp bắn ra, nhưng khó mà thành công được. Kẻ núp bên trong thật kín đáo bắn ra thì dễ mà bắn vào thì khó ngàn lần.

Từ sinh biết thế nào Vính cũng dụ Chu Quỳ đầu hàng, nếu không anh ta sẽ lừa thế giết Chu Quỳ, nhưng chàng rất lo cho sanh mạng Vính. Khi Vính giết Chu Quỳ mà bị bộ tướng của hắn giết thì tội nghiệp hắn, chàng nghĩ ra một mưu kế và cùng mấy tên quân chàn vọt vào chỗ cửa. Mấy tên quân dùng khiên đỡ tên cho chàng, còn quân đứng vòng ngoài bắn vào chỗ núp của ba bộ tướng che chở cho chàng.

Từ Sinh đâm cửa và gọi lớn:

- Lần cuối cùng ta truyền cho tướng Chu Quỳ đầu hàng. Nếu không ta sẽ nổi lửa thiêu đốt nơi này ra tro người chó trách.

Tướng Chu Quỳ sợ xanh mặt, ba tên bộ tướng điếng hồn run rẩy khi nghe Từ Sinh hăm dọa. Bọn chúng nhìn nhau thì lệ làng Vính hét to lên.

- Kia, kia! bọn chúng phá nóc leo vào kia.

Ba bộ tướng giật mình nhìn lên thì Vính đâm ngay vào lưng Chu Quỳ một gươm và mở tung cửa ra tức thì Từ Sinh và quân lính kéo vào trói cổ ba tên giặc lại.

Tướng Chu Quỳ bị một gươm quá nặng trúng chỗ nhược nên hắn chết không kịp ngáp.

Thế là đoàn nghĩa quân đã đánh tan quân môn của giặc. Bây giờ Từ Sinh cùng Vính kéo quân ra tiếp ứng các toán khác thì họ đã hạ xong mành trại lính giặc rồi.

Bây giờ Từ Sinh đứng trên tường đài nói lớn:

- Anh em nghĩa quân, chúng ta đã diệt tan trại giặc rồi. Vậy anh em nào tình nguyện phi ngựa cùng tôi ra tiếp ứng cho phó tướng Nguyễn Lộc.

Mọi người nhao nhao rập lên một tiếng xin đi thì Vĩnh nói lớn:

- Chỉ cần những người mạnh khỏe và giỏi võ, biết cỡi ngựa mà thôi. Anh em phải ở lại giữ trại.

Một nhóm người đứng riêng ra tình nguyện lên đường. Thế là Từ Sinh và Vĩnh dẫn đoàn kỵ binh xông ra trại, đến tiếp viện cho Nguyễn Lộc.

Về phần Nguyễn Lộc theo kế hoạch định sẵn, chàng cho quân núp giọc hai bên đường đi thủ sẵn cung tên chờ giặc đến.

Mọi người nằm im hồi hộp làm sao, ai cũng lo ngại nếu Vĩnh mà trở lòng phản lại thì Từ Sinh và toán nghĩa quân chết hết mà chính họ cũng khó mà thoát khỏi nguy.

Sự chờ đợi của mọi người càng lúc càng hồi hộp hơn mà không thấy chi cả.

Nguyễn Lộc bình tĩnh ngồi trên mô đa cao, mắt nhìn về phía trại, chàng ta cùng mấy tay bắn giỏi thủ sẵn cung tên chờ đợi giặc đến.

Một lúc sau, bỗng Nguyễn Lộc đứng ngay dậy tra tên vào dây cung vì chàng nghe tiếng vó ngựa. Tức thì chàng đưa tay ra hiệu cho quân lính sẵn sàng chiến đấu.

Toán lính nửa mừng nửa sợ, họ thủ sẵn khí giới hồi hộp chờ phút quyết liệt xảy ra.

Bỗng Nguyễn Lộc thoán thấy toán kỵ binh của giặc phóng ngựa tới, thỉnh thoảng chúng đi chậm lại vì đá, gai cản trở chân ngựa.

Boàn kỵ binh vô tình đi lọt vào vòng vây, chúng đi chậm lại vì đá cục, nhánh cây bỏ khắp đường. Tên tướng chỉ huy nổi giận nguyên rửa bọn tù không dọn đường sạch sẽ thì hấn ngã nhào xuống ngựa vì mũi tên của Nguyễn Lộc. Tức thì muôn tiếng reo hò vang dội, muôn ngàn mũi tên từ bụi rậm bay tua tủa vào quân giặc.

Bị tấn công bất ngờ bọn giặc hòng gì tránh đỡ kịp, chúng ngã xuống lưng ngựa, còn những tên chưa bị nguy phóng ngựa chạy nhưng cây cối cùng đường, đá gai làm ngựa vấp té quăng chúng xuống đất.

Nguyễn Lộc hò quân bắn như mưa, lũ giặc chỉ còn có tìm chỗ kín đáo núp bắn lại, nhưng chúng đã hao mòn hơn hai phần ba rồi.

Bị kém địa thế, lũ giặc hết phương chống lại nổi, chúng càng lúc càng bị nguy, muốn chạy cũng không xong mà muốn đánh cũng không biết kẻ thù đâu mà đánh.

Về phần ba chục người tù đi sau họ đi co ro khúm núm như sợ giặc lắm, nhưng tình thật họ đi cứ ba người gần một tên lính giặc, chờ đợi lúc xảy ra.

Đến lúc nghe tiếng la hét nghe pháo nổ ở phía trước là họ rút khí giới ra đâm, chém lính giặc túi bụi và đoạt ngựa, đoạt khí giới.

Chỉ trong một loáng, mười tên giặc không còn một móng nào cả. Chúng bị giết mau lẹ vì chúng đâu ngờ bị tấn công như vậy. Vả lại, ba người có khí giới tấn công một kẻ bất ngờ thì kẻ ấy chạy đâu cho khỏi chết.

Bây giờ một người mạnh khỏe to lớn, nói to lên:

- Anh em ta nên theo lệnh tướng quân Từ Sinh tiến chặn đường của giặc nếu chúng trốn chạy về trại và để tiếp ứng toán kia. Tức thì ba chục người xông lên, có mười người cỡi ngựa phóng đến trước la to lên:

- Giết giặc, giết giặc.

Nguyễn Lộc thoát trông thấy đoàn người đi đến, chàng nhìn kỹ thì biết quân của mình liền hét to lên:

- Xáp chiến. Xáp chiến.

Đoàn quân rập một tiếng vang dội khu rừng, họ kéo ùa xuống xông vào hạ sát lũ giặc cướp nước làm chúng kinh sợ ném khí giới chạy tứ tán.

Ba chục người vừa đến còn hăng hái và mạnh khỏe họ ùa nhau đuổi bắt giặc và làm cỏ sạch kẻ thù.

Thật là một trận đại thắng vẻ vang nhờ mưu trí của Vịnh và sức nổi dậy của kẻ mất tự do.

Bây giờ Nguyễn lộc nói to:

- Anh em ta lấy hết khí giới của giặc và kéo nhau về tiếp ứng anh em trong trại.

Mọi người mau mau cướp khí giới cho mau và nhặt sạch cả những mũi tên ghim trong mình giặc rồi kéo nhau về. Nhưng họ vừa đi một đôi là gặp ngay Từ Sinh phóng ngựa tới.

Mọi người hiểu ngay là quân trong trại đã thành công nên hô to:

- Vành tuế nghĩa quân.

Hai toán quân gặp nhau vui mừng làm sao, kẻ cho ngau nghe chiến công của mình và kéo chạy về trại vì lúc đó mặt trời đã khuất núi lâu rồi.

Bóng đêm phủ xuống rừng núi âm u. Đêm nay thú dữ được một bữa tiệc thịt người cướp nước. Bây giờ đoàn nghĩa quân canh giờ nghiêm nhặt, Từ Sinh tướng quân họp đại nhân đến võ trường và đứng trên tường đài truyền bá hiệu lệnh cho quân tướng.

Chàng hiểu dụ họ hãy hết sức giúp nước diệt kẻ thù cứu đất nước ra khỏi vòng áp bức của quân giặc, khuyến khích họ tập luyện, cố gắng để thành binh tướng giỏi đủ sức cự lại với quân thù. Tiếng hoan hô của đoàn nghĩa binh vang dội khắp nơi, sự hăng hái sung sướng của họ như nổi giông gió làm rập cả một khu rừng.

Sau đó khắp các trại đều mở tiệc ăn mừng thắng trận. Tất cả đoàn tù hôm nay đã trở thành đoàn nghĩa quân anh dũng, mà người làm tướng là chàng tráng sĩ Lam Giang.

## Chương VII

Buổi tiệc mừng ngày đại thắng không kéo dài lắm, đến đầu giờ Hợi là tan cả. Từ Sinh muốn binh lính được nghỉ ngơi để ngày mai lấy sức làm việc.

Riêng chàng khi tan tiệc là về ngay quân trường cho gọi Nguyễn Lộc, Vịnh và hai người tướng là Lê Phong và Huỳnh Phúc đến bàn việc. Lê Phong và Huỳnh Phúc là hai tay rất giỏi, do đoàn quân công cử lên để phụ lực với Từ Sinh, Nguyễn Lộc và Vịnh. Bây giờ Vịnh trở nên một vị quân sư trung thành của đoàn quân nghĩa dũng, anh ta được mọi người tin cậy nhờ công cán to lớn nhất trong việc giải phóng cả trại tù.

Từ Sinh thấy đủ mặt mọi người liền hỏi:

- Bây giờ anh em có mưu kế gì giữ vững đoàn quân ta không?

Thấy mọi người ngồi im, Nguyễn Lộc lên tiếng đáp:

- Xin anh cho biết ý kiến trước.

Từ Sinh nhìn Lê Phong và Huỳnh Phúc rồi hỏi:

- Hai anh nghĩ thế nào? Xin cho biết ý kiến.

Huỳnh Phúc và Lê Phong đáp ngay:

- Tướng quân cao kiến hơn chúng tôi chắc có nhiều mưu hay.

Bây giờ Từ Sinh quay nhìn Vịnh như dò hỏi, nhưng Vịnh ngồi im không nói gì, trong phòng nhóm có vẻ quan trọng thêm lên.

Bỗng Vịnh cất tiếng:

- Lương trong trại này còn đủ dùng hai tháng nữa thôi. Qua thời gian ấy thì ta nguy. Và lại ta phải giữ vững đoàn quân vì nếu giặc hay ta đã diệt cả trại lính của chúng và giết tướng Chu Quý thì làm sao chúng cũng đem quân đến đánh ta. Điều đó là điều mà tôi lo ngại nhất. Chúng ta mới lập quân, lính không rành đội ngũ, không biết chiến trận, không được rèn luyện thì làm sao chống quân giặc thiện chiến.

Từ Sinh gật đầu nói:

- Anh luận chí lý. Vậy anh em nghĩ sao để đoàn quân ta được vững vàng.

Lê Phong nói:

- Theo tôi, bây giờ ta phải tháo luyện quân sĩ ngày đêm mới được. Ta đặt trạm cách xa trại này để canh gác phóng giặc kéo đến thì có đủ thì giờ chống cự.

Nguyễn Lộc gật đầu tán thành:

- Việc thao luyện quân sĩ là cần yếu nhất. Đặt trại chặn đường đến của giặc cũng là việc hay.

Huỳnh Phúc bàn vào:

- Theo ý tôi không phải là nơi mà ta có thể yên thân lâu dài. Ta chỉ ở tạm trong thời kỳ luyện quân đặt ra đội ngũ và phải chọn một căn cứ bí mật khác rút đi

Từ Sinh gật đầu khen:

- Tính chuyện lâu dài như vậy là phải lắm. Nơi đây giặc đã từng lên xuống, chúng rõ cả đường lối ra vào, ta khó mà ở yên được. cho dù ta có đem quân ra chống cũng khó hơn được bọn chúng mãi.

Nguyễn Lộc nói:

- Luyện quân cho tinh nhuệ, có tinh thần kỷ luật, làm sao có đủ lương thực, tìm căn cứ chắc chắn để kháng cự với giặc là ba điều cần yếu.

Bắt đầu ngày mai ta luyện quân ngay và cho người đi tìm căn cứ tốt để chờ ngày rút đi. Còn việc làm cho có lương thực thực tôi nghĩ là việc rất khó khăn vô cùng. Chúng ta nên gấp đến căn cứ mới mở rừng phá đất trồng cây trái và phải làm sao liên lạc được với những tổ chức khác mới xong.

Từ Sinh bây giờ mới nói:

- Trong ba việc đó, ta đều phải làm cùng một lúc mới có thể kịp. Vậy việc luyện quân tôi giao phần cho phó tướng Nguyễn Lộc và phó tướng Huỳnh Phúc.

- Chúng tôi xin nhận việc ấy.

- Còn việc sắp đặt đội ngũ tôi xin tham mưu nên nhận lãnh việc trọng hệ đó. Khi nào tham mưu thảo xong chúng ta sẽ cùng nhau xem xét lại rồi đem ra thi hành.

Vịnh nhận lời:

- Tôi sẽ cố hết sức làm theo lời dạy của tướng quân.

- Về phần phó tướng Lê Phong, xin đem một toán quân đóng trại chặn nơi đường lên của giặc để phòng lúc chinh chiến thì ta khỏi lo ngại giặc đánh úp.

Lê Phong xin tuân theo. Bây giờ Từ Sinh nói:

- Còn phần tôi sẽ đi tìm chỗ rút quân. Tôi cần phải về Lam Thôn để tìm cách mua lương thực và tổ chức thêm đội nghĩa quân phòng lúc cần đến.

Không ai nói lại điều chi cả, dường như không một ai tán thành việc Từ Sinh rời đại trại. Từ Sinh nói tiếp:

- Tôi phải đích thân đi lo chuyện ấy và để liên lạc với Nguyễn Đạt là người thân của ta hiện còn ở Lam Thôn để chiêu tập người, tổ chức những lực lượng chống giặc chờ ngày nổi dậy. Về đó ta sẽ có thêm người tài đến giúp sức và mới có thể định kế lâu dài được.

Vĩnh lắc đầu nói:

- Tướng quân là người không thể xông pha vào chỗ nguy hiểm đó được. Ta nên chọn người khác là hơn.

Mọi người đều tán thành ý của Vĩnh làm Từ Sinh phải cố phân trần:

- Tôi phải đi mới xong. Anh em tin tôi rõ cả vùng đó và tôi sẽ thành công sớm lắm. Hiện ta đã có một lực lượng khá khá ở Lam Thôn mà chỉ có tôi về mới khiến họ được vì họ tin tôi.

Chàn tiếp thêm:

- Và lại tôi cần đem vị võ sư của tôi với chị và em gái tôi lên đây mới yên lòng được.

Vĩnh suy nghĩ giây lâu và nói:

- Tướng quân đi một mình tôi không làm sao yên lòng được. Vậy tôi cũng xin theo hộ vệ tướng quân mới xong, nhưng ít ra khi ta ban bố quy luật quân binh, sắp đặt đội ngũ cho xong rồi ta mới lên đường được.

Mọi người thấy Vĩnh xin theo hộ vệ Từ Sinh nên hơi yên lòng vì họ thấy rõ Vĩnh là người nhiều mưu kế có thể giúp Từ Sinh được việc lớn. Vĩnh không nóng nảy, cương cứng lắm, biết thế cương nhu nên có thể đỡ đần cho Từ Sinh.

Cuộc họp đến đó là tan, mọi người về trại riêng nghỉ ngơi để ngày mai bắt tay vào việc lớn.

oOo

Về phần Lam Hà từ lúc ở trong dinh tướng Hoàng Thành, nàng ngày đêm buồn khổ lo cho Từ Sinh giờ này không hiểu ra sao.

Được biết chàng bị đi đày, Lam Hà buồn vô hạn. Nàng gần như kẻ mất hồn, suốt ngày đêm sầu khổ như một cành hoa héo úa.

Hương Lan và vị võ sư hết lòng an ủi nàng mà nàng không làm sao yên lòng được. Nàng yếu đuối nên không đủ phần đầu với cảnh gian truân của thời ly loạn, mà rồi càng lúc nàng yếu hơn xưa.

Tướng Hoàng Thành tin yêu vị võ sư vô cùng, ông ta cứ định ninh vị võ sư là một tay địa lý cao tài, có thể giúp hấn làm vua nước Nam được.

Hắn đối đãi với vị võ sư thật kính cẩn như cha mẹ, ngày ngày hai người bàn chuyện với nhau thật là tương đắc, không một ai ngoài vòng nghi ngờ cả.

Vị võ sư nhân đó gây sự nghi ngờ và làm cho tướng Hoàng Thành cùng các vị tướng giặc chia rẽ nhau, ông âm mưu phá hoại nền móng thống trị của quân giặc mà xúi chúng hiếp đáp những người dân ta theo chúng để bọn kia trở lại oán ghét chúng.

Vị võ sư quả là một tay tài giỏi, một tay biện luận hay và giỏi tâm lý nên ông biết đánh trúng chỗ yếu của Hoàng Thành làm hấn luôn luôn theo lời ông.

Nhờ ông mà bao nhiêu người ái quốc bị giam đều được thả và những kẻ theo giặc lập công phần nhiều đều bị chúng tàn hại, khiến một vùng Lam Giang không còn ai muốn theo giặc nữa. Nhờ ông mà Hương Lan với Lam Hà khỏi bị tàn hại bởi lũ giặc tham tàn.

Hôm nay tướng Hoàng Thành đi vắng, vị võ sư đến bảo Lam Hà và Hương Lan:

- Ngày mai hai con nên về nhà và tìm cách nào nghe tin tức Từ Sinh. Ta đã sai bao nhiêu người lên trại tù nhưng chúng có đi mà không về làm ta phát nghi và nóng ruột lắm sao.

Lam Hà sợ sệt nói:

- Con làm sao được gặp chàng.



- Con nên nhờ Nguyễn Đạt cho người dò xem thì ra mối.

Hương Lan thấy Lam Hà sợ sệt, nàng nói:

- Con sẽ làm việc ấy.

Nàng bảo Lam Hà:

- Em độ rày có vẻ yếu ớt quá. Chúng ta làm gái thời loạn sợ gì những cảnh nguy nan.

Lam Hà gần như không còn nghĩ gì hơn là làm sao được yên thân thì thôi. Nàng sợ hãi vì gần đây nàng chứng kiến bao cảnh chết chóc ghê sợ do lũ giặc gây ra cho đồng bào mình. Xưa kia nàng có chút ít phần đầu, nhưng ngày nay dường như nàng mất cả tinh thần rồi. Nàng không còn được như trước.

Vị võ sư bảo Lam Hà:

- Nếu con yếu đuối nhất sợ là con mất cả đời. Thời này phải phần đầu chịu gian khổ mới nên người và mới bảo tồn sự sống còn cho ta và nói giống. Kẻ nào sợ giặc, sợ đói khát, khổ sở thì không sao sống yên được. Ta e cho con vì đây mà bị nguy nếu không còn ai giúp con.

Lam Hà nghe tiếng động bên ngoài, nàng kinh sợ không dám nói gì, chỉ sợ giặc nghe được thì nguy. Hương Lan không hiểu phải nói sao cho Lam Hà trở lại phần đầu, nàng biết Lam Hà ở gần giặc thấy chúng hung dữ giết chóc người mà mất tinh thần không còn tin tưởng sự thành công của dân ta vùng dậy.

Vị võ sư bảo nhỏ Hương Lan:

- con hãy về lo liệu cho xong việc ấy, còn ta và Lam Hà ở lại đây.

Hương Lan hỏi Lam Hà:

- Bây giờ em ở đây à?

- vâng, em không dám về chị ạ! Về nhà nguy hiểm lắm. Ở đây có tướng Hoàng Thành bảo vệ ta...

- Chị không ngờ nay em kém cỏi thế. Hãy mạnh bạo lên em nhé? Từ Sinh sẽ về với em, Từ Sinh sẽ bảo vệ em và em không còn sợ chi nữa.

Đôi mắt Lam Hà sáng lên khi nghe tên Từ Sinh, nhưng sau đấy vài giây nàng trở lại như thường không có vẻ vì tin tưởng chàng ta lắm, dù nàng yêu Từ Sinh muốn là vợ chàng được chàng bảo vệ.

Vị võ sư vào trong, Hương Lan ra về nhà là trời sụp tối. Dinh tướng Hoàng Thành được quân lính canh giờ nghiêm nhặt làm sao, tưởng một con kiến cũng không sao lọt qua được.

Lam Hà bước đi trong vườn hoa, nhìn ánh trăng non lấp lánh trên ngọn cây, lòng sâu buồn đau đón cho cảnh chia ly tang tóc đang trùm lên đời mình, nàng chua xót và lo sợ cho ngày mai mịt của mình.

Bỗng nàng kinh sợ rú lên và lùi lại vì một bóng người núp sau vườn chạy vụt đến trước mặt nàng tay cầm gươm sáng loáng.

Thấy nàng lùi lại chực la, bóng người ấy lên tiếng thật mau:

- Lam Hà em, Từ sinh đây. Mau mau theo anh ra khỏi đây, kéo bọn kia đến đây thì nguy. Anh bị chúng đuổi tới đây.

Lam Hà ôm chầm lấy chàng, nàng kinh sợ nói:

- Anh làm sao đến đây được. Nguy lắm anh ạ!

Từ Sinh bình tĩnh nói:

- Anh về đón em đây. Chúng ta đi mau kéo lũ giặc kia theo kịp đến đây thì nguy.

- Chị Hương Lan về nhà rồi. Còn vị võ sư ở đây.

- Em hãy đi với anh. Anh đã lo cho chị Hương Lan và vị võ sư rồi. Mau đi em.

Chàng nắm tay Hương Lan đeo đi, nhưng vừa lúc đó tiếng la hét của quân giặc bên ngoài hỗn loạn lên:

- Bắt giặc, bắt giặc.

Lam Hà run sợ, nàng nhớ đến những cảnh đánh đập giết chóc của giặc đối với người bại trận mà rung mình kinh sợ. Cảnh tra tấn tàn khốc hằng ngày xảy ra cạnh dinh Hoàng Thành mà nàng đã trông thấy làm nàng sợ sệt vô cùng. Nàng không còn can đảm chạy theo Từ Sinh liền gỡ tay chàng và nói mau:

- Em không chạy nổi, anh chạy mau lên. Em sợ lắm anh ạ!

Từ Sinh nhìn Lam Hà, chàng không hiểu sao nàng lạ lùng như vậy thì Lam Hà vụt chạy trở vào dinh tướng Hoàng Thành.

Từ Sinh không còn thì giờ nghĩ ngợi, chàng lướt theo nàng, gọi mau:

- Lam Hà em!

Lam Hà hốt hoảng chạy mau vào dinh không quay đầu lại nói lời gì cả. Từ Sinh nghe tiếng quân giặc reo hò ngoài cổng, chàng thấy chân chờ lâu thì bị nguy nên vọt chạy nhanh ra sau vườn và nhảy rào ra ngoài.

Vĩnh đã cầm cương ngựa chờ sẵn, thấy chàng ra anh ta ném cho chàng và Từ Sinh chụp lấy dây cương phóng lên mình ngựa phi thẳng.

Lũ giặc vây quanh dinh tướng Hoàng Thành và cho bọn lính gác biết có giặc đột nhập vào vườn, nhưng khi chúng được lệnh vào thì Từ Sinh với Vĩnh đã đi xa rồi.

Hai người đã biết rõ đường lối nên thoát dễ dàng khiến toán quân tuần tiểu của lũ giặc thành bọn vô dụng.

Còn Lam Hà chạy vào phòng riêng, nàng run sợ hồi hộp khi nghe tiếng ngựa hí, tiếng gươm giáo khua bên ngoài. Nàng tưởng tượng đến lúc Từ Sinh bị bắt, bị tra tấn là rùng mình kinh sợ.

Mặt nàng tái xanh, môi nàng run run, nàng nép sát vào góc phòng run rẩy, khi nghe tiếng đập cửa phòng.

Nàng khiếp sợ không lên tiếng được thì cánh cửa phòng bật toang ra, vị võ sư bước vào, ông nhìn Lam Hà với đôi mắt lạ lùng, ông bước lại phía nàng, ngạc nhiên hỏi:

- Sao thế con, việc gì mà con có vẻ sợ sệt quá như thế?

Lam Hà ôm cầm lấy ông như nhờ sự che chở, nàng run sợ, nước mắt trào ra.

Vị võ sư bình tĩnh nói:

- Con yên lòng, có ta đây nào ai chạm đến con được. Mà việc gì làm con sợ. Họ chỉ rượt ai ngoài vườn và thôi chứ dám đâu vào dinh này. Và lại ta là thầy của tướng Hoàng Thành nào ai dám phạm đến ta.

Lam Hà run sợ nói khẽ:

- Anh Từ Sinh.

Vị võ sư đỡ nàng ngồi xuống ghế và hỏi mau:

- Con nói gì?

- Anh từ sinh về đây.

Vị võ sư hỏi mau:

- Ở đâu?
- Anh ấy đi rồi. Giặc rượt anh ấy.
- Sao con thấy được.
- Anh ấy vào vườn hoa định đem con đi.

Vị võ sư nhìn Lam Hà và hỏi:

- Con định sao?
- Con không dám, sư phụ ạ! Nhỡ giặc bắt được thì chết cả.

Vị võ sư trầm tĩnh bảo Lam Hà:

- Con nên mạnh bạo một chút. Nếu con sợ sệt và thiếu sức phấn đấu, đời con sẽ mất. Ta càng sợ giặc càng bị nguy. Phải phấn đấu để sống yên lành. Con phải đi với Từ Sinh mới phải.

- Con sợ lắm. Ta không thể chống lại lũ giặc đông người mạnh bạo.

Vị võ sư bước lại khép cửa phòng và bảo khẽ:

- Này Lam Hà con. Chúng ta bắt đắc dĩ mới đến ở đây là để cứu những người bị nguy trong một thời và làm cho giặc nghi kỵ nhau để lợi cho ta. Chúng ta không phải ở đây mà theo giặc mãi để cầu yên thân như con nghĩ. Con lầm rồi. Sợ giặc thì tự giết lấy mình. Ta không ngờ trong một thời gian ngắn mà con mất tinh thần. Xưa kia con dù yếu đuối nhưng đâu đến nỗi thế. Con chớ làm con ạ! Nếu con giữ mãi tánh ấy thì hư việc của ta. Ngày mai con phải về nhà Hương Lan mới được cho.

Lam Hà vừa sợ vừa đau đớn, nàng bối rối, không còn trí sáng suốt chút nào cả. Nàng không còn biết gì cả.

Vị võ sư thấy tình cảnh như vậy, ông lo ngại thầm: Lam Hà đã mất cả tinh thần. Nàng bị đau đớn khổ sở quá nhiều, còn bị trông thấy những cảnh rùng rợn diễn ra mãi nên nàng đã mất cả tinh thần.

Nàng chỉ mong sống yên thân, tránh khỏi đau đớn thôi chứ không còn ý chí nữa. Để nàng ở đây thì việc lớn của ta hư mất. Giặc cứ nhìn nàng là có thể xét ra việc ta, nếu chúng nghi.

Hãy định liệu cho xong việc này mới hòng thành sự được. Ông nói để khích lòng Lam Hà:

- Này con, con quên thù cho mẹ con sao. Lũ giặc giết cha mẹ con, con cần phải mạnh bạo để trả thù. Con quên Từ Sinh là người ơn của con sao?

Lam Hà ôm mặt khóc nức nở, nàng hỏi hận tại sao khi này nàng không theo từ Sinh. Tại sao nàng không có theo chàng. Chao ôi! Nàng phản chàng mất rồi.

Sự hối hận đau đớn cắt rứt nàng vô cùng, nàng nhớ ngay cha mẹ nàng bị giết, Từ Sinh không ngại nguy hiểm giấu nàng để nuôi nấng. Chàng liều lĩnh giết hai tên giặc ngoài ven Lam Giang để cứu nàng. Nàng nhớ đêm nàng cùng Hương Lan lên đồi Bửu Minh chờ Từ Sinh đến.

Những cảnh trốn, chạy, những cảnh nàng cùng chàng ngoài chòi lúa giúp đỡ Bạch Phụng. Từ Sinh, Hương Lan và những người chống giặc đã giúp nàng tinh thần bất khuất. Nàng sống chung cùng họ với kỷ niệm tuy hải hùng nhưng đáng quý mến, nhưng ngày nay nàng không còn như xưa nữa, nàng mất cả tinh thần phấn đấu của người dân Nam.

tự nhiên Lam Hà hối hận vô cùng, nàng tiếc sao mình không theo Từ Sinh rồi có ra sao thì ra, nhưng sau đó vài phút nàng thấy mình không có can đảm theo chàng xông pha nguy hiểm.

Trong lúc đó có tiếng động cửa làm vị võ sư và Lam Hà giật mình lo lắng thì cánh cửa bật mở, tướng Hoàng Thành bước vào, hấn nhìn Lam Hà chằm chập.

Trước đôi mắt hung thần của Hoàng Thành, Lam Hà khiếp sợ như con nai nhỏ đứng trước đầu hổ.

Còn vị võ sư không muốn để Hoàng Thành nhìn Lam Hà lâu vì người ngại sắc đẹp nàng sẽ làm hấn mù quáng mà làm bậy. Ông cười và nói to như mừng rỡ:

- Kìa! Tướng quân sao về sớm thế. Lão phu không ngờ ngài về nên không đón tiếp. Xin tha lỗi cho.

Hoàng Thành cười và nói:

- Ta chào quân sư. Hôm nay ta về đây báo cho ngài hay là đã đem hài cốt cha ta sang gần đến đây.

- Tôi xin chúc mừng cho tướng quân. Xin ngài chớ quên thần khi lên làm vua nước Nam.

- Nào ta quên đâu, ta xin hứa khi đắc địa rồi thì ngài là quân sư của ta.

Bây giờ Hoàng Thành nhìn Lam Hà và cười hỏi:

- Cô nương vui chứ? Ta trông cô nương có điều chi phiền muộn. Hay là có ai làm mịch lòng cô nương chăng?

Lam Hà run sợ không sao nói được thì Hoàng Thành tiếp:

- Hay có kẻ nào phạm đến cô nương? Ta sẵn sàng chém cổ nó làm gương cho kẻ khác.

Vị võ sư vội vã nói ngay:

- Ôn tướng quân lão phu và nữ tôn đời đời ghi nhớ. Từ ngày lão phu và nữ tôn vào gởi thân nơi dinh ngài thì mọi sự đều yên ổn, duy có Vương Thân cứ theo ám hại nữ tôn mãi. Vương Thân bề ngoài làm như không biết cháu của lão phu, nhưng kỳ thật ông ta bày mưu lập kế để chiếm cho kỳ được cháu của lão phu.

Thấy Hoàng Thành bùng bùng nổi giận, vị võ sư nói tiếp luôn:

- Lão phu xét thấy Vương Thân làm thế là quấy, nhưng ông ta như không sợ tướng quân vì có tướng Trần Trí bảo vệ hấn. Xinh tướng quân nhện hấn cho yên chuyện để ta lo việc lớn còn hơn. Tránh voi không hề xấu mặt.

Hoàng Thành thét lớn:

- Ta nào sợ bọn chuột đó. Nó từ theo quân ta mới được như thế. Nay nó cả gan xem thường ta thì ta phải giết ngay lập tức.

Hoàng Thành bước ra cửa phòng thét to:

- Bộ tướng.

Tức thì hai tên to lớn vác giáo chạy đến cúi rạp đầu xuống chờ lệnh.

- Ta truyền cho người mau điếm binh sang dinh Vương Thân bắt hấn về đây.

Vị võ sư lật đật nói:

- Thừa tướng quân, làm như vậy không xong phải bận lòng chiến đấu. Tôi chắc Vương Thân không chịu nhện đâu. Chỉ bằng tướng quân cho người sang mời hấn qua dự tiệc và khi hấn bắt phòng lúc đi đường mà giết quách là xong.

Hoàng Thành vỗ tay khen:

- Ngài đáng mặt làm quân sư cho ta.

Hắn quay lại bảo hai tên bộ tướng:

- Mau sang dinh Vương Thân cho mời hắn sang đây dự tiệc. Giọc đường các người giết quách hắn cho xong. Phải đem đầu về đây lập tức mà lãnh thưởng.

Hai tên bộ tướng đi rồi lão sư nói với Hoàng Thành:

- Cái thế của tướng quân ngày nay không thể cùng chung đứng được với chủ tướng. Nếu họ hay được mưu đồ của ta thì tướng quân khó mà thành sự. Tướng quân oai dũng có thừa, nhưng chức tước nhỏ hơn họ. Ta nên lừa dịp mà trừ hết kẻ thù thì mới thành được chuyện. Lão phu cảm ân tri ngộ của tướng quân quyết đem mạng già này đền ơn người cho đến chết, nhưng lão phu quyết sao sao cũng giúp tướng quân chuyện lớn...

- Cảm ơn quân sư. Ta xin nghe theo lời dạy của ngài.

- Đây là lời thật, xin tướng quân xét lấy. Tướng quân đã thấy rõ chủ tướng ghen ghét tài tướng quân chứ? Đã vậy mà phẩm tước ngài nhỏ hơn thì sao cho khỏi bị hại. Một khi mà tướng quân có bị hại thì lão phu còn biết tìm đâu chôn chửa mà thờ.

Vị võ sư nói một hơi làm Hoàng Thành chuyển động, anh ta chỉ mong giết sạch hết bọn đồng liêu của mình để lên làm vua nước Nam ngay.

Còn Lam Hà kinh hồn mất vía khi rõ cảnh ấy, Vương Thân là một tay ác gian ghê gớm, tàn hại dân lành, gây bao thảm họa cho đồng bào nòi giống.

Vì muốn lập công, Vương Thân không từ một việc gì ác mà có hại cho dân. Vì vậy hắn được tướng Trần Trí cho cai trị một vùng lớn. Hắn đắc thế nên càng lừng lẫy, hãm hại dân lành.

Ngày nay vị võ sư nhân lúc Hoàng Thành giận mà nói khích vào để giết quách hắn cho rồi, trừ cho dân Nam vô tội.

Lam Hà mới thấy rõ cái ghê gớm của lời nói, nàng sợ sệt không yên, nhưng vẫn cúi đầu như không lo chi cả để Hoàng Thành khỏi nghi.

Một lúc lâu, Hoàng Thành nhìn nàng và nói:

- Cô nương yên tâm, kẻ thù của cô nương ta đã diệt. Cô nương hãy bình tâm sống nơi đây dưới sự bảo vệ của ta.

Lam Hà cúi rạp đầu nói:

- Tiện nữ muôn đời đội ơn tướng quân.

Hoàng Thành nói với vị võ sư vài câu chuyện thì bọn bộ tướng về trình cái đầu của Vương Thân.

Lam Hà run rẩy, mặt tái xanh suýt ngã lăn ra bất tỉnh, còn vị võ sư chúc tụng tướng Hoàng Thành đắc thắng và nói:

- Lão phu có kế này xin ngài xét lấy.

- Quân sư dạy sao?

- Tướng quân hẳn rõ Chu Kiệt không ưa ngài. Ta nên phao đồn tướng Chu Kiệt chém đầu Vương Thân và đem đầu Vương Thân giấu đi là xong.

Không ai rõ vì sao Vương Thân bị giết thì ai nghi ngờ ta được chứ? Như thế bọn kia nghi lẫn nhau còn ta ở ngoài vòng mà lo chuyện lớn.

Hoàng Thành vỗ vai vị võ sư và nói:

- Thật trời đem ngài đến cho ta. Ta đắc địa thì ngài đời đời là khai quốc công thần.

Vị võ sư khiêm nhượng nói:

- Đó là mệnh trời sắp về tướng quân. Lão phu chỉ vâng theo mệnh trời chứ nào dám nhận công cán.

Hoàng Thành lui ra và làm y như lời vị võ sư.

Bây giờ vị võ sư quay lại bảo Lam Hà:

- Ngày mai trở đi con hãy đổi tánh tình. Nếu con quá yếu đuối sợ sệt thì việc lớn của ta hỏng hết. Hay con nên về với Hương Lan là xong. Ta ở đây một mình mới tiện mà hành động cho đến ngày thành công.

Lam Hà không biết nói sao, cái đầu lâu đầy máu me của Vương Thân mà nàng trông thấy khi nãy hiện còn quá ám ảnh nàng không thôi.

Còn vị võ sư lui ra ngoài và cười thầm: Một tiên phong của giặc như tên Hoàng Thành mà muốn làm vua nước Nam thì quá. Lòng tham của bọn chúng còn đến đâu nữa. Không biết ngày nào hẳn phải rơi đầu. Ta còn đây ngày nào thì chúng còn tàn hại nhau ngày nấy. Ta phải làm chúng tan tành cơ mưu mới nghe.

Về phần Từ Sinh và Vịnh thúc ngựa chạy như bay vào đường rừng để giặc không sao theo kịp.



Hai người đang phi ngựa bỗng từ trong bụi rậm mấy mươi ngọn giáo nhô ra và tiếng thét oai vệ của ai vang lên:

- Hãy đứng lại không thì chết.

Từ Sinh và Vính kèm ngựa lại thì một toán người xông ra, giáo mác sáng loè tua tủa vào người chàng và Vính.

Từ Sinh và Vính ngồi im trên lưng ngựa, chàng lên tiếng:

- tôi có lời khen anh em canh gác cẩn mật. Hãy đề phóng giặc tiến lên đây.

Người chỉ huy toán lính gát thấy rõ Từ Sinh và Vính liền ra lệnh cho lính rút vào bụi rậm và nói:

- Xin tướng quân cứ thần đường. Giặc có theo chúng tôi xin cản lại.

Từ Sinh và Vính thúc ngựa đi nhanh, cả hai cùng tiến sâu vào rừng và rẽ qua một đường khá rộng đến một trại nhỏ bên đồi và lên tiếng.

Tức thì trong bụi rậm nhô ra mấy ngọn giáo, ba người lực lưỡng bước ra.

Từ Sinh hỏi ngay:

- Có phó tướng Nguyễn Đạt ở đây chứ?

- Vâng, xin ngài vào.

Từ Sinh và Vính xuống ngựa và đi mau vào trại nhỏ rồi đi vòng ra phía sau đồi rồi vào một gian nhà tranh cất thật sâu trong bụi rậm. Có hai tên quân đưa chàng vào gian nhà ấy và lui ra khi tướng Nguyễn Đạt đón chàng.

Từ Sinh lên tiếng:

- Anh lo xong mọi việc rồi chứ?

- Đã xong cả. Mời các tướng quân và tham mưu vào.

Trong gian nhà tranh bây giờ có một người ngồi xếp bằng trên bộ phản bằng tre kết lại, ông ta cúi chào và nói:

- Mời chư vị ngồi.

Từ Sinh và Nguyễn Đạt cùng Vính ngồi xuống. Bây giờ Từ Sinh mới chỉ người ấy và nói với Vính:

- Đây là Ngôn, người cai quản một toán nghĩa quân lo việc khí giới cho chúng ta. Còn đây là tham mưu của quân ta.

Ngôn cúi đầu nói:

- Tôi là một tên thợ rèn hèn mọn, nhân lúc nước nhà loạn ly nên ra gánh vác một phần, được tướng quân giao cho trọng trách nên hết lòng làm cho tròn.

Từ Sinh nói ngay:

- Chúng ta nào nghĩ đến ngày nay ra làm tướng. Chỉ tôi chỉ muốn diệt giặc để ngày sau trở về lo việc ruộng nương là đủ rồi. Chúng ta tài học không ra chi đâu xứng tài làm tướng. Chẳng qua nước nhà trong cơn điên đảo phải ra làm trọng trách nên phải vừa lòng mọi người để giết giặc trả thù cho nhà và đền nước mà thôi.

Nguyễn Đạt nói:

- Ngày nay khí giới đã khá nhiều. Tôi đã cho người đem giấu kỹ một nơi, chờ ngày dùng đến. Chúng ta tuyển chọn người thu vào đội nghĩa quân đã được vài trăm. Ngày ngày họ cùng làm phận sự bí mật chờ ngày khởi nghĩa thì ra tay. Nhưng còn một điều mà tôi thắc mắc lo lắng là ta không còn tiền để lo thêm khí giới lương thực cho quân binh. Xin tướng quân lo liệu cho.

Thợ rèn Ngôn lên tiếng:

- Điều đó không thể trì hoãn được. Ngày ngày chúng ta cần tiền để làm khí giới mới hòng khởi sự được. Tất cả đồng sắt trong vùng này ta xin cả, những người có tiền bạc giấu dốt sợ giặc cướp họ đã giúp ta khá nhiều, ta không thể nhờ cậy họ nữa.

Từ Sinh không nói, chàng đưa mắt nhìn Vịnh như trao gánh nặng cho Vịnh.

Vịnh cúi đầu ngẫm nghĩ một chốc rồi nói:

- Anh em yên lòng. Trong một ngày rần đây tôi sẽ chu cấp cho anh em làm việc. Xin cứ đợi chúng tôi, lâu lắm là một tuần trăng nữa.

Bây giờ Từ Sinh mới hỏi Nguyễn Đạt:

- Anh có được lệnh của tướng Trần Nhuế không?

- Tướng Trần Nhuế cũng như ta đang mộ nghĩa quân chờ ngày khởi nghĩa. Đường đi vạn phần nguy hiểm nên ít người qua lại thường được.

- Còn vị võ sư của ta.

- Như anh đã biết, ông ở trại giam âm mưu làm chúng hại nhau để làm hư chính trị của chúng. Còn việc anh đón Lam Hà ra sao?

Từ Sinh không vui nói:

- Lam Hà không muốn theo tôi. Chẳng hiểu vì nguyên do nào. Tôi tưởng nàng phải theo tôi ngay chứ. Về phần chị Hương Lan tôi đã cho người đem đi xa rồi. Chị ấy sẽ giúp ta việc quân thực quân trang cũng là có lợi.

Nguyễn Đạt có ý lo hỏi Từ Sinh:

- Anh nghĩ sao về Lam Hà?

Từ Sinh nói ngay:

- Tôi cư xử với nàng như thế là trọn tình vẹn nghĩa. Ngày sau nàng không còn lý gì mà phiền trách tôi nữa. Bây giờ chúng ta nên lo cho nước mà thôi.

Nguyễn Đạt không nói nữa. Còn thợ rèn Ngôn nói:

- Tướng quân nghĩ thế là đúng. Bây giờ chúng ta nên nghĩ mưu kế bảo vệ đoàn nghĩa quân mới được.

Cuộc họp đến đây đã tan. Từ Sinh bảo Nguyễn Đạt nên dò xét trong dinh Hoàng Thành để lấy mật thị của vị võ sư, chàng và Vịnh từ giả về nơi khác nghỉ.

Về đến chòi lá trong rừng, Từ Sinh và Vịnh ra ngồi nơi phiến đá để bàn chuyện.

Ánh trăng đã nhô lên soi mờ ngàn cây rừng đứng im dưới trời sương trắng. Tiếng chim rừng, tiếng hổ gầm xa xa hòa với tiếng suối ngàn thành một khúc buồn rờn rợn như làm hăng lòng vì nước xa nhà.

Từ Sinh nhìn trăng, chàng suy nghĩ giây lâu rồi hỏi Vịnh:

- Này anh Vịnh, chúng ta ngày nay như anh em ruột thịt. Tuy ta mang danh tốt của đoàn nghĩa quân ban cho chức, thật tình tài ta không đáng. Ta phải lo cho họ, nhưng ta phải làm sao đây. Tôi xét thấy lo chiến đấu với giặc thì dễ mà làm sao cho thành công mới là chuyện khó. Vậy anh có mưu kế gì bảo vệ đoàn quân ta? Ta nên nói riêng với nhau. Đây chỉ có hai ta, anh đừng lo ngại gì cả.

Vịnh nhìn Từ Sinh lòng vừa kính phục chàng, vừa thương mến chàng, anh ta nói:

- Tôi đã thấy chỗ lo của tướng quân rồi. Có phải tướng quân lo ngày hết lương thực, quân lính sẽ bị tan rã chẳng?

Từ Sinh đáp ngay:

- Tham mưu đã biết cả ruột gan tôi, vậy xin giúp tôi sao cho tròn vẹn.

Vĩnh nhìn chàng và hỏi:

- Vậy chứ tướng quân còn giữ kỹ bức địa đồ kho châu báu mà ngày trước tôi giao cho tướng quân không?

Từ Sinh nói mau:

- Tôi luôn luôn giữ theo mình đây?

Vĩnh có vẻ cảm động:

- Tuy tướng quân có địa đồ ấy, nhưng cũng không làm sao lấy được kho châu báu nếu không có tôi. Bây giờ tướng quân hãy bớt lo. Tôi đã cho người tin cậy đem quân về căn cứ mới thì ta sẽ lấy ra dùng việc quân và ta sẽ ra sức khai phá rừng lầy đất trồng trọt để tính chuyện lâu dài.

Từ Sinh nói với Vĩnh:

- Nay tham mưu, tôi thấy vùng này dù giặc có đem thiên binh vạn mã đến diệt ta cũng không làm gì nổi. Đoàn quân ta ở đây là tiện lắm. Và lại, vùng đất sâu trong rừng kia ta có thể trồng trọt được.

- Đây là quyền tướng quân định đoạt. Tôi thấy tướng quân sáng suốt lắm.

- Ta đem quân về chiếm cứ vùng này và ẩn núp mà làm việc lớn. Nơi đây kín đáo không tên giặc nào lọt vào được mà rõ việc quân cơ địa thế của ta.

Hai người mới nói đến đó thì bên ngoài có tiếng vó ngựa dồn dập phi tới. Từ Sinh và Vĩnh lật đật nhảy xuống núp vào một mô đá và tuốt gươm ra...

Trong một loáng ba người kỵ mã phi ngựa đến và dừng lại, lúi trên ngựa xuống một bóng đen và đi ngay lại phía nhà tranh. Từ Sinh hiểu ngay quân tuần bắt được kẻ gian đem về nên bước ra hỏi:

- Thế nào? Có việc gì?

Ba tên quân lúi ột tướng giặc đến trước mặt hai người và nói:

- Trình tướng quân, chúng tôi áp giải tên giặc do thám do nghĩa quân trong Lam Thôn bắt được đến cho tướng quân phát lạt. Từ Sinh và Vĩnh tra gươm vào vỏ, Từ Sinh nói:

- Các anh có công lắm. Vậy để hấn lại đây và lui ra ngoài làm phận sự.

Mấy người ấy cúi chào và lui ra, phi ngựa đi thẳng trong khi Từ Sinh nhìn chăm chăm tướng giặc.

Thấy hấn là một gã con trai mặt mày lạnh lợi, có sức mạnh, Từ Sinh hỏi:

- Anh ở đội quân nào?

Tên giặc biết tiếng dân Nam nhưng vờ như không biết, hấn không trả lời.

Từ Sinh nói với Vĩnh:

- Anh đem tên này giết ngay. Nó không biết tiếng Nam để vô ích.

Vĩnh hội ý Từ Sinh, anh ta rút gươm ra làm tên giặc hoảng sợ kêu lên:

- Xin ngài tha cho. Tôi xin nói rõ.

Từ Sinh cười và nói:

- À! Té ra mi thạo tiếng dân Nam lắm. Có lẽ mi là do thám quân nên mới học rành tiếng ta. Vậy mi nên nói thật ta tha cho.

- Thừa tướng quân tôi xin nói thật.

- Mi ở đội quân nào?

- Tôi là bộ tướng của tướng Trần Trí. Người phái tôi từ Đông Đô đến Tây đô và đến Châu Trà Long này dò xét tình hình về phi báo lại.

- Nghĩa là ngươi là người tay trong của tướng Trần Trí. Khá lắm, thảo nào ngươi tài lắm. Tại sao ngươi để cho quân ta bắt được?

Tên ấy nói ngay:

- Quân của tướng quân đến ai không biết, ở không ai hay, lui không người rõ thì tôi bị bắt là phải.

- Ngươi cũng biết chuyện lắm. Bây giờ ta không cần nghe lời mi nói dối làm gì? Giá một tên như mi mà là bộ tướng của đại tướng quân Trần Trí hay sao? Ta không cần nghe mi nói láo mà chỉ muốn giết mi mà thôi.

Chàng quay sang Vịnh và nói:

- Hãy trừ bỏ tên này cho xong.

Tên giặc sợ quá kêu van:

- Xin tướng quân cho tôi nói. Tôi quả thật là bộ tướng của đại tướng quân Trần Trí, không dám nói dối.

- Người có gì làm bằng chứng không?

Vịnh thông minh, anh ta hiểu được ý Từ Sinh muốn gì rồi nên nói ngay:

- Tên này gian dối lắm. Xem bộ tịch hắn đâu phải là một tay bộ tướng hầu cận của Trần Trí là một vị tướng lãnh cai trị muôn người. Để tôi cho hắn một gươm là xong việc. Nói mãi e thất công. Nói xong Vịnh rút gươm ra toan chém tên giặc thì hắn xụp lạy và kêu van:

- Tôi nói thật. Xinh chớ giết tôi.

Vịnh dừng gươm, còn Từ Sinh hỏi:

- Người có bằng cớ chi chăng?

Thưa ngài tôi có chứng thư trong tay ngài cầm. chàng khi này, mở ra xem chứng thư tên họ và nói:

- Chứng thư này không đề mi là bộ tướng mà chỉ là một tên quân xoàng thôi, và lại mi không phải ở bên cạnh tướng Trần Trí.

- Trăm lạy hai ngài. Luật quân tôi là thế, người giữ trọng trách như tôi không được giữ chứng thư chức vụ trong mình vì e lộ bí mật. Thật tình tôi là bộ tướng của Trần Trí đại nhân. Tôi đi công việc lớn.

Bính nói mau:

- Nếu quả mi là tay bộ tướng thì tài tình lắm. Mi hãy đọc hết cả quân cơ quanh tướng Trần Trí cho ta nghe có đúng không. Nếu chẳng đúng thì ắt chết chứ chẳng chơi. Nào đọc lớn lên cho ta nghe.

Tên giặc sợ chết và bị gạt nên lớn tiếng đọc lớn tạt cả quân cơ cho Vịnh nghe, anh ta kể hết không sót điều nào cả.

Từ Sinh nghe rõ ràng, chàng dụ:

- Mi nhờ học lóm mà thuộc lòng chứ không phải mi biết được. Bây giờ ta không muốn nghe nữa. Chớ làm rườm rà tai ta.

Chàng quát Vịnh:

- Tại sao ngươi còn để tên vô dụng này làm gì?

Vịnh vờ sợ hãi nói:

- Xin ngài để cho nó sống vì nó sẽ nói rõ cơ mưu của Trần Trí mà chuộc tội.

- Nhưng ta biết nó nói dối. Trần Trí là tay tướng giỏi, danh vang bốn biển có đâu dùng tên tầm thường này làm bộ tướng.

Tên nọ run sợ nói:

- Tôi thuộc các sách binh thư. Võ nghệ lâu thông cả.

Từ Sinh nhìn hấn, chàng cười nói:

- Tốt lắm, võ nghệ mi lâu thông cả à? Nếu mi hơn ta thì ta tin và tha cho. Còn mi không hơn ta thì là đồ vô dụng ta giết mi cho rồi.

Tên giặc chưa nói sao thì Từ Sinh vỗ tay la tiếng lớn tức thì trong bụi rậm xông ra gần mười tên vũ sĩ, tên nào tên nấy to lớn, lưng đeo gươm, tay cầm giáo nhọn trông oai nghi làm sao, họ đứng vòng quanh chàng như bảo vệ. Bây giờ Từ Sinh bảo Vịnh:

- Cắt trói cho tên này, trao cho hấn lưỡi gươm để hấn đấu với ta. Hấn đã vào đây còn chạy lên trời cũng không thoát được. Vũ sĩ, các người hãy giết ngay tên này nếu nó có ý định bỏ chạy.

Vịnh hiểu ý Từ Sinh và tin tài chàng nên cắt dây trói cho tên giặc và trao cho hấn thanh gươm.

Từ Sinh bảo tên giặc:

- Mi nói giỏi võ nghệ hãy thử cùng ta vài hiệp xem sao? Nếu vô dụng thì quả mi nói dối.

Chàng bảo tiếp:

- Hãy giữ mình nhé?

Nói xong chàng vung gươm chém nhẹ xuống đầu hấn làm hấn lúi lại và chém vào ngang lưng chàng.

Từ Sinh mỉm cười đưa gươm gạt mạnh và chém luôn vào cổ tên giặc một nhát. Tên giặc lẹ như chớp đỡ tay, chém vùn vụt vào người Từ Sinh làm mọi người bên ngoài phát sợ, ai cũng lo nên thủ sẵn giáo mác để phòng bị. Tên giặc bỗng quát lên một tiếng và đâm vào bụng Từ Sinh nhanh như điện chớp, nhưng Từ Sinh lách mình qua một bên tránh khỏi.

Không kịp cho chàng trở bộ tên giặc nhào theo xả luôn vào đầu chàng một gươm và đợi chàng né là hắn chém tạt ngang hông chàng...

Từ Sinh lẹ làng lùi lại, chàng phóng chân đá vào cổ tay tên giặc làm hắn không tránh kịp nên để rơi lưỡi gươm xuống đất.

Lẹ làng, chàng lướt tới đưa mũi gươm ngay cổ họng hắn và đâm một nhát.

Tên giặc kinh hồn ngã mình về phía sau để tránh thì Từ Sinh đá vào khuỷu chơn hắn làm hắn ngã luôn xuống đất.

Tức thì bao nhiêu ngọn giáo của võ sĩ chĩa ngay vào mình tên giặc làm hắn không dám cựa cựa chút nào cả.

Từ Sinh tra gươm vào vỏ, chàng cười nói:

- Quả mi là kẻ dối trá. Ta là một tay tầm thường gươm pháp mà mi thắng không nổi thay. Thế mà tự xưng là bộ tướng hầy cận Trần Trí. Tội người đáng chết, ta không cần nghe người nói làm gì nữa. Hãy để mi chết cho ta khỏi bận lòng.

Vịnh bước lại nói:

- Xin tướng quân tha cho nó. Tôi xin cho nó nói xem khi nào không phải thì hãy hay.

Vịnh nhìn hắn và nói mau:

- Sao người không nói hết để ta nghe và ta liệu mà xin cho. Chậm chạp e đứt đầu đó.

Tên giặc thấy từ lúc bị bắt Từ Sinh đã không cho nói nên hắn thấy nói được là may rồi chứ không nghĩ cách giấu diếm nữa. Hắn nói mau vì lúc đó hắn mệt ngất, tinh thần không còn sáng suốt gì nữa:

- Thưa ngài, tướng quân Trần Trí sai tôi đi thanh tra kín vùng Đông Đô, Tây Đô và Châu Trà Long này.

- Người đã tra xét được những gì?



- Đông Đô khắp nơi đều có người ngầm chống lại chúng tôi. Tây Đô cũng thế, đáng kể nhất là người tên Lê Lợi ở Lam Sơn huyện Thụy Nguyên. Còn Châu Trà Long này tôi mới vừa đến là thấy tướng Hoàng Thành giết Vương Thân và đổ lỗi cho tướng Chu Kiệt. Tôi định về báo thì không may bị bắt đây. Xin các ngài tha cho.

Từ Sinh nghe đến tên Vương Thân bị giết, chàng giật mình thầm nhủ: Tại sao tướng Hoàng Thành lại giết Vương Thân mà đổ lỗi cho Chu Kiệt?

Nhưng trong vòng một chốc chàng hiểu ngay cái lẽ nào mà Vương Thân chết. Chàng nhớ đến vị võ sư hiện giờ là quân sư của Hoàng Thành, ngoài ông gây ra sự đó thì còn ai nữa.

Nhưng bắt đầu từ lúc Từ Sinh nghe tên giặc nói đến tên Lê Lợi ở Lam Sơn, chàng muốn biết rõ người ấy vì lâu nay trong dân gian hay nói đến người luôn luôn, chính Nguyễn Lộc cũng ở cùng làng cùng huyện với ông ta.

Có lúc chàng hỏi Nguyễn Lộc, nhưng có lẽ lúc ấy Lộc chưa thân với chàng nên không dám nói rõ hành động của Lê Lợi. Từ Sinh đưa tay cho võ sĩ lui cả, chàng bảo tên tướng giặc:

- Lẽ thì ta giết mi, nhưng ta không giết mi làm gì cho nhơ gương. Vậy mi phải thành thật trả lời những câu hỏi của ta.

- Xin vâng.

- Lê Lợi ở Lam Sơn là người thế nào?

- Ông ta là một bậc anh hùng có chí lớn. Đại tướng quân Trần Trí và đại nhân Lương Nhữ Hốt đều cho mời ra làm quan nhưng ông ta không nhận. Ông ta chiêu tập binh lính mưu đồ chống lại quân Minh đã lâu lắm rồi.

- Có nhiều người theo không?

- Rất đông thiên hạ phục ông mà về với ông rất nhiều. Đã bao phen tướng Trần Trí muốn đem quân tiêu trừ, nhưng e gây rối loạn nên định dụ ông ra làm quan có lợi hơn.

Từ Sinh thấy không cần hiểu rõ nữa, chàng đưa mắt cho Vịnh thì Vịnh vỗ tay một tiếng.

Hai tên quân cầm giáo dài nhỏ ra trói quách tên giặc dẫn đi vào đường hẹp.

Bây giờ Từ Sinh hỏi Vịnh:

- Tham mưu nghe tên giặc nói về Lê Lợi chứ?

- Chính tôi nghe Lương Nhữ Hốt nói về ông ta rất nhiều. Ông ta không muốn làm quen với giặc tức là muốn làm gì hơn giặc nữa.

Từ Sinh gật đầu đáp:

- Từ lâu tôi cũng nghe nhiều người đều đã nói lên về ông ta rất nhiều. Nay quả như vậy. Chúng ta nên tìm cách liên lạc với ông để nương tựa với nhau chứ Trần Nhuế quân ít lương kém không thể nào làm to chuyện chống được.

Vĩnh bảo Từ Sinh:

- Bây giờ tướng quân liệu sao về việc trại binh lính trên rừng, ở mãi nơi ấy lương thực cạn hết thì làm sao? Nước độc cũng làm cho quân lính không chịu nổi.

Từ Sinh nhìn Vĩnh và nói:

- Tham mưu hãy lấy số vàng bạc trong kho kia giao cho Nguyễn Đạt và chú thợ rèn Ngôn để họ lo việc chế tạo khí giới và mua lương thực dự trữ nơi này. Ngay bây giờ chúng ta nên về trại và kéo quân về đây cho yên, ở đây địa thế rất tốt mà tiện việc kéo ra chiến đấu nếu khi cần.

Vĩnh suy nghĩ giây lâu và bảo nhỏ Từ Sinh:

- Lương thực khí giới mà thiếu là một sự nguy. Tôi nghĩ dù ta có mười kho châu báu cũng không đủ cung cấp cho đoàn quân sống lâu dài được.

- Nhưng ta sẽ vỡ rừng lấy đất trồng trọt cấy cày, tính kế lâu dài.

- Đây mới là việc cần thiết. Phải làm ngay cho kịp, nhưng trước lúc kéo quân về đây, tôi xin bày một mưu kế này rất có lợi cho ta.

Từ Sinh nhìn Vĩnh và nói:

- Tham mưu nghĩ sao?

- Đích thân tôi sẽ đến trại tướng Hoàng Thành mà xin binh lính đem lương thảo lên trại tù với thuốc men áo quần. Tôi sẽ có cách nói cho tướng Hoàng Thành phát nhiều lương thực khí giới cho toán quân trên rừng vì hẳn chắc nóng đói tin toán quân đó.

Từ Sinh vỗ vai Vĩnh và nói:

- Như vậy, chúng ta chỉ chặn đường quân giặc tiến lên mà vây đánh bất ngờ để diệt chúng mà cướp khí giới lương thực.

Vĩnh gật đầu đáp:

- Đúng lắm. tôi sẽ đem chúng nó vào tử địa và rồi ta chỉ vẫy tay một cái là toàn thắng.

Từ Sinh bàn:

- Nếu vậy ta nên làm ngay là vừa. Việc ấy nếu để trễ là giặc nghi ngờ. Từ hôm ấy đến nay tên giặc nào liên lạc lên trại cũng đều bị ta giữ cả lại. Có lẽ nào tướng Hoàng Thành không nghi sao? Và lại tham mưu đã chiếm mất kho châu báu của Lương Nhữ Hốt mà không liên lạc chỉ cho hấn yên lòng, thì hấn cũng sanh ra nghi ngờ.

Vịnh gật đầu nói:

- Tôi đã có gởi mấy bức thư cho Lương Nhữ Hốt hay vì đường xá khó khăn nên chưa về được. Xinh ông ta phái quân đến đón tôi cho tiện. Như vậy khi ông ta phát binh thì ta chỉ đánh một trận là chúng ta tành. Diệt lần mòn vi chánh của chúng rất lợi cho ta.

Từ Sinh gật đầu, nói:

- Tham mưu bàn phải lắm. Vậy ta nên thi hành ngay cho chóng. Để diên trì e có hại cho đại cuộc. Ngày mai tham mưu cùng tôi tính toán kỹ và chia tay nhau để làm việc ấy cho rồi.

Ánh trăng sáng trùm xuống rừng núi âm u. Thỉnh thoảng vài tiếng cú rúc như canh chừng giờ khắc.

Từ Sinh và Vịnh lui vào nhà tranh để nghỉ ngơi lại sức cho ngày mai tung hoành.

o0o

Tướng Hoàng Thành ngồi chễm chệ trên ghế hồ nơi sảnh đường trông oai vệ như con hổ giữa bầy chó. Sau lưng ông ta là hai tên hầu chặn cầm giáo đứng hầu, dưới ông ta là những tỳ tướng im lặng không dám ngẩng nhìn lên.

Tướng Hoàng Thành là một tướng nổi danh, ông ta có tiếng là nghiêm khắc bạo ngược nên ai cũng sợ cho đến bộ tướng tỳ tướng dưới quyền ông cũng vậy.

Bây giờ quân lính đưa Vịnh vào yết kiến tướng Hoàng Thành làm ông ta dịu nỗi âu lo. Ông đưa tay trở ghế cho Vịnh ngồi và hỏi:

- Thế nào? Công việc trên trại tù ra sao mà suốt mấy tháng nay ta không nghe trình báo chi cả. Nhà ngươi là tay thân của họ Lương, ở sát trong trại ấy hẳn rõ mọi sự.

- Thừa tướng quân độ rày trên trại đã bắt được hơn mười thớt voi và tìm được ngà voi rất nhiều.

Hoàng Thành xoa tay hỏi với vẻ ngạc nhiên:

- Được nhiều thế à!

- Vâng.

- Tại sao các người không sai báo cho ta hay?

- Chúng tôi đã cho mấy người về báo với tướng quân nhưng không hiểu sao vô âm tín. Tôi với năm tên hầu cận về đây, nhưng giặc đường bị hổ vồ cả bọn chúng, phần tôi nhờ ngựa giỏi mới thoát chết.

Hoàng Thành lại hỏi:

- Bây giờ ngươi yêu cầu chi ta?

- Xin tướng quân cho tiếp viện ngay một đội binh lên dãy giúp sức với đội binh trên trại. Lương thực trên ấy không còn lấy sống đến 10 ngày mà khí giới bị hư hao rất nhiều trong những trận thư hùng với voi. Được toán lính mạnh tôi sẽ đem mười thớt voi về giao cho tướng quân.

- Các người đã tập luyện nó chưa?

- Thừa tướng quân, đàn voi gần thuần thực cả.

- Tốt lắm. Ta sẽ phái người đem lính lên giúp sức.

- Xin tướng quân phát lương và khí giới nhiều cho. Trên rừng gian nan khổ cực nếu không no ấm và không khí giới đủ tự vệ là quân lính nản lòng cả. Suốt ngày họ cực làm việc. Phải có cơm rượu nhiều cho họ.

Hoàng Thành chỉ nghĩ đến mười thớt voi, ông ta cười và nói:

- Ta sẽ phát lương thực tiền bạc nhiều cho họ.

Vịnh nói mau:

- Xin tướng quân cho phép tôi về thành Tây Đô thăm đại nhân tôi.

Hoàng Thành lắc đầu nói:

- Không được. Nhà ngươi hãy ở đây lo việc này cho xong rồi sẽ liệu.

Vĩnh kêu nài:

- Thưa ngài mấy tháng nay tôi chưa lãnh lương tiền chi cả, túng thiếu quá lắm.

Hoàng Thành cười và nói:

- Ta cấp cho mà dùng, hãy ở đây làm hướng đạo đưa toán lính đến trại và áp giải voi về cho ta mau mau. Ta sẽ thưởng to cho ngươi không kém gì họ thưởng đâu.

Vĩnh cúi rạp nói:

- Ôn tướng quân rất trọng với tôi. Tôi xin theo lời tướng quân. Tướng quân định chừng nào lên đường. Xin cho mặt tướng biết.

Hoàng Thành nóng ruột nói ngay:

- Lên đường ngay ngày nay cho chóng xong công việc.

- ta biết nhà ngươi mệt, nhưng hãy gắng sức chớ từ chối mà trễ nãi ngày giờ của ta. Ta sẽ cho ngươi ngựa tốt để đỡ mệt và ngươi sẽ dẫn toán lính lên trại tù.

Hoàng Thành nhìn xuống hàng bộ tướng và nói to như giọng hét:

- Tướng A Lìn, mau ra điếm hai trăm kỵ binh mạnh khoẻ gấp, lấy trăm cỗ xe lớn bốn ngựa chở đầy lương thực và ba xe khí giới để sẵn đây. Mau lên cho kịp giờ.

- Xin vâng thượng lệnh.

A Lìn đi ra ngoài thì Vĩnh nói ngay:

- Xin tướng quân cho tôi ra phụ giúp với tướng A Lìn xem xét lương thực. Phải chọn xe thật chắc mới được, phải biết cách cột mới đủ sức đi trên rừng đầy gai góc, hang, hốc.

Hoàng Thành nói ngay:

- Được, ta cho ngươi tự tiện. Lúc lên đường ta sẽ cấp cho ngươi lương tiền đầy đủ để ngươi khỏi lo.

- Xin tướng quân nhớ đến lương tiền của lính trên trại tù.

- Ta nhớ, chớ nói nhiều.

Vĩnh đứng lên cúi rạp đầu sát đất chào tướng Hoàng Thành và lui ra. Anh ta giúp A Lìn hối quân chở lương thực khí giới tất lên xe và bảo họ hãy chọn ngựa thật tốt đóng vào xe. Bây giờ Vĩnh sung sướng vô ngần, anh ta nghĩ đến ngay đoàn nghĩa quân chiếm được ngàn này xe ngựa lương thực mà khoái chí.

Vĩnh nghĩ đến lúc thành công Từ Sinh sẽ mừng rỡ làm sao, quân sẽ tôn sùng mình mà rồi đây địa vị quyền tước mình sẽ vững vàng như núi Thái Sơn.

Xong việc này được trăm xe lương, mấy xe khí giới tốt, gần bảy trăm con ngựa trận, lại được ít ra cũng gần trăm vạn quan tiền, giết mấy trăm giặc, công mình to biết bao.

Như vậy là trại của tướng Hoàng Thành đã yếu đi phân nửa rồi.

Vĩnh khoan khoái làm sao, anh ta tưởng tượng đến ngày khắp các nơi nghĩa quân đều ùng ùng nổi dậy chống giặc và lúc ấy mình sẽ đem quân về làm cỏ trại này, kéo xuống Tây Đô chiếm lấy thành.

Danh mình sẽ lưu truyền trong sử sách và tội ác ngày xưa mình làm hại dân hại nước sẽ không còn nữa.

Ai cũng yêu mến mình mà không hề oán giận giết hại. Thật cảm ơn từ Sinh đã cứu mình ra khỏi vòng ngu tối mê muội. Từ Sinh cứu sống đời chàng và từ đây Vĩnh sẽ thành một vị anh hùng của dân tộc, cầm đoàn nghĩa quân cứu nước giúp dân.

Vĩnh sung sướng nhìn đoàn xe ngựa đầy lương thực, mong cho thì giờ chóng qua để lên đường.

Anh ta đi đi lại lại sai bảo bọn lính đổ lương cho đầy xe, thay con ngựa xấu lấy con tốt, như tận tâm lắm vậy.

Đến cuối sân trại hơi vắng người, Vĩnh nhìn xe khí giới như đặc ý lắm thì bỗng một bàn tay của ai nắm chặt lấy cổ Vĩnh và một câu nói như sét đánh vào đầu chàng:

- Cha Chả? Mi có gan cùng Từ Sinh âm mưu phá trại tù còn dám lén về lựa xe ngựa lương thực để đem đi. Này ta nói cho biết, mi chỉ gạt được Hoàng Thành thôi chứ không gạt nổi ta đâu...

Vĩnh bay hồn mất vía chàng vùng vẫy nhưng bàn tay kia như một kim sắt nắm chặt cổ chàng và giọng nói kia lại vang lên:

- Người lắm mưu mô xảo quyệt. Đã gạt giết cả trại tù còn có gan trốn về đây gạt cả chúng ta. ta phải bắt người giao cho Lương Nhữ Hốt tra xét mới được.

Vĩnh kinh hồn tái xanh mặt, anh ta vùng mạnh nhưng bàn tay kẻ kia cứng như sắt nên anh không mong gì thoát.

Bỗng người kia buông Vĩnh ra và cười nói:

- Nhưng ta cũng tha cho người nếu người chia hai cho ta tài vật mà người chiếm được.

Vĩnh quay nhìn chàng nhận ra người nắm cổ là một lão già hiên ngang quắc thước, trông ôn ta oai vệ và nghiêm trang đáng kính làm sao, chàng cúi rạp đầu nói:

- Lão sư phụ nữ làm hư kế của tôi sao. Bao nhiêu sanh mạng toán quân Nam đều mong ở lòng tốt của cụ. Nếu cụ đánh làm hư việc này thì chính cụ đã giết dân cụ.

Lão già cười và nói:

- Ta nói đùa tướng quân ấy mà thôi, chớ ta đâu nỡ phá kế hoạch của tướng quân. Ta sẽ vào nói với Hoàng Thành cho tướng quân đi ngay nếu để hấn nghi ngờ mà đổi ý thì phiền cho tướng quân.

Vĩnh mừng rỡ hỏi:

- Ôn cụ con xin ghi tạc muôn đời. Chẳng biết cụ là ai?

Lão già cười và nói:

- Ta là dân Nam, cũng yêu nước như tướng quân vậy. Có điều ta già cả vô dụng phải theo hầu giặc để yên tâm thân tàn được ngày nào hay ngày ấy.

Nói xong lão già đi ngay vào dinh tướng Hoàng Thành, Vĩnh nhìn theo lão lòng phấp phồng lo sợ, chỉ e cụ già lộ mưu kế của mình thì nguy tánh mạng và hư đại cuộc.

Nhưng chỉ trong một lúc sau, có lệnh tướng Hoàng Thành ra thúc hối quân lính phải mau mau làm cho chóng và đòi Vĩnh vào. Bây giờ Vĩnh mắt hồn thấy lão già khi nãy ngồi ngang với tướng Hoàng Thành, mà Hoàng Thành đối xử với ông như là thầy vậy.

Vĩnh cúi rạp mình chờ lệnh thì Hoàng Thành nói:

- Ta nóng lòng muốn được thấy mùi thối voi. Nhà ngươi nên mau mau khởi hành ngay bây giờ và phải mau mau về gấp cho ta mừng. Ta sẽ trọng thưởng cho ngươi khi thành việc, còn bây giờ thì ta tạm thưởng cho ngươi trăm lạng bạc mà chỉ dụng lúc cần dùng. Ta sẽ cho Lương Nhữ Hốt hay về ngươi. Hãy cố làm cho xong việc của ta mà lãnh thưởng nhé?

Vĩnh cúi rạp đầu nói:

- Xin tuân lệnh ngài.

Hoàng Thành vỗ tay là toán lính hầu vác theo Vĩnh hai bao bạc lớn ra xe.

Sau khi chào Hoàng Thành và ra ngoài là Vĩnh lên lưng ngựa đi với tướng Đạt ma là một tên hộ tướng giỏi của Hoàng Thành tiến lên trước vòng quân.

Hoàng Thành bước ra truyền lệnh và Đạt ma lãnh lệnh rồi hô quân sĩ lên đường.

Tức thì toán kỵ binh phóng lên trước mở đường, một lão già chính là vị võ sư, ông nhìn theo đoàn ngựa xe rầm rộ kéo đi và cười thầm: Ủng cho Hoàng Thành mang danh tức tướng, nay rõ lại hẳn là kẻ vô mưu. Đoàn kỵ binh oai vệ hồng hách ấy chạm toán nghĩa quân do đám dân cày lập nên thì tan tác như lá mùa thu gặp gió.

Từ Sinh thật đáng là một đứa học trò ta. Không ủng công ta rèn luyện cho hẳn trở nên người giỏi.

Vị võ sư nhìn trời tung búng sáng, lão nghĩ đến ngày mà tất cả các nhóm nghĩa quân khắp nơi đều nổi dậy đuổi lũ giặc mạnh ra khỏi đất nước, cứu quê hương hết hồi ly loạn và lão cũng hài lòng là công mình không bỏ.

Về phần Vĩnh từ lúc kéo đoàn kỵ binh đi, anh ta nhìn họ và nghĩ thầm: Bọn này toàn là binh tinh nhuệ cả. Ta phải làm sao đây? Chúng rất quen chiến trận luyện tập cả ngày này qua năm nọ, còn quân ta tuy có lòng dũng cảm mà chưa quen chinh chiến thì khó đánh chúng bại ngay được.

Tuy ta đưa chúng lọt vào vòng vây, nhưng diệt sạch bọn chúng nào phải dễ gì? Mạng quân ta đâu khỏi bị nguy khi chúng liều chết cự lại.

Vĩnh ngồi trên ngựa chàng sực nhớ đến khi nãy lúc chàng sắp đi vị võ sư có trao cho chàng một túi nhỏ bảo đấy là vật tặng thưởng cho chàng có lẽ trong ấy có vật gì hay lắm. Vĩnh định bụng sẽ dỡ ra xem khi nào vắng người để biết trong ấy có gì.

Vừa lúc đó Đạt Ma hỏi chàng:



- Nghe nói Đèo ông Hồ ghê gớm lắm?

- Đúng như vậy. Ta phải qua đó cho được thì mới đến trại tù. Tôi chết hụt ở đó, ba tên bộ hạ tiêu mất mạng.

- Này anh, ta phải làm sao thoát khỏi.

- Đến đó ta đốt pháo cho nhiều là hồ sợ. Vả lại ta là kỵ binh chứ nào phải bộ binh mà sợ. Có bề gì chừng ta thúc ngựa chạy mau thì cũng khỏi.

- Trên trại ra sao?

- Trên ấy nước độc lắm. Người ta chết như rạ. Ngày nào cũng có người chết.

Đạt Ma ngao ngán nói:

- Tôi thật không có gan như Chu Quý. Ông ta dám lên trên chỗ nguy hiểm đó thì gan thật.

Vĩnh nhát luôn:

- Ở đây đêm tướng quân không nên để quân lính gác cho mình ngủ. Phải chính ta canh lấy. Quân lính thấy hổ là hô chạy thì hổ vồ ta mất.

Đạt Ma nhìn quanh rừng núi chập chùng mà lo sợ cho đàn hồ xông ra thành linh.

Còn Vĩnh thấy tướng giặc như vậy nên cười thầm tự nhủ: Bọn này vô dụng chưa chi đã sợ bay hồn. Ta mới dọa mà nó xanh cả mặt rồi. Để ta cho nó một mẻ nghe kinh hồn chơi.

Vĩnh vờ nói khê:

- Hồ còn chưa mấy sợ. Nghe đâu khắp các vùng rừng núi Tây Đô đều có nghĩa quân của tướng quân họ Lê. Họ đợi chúng ta lọt vào vòng vây là cứ trong kẹt đá bắn tên thuốc ra như mưa. Có đoàn quân ta không còn một người nào chạy về.

Đạt Ma giật mình hỏi:

- Thật vậy à?

Vĩnh làm như quan trọng nói:

- Thật chú? Đại nhân họ Lương của tôi ở đó nên tôi rõ lắm. Có khi đến cả mấy trăm quân bị họ giết sạch trong một trận nhỏ.

- Thế thì ghê lắm. Sao tôi không nghe:

- Tướng Hoàng Thành đâu dám nói, ông ta sợ các ông nổi lên làm loạn trốn về Tàu. Ông chớ nói lộ mà tôi nguy đó.

Đạt Ma đâm ra ngờ vực cái mạnh của mình và đoàn quân, ông ta đã thường thấy sự chống cự dũng cảm của dân Nam nên thầm mong mình chóng về nước cho yên thân.

Đến chiều đoàn quân đến giữa một khu rừng cây cối sâm uất. Vịnh nói với Đạt Ma:

- Đây là nơi nghỉ được. Ta đóng binh lại, đốt lửa lên, cắt người canh gác, sáng sẽ lên đường thì chỉ trong vòng trưa mai là ta qua Đèo ông Hồ.

Thế là đoàn quân ngừng lại, hằng trăm đồng lửa cháy cao ngọn hùng hực lên sáng rực cả một vùng làm vàng một phần lá cây xanh đen vừa khuất trong màn tối buông mau của rừng già.

Vịnh đứng trên mô đá cao nói thật to:

- Anh em ngủ sẽ thức coi chừng hồ nhé? Hồ nhiều như ong. Đoàn quân mất cả hăng hái, chúng sợ sệt nhìn quanh. Một luồng không khí lạnh lẽo của rừng sâu như vây chặt chúng...

Về phần Vịnh, chàng ngồi bên đồng lửa và nhìn quanh xem có ai không rồi mở túi kia ra xem.

Trong túi của vị võ sư trao cho anh ta không có chi ngoài mấy gói giấy và một phong thư.

Mở phong thư ra Vịnh xem nhanh và bỏ thư vào đồng lửa gương mặt vẫn giữ vẻ tự nhiên như thường. Bây giờ Vịnh sung sướng làm sao, chàng thấy lão già bí mật giúp cho mình ý kiến rất hay, hợp với sự dự tính của mình với Từ Sinh.

Vịnh dựa lưng vào gốc cây và nhìn lá rừng biến đổi màu sắc theo ánh lửa chớp lờ, lòng lo lắng mong cho ngày giờ trôi mau.

Bỗng Đạt Ma đi lại phía chàng và nói:

- Này anh, chúng ta ăn bữa tối cho rồi.

Vịnh bước theo Đạt Ma, đến ngồi trên phiến đá, dùng cơm tối với hân: Hai tên lính hầu bung món ăn cho họ một cách kính cẩn và lùi ra đứng chờ lệnh.

Vịnh cố nuốt cho no, chàng thấy mình cần sức khoẻ để làm việc. Còn Đạt Ma quen tạt uống rượu nên hẳn cứ rót uống mãi, dù Vịnh có giả vờ khuyên hẳn thôi đi.

Bây giờ Đạt Ma uống đã ngà ngà, anh ta nói:

- Này anh, nếu quả bọn lính của Lê Lợi tấn công quân ta như vậy thì sao tướng Hoàng Thành lại giấu kín quá.

- Tôi đã nói ông ta ngại quân sĩ sợ hãi mà nổi loạn chứ gì?

- Đáng sợ thật. Tôi tuy là bộ tướng của ông ta, nhưng tôi chán ngán ở nước Nam này lắm.

Vịnh chêm vào:

- Chắc anh có vợ con chứ?

Nghe nhắc đến vợ con, Đạt Ma không vui nói:

- tức là không về nhà được. Nhà tôi tuy nghèo, nhưng làm ruộng rẫy vẫn sống được. Giá đừng chiến tranh thì tôi đã ở gần vợ con.

Vịnh đã hiểu lòng Đạt Ma, nhưng anh ta thấy Đạt Ma nhân lúc say mà thổ lộ tâm tình, chứ anh đã không say thì cũng là một tay rất nguy hiểm cho bọn mình vì dù sao anh ta cũng là một tay chơn bộ hạ của Hoàng Thành phải tuân theo lệnh chủ tướng.

Bây giờ Vịnh vờ nói:

- Rừng đêm lạnh quá. Giá không rượu còn lạnh đến đâu. Nghĩ làm tướng càn phải lẫn lộn khổ cực làm sao!

Đạt Ma uống thêm mấy chén nữa, còn Vịnh xem chừng chàng ta đã quá say nên không cần anh ta nữa mà cáo từ đi nghỉ. Trước lúc đi Vịnh bảo hai tên quân hầu:

- Nơi đây hồ nhiều, mà rắn độc cũng lắm. Bọn người phải giữ gìn tướng Đạt Ma, vì người đang cơn say, rất dễ bị nguy.

Hai tên quân vâng lệnh chàng, thì chàng dọa thêm:

- Ở đây rắn độc nhiều lắm. Các người cũng phải cẩn thận đó.

Bóng đêm tràn xuống núi càng lúc càng dày sương lạnh pha khắp chốn làm bọn lính co ro bên đồng lửa và dần dần ngủ thiếp đi sau một ngày lặn lội trong rừng sâu.

oOo

Sáng hôm sau Vịnh tỉnh giấc trước hơn ai hết, nhưng chàng ta không dậy mà chỉ nằm im chờ xem sự thế hôm nay.

Một lúc lâu bỗng hai tên lính đánh thức chàng dậy và nói:

- Xin ngài dậy mà lên đường.

Vịnh bảo chừng:

- Đến đánh thức chủ tướng dậy ngay để còn đi.

Trong khi Vịnh lấy nước rửa mặt thì bỗng bọn lính báo động lên nơi trại tạm của tướng Đạt Ma và vụt chốc chúng chạy đến báo cho chàng hay tướng Đạt Ma bị chết rồi.

Vịnh vờ ngạc nhiên nói:

- Các người chớ nói xàm.

- Thưa ngài thật đấy. Tướng Đạt Ma bị rắn độc cắn chết, sôi bọt mồm.

Vịnh lật đật chạy lại xem thì thấy Đạt Ma nằm chết ngay chơn, miệng còn nước bọt, mặt tái xanh.

Vịnh thừa hiểu cái chết của Đạt Ma do đâu, chàng giả vờ than thở:

- Thật không may cho Đạt Ma. Bây giờ chuyện đã như thế ta chỉ còn lo chôn cất người. Ta đã nói ở đây rắn độc nhiều lắm mà ông ta không đề phòng để đến nỗi này.

Quân lính có người muốn đem thi hài của Đạt Ma về, nhưng Vịnh gạt đi và nói:

- Tướng Hoàng Thành giao lệnh cho hai ta phải đi gấp ngày đêm lên trại tù đem voi về. Nay các người làm thế e trễ nãi ngày giờ mà bị tội cả lũ. Các người nên chôn ông ta và đắp mộ cẩn thận rồi sau này sẽ liệu. Bọn phàn làm tướng lấy da

ngựa bọc thây chôn sa trường là vậy. Ta chớ làm theo bọn tham sanh úy tử mà làm chuyện lớn để mang tội.

Quân lính không dám cãi lệnh Vĩnh nên chôn sơ Đạt Ma bên đường và rồi theo Vĩnh lên đường.

Giết được một tên giặc ghê gớm mà không dụng đến gươm đao, Vĩnh sung sướng và đỡ lo ngại, chàng thấy bọn binh lính này vô giá trị nếu mất Đạt Ma điều khiển.

Vĩnh ra lệnh lên đường nhanh chóng tức thì đoàn xe ngựa vùn vụt tiến lên. Đường đá gồ ghề gai góc, nhưng đoàn ngựa xe vẫn tiến đều nhờ sức ngựa khỏe mạnh còn sung sức.

Cho đến trưa hôm ấy mới đến Đèo ông Hồ, Vĩnh ra lệnh nổ mấy mươi tiếng pháo, lính tuốt gươm đao rần rộ kéo qua đèo.

Qua khỏi Đèo ông Hồ mà không sợ hãi tí nào Vĩnh mừng làm sao, nhưng anh ta không cho lính nghỉ, cứ hối thúc đoàn lính lên đường dù chúng mỏi mệt mà ngựa cũng đã nhừ tử rồi.

Nghe Vĩnh dọa đường nguy hiểm đoàn lính sợ sệt cứ tiến lên không dám kêu ca vì cái chết của Đạt Ma còn ăn sâu trong óc họ.

Họ lo ngại mình bỏ mạng trong rừng già không được về thấy mặt vợ con và họ đâm ra nản lòng.

Trời trưa nắng gắt đoàn xe ngựa tiến lên một đoạn đường góc gay, gập ghềnh, xe ngựa tiến từ bước một thật khó đi.

Hai bên đường là núi cao, lá cây rậm rạp bao vây con đường độc đạo, như muốn nuốt sống đoàn xe ngựa trong lòng rừng núi.

Vĩnh nhìn địa thế, anh ta phóng ngựa lên cao và la to:

- Đốt pháo lên mau. Nơi đây có hồ nhiều.

Tức thì những tiếng pháo nổ rền trời dậy đất như xua tan đoàn hồ đói ngáp ghé trong rừng.

Vĩnh ra lệnh cho đoàn ngựa xe dừng lại và bảo hai tên bộ tốt:

- Hai người theo ta tiến tới trước dò đường mau lên cho kịp giờ.

Vĩnh thúc ngựa phi nhanh về phía trước, hai tên kia phóng ngựa theo sau mà không làm sao kịp Vĩnh.

Đến một chỗ đường hẹp, Vính phi ngựa rẽ qua làm hai tên kia cố quất ngựa theo cho kịp, nhưng chúng bỗng rú lên té nhào xuống ngựa.

Từ trong bụi rậm hai mũi tên bay vút ra cắm phập vào ngực chúng và mấy người xông ra, giáo mác sáng lóa. Vính dừng ngựa thì mấy người nọ cúi chào chàng và nói:

- Mừng tham mưu thành công.

Vính hỏi mau:

- Tướng quân Từ Sinh đâu?

Vừa lúc đó Từ Sinh từ sau kệt đá nhảy ra nói:

- Tôi đây. Mừng tham mưu thành công.

Vính ra hiệu cho mấy tên lính đem thây hai tên giặc đi và nói với Từ Sinh:

- Xong cả rồi. tôi đã giết tên Đạt Ma đầu giặc bọn này và đem chúng đến đây.

- Tham mưu nghĩ sao? Ta tấn công ngay chứ?

Vính cười và nói:

- Không cần gì phải tấn công gấp. Chỉ trong vòng nửa giờ nữa là bọn chúng gần tan. Tôi đã cho chúng đi cả ngày đêm nên chúng mệt mỏi vô cùng.

- Ngừng lại nghỉ ngơi, chúng uống nước thì bị thuốc độc cả lũ. Đợi nửa giờ nữa ta sẽ bắt hết những tên còn lại là xong chuyện hôm nay.

Từ Sinh khen:

- Tham mưu tính hay lắm.

Vính cười và nói:

- Tính ra ngoài chương trình không phải tự ý tôi mà ý của một lão già bí mật, quân sư của tướng Hoàng Thành. Lão ấy đưa thư và độc dược cho tôi và bảo làm thế cho chắc thắng.

Từ Sinh hiểu ngay kẻ ấy là vị võ sư, chàng không còn giấu Vính nữa liền nói:

- Đây là thầy tôi, một lão tướng tài tình, mưu mô trí dũng bậc nhất.

Vính thở khì và nói:

- Thảo nào ông ấy có vẻ xuất chúng phi phàm.

Từ Sinh và Vính đi vào ngách đá và vòng đến chỗ quân giặc ngừng nghỉ. Thấy quân mình vây quanh chúng không còn chỗ nào trốn, quân giặc ở trong lòng độc đạo nếu bị tấn công chỉ còn có chầu chết mà thôi chứ chạy cũng không được mà lùi hay tiến cũng không được.

Vính nhìn địa thế và nghĩ thầm: Cho giặc có thiên binh vạn mã mà lọt vào đây thì cũng chết sạch. Ta cứ lần đá xuống chặn hai đầu và dùng cung tên bắn xuống thì nó dù có biết bay cũng chẳng thoát khỏi.

Bây giờ Vính và Từ Sinh núp sau một mô đá to nhìn đoàn xe ngựa của giặc. Hai người thầy toán quân giặc vừa ăn vừa uống, chạy qua chạy lại lảng xãng, nhưng chỉ một ít lâu là có nhiều tên ngã lăn ra làm náo động cả lên. Những tên còn sót lại sợ hãi vây quanh những tên bị nạn rồi thỉnh thoảng trong bọn chúng ngã lăn ra dây dụa.

Từ Sinh không còn chần chờ nữa, chàng thấy quân giặc chỉ còn cò chết mà thôi liền đột ba tiếng pháo một lượt. Tức thì muôn ngàn mũi tên từ trong bụi rậm trong kẹt đá bay ra tủa tủa vào quân giặc đang chòm nhom với nhau.

Vì bất phòng bọn giặc kinh sợ và chạy tán loạn lấy cung tên ra, nhưng chúng chỉ thấy tên từ đâu bay loạn đến mà không thấy một tên quân nào còn biết đâu mà bắn.

Vừa lúc đó tiếng quân reo rộ lên làm những giặc còn sống sót bay hồn mất vía, chúng run sợ và chỉ còn kiếm chỗ trốn.

từ Sinh thấy rõ quân giặc đã gần chết sạch chỉ còn lại độ vài mươi tên, chàng không muốn giết toan ra lệnh ngừng tấn công, gọi chúng đầu hàng nhưng cùng lúc đó tiếng Nguyễn Lộc hét to lên tức thì những mũi tên bay xuống như cào cào làm những tên còn lại lăn ra như rạ.

Một tiếng hét thứ nhì là quân lính ào ra như thác đổ, gươm giáo, mã tấu vung lên loang loáng khiến từ Sinh không còn cản kịp.

Nhưng cùng lúc đó chàng nghĩ đến những nỗi cơ cực đau khổ mà chàng và cả nước phải sống dưới móng sắt của giặc là chàng bớt hồi hận ngay.

Vính vỗ vai chàng và nói:

- Chưa bao giờ giặc đánh quân ta được như thế. Ta không chết một ai mà hạ mấy trăm giặc như chơi. Chúng toàn là tinh binh của Hoàng Thành, chúng đã xông pha trăm trận, chỉ thắng mà không bại.

Từ Sinh bảo Vịnh:

- Chúng ta dùng lối đánh này mới thắng giặc được. Công lớn nhất là công tham mưu vào hang hùm dụ giặc ra đây chúng lại bị thuốc độc nên yếu sức.

Vừa lúc đó tiếng quân reo vang trời, làm rung động cả một khoảng rừng núi âm u, làm chim ngàn bật vía bay vụt đi cả.

Nguyễn Lộc cầm cờ nghĩa quân trên xe, ném bỏ cờ giặc đi và cho mời Từ Sinh với Vịnh.

Từ Sinh và Vịnh bước xuống là tiếng reo hò của đoàn quân vang dậy.

Từ Sinh nói to:

- Công hôm nay thắng trận là do mưu mô và lòng can đảm của tham mưu. Chính tham mưu đã vào trong hang cọp để cứu sống đoàn quân ta.

Tiếng hoan hô Vịnh vang lừng, quân lính kiệu Vịnh lên vai tỏ sự kính trọng chàng làm Vịnh ứa nước mắt, chàng vô cùng hối hận khi nhớ đến ngày xưa mình đã nhẫn tâm tàn sát dân lành vô tội.

Đội nổi mừng vui của mọi người đã dứt, Từ Sinh lên tiếng nói:

- Chúng ta phải lo việc hiện tại cho xong. Anh em gom thây lũ giặc lại, chất củi cao lên xung quanh chúng và đốt đi. Một nhóm thì vận tải ngựa xe về trại cho chóng kéo trễ giờ.

Chỉ trong một lúc sau, đồng lửa to lớn cháy ngất trời đất tan theo xác giặc tham tàn và tiếng đoàn quân reo hò chiến thắng vang động cả một khu rừng khi họ kéo đoàn ngựa xe về trại.



## Chương VIII

Nhờ có lương thực ngựa xe, Từ Sinh đem đoàn quân về căn cứ mới ở giữa khu rừng Ác Lâm kín đáo trong Châu Trà Long gần Lam Giang để mưu đồ đánh chiếm thành Trà Long.

Rừng Ác Lâm là một khu rừng vô cùng hiểm trở, nổi tiếng là nguy hiểm, ma thiêng nước độc. Khu rừng to lớn không biết bao nhiêu, có núi đèo vây bọc, có đường truông nhỏ thông thương xuống Lam thôn.

Đoàn nghĩa quân đóng trong khu rừng Ác Lâm thì quân giặc dù có muon ngàn tai mắt cũng không sao thấu nổi vì đoàn nghĩa quân xuất hiện khéo léo mà lại được dân chúng quanh vùng ngầm giúp đỡ.

Trước ngày kéo quân về vùng này, Từ Sinh đã được Nguyễn Đạt lo chuyên chở lương thực khí giới vào dự trữ nên ngày nay đoàn nghĩa quân sống không lo đói, họ yên lòng phá rừng lầy đất trồng trọt và luyện tập gươm đao, kiếm kích, trận thế để chờ ngày xua quân thù ra khỏi non sông.

Từ Sinh hôm nay một mình đi xem những đường truông trong rừng để xem lính canh có cần mật không? Chàng vui vẻ nên đi quá xa vùng mình cũng không hay, đến lúc nhớ đến về thì trời gần sập tối mà ngựa đã mệt nhừ.

Từ Sinh đến suối cho ngựa uống nước thì từ đâu một mũi tên bay vụt đến xuyên qua chiếc khăn vũ sinh của chàng...

Giật mình kinh sợ, Từ sinh tuốt gươm ra...

Chàng vung gươm loang loáng bảo vệ mình và ngựa, đôi mắt sáng rực lên nhìn tứ phía để tìm kẻ thù nhưng bốn phía một màn lá rừng xanh xám, tuyệt nhiên không một bóng người thấp thoáng.

Từ Sinh dừng tay gươm chàng tin dù kẻ địch có dùng cung tên thì mình cũng tránh được vì đã đề ý đề phòng.

Con ngựa uống nước xong, nó ngẩng đầu lên hí một tiếng dài và đưa mõ về phía một mô đá hai lỗ mũi nở ra như đánh hơi và hí lên một tiếng nữa, dậm chơn như mừng.

Từ Sinh hiểu ngay có một người cỡi ngựa núp sau mô đá nên con ngựa mình đánh hơi được giống của nó. Chàng một tay dắt cương ngựa, một tay cầm cương đi ngay lại phía đó nói to:

- vị nào đó, hãy bước ra. Nếu không chớ trách tôi sao vô lễ.

Không nghe một ai trả lời, Từ Sinh lấy trên lưng ngựa một quả pháo, đánh đá lửa cho cháy bùng nhùng và châm ngòi rồi ném về phía mô đá.

Một tiếng nổ vang động rừng chiều mờ mịt làm con ngựa sau mô đá kinh hoảng vọt chạy ra khiến người giữ cương nó cũng phải chạy ra nín lại.

Thoáng thấy người ấy Từ Sinh mừng rỡ, trên đôi môi nghiêm khắc của chàng nở một nụ cười tha thứ, chàng bước đến cúi chào, rút mũi tên trên khăn xuống đưa trả người kia và nói:

- Kính chào cô nương Bạch Phượng. Xinh trao mũi tên này lại cô nương và xin người xá cho tội lỗi mãng.

Người kia chính là Bạch Phượng, người thiếu nữ giả trai bị quân giặc bắt bị thương, nhờ Từ Sinh cứu chữa săn sóc nàng đến lúc mạnh.

Nàng từ giả chàng đi và đến ngày nay, nàng mới lại gặp chàng trong cảnh này.

Bạch phượng then, nàng không lấy lại mũi tên chỉ vuốt tóc và cúi đầu chào chàng, ấp úng nói:

- Kính lạy ân huynh, tiểu muội mừng mà được gặp ân huynh ở đây? Xinh ân huynh tha cho tội đùa nghịch của Tiểu muội.

Từ Sinh cầm mũi tên xem, chàng thấy chữ Bạch viết trên chuôi mũi tên rất đẹp nên cho vào túi tên và nhìn Bạch Phượng rồi hỏi:

- Tiểu thư đi đâu mà lạc lối trong rừng già thế này? Có lẽ tiểu thư còn có người hộ vệ.

- Không ân huynh ạ! Em chỉ đi một mình.

Từ Sinh buột miệng khen:

- Cô nương quả là một trang nữ hào kiệt, tài sức can đảm còn hơn bọn tu mi.

Bạch Phượng hồ then nói:

- Ân huynh chớ khen em làm gì. Không nhờ ân huynh em đã chết từ lâu.

Từ Sinh mỉm cười và bảo nàng:

- Chớ nói đến ơn nghĩa làm chi. Tôi làm dân phải giúp những chiến sĩ cứu nước đây là bổn phận. Ngày nay vô tình gặp nhau đây thật vạn hạnh.

Bạch Phượng nhìn trời và nói:

- Trời tối rồi. Ta không thể đi đâu được nữa rồi. Đêm nay có lẽ phải ngủ bên bờ suối này.

Từ Sinh cũng nhận thấy lời nàng là đúng. Bây giờ chàng về căn cứ cũng là một sự nguy hiểm và lại đưa Bạch Phượng về đó không phải là ý chàng. Chàng không muốn bộc lộ bí mật nên gật đầu nói:

- Tôi bị lạc trong rừng chưa tìm lối ra. Gặp tiểu thư à may mắn, ngày mai tiểu thư sẽ chỉ tôi lối ra.

Bạch Phượng chỉ cụp chím cười mà không nói chi cả. Còn Từ Sinh thấy bóng tối xuống rất mau nên lật đặt quơ một mớ củi và nổi lửa lên để thú dữ sợ mà không dám đến.

Ngồi đối diện nhau bên đồng lửa hồng, Từ Sinh nhìn Bạch Phượng và tự nhiên chàng lãng đi nơi khác. Bên đồng lửa Bạch Phượng đẹp lạ lùng, vẻ đẹp của nàng có sức lôi cuốn lòng những chàng trai trẻ.

Tự nhiên Từ Sinh buồn vô hạn, chàng nhớ đến Lam Hà và nhủ thầm: Giá Lam Hà mạnh khỏe, có chí khí quật cường như Bạch Phượng thì ta và nàng đã sống trong hạnh phúc lâu rồi. Chỉ vì nàng yếu đuối sợ sệt mà ngày này nàng còn nằm trong dinh giặc. Biết chừng đâu nàng đã hết yêu ta và có ngày nào đó nàng sẽ là vợ của một tướng giặc thì tình ta và nàng tan mất.

Chao ôi! Lam Hà sao đành quên bao kỷ niệm mà nàng đã chung sống vui buồn khổ trong gia đình ta. Giá hôm nọ mà nàng theo ta đi thì ngày nay làm gì ta còn để lòng thương nhớ sầu khổ theo nàng.

Gương mặt của Từ Sinh lúc buồn nó có vẻ khắc khổ làm sao, khiến Bạch Phượng nao nao vì thương chàng. Nàng độ chừng chàng có việc gì không vui, có lẽ chàng đau khổ là khác.

Từ Sinh giận Lam Hà thì ít mà thương nàng thì nhiều, thương giận xáo trộn trong lòng chàng, nhưng cuối cùng tình thương lấn áp cả giận.

Từ Sinh tha thứ cả cho Lam Hà, chàng chỉ mong sao có ngày nàng sẽ tìm cách lên trốn về với chàng và lúc ấy chàng sẽ nói thật lòng yêu của mình đối với nàng, chứ không im lặng như trước nữa để nàng tự thấy từ phút ấy nàng là vợ chàng mà phải sống, phải xử thế giống như chàng.

Hình bóng cô thôn nữ xinh đẹp hiền lành, chiều chiều ngồi bên dòng Lam Giang, in hình trong đáy nước như sóng mạnh trong hồn chàng, khiến Từ Sinh càng nhớ mong khao khát gặp mặt người yêu.

Chàng mong có dịp nào là đến phá tan dinh Hoàng Thành để cướp đoạt người yêu ra khỏi đây và để người yêu chàng tin ở sức mạnh của dân Nam mà không còn sống dựa quân giặc cho qua ngày.

Từ Sinh không bao giờ nghi ngờ Lam Hà có thể phản bội dân mà theo giặc chẳng qua nàng mất cả tinh thần nên chỉ nghĩ đến yên thân trong một lúc mà thôi. Tội nghiệp nàng đã bị giặc làm tan mất tinh thần, mà cũng tại ta làm trai không đủ sức làm cho người yêu thấy rõ tài sức hơn giặc để cứu vãn tinh thần nàng. Từ Sinh buồn, chàng càng thương yêu Lam Hà bao nhiêu thì càng nhớ mong nàng bấy nhiêu. Bạch Phụng bỏ vào đồng lúa mấy gốc củi to và cất giọng vui vẻ:

- Ân huynh không vui mừng ngày gặp tiểu muội sao?

Từ Sinh như chợt tỉnh cơn mê, chàng cười và nói:

- Sao lại không vui mừng. Cô nương ngày nay trông mạnh khỏe và hơn xưa nhiều.

- Em hơn xưa à? Hơn gì đấy hở ân huynh?

Từ Sinh cười và đáp:

- Tài trí cô đều hơn xưa nhiều.

Bạch Phụng nhìn chàng và hỏi làm chàng bối rối:

- Tại sao ân huynh không gọi em là em. Hay là Bạch Phụng không đáng là em anh chăng?

Từ Sinh nói ngay:

- Tôi là một kẻ cày cuốc không đáng địa vị cao trọng đó. Xin tiểu thư chớ nói thế.

Bạch Phụng ngắt lời chàng:

- Chúng ta đều là người ra giúp nước. Ai cũng như nhau, anh nói chi đến điều ấy. Vả lại ân huynh nào biết tiểu muội là người chi đâu. Dù sao em cũng định ninh em là em của anh từ lâu rồi.

Từ Sinh không nói gì, chàng bỏ thêm củi vài lứa và bảo Bạch Phụng:

- Cô ngủ đi. Tôi canh chừng thú dữ.

Bạch Phượng cười và nói:

- Thú dữ nào dám đến đóng lửa cháy thế này.

- Ở đây có nhiều hổ lắm, không thể khinh thường được.

Vừa lúc đó tiếng hổ gầm vang động cả khu rừng, một cơn gió từ đâu lùa hơi lạnh tràn khắp nơi, lá rừng xào xạc đầy vẻ bí mật âm u như dọa kẻ lạc loài trong rừng vắng...

Bạch Phượng nhìn Từ Sinh, nàng nói:

- Hổ tuy đáng sợ, nhưng không qua trí khôn của người. Có đồng lửa thế này chúng không bao giờ bén mảng tới. Bây giờ ân huynh nói chuyện từ ngày xa cách em cho em nghe với.

Từ Sinh không muốn Bạch Phượng biết mình làm gì, chàng đáp:

- Phần tôi nào có gì đáng kể đâu. Không tiền đóng thuế cho giặc tôi phải bị tù đầy và may mà trốn khỏi núp trong rừng để lần về nhà.

Bạch Phượng nhìn chàng và nói:

- Anh nói thật chứ?

Từ Sinh cười mà không nói gì cả làm Bạch Phượng khó chịu bảo chàng:

- Anh khó tánh mà không tin ai cả. Đến em mà anh cũng nghi ngờ nên không nói thật.

Từ Sinh thản nhiên nói:

- Biết nói sao cho vừa lòng cô? Tôi nói thế là sự thật đó.

Bạch Phượng mỉm cười nhìn chàng và hỏi:

- Nghĩa là ngay bây giờ ân huynh đi menh mông bốn bề là nhà?

- Đúng vậy.

- Ân huynh có định tìm một nơi nào yên thân hay định tìm tướng Trần Nhuế chăng?

- Tôi chưa định.

Bạch Phượng thành thật bảo chàng:

- Nếu vậy tiểu muội mong ân huynh theo lời này.

Từ Sinh đáp ngay.

- Nếu lời phải tôi xin theo.

- Em hiện đang định đến Lam Giang để liên lạc với tất cả những tổ chức nhân dân chống giặc. Ân huynh nên nhập với tiểu muội, giúp tiểu muội còn hơn.

Từ Sinh thấy nàng thật lòng, chàng thâm mến người thiếu nữ can trường, nhưng thử nói:

- Việc ấy khó khăn tôi đương không nổi rồi. Thà làm một thợ săn sống qua ngày, quên danh lợi mà yên thân hơn.

Nghe giọng ấy, Bạch Phượng ngạc nhiên nhìn Từ Sinh và nhủ thầm: Lạ quá, Từ Sinh hôm nào oai dũng hiên ngang, thà chết chứ không khuất phục kẻ thù, sao nay lại nói giọng ông cụ tám mươi như vậy. Hay chàng chán nản khi bị tù đầy chăng? Thật lạ lùng, có lẽ chàng giấu ta việc gì đây?

Nghĩ vậy, Bạch Phượng cười và nói:

- Ân huynh tóc chưa bạc, lòng chưa mềm có sao nói giọng cụ chín mươi vậy. Anh quên ta đang sống trong thời loạn sao?

- Tôi không còn ham danh vọng chi cả cô ạ. Yên thân ngày nào hay ngày ấy.

- việc ta làm đâu phải vì ham danh vọng. Còn ân huynh muốn yên thân mà không tranh đấu thì sao yên được kìa. Ân huynh nói đùa sao chứ?

Từ Sinh làm như ngao ngán nói:

- Tôi xem sự đời như không dính dáng chi với cả. Từ nay tôi sẽ làm một anh thợ săn sống mãi nơi rừng này.

Bạch Phượng cười và nói:

- Ân huynh chắc không muốn cùng tiểu muội bàn đại sự vì không tin nên mới nói vậy, ân huynh không xem tiểu muội là tri kỷ sao?

- Chúng ta khác nhau xa tiểu thư à!

Bạch Phượng không ưa giọng nói của Từ Sinh, nàng kéo chàng về mặt tình cảm.

- Ngày xưa chính anh đã cứu em, đã săn sóc cho em được sống, đã giết giặc tham tàn cứu em.

Tự nhiên Từ Sinh then, chàng quay nhìn nơi khác khi nghĩ đến lúc mình đụng chạm đến thân hình Bạch Phượng để băng bó vết thương nàng, chàng nhớ đến những giờ phút chàng và nàng sống bên nhau bằng chuyện diệt thú.

Có những đêm buồn mưa gió, chàng và Bạch Phượng nằm trên gian chòi nhỏ hẹp, nghe tiếng mưa rơi để lòng buồn tê tái nỗi hờn vong quốc. Giá không gặp Lam Hà từ thuở trước có lẽ chàng đã yêu Bạch Phượng rồi. Ngày nay gặp trở lại nàng, chàng đành xem nàng như người lạ ư?

Bạch Phượng nhìn cây rừng run lá, nàng khẽ nói bằng giọng êm đềm:

- Em còn nhớ chúng ta sống bên nhau những đêm buồn mưa gió. Anh đã nói gì với em, chắc anh còn nhớ. Giặc còn bên ta, mà anh đã quên rồi sao?

Từ Sinh khen nàng biết khuyến khích chàng, nhưng chàng lạnh lùng nói:

- Ngày nay xa. Nó đã chết trong lòng tôi.

Bạch Phượng ngồi gần vào Từ Sinh và nói bằng giọng âu yếm:

- Đừng buồn anh ạ! Chúng ta phải phấn đấu mà sống. Anh đừng làm em thất vọng vì anh.

Tự nhiên Từ Sinh thấy sợ giọng nói ấy, chàng có cảm tưởng như Bạch Phượng nói với chàng những lời yêu đương tha thiết.

Lúc bây giờ gương mặt nàng trở nên dịu dàng đôi mắt nàng hiền từ như anh ủi, giọng nói của nàng như vuốt ve lòng chàng.

Bạch Phượng quả là một cô gái khôn ngoan. Nếu ta là kẻ mất tinh thần thật thì có lẽ ta sẽ mạnh bạo trở lại nhờ nàng. Nhưng ta nào phải thế mà nàng an ủi ta.

Nghĩ vậy, Từ Sinh mỉm cười bảo nàng:

- Cô nói những việc cao xa mà tôi không thấy nổi. Xin cô ngủ đi để rồi ngày mai còn lên đường.

- Anh nhút nhát không giúp em?

- Tôi giúp gì cho cô được? Tôi kém tài thấp trí.

Bạch Phượng buồn rầu nói:

- Lần đi này em ngỡ đến anh sẽ được anh giúp cho nhiều việc không ngờ em thất vọng quá. Bây giờ em còn nên đến nhờ chị Hương Lan và cô Lam Hà chăng?

Từ Sinh hờ hững nói:

- Chị tôi trôi nổi nơi nào, còn Lam Hà hiện còn trong tư dinh tướng Hoàng Thành.

Một ý nghĩ thoáng qua trong óc Bạch Phượng, nàng nói mau, đôi mắt nhìn thẳng vào mặt Từ Sinh:

- Em đem cô Lam Hà về cho anh.

Từ Sinh cười thâm, chàng biết Bạch Phượng tưởng lầm mình thất tình và thất chí nên vẫn lạnh lùng nói:

- Để cô ấy ở đây mà yên thân được. Cô lo cho cô là hơn, còn lo chi việc ấy cho bạn.

Bạch Phượng không nói nữa, nàng nằm xuống bên cạnh Từ Sinh và nói:

- Anh cũng nên ngủ cho khoẻ để ngày mai đi săn thịt rừng. Một mình và đi săn cũng là khó lắm đó.

Nàng nhắm mắt lại không nói gì nữa.

Từ Sinh nhìn nàng, chàng vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng tuy lòng chàng rất cảm tình với người thiếu nữ đáng mến ấy.

Ánh lửa bập bùng cháy, thỉnh thoảng nổ khê một tiếng, nứt những khối than hồng ra nhiều mảnh làm tan lớp tro bao ngoài.

Vài trận gió đôi lúc ào tới làm đống lửa vượn ngọn reo vui và dịu xuống, lúc lá cành đứng im.

Ngồi một lúc khá lâu, Từ Sinh mỏi lưng, chàng cho thêm vào lửa vài khúc củi to và nằm nhẹ xuống để nghỉ lưng, nhưng vì mệt quá nên chàng dần dần thiếp đi.

Sương đêm lắng xuống bao phủ núi rừng, khắp đó đây tiếng côn trùng rả rích hòa với tiếng chim đêm, tiếng dã thú, tiếng mối đồ lá run làm thành một khúc nhạc buồn âm u, ru hồn hai kẻ lạc loài đi sâu vào cõi mộng.

Tiếng cú cầm canh thỉnh thoảng rúc lên. Sao lưỡi cày lên cao và hạ thấp xuống dần dần...



Bỗng nhiên Bạch Phụng rú lên làm Từ Sinh kinh sợ choàng ngay dậy và vớ lấy thanh gươm...

Nhưng không phải thú dữ làm hại nàng mà nàng mơ hoảng trong cơn mê ngủ.

Từ Sinh vỗ nhẹ vào đất bên cạnh nàng để đánh thức nàng dậy, nhưng Bạch Phụng chồm vờn đôi tay và quờ quạng vào đồng lửa. Từ Sinh giật mình chụp lấy tay nàng làm nàng thức giấc, ngồi ngay dậy và khi biết mình mơ hoảng nàng then thừng nói:

- Tánh em nhất sợ lúc ngủ nơi rừng sâu. Cảm ơn ân huynh.

Từ Sinh không đáp, chàng nhìn sao tên trời và khẽ nói:

- Bây giờ có lẽ đầu giờ Dần. Chúng ta nên nghỉ.

Bạch Phụng nằm trở lại. Từ Sinh cũng nằm chỗ cũ nhưng từ đây cả hai không còn ngủ được nữa.

Bạch Phụng nằm im một lúc, nàng hỏi:

- Ân huyh không hỏi gì đến tiểu muội sao?

Từ Sinh không lẽ làm thính, chàng đáp:

- Tánh tôi không tò mò, vả lại hỏi đến quân cơ đại sự của cô không nên.

Bạch Phụng cười và nói:

- Anh thật khéo quá. Anh là người tốt mà quá dè dặt, có lúc hồng sự chớ chẳng không?

Từ Sinh không nói gì cả, chàng lặng im, nhưng Bạch Phụng lại hỏi:

- Này anh, anh nhứt định không giúp em à?

- Tôi giúp cô việc gì được trong khi tôi kém quá. Theo cô chỉ làm bận chân cô mà thôi.

Bạch Phụng cười và hỏi:

- Lưỡi gươm của tướng Trần Nhuế giao cho anh chắc anh còn giữ chứ?

- Có giữ cũng chẳng làm gì?

- Thế mà tôi tưởng anh mang nó ra để cứu quốc chứ? Lưỡi gươm ấy thật tốt, quả là một lưỡi gươm quý nhất thời bây giờ.

- Cô nói quá chẳng? Hay cô muốn dùng tôi xin giao nó lại cho cô.

Bạch Phượng nói ngay:

- Tôi không đủ tài đức giữ lưỡi gươm ấy. Và lại người giao nó cho anh không muốn để lọt vào tay kẻ nào khác.

Từ đây Bạch Phượng cứ hạch hỏi từ Sinh về mọi việc, hết chuyện này đến chuyện nọ làm Từ Sinh phải giữ gìn ý tứ trong những câu đáp, chẳng sợ bại lộ sự bí mật của mình.

Hai người hỏi chuyện nhau cho đến lúc gà rừng gáy sáng, Từ Sinh ngồi dậy và đốt thêm lửa rồi nói:

- Lật bật mà sáng rồi.

Bạch Phượng ngồi dậy, nàng lấy nước trong quả bầu khô rửa mặt và nhìn quanh.

Rừng vẫn một màu âm u đen tối, sương giăng màn khắp nơi mù mịt cả.

Hai con ngựa đứng sát bên nhau, dựa đầu vào nhau có vẻ thân yêu, tự nhiên Bạch Phượng thẹn đỏ mặt, nàng nhìn lảng đi và nói băng quơ:

- Lại một đêm qua. Năm già đi một ngày.

Từ Sinh cười thầm, chàng thấy Bạch Phượng là một nữ tướng giỏi nhưng nàng có lúc mơ mộng hơn cả Lam Hà, bản tính đàn bà có lẽ như vậy cả. Chàng cảm thấy giữa mình và Bạch Phượng có vẻ thân nhau lắm, những sự vô tình đã run rủi cho hai người gần nhau trong cảnh buồn vui khổ cực nên làm lòng mình và nàng hiểu nhau hơn người khác.

Tự nhiên Từ Sinh có ý nghĩ Bạch Phượng sẽ giúp mình, nàng luôn luôn sống trong đoàn nghĩa quân để giúp bao kẻ khác. Chàng độ chừng có lẽ chữ nghĩa nàng hơn mình nhiều lắm, nàng không thua Lam Hà mà có lẽ hơn là khác, nhưng ý nghĩ ấy tan ngay khi Từ Sinh nhớ đến nàng đã ở trong một tổ chức nào khác rồi.

Nàng cũng có bốn phận rồi, chàng còn nghĩ chi đến sự nhờ nàng giúp đoàn quân mình.

Bỗng Bạch Phượng ngồi gần vào chàng và hỏi:

- Anh có hiểu việc ở Châu Trà Long này chẳng?

Từ Sinh cười và đáp:

- Tôi sống trong rừng nào thông việc xảy ra ngoài dân thôn được.

Bạch Phượng nhìn vào mặt Từ Sinh để dò xét, một lúc lâu nàng nói:

- Thế ra anh đã ở trong một tổ chức nào rồi à? Anh sợ lộ bí mật với cả tôi nữa sao? anh không xem tôi là tri kỷ à?

Nàng không thấy Từ Sinh đáp ngay nên tiếp:

- Tốt lắm, có ngày anh sẽ tiếc vì việc anh làm. Anh nên biết tướng Trần Nhuế và các tướng trong Châu Trà Long này không phải là những người có thể làm được việc lớn. Bất quá họ chỉ làm được người anh hùng nghĩa sĩ, hành động được việc kẻ anh hùng, nhưng cứu dân ra khỏi vòng nước lửa lập nên công trạng to lớn để muôn đời, đem vinh quang về cho đất nước thì họ không làm nổi đâu.

từ Sinh ngạc nhiên khi nghe nàng nói thế, chàng tuy chạm lòng tự ái vì mình tuy đứng đơn độc một mình, nhưng cũng có dính dáng đến tướng Trần Nhuế ở Hoàng Giang, được vị võ sư của ông ta truyền dạy võ nghệ và phép dùng quân. Tuy vậy chàng không tỏ vẻ giận hờn mà chỉ hỏi:

- Nếu vậy theo cô, ai là người có thể cứu dân ra nước lửa, đem vinh quang cho dân tộc, lập công lớn để tiếng muôn đời?

Bạch Phượng cười và đáp:

- Đây mới là chuyện đại sự không thể bàn được cho rõ ràng, nhưng anh nên biết người anh hùng đó rất có tài vương bá, được lòng dân suốt một vùng Tây Đô, có lực lượng mạnh hơn các tổ chức khác.

từ Sinh thản nhiên nói:

- Vị anh hùng đó là Lê Lợi. Tôi nghe danh ông ta đã từ lâu, gần đây nghe đâu quân thế của ông nổi dậy nhưng nghe dường như giặc mời ông ta ra làm quan to.

Bạch Phượng cười và đáp:

- Người anh hùng nghĩa sĩ có khi nào lại chịu theo giặc sao. Người thường nói: “Làm trai sinh ở trên đời, nên giúp nạn lớn lập công to, để tiếng thơm muôn đời, chứ sao lại chịu bo bo làm đầy tớ người!”

- Theo cô, người anh hùng ấy mới có thể làm nên việc lớn à?

- Ngoài ông ra còn ai hơn nữa. Ân huynh nên biết chính ông ta chiêu tập anh hùng lưu vong trong thiên hạ từ năm Giáp Ngọ đến nay đã bốn năm rồi. Quân sĩ theo rất nhiều, quân lương cũng không thiếu, lại được địa thế rừng rậm núi cao che chở làm chỗ ẩn núp tập luyện.

- Thử hỏi còn vị anh hùng nào trong nước ta hiện giờ hơn nữa được.

Từ Sinh nhìn Bạch Phụng và hỏi:

- Chính cô là người của vị anh hùng ấy chăng?

- Trong nước ta, ai là kẻ thức thời đều theo về nơi vị anh hùng đất Lam Sơn cả. Rồi đây các tướng ở Châu Trà Long này cũng sẽ theo ngài.

Từ Sinh không tỏ vẻ gì cả, chàng nói:

- Tôi cũng mong các vị anh hùng hợp lại đánh đuổi giặc để dân được yên ổn về nhà cày cấy làm ăn. Ruộng nương của tôi lâu nay phải bỏ hoang, đáng buồn thật.

- Như vậy anh nên theo giúp tôi một tay để cho chóng xong việc lớn rồi về cày ruộng.

Từ Sinh chưa kịp đáp thì chàng nghe có tiếng vó ngựa dồn dập từ xa vắng lại. Bạch phụng lật đật cùng chàng rời khỏi đóng lửa chạy núp vào mô đá gần đây.

Bạch Phụng nói:

- Giặc đời nào đi vào rừng này được. Có lẽ người trong tổ chức chống giặc đi canh rừng đây.

- Sao cô biết?

- Chứ ngoài họ ra giặc làm gì vào được đến chỗ nguy hiểm này kìa! Anh có vui lòng theo tôi để sớm về cày ruộng chứ.

Từ Sinh cười và nói:

- Cô nên lo chuyện ta đang trốn là hơn.

Bây giờ từ Sinh hiểu ngay người ngựa đó chính lính mình đi tìm mình, chàng muốn không lộ bí mật với Bạch Phụng nên nhìn về phía vó ngựa nhip đều và nói:

- Chúng ta nên đi là hơn. Nhỡ giặc đến phiền lắm cô ạ! Ngày nay tôi không đủ sức cự với giặc đến một hiệp nữa.

Bạch Phụng nhìn chàng và cười nói:

- Anh không ngại. Em sẽ chống giặc cho. Dù sao em cũng quyết hạ chúng cho được.

Từ Sinh đã rõ tài võ dũng của nàng lúc nàng chiến đấu với bọn Hoàng Thành, trên đồi Bửu Minh, chàng e ngại nếu để lại mà mình không ra mặt thì quân của mình và nàng sẽ chiến đấu mà phần thắng về nàng rồi, chắc bị thương tổn tình thân ái.

Nghĩ vậy, chàng nói mau:

- Vó ngựa còn xa lắm. Chúng ta còn thừa thì giờ đi cô ạ! Tôi sẽ đưa cô đến Lam Thôn cho xong việc cô.

Bạch Phượng cười và nói:

- Được vậy còn chi hơn nữa.

Hai người lật đặt lên ngựa và chạy nhanh vào đường truông chen trong sương mù dày đặc.

Từ Sinh thấy sương mù quá nhiều nên ngại sự nguy hiểm lúc đi đường nên nói:

- Cô đi chậm lại.

Hai người cỡi ngựa đi song nhau tay cầm giáo nhọn phòng sự nguy hiểm rất có thể xảy ra.

Chàng nhìn Bạch Phượng và bỗng hỏi:

- Cô làm sao mà thông thuộc tất cả đường lối trong rừng như vậy?

- Có gì đâu. Em theo các bạn len lỏi đi lại luôn luôn nên thuộc lòng cả lối.

Nàng ngừng giận lát rồi tiếp:

- Không người buộc lòng phải làm anh ạ! Em là gái yếu đuối đi một mình trong rừng âu thật nhọc mệt mà sợ sệt làm sao?

Từ Sinh tự nhiên thương hại nàng, chàng muốn tìm cách giúp nàng nhưng chàng hiểu ra ngay câu nói vừa rồi là nàng có ý làm chuyển lòng chàng.

Từ Sinh thúc ngựa đi sát bên nàng và nói:

- Nghe đâu vùng Lam Thôn bây giờ lộn xộn lắm. Cô xuống đó phải khéo léo mới được. Bây giờ khác hơn xưa nhiều lắm. Quân giặc dữ như hùm beo, hễ thấy đàn bà con gái là tìm đủ cách hãm hại.

Tự nhiên Từ Sinh đâm ra lo ngại cho Bạch Phượng, chàng thương nàng là gái mà không quản gian nan nguy khốn đi làm việc mà có kẻ nam nhi không dám làm.

Hai người đi một lúc khá lâu, cho đến khi mặt trời ứng lên, ngàn tia sáng chiếu lên không đánh tan cả màn sương giá lạnh thì họ mới dừng ngựa lại.

Từ Sinh nhìn quanh và nói:

- Đường truông này có tiếng là nguy hiểm. Hồ báo có rất nhiều. Những kẻ tiểu phu thường bị hại nơi truông này.

Bạch Phượng không nói gì, nàng đưa mắt nhìn ngàn vạn tia nắng lung linh khắp ngàn cây trong rừng, gương mặt trầm lặng như suy nghĩ đầu đầu.

Nhìn nàng Từ Sinh cảm thấy nàng đẹp, trong vẻ đẹp của nàng có vẻ gì oai nghiêm trong sạch đáng cho chàng kính mến.

Đôi mắt nàng đen và sáng, ẩn vẻ cương quyết nhẫn nại làm sao, vàng trán nàng cao đầy vẻ thông minh, chỉ có đôi má nàng mịn màng hồng thắm có vẻ thơ ngây làm sau lòng bất cứ gã con trai nào.

Từ Sinh càng nhìn Bạch Phượng càng cảm thấy nàng hơn Lam Hà, ở nàng sức sống tươi lành sáng sủa như tràn ra làm tươi sáng đời chàng, gieo cho chàng sức tranh đấu mãnh liệt làm chàng vui tươi quên cả buồn khổ.

Lam Hà thì khác, ở nàng lúc nào cũng rĩ, cái buồn của nàng như ăn sâu vào đời Từ Sinh, như tràn ngập lòng chàng. Nó đưa đời chàng vào một trời thu lạnh lùng tê tái và hòa hợp với đời nàng.

Tình chàng yêu Lam Hà sâu sắc cũng là do đấy mà ra. Hai người càng yêu nhau chừng nào càng khổ vì nhau chừng ấy. Chàng không rõ tình yêu với nàng mà nàng cũng im lặng. Cả hai ngấm ngấm chịu gian khổ mà yêu thương nhau trong lúc đời cả hai chìm trong bóng tối, lặn hụp trong bể tang thương của lũ giặc tham tàn.

Càng yêu nàng, Từ Sinh càng thấy lúng túng trong sự căm hờn lũ giặc, chàng chỉ lo sao cho chàng và nàng được yên thân chú không nghĩ nổi phải vùng lên lật giặc rồi cùng nàng sống vui ở ngày mai. Cũng may mà quân giặc đã xô đẩy chàng ra chống chúng, nếu không có lẽ chàng và Lam Hà cũng còn sống mãi nơi Lam Thôn, chịu cực khổ làm lụng ngày đêm để đủ đóng góp cho giặc mà được gần nhau dù trong cảnh sống tủi nhục đau lòng.

từ Sinh buồn và tự nhiên ý nghĩ: Tại sao Lam Hà không được như Bạch Phượng. Giá nàng như Bạch Phượng đời chàng sung sướng biết bao. Nàng sẽ mang gươm lên ngựa, sống hiên ngang bên cạnh chàng, cùng với đoàn nghĩa quân

xông pha trong những trận chiến đấu với quân thù. Sao Lam Hà chỉ có buồn khổ khóc than, chỉ có làm cho lòng ta tê tái vì nàng, mà không có gan chung thủy cùng ta trên bước đường chiến đấu. Một ý nghĩ thoáng qua óc Từ Sinh làm chàng khó chịu: Lam Hà như thế có xứng đáng với ta chăng?

Lòng Từ Sinh buồn vô hạn, chàng không đành nghĩ đến điều ấy nữa, mà cũng không nỡ so sánh nàng với Bạch Phượng là một cô gái ngang tàng, chỉ biết chống lại kẻ thù mà không bao giờ để rơi một giọt lệ sầu vì tủi nhục hãi hùng.

Nỗi buồn mênh mang dâng ngập lòng Từ Sinh mà cảnh bình minh của rừng núi hùng vĩ không làm vui đi được. Ngàn cây lấp lánh sáng khoe màu dưới nắng sớm lung linh, hương rừng thoảng thoảng trong giờ mai thấm đượm lòng kẻ mang gươm ra cứu quốc.

Bạch Phượng cất tiếng hát một khúc hùng ca. Giọng hát của nàng trong trẻo vang khắp rừng như khuyến khích lòng kẻ trượng phu, làm rừng núi như sáng lên bởi chí khí người không khuất phục.

Từ Sinh nhìn nàng, chàng cảm thấy tình yêu đất nước giống nòi của nàng như tràn lên gương mặt, tinh thần quật cường của nàng như thoát lên không theo gió ngàn trùm khắp lên giành sự sống.

Bạch Phượng nhìn chàng, đôi mắt nàng trở nên dịu dàng như muốn nói với chàng vạn lời tha thiết, gương mặt nàng đẹp hiền từ ẩn hiện bên trong sự tinh khiết oai nghiêm, đôi môi đỏ hồng tự nhiên của nàng như nở một nụ cười tươi thắm, khiến lòng chàng hướng về nàng như hoa quỳ hướng dương...

Bạch Phượng bỗng hỏi Từ Sinh:

- Ân huynh nghĩ gì mà có vẻ buồn thế?

Từ Sinh như chợt tỉnh giấc mê, chàng đáp:

- nào có nghĩ gì đâu.

Bạch Phượng nhìn chàng như muốn dò xét được tư tưởng của chàng nông dân kín đáo. Nàng khẽ hỏi:

- Có lẽ ân huynh đang nghĩ đến ngày chúng ta cùng sống dưới mái chòi bên thửa ruộng?

Từ Sinh mỉm cười, chàng đáp:

- Ngày ấy qua rồi. Cũng may mà ta khỏi chết về tay lũ giặc.

- Đây không phải may mà nhờ ta cố sức phấn đấu với giặc để tranh sống, chỉ tiếc là anh không được hưởng mùa ruộng ấy.

Từ Sinh cười và nói:

- Bây giờ tôi thành thợ săn.

Bạch Phượng nhìn quanh một lúc, nàng nói:

- Ta lên đường anh nhỉ?

- phải, ta lên đường là vừa. Ngựa cũng đã khoẻ rồi.

Hai người tiếp tục lên đường, đôi ngựa lại bước đi tiến qua những đường truông đầy gai góc. Cho đến trưa hôm ấy, Từ Sinh và Bạch Phượng đến một vùng rừng thưa cây. Bên cạnh đường truông là một ngọn suối chảy mạnh.

Từ Sinh dừng lại và bảo Bạch Phượng:

- Ta nên nghỉ nơi đây chờ tối đến sẽ vào Lam Thôn. Từ đây đến đó cũng chẳng xa xôi gì, đi vài giờ là đến rồi, cuối giờ thân chúng ta sẽ lên đường thì đến cuối giờ tuất ta sẽ đến Lam Thôn. Giờ ấy quân giặc đã không còn đi đâu trừ ra bọn canh gác xoàng thôi. cô lên đồi Bửu Minh, ở tạm chùa Bửu Minh để rồi sẽ tính chuyện khác tùy cô. Sư cụ Bửu Minh là một người rất tốt. Ngày xưa cô đã làm ngôi chùa Bửu Minh bị cháy một lần. Nay cô khéo hơn kéo nó cháy nốt thì uổng một ngôi chùa cổ của ta.

Bạch Phượng vụt hỏi:

- Anh có đạo Phật không?

Từ Sinh lắc đầu đáp:

- Tôi không đạo nào cả. Chỉ có theo một đạo làm người mà chưa xong, còn hòng theo đạo nào.

Bạch Phượng cùng chàng xuống ngựa, cho ngựa uống nước còn từ Sinh cắt cỏ cho ngựa ăn. Xong đâu đấy, hai người ngồi núp mát dưới bóng cây bên bờ suối. Gió lùa hơi nước mát thấm dịu lòng hai kẻ mệt nhọc trên đường xa, nhưng không thể xua đuổi được cái đói của họ.

Từ Sinh hỏi Bạch Phượng:

- Cô đói không?

Bạch Phượng gật đầu không đáp. Từ Sinh lại hỏi:



- Cô có đem theo lương thực?
- Đã hết sạch từ chiều hôm qua.
- Nếu vậy thì ta nhịn đói sao nổi.

Bạch Phượng cười và nói:

- Anh nên trở tài thợ săn ra. Đây không thiếu gì hươu nai chim chóc.

Từ Sinh ngồi im một lúc, chàng nói:

- Đây gần suối, bờ kia lại sầm uất là chỗ hươu nai hay đến, nhưng mũi tên mà chạy luôn thì ta chẳng làm sao đuổi kịp. tìm quả gì ăn cho đỡ đói còn hơn.

Vừa lúc đó có một đàn gà rừng bay qua kêu quang quác khi thấy người. Chúng đáp xuống bờ suối cách chỗ hai người không xa mấy.

Bạch Phượng tươi cười nói:

- Xin ân huynh ra tài thần tiễn.
- Tôi làm sao hơn được cô. Cô có gan bắn vào khăn tôi thì tài nghệ cô hơn tôi xa lắm.

Bạch Phượng lấy cung xuống khỏi vai và lắp tên vào rồi nói:

- Ân huynh và em cùng bắn. May được vài con ta có thể đỡ đói buổi nay.

Từ Sinh vâng lời nàng, chàng cầm cung lắp tên nhưng không bắn. Còn Bạch Phượng kéo vành cung và buông tên.

Chỉ một tiếng nghe tách, mũi tên bay vút đi không trông kịp. Con gà rừng đứng trên mô đá quác lên mấy tiếng vì bị tên, nó ngã lảo xuống đất giãy dụa làm cả đàn kinh sợ bay vút lên.

Nhanh như chớp Từ Sinh buông tên khi đàn gà xòe cánh. Mũi tên chàng xuyên vào cánh con gà đầu đàn làm nó rơi xuống đất. Bạch Phượng nhìn chàng với đôi mắt ngạc nhiên, nàng khen:

- Ân huynh ngày nay hơn xưa. Thần tiễn thế không ai hơn được.

Từ Sinh cười và bảo nàng:

- Đã làm nghề thợ săn thì bắn cung hay nào có gì lạ, có khác chi người thợ rèn đập búa giỏi. Quen tay rồi cô ạ!

Bạch Phượng lượm hai con gà bị tên đem về nhổ tên ra và vặt sạch lông.

Từ Sinh lấy củi rừng và nhóm lửa lên, nướng đôi gà trong khi Bạch Phượng lấy muối trong bao trên lưng ngựa đem đến.

Cả hai dùng bữa trưa giữa rừng thật ngon lành làm sao, dù món ăn chỉ có một món thịt gà rừng. Xong bữa, Từ Sinh nhìn mặt trời và bảo Bạch Phượng:

- Cô nên nghỉ mệt để chiều lên đường cho khỏe.

Bạch Phượng dựa lưng vào thân cây, nàng nhìn giòng suối trắng xóa đổ xuống và khẽ đáp lời chàng.

- Em không mệt.

Ngàn cây ngả mình trong gió xào xạt cành lá dưới nắng trưa, chim chóc ca hát không ngừng mờ vắng trong tiếng suối liên hồi nghe buồn thấm thía.

Đôi mắt Bạch Phượng tự nhiên trầm lặng u buồn, nó có vẻ thần thờ mơ mộng, khiến Từ Sinh ngạc nhiên với sự thay đổi ấy, chàng nhủ thầm: - Bạch Phượng cũng có lúc mơ mộng như Lam Hà. Có lẽ nàng đang nhớ nhà, nhớ ngày xa vắng đã qua.

Ánh nắng qua khe lá chiếu những tia dài xuống những đám cỏ cao làm thành những hoa vàng nhạt úa lẫn lộn trong hoa dại lung linh, quyến rũ đàn bướm rừng chập chờn đôi cánh vờn hoa.

Thình thoảng từ dưới cỏ một cánh chim nhỏ vụt bay lên làm đàn bướm hoảng sợ túa len, nhưng rồi chúng lại đáp xuống những đóa hoa nở đầy đặn nhiều nhụy hương quyến rũ.

Bạch Phượng rủ Từ Sinh ra ngồi nơi ven suối cho mát. Cả hai đến ngồi nơi một phiến đá bằng phẳng dưới những tàng cây to rậm lá, sát bên bờ suối và nhìn suối nước trắng xóa lộn nhào như giòng thác.

Bạch Phượng bảo Từ Sinh:

- Ở đây cảnh đẹp anh nhỉ?

Từ Sinh biết nàng nói, nhưng không nghe gì cả bởi tiếng suối đổ mạnh, chàng cười và trở tay ra giòng suối tỏ ý không nghe gì cả.

Bạch Phượng mỉm cười, nàng ngồi gần vào Từ Sinh, ngả đầu gần tai chàng và nói:

- Cảnh vật ở đây đẹp lắm. Ước gì ngày yên ổn ta được một ngôi nhà nơi này.

Trong phút êm đềm thơ mộng ấy, lòng Từ Sinh tự nhiên rộn rã lên như giòng suối chảy mạnh. Giọng nói êm ái của Bạch Phượng sát bên tai chàng có mãnh lực làm xao xuyến tim chàng.

Không hiểu sao Từ Sinh có cảm tưởng như Bạch Phượng tỏ tình yêu với chàng, nàng mong yên ổn chàng và nàng sẽ có một ngôi nhà bên bờ suối này, sống yên vui trong cảnh hùng vĩ của thiên nhiên. Lòng gã con trai bị xáo trộn, Từ Sinh không còn đủ sáng suốt xét đoán lòng mình nữa. Chàng ngồi im lặng để những cảm giác kỳ thú xâm chiếm mình trong cảnh lạnh thường này.

Còn Bạch Phượng cũng thẹn thùng khi nói lỡ lời, nàng thấy đây là một câu thơ tình tự thâm tâm mình mà ra. Có lẽ cảnh thơ mộng đã đánh thức lòng yêu người con trai anh dũng nơi tiềm thức của lòng nàng lên, và tự nhiên nàng nói thế.

Một luồng máu nóng chạy khắp nơi cơ thể làm nàng nóng bừng mặt, má nàng ửng như đoá hường nhung và lúc bấy giờ nàng là một cô gái e thẹn tự nhiên, một cô gái như muôn ngàn cô gái trong trời đất, cũng say sưa trong cảnh tình thơ mộng, cũng thà chết với yêu đương và cũng mong muốn một cuộc đời hạnh phúc bên người mình yêu dấu kính phục.

Bạch Phượng bỗng ngược nhìn Từ Sinh, nàng tự nhủ thầm: Chàng nông dân có vàng trán cao, có gương mặt đáng mến làm sao? Ai dám bảo giai cấp ấy là hèn mạt nếu hiểu Từ Sinh.

Nhờ chống giặc ta mới thật rõ đâu là người anh hùng đâu là kẻ tiểu nonh. Ngày xưa ta lầm trong việc xét người.

Thật ra Bạch Phượng là con một vị quan đại thần trong triều Hồ Quý Ly. Gia đình nàng bị tàn phá khi quân giặc kéo sang chiếm nước non.

Cha nàng tử trận, mẹ bị chết trong đám loạn quân, nàng chạy theo hai người chú họ từ Đông Đô vào Tây Đô và theo giúp Lê Lợi mưu đồ khởi nghĩa.

Không may hai người chú nàng bị giặc bắt trên đồi Bửu Minh và bị giết chết. Còn lại một mình nàng vẫn xông pha chiến đấu với kẻ thù và hiện giờ nàng là một tay dọ thám đắc lực của người anh hùng đất Lam Sơn.

Ngày xưa nàng còn là một tiểu thư đài các có khi nào nàng nghĩ đến giai cấp nông dân. Không bao giờ nàng hạ mình nói chuyện với họ, nàng cho họ là kẻ tầm thường. Trong gia đình nàng chỉ có hàng vương tôn công tử mới là đáng kể.

Từ ngày ra thân cứu nước trả thù nhà, Bạch Phượng mới gần gũi nông dân và nàng mới thấy chính họ mới là những người anh hùng bảo vệ đất nước, chính họ là lực lượng to lớn giữ nước và làm cho nước giàu mạnh hay không là ở họ.

Được Từ Sinh cứu, chàng quên mạnh sống giúp nàng, đem nàng ra khỏi vòng nguy hiểm của giặc là cảm phục chàng vô cùng.

Những lúc sống bên chàng, vì hoàn cảnh để chàng đụng chạm vào người mình, Bạch Phượng không khỏi nghĩ nhiều về việc ấy.

Mặc dù chàng săn sóc vết thương nàng để cứu nàng sống nhưng một khi mà tấm thân trong trắng như tuyết của nàng lần đầu tiên phải phô bày với một đàn ông sao cho khỏi nàng thẹn và nghĩ ngợi.

Lòng nàng hướng về Từ Sinh một cách tự nhiên mà nàng không tự biết, cho đến lúc xa nhau nàng mới thấy mình quá nghĩ nhiều về chàng.

Sau những lúc yên công việc là nàng nhớ chàng, mong gặp chàng, rồi dần dần nàng thấy Từ Sinh là một người rất cần cho đời sống mình, nhưng nàng cố gạt ý nghĩ về chàng ra khỏi óc để mưu đồ việc lớn theo người anh hùng đất Lam Sơn.

Ngày nay gặp lại chàng, lòng Bạch Phượng sanh nhiều cảm mến tự nhiên mà nàng không làm sao hiểu rõ mình được.

Nàng hiểu chàng và Lam Hà yêu nhau, nhưng nàng tin Lam Hà không thể đem hạnh phúc lại cho chàng rồi đây mối tình mơ mộng ấy sẽ tan rã.

Sự im lặng của hai người gây ra một luồng không khí khách thường, gây cho nhau những cảm giác lạ lùng kỳ thú.

Bạch Phượng nhìn Từ Sinh, nàng cảm thấy kính chàng làm sao nên cúi đầu nhìn xuống như không dám nói lời gì.

Còn Từ sinh nhìn nàng, Chàng cảm thấy nàng là người cao đẹp tài ba mà chàng không đáng là bạn của nàng huống chi là anh nên chàng không muốn nói gì cả. Từ Sinh nghĩ đến Lam Hà, mong chờ hình bóng người yêu cũ để xóa tan những ý nghĩ mới mẻ xâm chiếm chàng, nhưng chàng thấy Lam Hà mười phần thua kém Bạch Phượng.

Chàng đâm ra so sánh hai người, và rồi bóng hình Lam Hà chỉ là một hình bóng mờ trong dĩ vãng. Chàng ngậm ngùi đau khổ tự nhủ thầm: Giá Lam Hà được như Bạch Phượng.

Lẽ ra nàng phải mạnh bạo liều chết trả thù cho mẹ cha, chứ sao lại trốn trong dinh giặc cầu yên thân cấp thời như vậy.

Nhưng rồi Từ Sinh thấy thương hại nàng vì hoàn cảnh làm nàng trở nên như thế. Xưa kia còn có chàng bên cạnh, chàng giúp đỡ nàng, khuyến khích nàng, nâng đỡ tinh thần nàng nên nàng không đến nỗi như ngày nay.

Bây giờ nàng có còn ai, nàng có hoàn cảnh sống yên trong dinh giặc, nàng lo sợ phải sống những ngày hãi hùng đói khát của cảnh trốn lánh nên nàng không can đảm theo ta.

Gần bên giặc sao cho khỏi nàng thấy chúng tàn ác mà rồi tinh thần nào chống lại nổi, chỉ cần được yên thân qua ngày thôi. Ta trách nàng làm chi cho tội nghiệp. Chỉ vì ta không đủ sức mạnh bảo vệ nàng, gây cho nàng sức sống mãnh liệt khiến nàng thấy rõ ở với ta là yên ổn thì có lý đâu nàng theo giặc.

Từ Sinh buồn thêm, chàng muốn quên Lam Hà, nghĩ như nàng là kẻ đã chết rồi, để từ đây yên lòng mà làm việc chung, nhưng tự nhiên chàng không thể nào yên lòng được.

Nghĩ đến ngày mà Lam Hà phải thất thân với giặc, Từ Sinh đau đớn làm sao, tim chàng như bị ai cấu xé, chàng tức tối giận nàng và lòng thoáng một chút vừa khinh khi vừa thương hại.

Bạch Phượng thấy Từ Sinh có vẻ buồn, nàng cười và hỏi với giọng dịu dàng:

- Ân huynh hẳn có tâm sự gì nên thỉnh thoảng hay buồn và tư lự. Em tưởng một người như anh không nên buồn mới phải.

Từ Sinh như dịu được bao nỗi sầu muộn, chàng nhìn Bạch Phượng như cảm ơn nàng.

Hơi mát của giòng suối như ru hồn hai kẻ đường xa, xua tan nỗi nhọc mệt của họ. Tinh thần cả hai sáng khoái lên, họ cùng nghĩ đến ngày mai huy hoàng sẽ đến với đời họ.

Bóng trưa đã hơi chính, giòng suối lấp lánh ánh phản chiếu trông đẹp làm sao, ngàn cây xanh bên bờ xanh mát màu tươi lung linh dưới nắng vàng.

Ngoài đám cỏ xanh đôi ngựa đứng gần nhau âu yếm, chúng đưa vào nhau dưới bóng rậm như hưởng cảnh nhàn nhã sau một ngày mệt nhọc.

Bạch Phượng nhìn đôi ngựa và nhìn Từ Sinh, nàng khẽ mỉm cười khiến cho Từ Sinh có cảm tưởng nàng ngăm bảo với mình đôi ngựa chúng và nàng thân yêu nhau như chủ chúng.

Chàng nói lãng đi:

- Cô nằm nghỉ một chút cho khỏe. Chiều nay còn phải đi khá xa.

Bạch Phượng gật đầu, nàng dựa vào thân cây nhắm mắt lại trong khi Từ Sinh nhìn ra suối quay lưng lại phía nàng. Hơi mát của suối như ru hồn nàng vào cõi

mộng, Bạch Phượng dần dần thiếp đi. Cho đến lúc nàng tỉnh dậy thì bóng chiều gần khuất núi. Từ Sinh vẫn ngồi bên cạnh nàng với mấy con gà rừng nướng vàng thơm và một mớ muối ớt.

Thấy nàng dậy, Từ Sinh nói:

- Cô rửa mặt rồi dùng bữa để ta còn lên đường. Bây giờ ta đi là vừa lắm.

Bạch Phượng ra bờ suối rửa mặt rồi vào dùng bữa chiều với Từ Sinh. Bữa ăn giống như bữa ăn sớm, nhưng chiều nay Từ Sinh là gà thật khéo, ướp muối với lá rừng mà nướng nên gà ngon làm sao?

Ăn xong hai người lên ngựa rồi phóng nước đại về hướng Lam Thôn. Cho đến lúc trời sập tối họ vẫn đi không ngừng, cả hai thúc ngựa đi nhanh không quản ngại rừng đêm nguy hiểm. Họ đi đến lúc mờ hồi thấm ướt cả áo, ngựa mệt lả thì mới đến Lam Thôn gần cuối giờ Tuất.

Từ Sinh nhìn ngọn đồi Bửu Minh và nói:

- Đến đây tôi xin từ giã. Cô nương đi đường bình an.

Lòng Bạch Phượng bồi hồi lúc chia tay, nàng cố cầu khẩn Từ Sinh:

- Ân huynh không thể nào giúp tiểu muội được sao?

Đến lúc này Từ Sinh mới cảm thương Bạch Phượng nhiều hơn lúc nào hết. Đêm khuya thân gái dặm trường nguy hiểm, phải xông pha vào cảnh hải hùng mà không một ai giúp sức.

Chàng muốn giúp nàng lắm, nhưng nhớ đến việc mình cũng không kém quan hệ nên đành phải nói:

- Cô nương nên lên đường. Từ Sinh này bắt tài theo cô nương e bận chân ngựa. Còn non nước lẽ đâu không còn ngày tái ngộ.

Bạch Phượng không giận hờn Từ Sinh, nàng bùi ngùi nói:

- Ôn ân huynh ngàn đời em xin ghi nhớ. Mong có ngày em được đáp đền trong muôn một mới thỏa tác lòng. Em đã vô duyên không được ân huynh cùng chung công việc ngày nay thì rất mong ngày sau ta sẽ được gần bên nhau lo nghĩa lớn.

Nói xong nàng cúi rạp đầu:

- Kính lạy ân huynh ở lại bình an.

Từ Sinh cảm xúc, chàng cưa biết nói chi thì Bạch Phụng đã phi ngựa thẳng về phía đồi Bửu Minh, tiếng vó ngựa dồn dập trong đêm thâu nghe buồn lạnh âm thầm.

Nhìn bóng nàng khuất trong trời sương trắng nhạt bóng trăng, Từ Sinh ngậm ngùi thương lo cho người thiếu nữ chung chí nguyện với mình. Chàng nghĩ ngợi giây lâu và giục ngựa thẳng về phía Lam Thôn tìm Nguyễn Đạt để gởi gắm nàng.

## Chương IX

Vào một sáng đầu Xuân năm mậu Tuất, cỏ cây tươi tốt, hoa nở khoe màu phớt sắc, trong dinh tướng Hoàng Thành tướng tá vui chơi không còn thiết chi nữa.

Lam Hà một mình đi trong vườn hoa, nhìn hoa xuân mà lòng sầu muộn. Nàng không rõ Từ Sinh ngày nay làm gì và ở đâu? Thân chàng có khổ cực đau đớn chăng? Hay chàng vui sướng vì đã sống khỏi vòng trời buốt của lũ giặc tham tàn.

Nhân lúc buồn sầu, Lam Hà muốn làm một việc gì cho khuây khoả, nàng muốn tìm một người quen để tìm một lời an ủi nên nghĩ đến sư cụ chùa Bửu Minh và nảy ra ý lên chùa.

Độ này tướng Hoàng Thành bị vị võ sư mê hoặc, ông nói gì hần cũng nghe và cũng cho là hay. Luôn luôn vị võ sư với hần như bóng với hình nên ông không còn an ủi nàng thường như trước.

Về phần Hương Lan có lẽ đã theo Từ Sinh nên không còn đến với nàng nữa. Đời nàng giờ đây cô độc lạnh lùng như một cánh chim non sợ gió bão của trời rộng không dám tung bay, mà ở lồng son lại buồn bã ước ao được nhìn trời rộng thuở yên lành.

Vừa lúc đó vị võ sư bước ra vườn, ông chợt thấy Lam Hà nên hỏi:

- Kìa! Con sao buồn vậy. Ta khuyên con không nên giữ mãi gương mặt ấy.

Lam Hà cúi đầu đáp:

- Con cảm ơn thầy bảo bọc, nhưng không hiểu sao con không vui được.

- Con muốn đi đâu chơi cho khuây khoả chăng?

Lam Hà đáp ngay:

- Thưa thầy con muốn lên chùa Bửu Minh thăm sư cụ, vì người nguyên là bạn của cha con ngày trước.

Vị võ sư mỉm cười vui vẻ đáp:

- Vâng, ta cho người đưa con đi, nhưng con nên ra về trước lúc mặt trời xế bóng.



Thế là Lam Hà được một tên lính giặc đưa nàng lên đồi Bửu Minh bằng xe bốn ngựa với một toán quân thủ hộ vệ nàng.

Ngồi trên xe, Lam Hà đưa mắt nhìn cảnh vật thân yêu ở Lam thôn, nàng không khỏi tủi nhục khi thấy người trong thôn nhìn mình với đôi mắt khinh bỉ như phỉ nhỏ con người đã tâm theo giặc.

Lam Hà buồn thêm, nàng cảm thấy đời mình cô độc đến không còn một ai nữa, cho đến người trong thôn xóm xưa khi ai cũng yêu mến mình mà ngày nay họ đều khinh khi nàng cả.

Tự nhiên nàng cảm thấy xuân này là xuân buồn thảm nhứt đời nàng, xưa kia sống trong tang thương nhưng nàng chưa bao giờ đau khổ như thế.

Vừa lúc đó Lam Hà chợt trông thấy một toán lính giặc lôi mấy thanh niên mình trần đầy cả lằn roi thâm tím, mặt mày sưng chỗ bầm đen trông nào làm sao?

Người nào cũng có vẻ như kẻ sắp chết, tóc rối xù, nhưng họ bước đi hiên ngang như khinh thường cái chết sắp đến.

Nhớ tới cảnh người bị đem xử tử hình, đầu văng khỏi cổ, máu tia như suối chảy, Lam Hà run rẩy sợ sệt. Nàng không can đảm nhìn những kẻ anh hùng chiến bại đang nằm trong tay lũ tham tàn.

Cái đau khổ của sự tra tấn đánh đập, nhưng tiếng rú hãi hùng, tiếng kêu thét như heo bị chọc tiết, tiếng rên siết ghê rợn như văng vẳng bên tai nàng làm Lam Hà kinh sợ, mặt nàng tái xanh, khi hình dung những cảnh tra khảo đánh đập của giặc đối với người chiến bại mà nàng đã trông thấy bên dinh tướng Hoàng Thành.

Tự nhiên Lam Hà rùng mình, nàng tưởng đến những thân người ngã gục, những miếng thịt văng khỏi thân mình, máu me nhầy nhụa mà khinh khùng làm sao.

Chao ôi! Ngày mai nàng sẽ ra sao đây? Nếu mưu mô vị võ sư bại lộ thì thân nàng chắc tan nát, nàng sẽ bị tra khảo đánh đập như vậy.

Lam Hà không còn lòng dă nào dám nghĩ ngợi thêm, nàng ngả mình vào lưng nệm, lòng khinh khùng như chim bị nã sợ cây cong. Nàng nghĩ đến Từ Sinh khi bị bắt chắc chàng cũng bị giặc hành hạ như thế. Chao ôi! Nếu ngày nay chàng vào tay giặc một lần nữa thì chắc đầu chàng sẽ rụng nơi giáo trường trong giờ trảm quyết.

Hãi hùng thay cho cảnh ghê hồn đó. Ta làm sao thoát khỏi.

Lam Hà càng nghĩ càng kinh sợ, nàng lo ngại ngày kia thân mình sẽ nát tan muôn mảnh khi mà giặc biết rõ nàng không thật lòng theo họ.

Chao ôi! Sao vị võ sư không theo luôn tướng Hoàng Thành cho rồi mà cứ âm mưu làm hại hần. Ngày sau hần biết rõ ông sẽ ra sao?

Lam Hà tiếc cho vị võ sư sao không cố giử mãi địa vị ngày nay, nhưng qua phút cuồng loạn của ý nghĩ, nàng hối hận và tự khinh khi mình.

Nàng then với lòng, với Từ Sinh, với vạn vật cỏ cây chỉ muốn nhắm đội mắt lại cho khỏi trông thấy gì, mà cũng không muốn nghĩ gì cho một lòng khổ sở.

Mãi nghĩ ngợi lo sợ mà xe đã đến chơn đồi Bửu Minh. Lam Hà không muốn quân giặc theo mình lên chùa nên bảo xe ngừng dưới chân đồi và một mình đi thẳng lên chùa.

Chùa Bửu Minh đã qua mấy lần bị tàn phá nên ngày nay có vẻ tiêu điều xơ xác. Tầm biển ở trước cửa cổng chùa cháy phân nửa mất chữ Bửu còn một chữ Minh, khiến Lam Hà thoát nhìn là lòng càng thêm thảm.

Nàng nhớ ngày xưa cũng cảnh này dưới trời trăng nàng cùng Hương Lan lặn lội vượt nguy hiểm lên đây, nhờ những kẻ bí mật trong rừng cứu thoát khỏi nanh vuốt hổ lúc qua đường truông đầy nguy hiểm để rồi nàng gặp Từ Sinh nơi đây. Đêm ấy xảy ra cảnh chiến đấu ghê gớm giữa tướng Hoàng Thành và nhóm người chống giặc.

Ngày ấy đến nay sao mà xa xôi thế. Lòng nàng hầu như nguội lạnh với kỷ niệm ghê rợn kia. Lam Hà không còn muốn trải qua những giờ phút hãi hùng kinh khủng ấy, nàng mong đời trầm lặng trôi qua mau mau đến thuở thanh bình cho nàng được sống yên thân như ngày cũ.

Bước vào cổng chùa đến Tam Quang, Lam Hà bùi ngùi nhìn những cây cột to lớn cháy xém nửa thân, những tượng phật to bằng gỗ nứt hoen màu khói bần.

Trong điện Phật vắng ngắt không một bóng người nhưng mái liêu sau có ai thấp thoáng.

Lam Hà lên tiếng cho người nghe và chỉ một loáng, chú tiểu bước ra chấp tay xá nàng:

- A di-đà-phật. Quý khách đến viếng chùa hay có chuyện chi cần dạy bảo.

Lam Hà cúi chào và nói:

- Phiên chú vào bạch sư cụ có Lam Hà đến viếng.

Chú tiểu kính cần nói:

- A di-đà-phật, mời quý khách vào chùa. Sư cụ đang ở liêu sau.

Lam Hà bước vào chánh điện làm lễ phật, nàng làm lễ xong thì sư cụ Bửu Minh bước ra chào và cất tiếng:

- Mô phật. Lam Hà con...

Lam Hà nhìn thấy cụ, nàng động lòng nhớ ngày xưa thuở cha nàng sanh tiền và tự nhiên giọt lệ chảy dài ra khoé mắt.

Sư cụ bùi ngùi chấp tay nói:

- Mô Phật. Phật phù hộ cho con ngày nay được gặp bản tăng. Cầu Phật độ cho con tai qua nạn khỏi.

Lam Hà bước lại cầm tay sư cụ, nàng không khỏi thương sự cụ già mà vẫn không được yên ổn dù ông đã đem thân vào cứu chùa.

Sư cụ cầm tay Lam Hà đưa vào liêu sau và nói:

- Hôm nay là rằm tháng giêng mà thiện nam tín nữ không ai lên văn chùa lạy phật cả. Chỉ có một mình con mà thôi.

Lam Hà thật tình đi thăm sư già cho khuây khỏa, chứ nàng không nhớ đây là ngày rằm tháng giêng và không phải nàng đến để lạy Phật cầu phúc chi.

- Độ rày con vui và mạnh khỏe?

Lam Hà lau nước mắt còn đọng trên má, nàng đáp:

- Con không làm sao vui được.

Sư cụ khuyên nàng:

- Phải cố ăn nhẩn cho qua thời chờ thuở thanh bình.

- Thừa sư cụ, quân giặc sẽ ở đây cai trị ta mãi mãi?

Sư cụ điềm tĩnh nói:

- Lễ tuần hoàn của tạo hóa không phải thế con ạ! Hết đời trị đến đời loạn, hết đời loạn đến đời trị thay đổi mãi. Nước Nam ta từ xưa đến nay cũng đã qua bao lần loạn lạc rồi cũng có ngày thanh trị. Lẽ đâu ta bị khổ sở mãi thế ư.

Lam Hà nói vô tình đánh vào chỗ lo nghĩ của sư cụ làm ông bắn khoăn lo nghĩ.

- Thừa sư cụ, dù sau này đến đời thanh trị nhưng có lẽ cả mấy trăm năm sau thì suốt đời chúng ta đều khổ hết cả.

Sư cụ bần khoản một lúc, ông nhìn lên phía chánh điện bụi ngùi nhớ lại ngày nào chùa chiến sung túc, khắp thập phương mang tiền gạo đến cúng và cả chùa mấy chục người đều no ấm. Ngày nay chùa bị đốt phá, không còn một ai nghĩ đến Phật, người ta còn bận lo sanh sống, lo chiến đấu với giặc nào nghĩ chi đến Phật.

Sư cụ buồn lòng bảo Lam Hà:

- Này con, ta hằng đêm tụng không biết bao nhiêu tạng kinh để cầu nguyện cho chúng sanh thoát vòng khổ ải, cho non nước khỏi họa tham tàn.

Lam Hà khẽ đáp:

- Vâng, con mong lòng thành của sư cụ thấu đến đức Phật và người sẽ ra tay tế độ chúng sanh.

- Mô Phật, đây là mục đích của bản tăng hằng theo đuổi.

- Nhưng thừa sư cụ, người làm sao cho giặc chóng ra khỏi xứ ta để dân được yên.

Lam Hà không hỏi nữa, nàng thấy mình vô tình lại nhờ vị sư già làm điều mà ông không thể làm được.

Vị sư già thở dài, lòng tuyệt vọng của ông lại càng tuyệt vọng thêm, ông không còn một chút chi tin tưởng ở mình, ở vị Phật vô biên mà ngày xưa ông tin tưởng. Những lời ông nói vừa rồi chẳng qua là nói gượng mà thôi, bây giờ bị Lam Hà vô tình làm ông quay mặt về với thực tế.

Hai người còn đang bàn luận thì ngoài Tam Quang có tiếng người và Lam Hà thoáng thấy bóng mấy cô gái, nàng nói:

- Các cô lên lễ chùa.

Sư cụ bước ra và Lam Hà nối gót theo sau, nàng thấy trong đám thiếu nữ có cô Tâm là cô láng giềng mình nên tỏ ý mừng rỡ hỏi chào.

Nhưng các cô bỗng im bật vì ba tên giặc to lớn, cầm giáo nhọn, đeo gươm trường bước vào điện và nói to:

- Sư cụ đâu?

Sư cụ Bửu Minh lật đật nói:

- Kính chào tam vị quan nhơn. Chẳng hay tam vị hỡi bần tăng có chi dạy bảo?

Lam Hà nhìn mấy tướng giặc, nàng kinh sợ lùi vào trong. Bỗng nhiên nàng sực nhớ đến cô Tâm ngày trước đã một lần bị quân giặc hãm hiếp và lúc ấy tiếng kêu khóc của cô, của mẹ cô như văng vẳng bên tai nàng khiến nàng rung mình kinh sợ. Nàng dựa mình vào cột cho khỏi té khi nghĩ đến cảnh ghê gớm ấy sẽ diễn ra trong cảnh chùa này...

Ba tên giặc nhìn các cô chằm chập làm các cô kinh sợ lùi lại sau lưng sư cụ như nhờ sự che chở. Một cô nói khê cho sư cụ hiểu nhưng Lam Hà nghe thấu:

- Bạch sư cụ, chúng con đang đi qua chân đồi thì ba tên giặc theo đuổi nên mới chạy lên chùa, nhưng chúng vẫn cứ theo. Nhờ sư cụ xin hộ cho.

Lam Hà lo sợ cho số phận mình, nàng khiếp vía kinh hồn khi nghĩ đến chính thân mình cũng không khỏi tay kẻ tàn bạo và tự nhiên nàng run rẩy không còn sáng suốt nữa.

Nàng chỉ muốn mau mau xuống chân đồi để ra về cho yên thân, nên lùi lại hậu liêu và mau chơn đi công hậu chạy xuống chân đồi.

Thấy nàng xuống bọn lính đang quây quần sát phạt nhau trong vòng đen đỏ vội tan ngay. Lam Hà lên xe ngồi với hết hồi hộp lo sợ, nàng lật đật hỏi tên đánh xe đưa nàng về dinh.

Thế là Lam Hà xong một cuộc đi tìm khuây khỏa, nhưng cuộc đi này càng làm cho nàng sợ thêm vì cảnh tượng ở ngay tại nhà chùa.

Trong khi ấy ba tên giặc thấy các cô núp sau lưng sư cụ liền nạt sư cụ:

- Nhà sư lui ra sau ngay kéo mà chết đó. Ta muốn trị tội các cô này vì họ hỗn với chúng ta.

Nghe tiếng la hét, lũ tăng, tiểu trong chùa chạy lên xem, họ mắt vía khi thấy giặc hò hét sư cụ.

Tên giặc la to:

- Các tên kia sao không lui ra sau. Các ngươi muốn chết à? Ta cho một mũi lửa là chùa này cháy rụi mà bọn người thành than hết.

Thế là bọn kia chạy lùi như chuột sợ mèo, người nào người nấy chỉ còn có niệm Phật cầu xin phước lành đến cho mình.

Bây giờ các cô mắt vía chắc là bị nguy với lũ giặc vì chúng nào xem sư cụ ra chi. Một tên nắm tay sư cụ kéo mạnh qua một bên làm ông lăn trên nền gạch.

Hai tên kia nhìn các cô và nhe răng cười làm các cô mắt vía kinh hồn, chắc thân mình sẽ bị nhor nhuốc vì lũ giặc dã man.

Cô Tâm đã qua một lần kinh khủng mà còn gượng sống đến ngày nay là để tìm cơ hội trả thù, nay thù chưa trả được lại bị nhục thêm thì còn chi nữa.

Sư cụ lồm cồm ngồi dậy khi ba tên giặc sấn tới ôm các cô, ông nín áo chúng và kêu van:

- Trăm lạy các ông hãy tha cho.

Một tên giặc đập mạnh vào ngực ông khiến ông ngã nhào xuống, đầu va vào cột máu chảy ra, khiến ông đau quá không dậy nổi. Ba cô vùng vẫy kháng cự kịch liệt, nhưng họ làm sao thoát tay mạnh bạo của những tên giặc to lớn khỏe mạnh trong khi họ là những cô gái đàn bà yếu ớt lại sợ oai chúng. Các cô biết mình không thể cho chúng thỏa mãn lòng dâm dục tham tàn thì chúng sẽ giết hại gia đình mình và chính thân mình cũng chết.

Tuy vậy, những bản tính tự vệ riêng có tự nhiên đối với đàn bà khiến họ chống lại sự nhục nhã của quân thù đem tới cho mình.

Cô Tâm khóc thét lên, nước mắt đầy cả má, cô cầu cứu tên giặc, nhưng hấn cất tiếng cười, xô cô té xuống đất và xé toạt áo cô ra. Bàn tay của hấn chặn xuống miệng cô làm nghẹn đi tiếng khóc, tiếng kêu la cầu cứu của cô nữa.

Trong lúc ấy sư cụ gần nát lòng đứt ruột chỉ giương mắt nhìn. Những tượng Phật trong điện vẫn uy nghiêm ngồi im, vẫn cười không giận dữ như từ bi bác ái với cả chúng sanh sa đọa trầm luân.

Bỗng một tiếng thét dữ dội phát ra và không biết từ đâu một con dao nhọn bay vút đến cắm phập vào lưng hấn lúc hấn sắp cường bức một thiếu nữ, làm hấn rú lên một tiếng và ngã chết, máu me tia ra ướt cả áo. Cô gái vùng dậy, kéo những miếng vải rách còn dính lại trong người che những chỗ lỏa lồ, mặt cắt không còn giọt máu.

Hai tên kia kinh sợ, biết có biến nên vụt đứng dậy thì tượng phật to lớn nơi chánh điện bỗng ngã nhào xuống trúng ngay đầu anh ta làm anh ta loạng choạng ngã nhào về phía sau.

Một thiếu nữ mặt đẹp như ngọc, oai nghi đứng trên bàn to giữa chánh điện, tiếng nàng nghiêm khắc như tiếng lệnh:

- Hỡi quân khốn kiếp kia. Hôm nay là ngày chúng mi tận số mới gặp cô nương. Cô nương sẽ cho biết tài gái nước Nam.

Tên to béo vừa bỏ cô Tâm ra vội rút ngay lưỡi gươm trường ra và hét:

- Con khôn kia. Mi đem thân đến nộp cho ta. Chà! Mi đẹp đấy, làm vợ ta cũng xứng.

Hắn nói chưa dứt lời thì thiếu nữ đã từ trên bàn nhảy xuống và xả xuống đầu hắn một gươm.

Tên to béo đưa gươm đỡ, anh ta loạng choạng lại phía sau vì đà gươm của kẻ địch quá mạnh khiến tay hắn tê chồn cả.

Thiếu nữ chém tiếp một gươm ngang sườn tên giặc làm hắn kinh sợ nhảy tránh thì một mũi gươm của nàng vọt theo ngay ngực hắn. Tên giặc khiếp sợ cho tài gươm của nàng biến hóa mau lẹ nên nhảy lùi lại tránh nữa. Thiếu nữ nhảy theo, đường gươm của nàng loang loáng quanh tên giặc không để hở chỗ nào làm hắn mất vía dõa liên tiếp chỉ e hở một giây là đi đời tánh mạng chứ không chơi.

Cái mộng chiêm người đẹp như tàn mất trong lòng hắn, hắn chỉ còn lo sao cho khỏi chết là phúc đức lắm rồi.

Trong khi đó cô Tâm kéo mảnh vải che thân lùi với hai cô gái kia vào góc điện, họ trở mắt nhìn thiếu nữ lạ ở đâu hiện đến đàn áp tên giặc như vậy.

Còn sư cụ lồm cồm ngồi dậy, cố dựa lưng vào cột điện mới đứng vững được. Người cầu nguyện thầm cho tên giặc bị thiếu nữ giết, nhưng người hồi hộp lo sợ vì tên giặc bị tượng phật ngã trúng đã ngồi dậy được, hắn nhăn nhó nhìn cuộc đấu.

Sư cụ lo sợ làm sao, vì nếu tên giặc ấy xông vào giúp sức thì một mình thiếu nữ cự sao cho lại hai tên và có thể còn lũ khác sẽ kéo lên nữa.

Nhưng hiện giờ sư cụ không còn nghĩ gì hơn đến mạng sống của mình với mọi người, ông không thiết chi chùa chiền cả.

Lòng ông trước cuộc chiến đấu này như hăng lên, ông thấy lòng thay đổi quá nhiều. Thần kinh như căng thẳng hồi hộp từng giây từng phút.

Ba cô gái mất vía kinh hồn, thầm mong cho thiếu nữ giết nổi tên giặc, nếu không thì sanh mạng bao nhiêu người đều lụy cả.

Bỗng thiếu nữ vung rộng đường gươm chém vun vút vào người tên giặc, khiến hắn đỡ mà tê cả tay, mồ hôi thấm ướt cả áo.

Nhân tên giặc vừa thu gươm về, thiếu nữ lướt tới và thanh gươm nàng lẹ như chớp đâm trúng tay tên giặc làm hắn rú lên để rơi lưỡi gươm xuống gạch nghe keng một tiếng.

Tên đứng ngoài thấy bạn bị nguy nên hấn rút gươm ra và nhân lúc bất ngờ phóng tới đâm lên vào lưng thiếu nữ.

Sự cù nẩy giờ đã rõ ý giặc, ông để ý đề phòng. Vừa thấy tên ấy sờ tay vào chuôi gươm ông trở nên liều lĩnh chụp tay vào chuôi dao ghim trong lưng tên giặc đã chết và rút ra.

Đến lúc tên giặc đưa gươm đâm lên vào lưng thiếu nữ là ông la to lên rồi nhào tới đâm mạnh lưỡi dao vào lưng hấn khiến hấn ngã quỵ xuống oằn oại như con rắn bị đập đầu.

Thiếu nữ nghe la nên nhảy tránh, nàng quay lại thì thấy sự cù đã giết tên kia rồi nên cười và nói:

- Thế là xong.

Gương mặt nàng bỗng trở nên nghiêm khắc làm sao, nàng nhìn chằm chập vào tên giặc rơi gươm và cười nói:

- Tên khốn nạn kia. Bây giờ người đành chết chưa? Ta sẽ cho mi nếm thử mũi gươm của gái nước Nam.

Tên giặc run sợ, bao nhiêu khí phách kiêu hãnh lúc nãy giờ đây tan mất, hấn phục xuống đất lạy lạy và kêu van:

- Trăm lạy cô nương tha chết cho tôi. Tôi thề không còn dám làm bậy nữa.

- Quân hèn mặt đường đường tu mi mà hạ mình lạy lạy ta là gái mà mi không nhục sao?

Tên giặc lạy lia lịa và nói:

- Xin cô nương thương tình, tôi còn mẹ già con dại.

- Còn mi hãm hại bao nhiêu lương dân vô tội, giết chóc bao kẻ khác thì sao? Bây giờ gươm đã kề cổ mà mi mới ăn năn e rằng đã muộn quá. Nhưng ta không thèm giết một kẻ như mi cho bẩn gươm ta.

Nàng vừa nói đến đó thì Tâm vụt chạy đến vùng gươm chém ngay vào cổ tên giặc làm hấn rú lên, máu ở cổ phun ra có vòi, hấn nhảy chồm lên làm máu đỏ phun ra ướt cả mặt người.

Lúc bấy giờ Tâm như say máu, nàng vác gươm phạt vào người tên giặc như chém chuối làm hấn ngã lảo đảo xuống, nhưng Tâm còn đâm tiếp mấy nhát vào ngực cho đến lúc nàng không còn sức ngã gần bên xác hấn mới thôi.



Nhìn mình của Tâm nhuộm đỏ máu tên giặc tham tàn, ngực nàng để lộ ra vì áo rách tướt, thiếu nữ thương hại bước đến đỡ nàng dậy và nói:

- Thế là xong, các cô đã thoát nạn mà trả thù được lũ giặc này.

Bây giờ thiếu nữ lau máu giặc dính vào gương và tra vào vỏ, nàng cúi chào sư cụ và nói:

- Cảm ơn sư cụ đã giúp một tay. Nếu không tên kia đã hại lên tôi rồi.

Sư cụ nói:

- A Di đà Phật, không ngờ kẻ tu hành ngày nay phải phạm giới cấm.

Thiếu nữ nói ngay:

- Thưa sư cụ, giết người ác cứu kẻ lành không phải là tội, mà tất cả ai cũng đều có bốn phận làm cả. Sư cụ đừng cho đây là tội.

Thiếu nữ nhìn quanh và nói:

- Xin sư cụ giúp cho ba cô đây mỗi người một mảnh áo để các cô ra về.

Sư cụ bây giờ mới nghĩ ra liền chạy vào liêu sau lấy ra ba cái áo nâu cho ba nàng và nói:

- Xin các cô sang liêu cạnh đây thay áo và rửa mặt. Bên ấy có cả nước mát để thí chủ dùng.

Khi ba cô đi rồi, thiếu nữ nhìn ba xác giặc và nói:

- Kính thưa sư cụ, ta nên phi tang ba xác này kéo bọn lính giặc đến tìm đồng bọn mà lộ sự ra, bọn ta mang khổ.

Sư cụ không nghĩ ngợi lâu ông nói:

- Sau chùa có một cái giếng cạn không dùng nữa. Ta dùng đó làm mồ chôn ba tên giặc này.

- Tốt lắm, sư cụ nên đi ngay cho.

Nói xong thiếu nữ vác một xác, làm sư cụ, cũng cố vác một xác và đi ra giếng cạn sau vườn chùa.

Ném tên giặc xuống, thiếu nữ đi nhanh vào vác một tên nữa ra ném xuống và trở vào bảo ba thiếu nữ kia hãy lau sạch dấu máu trong chùa và để pho tượng lên bàn, dù tượng phật đã gãy tan.

Nàng trở ra ngoài vườn để giúp đỡ sư cụ lấp giếng cạn ấy lại với vẻ tự nhiên không hề tỏ ra sợ sệt hay mệt mỏi chi cả.

Ba cô khi xong việc trong điện họ ra phụ giúp hai người cho chóng xong.

Khi miệng giếng đã lấp xong, sư cụ bảo mọi người với vẻ lo sợ:

- Bây giờ các cô nên trở về nhà mau và nên kín đáo, nếu lậu ra e cả chùa chết cả.

Ba cô nọ sụp lạy sư cụ và thiếu nữ đã có công cứu mình thoát nguy rồi xuống đòi đi thẳng về nhà.

Khi họ đi rồi sư cụ nhìn thiếu nữ dị thường kia và hỏi:

- Chẳng hay cô nương là ai từ đâu tới đây?

Thiếu nữ cúi đầu, đáp:

- Kính thưa sư cụ, con từ xa tới đây và tên con là Bạch Phụng. Con vừa đến đây đêm rồi và ẩn dưới hầm nhà chùa, khi nghe tiếng kêu la cầu cứu của các cô nên chạy lên giết giặc.

Sư cụ ngạc nhiên nhìn Bạch Phụng và hỏi:

- Làm sao cô nương lại biết chùa ta có hầm riêng?

Bạch Phụng đáp ngay:

- Con được sư cụ Bửu Khánh cho biết. Sư Bửu Khánh hiện giờ đang ở trong đoàn nghĩa quân chờ ngày giết giặc. Người gởi lời kính thăm sư cụ và chúc sư cụ bình an.

Sư cụ Bửu Minh đứng im ngẫm nghĩ giây lâu, ông chậm chậm nói:

- Ta không ngờ ngày nay phải phạm luật nhà chùa. Đây cũng do hoàn cảnh gây nên.

Bạch Phụng nhân đó nói ngay:

- Thưa sư cụ ngày nay khắp bốn phương ai cũng ra cầm gươm giết giặc cứu dân. Con tưởng sư cụ cũng không nề để sanh linh lầm than trong nước lửa.

Sư cụ không nói gì, vàng trán của ông nhăn lại, một lúc lâu ông nói:

- Tình thế này bản tăng không đành ngồi im mà tu hành được.

Ông nhìn nàng và tiếp:

- Trước kia bản tăng ngỡ cầu nguyện cho chúng sanh thoát khỏi tai nạn. Lòng bản tăng thành thì sao cũng có ngày Phật đảni thương, nhưng càng ngày càng tang thương càng diễn ra quá nhiều. Ngay đến trong cảnh Phật cùn gkhông khỏi bị khô lụy vì lũ giặc kia. Các ni vãi trong chùa bị hãm hiếp giết chóc. Giá lúc này không có cô nương đến thì bản tăng đã để cho lũ giặc làm hại các cô gái vô tội kia. Bản tăng thật không bằng cô nương tí nào. Từ nay bản tăng sẽ theo cô nương để nghe lời dạy bảo.

Bạch Phượng mừng rỡ, nàng khiêm nhượng nói:

- Thừa sư cụ, chúng sanh đờ bị tàn hại nếu sư cụ góp một phần vào việc chung.

Sư cụ nghiêm trang nói:

- Từ lâu bản tăng lầm giáo lý, đã thành một kẻ vô dụng trên đời này. Nay theo cô nương về nẻo chánh, không làm kẻ vô dụng nữa.

Bạch Phượng nhìn nhà sư, nàng biết trong óc ông hiện đang có một khung trời mới trong sáng tung bừng đang xô lùi bóng tối của màn đêm cũ mà ông đeo đẳng lâu nay.

Trong lúc đó bỗng từ đâu một mũi tên bay vút đến cắm phập trước mặt Bạch Phượng làm nàng kinh sợ tuốt gươm ra...

Bạch Phượng nhảy đến trước mặt sư cụ khoa gươm dè phòng mũi tên thứ nhì, mặt liết nhanh xung quanh, nhưng bốn bề không một bóng người. Nàng nhìn xuống mũi tên thì thấy chuôi tên có mảnh giấy cuộn tròn nên lật đặt nhỏ lên và mở mảnh giấy ra xem:

*Cô nương Bạch Phượng.*

*Lũ giặc đã sắp đến. Chúng tới chân đồi. Mau mau ẩn thân cho chóng kẻo nguy.*

*Người nghĩa quân.*

Biết đây là người ngầm giúp mình, Bạch Phượng trao mảnh giấy cho sư cụ xem và nói:

- Sư cụ liệu sao?

Sư cụ đáp ngay:

- Cô nương xuống hầm chùa ẩn mặt. Để tôi ra mặt với lũ giặc. Chúng chưa biết việc này thì có khó chi đâu mà ngại.

Bạch Phụng lật đặt đi ngả kín vào hầm chùa và đi lần lên chỗ chánh điện lóng nghe.

Còn sư cụ đi mau vào chùa dặn tất cả các tăng các tiểu rồi lên chánh điện thấp hương khắp các bàn phật và ngồi xếp bằng nơi dưới bàn phật mà tụng kinh.

Trong khi ấy các sư các tiểu cũng mặc áo lên chùa đánh trống tụng kinh, ai ai cũng làm như không hề hay biết gì cả. Một lúc sau, bên ngoài có tiếng vó ngựa đập dồn khiến mọi người phật phòng lo sợ, nhưng họ bình tĩnh tụng niệm vì lâu nay họ đã quen với cảnh sợ hãi rồi.

Trong một loáng mấy tên giặc bước vào chùa, chúng cười khi thấy các sư tăng ca tụng niệm. Một tên hỏi lớn:

- Sư cụ đâu.

Sư cụ bỏ tụng niệm đứng dậy chấp tay xá dài bọn kia và nói:

- Quý đại nhân có điều chi dạy bảo.

- Sáng giờ có ba người nào của ta lên đây không?

- Bẩm đại nhân, khi nãy có ba người đến đây và các ông ấy đã đi rồi.

- Họ đi đâu.

Sư cụ nói ngay:

- Bẩm họ đi xuống đồi.

Tên ấy không hỏi nữa, hấn bước ra thì hai tên lính sẵn vào lấy mấy nải chuối trên bàn phật và bước ra theo cất giọng cười khanh khách.

Tiếng vó ngựa ồn lên một lúc rồi không còn nữa. Sư cụ thở một hơi dài, ông nói với các vị tăng:

- Lâu nay chúng ta sống no ấm nhờ của thập phương. Bây giờ thiện nam tín nữ đã không còn cúng chùa nữa. Ai ai cũng đều đói khát lo việc trốn lánh, chống giặc thì còn ai nghĩ đến chùa. Chúng ta không thể ở đây tu hành mãi được, trong khi ta

pháp phòng sống từ ngày sợ hãi. Từ hôm nay tôi không còn trách vụ chi nữa. Chư tăng hãy tự lo liệu lấy, còn tôi không biết đi vân du ngày nào.

Chúng tăng lâu nay đã cảm thấy không còn có thể tu hành mãi được nay nhờ sự cụ mở tác lòng nên ai ai cũng muốn về thế gian để lo phần sống.

Một vị tăng nói:

- Ngày nay bốn phương ly loạn, nhân dân khổ sở điêu linh. Ta nhờ dân mà no ấm lâu nay, bây giờ ta hãy làm việc gì đáp ơn họ.

Sư cụ gạt đầu nói:

- Đó là điều phải. Xin chúng tăng tự ý mà làm. Phần tôi ở giữ chùa này ít lâu rồi mời đi.

Ông nói tiếp:

- Nghe đâu sư Bửu Khánh đã theo đoàn nghĩa quân nào đó. Nếu ngày tôi không còn nương tựa thì sẽ tìm đến đó ngụ với người.

Tự nhiên các vị tăng đều muốn theo đoàn nghĩa quân như vị sư Bửu Khánh. Lâu nay họ ngấm ngấm nghĩ như vậy, nay ý nghĩ ấy mới được người khác nói ra.

Còn sư cụ Bửu Minh thấy mọi người như thế cụ nghĩ thầm: Không ngờ tất cả các tăng đều có ý nghĩ giống như ta cả. Thế mới biết ngày nay họ đều tìm giáo lý mới như ta.

Giáo lý ngày trước ta theo là lầm. Muốn cứu mình cứu người phải đem mình sống với dân và cùng họ tương tranh đấu mà sống.

Một vị tăng nói:

- Ở đây có ngày chúng ta phải bị nguy vì giặc. Ta nên đi tìm cách giúp kẻ đã nuôi sống ta từ lâu là phải. Dù có chết cũng mát lòng.

Sư cụ Bửu Minh nhận thấy chúng tăng đã nhận định được điều đó trước ông, còn ông nhờ thực tế vừa qua mới mở mắt sáng ra được. Ông nói:

- Chư tăng tính sao cho tròn thì thôi. Cầu cho chư tăng mạnh khỏe để ngày thanh bình được gặp nhau.

Trong khi đó, Bạch Phượng dưới hầm kín cười sung sướng vì nhờ dịp may mình đem sự sáng cho sư cụ và nhờ đó mà chúng tăng cũng làm theo.

Còn một người núp ngoài chùa nghe vậy mỉm cười và lẩm bẩm: Tốt lắm, đoàn nghĩa quân ta đang cần nhiều người biết chữ để giữ việc văn thơ, mở mang văn lục cho quân lính. Nay các vị tăng này muốn giúp dân thì còn gì hơn là làm việc ấy.

Nói xong tráng sĩ ấy đi khuất vào rừng cây sau chùa và lẩm bẩm:

- Mừng thay cho người tìm được chân lý tốt lành.

Đêm hôm ấy có một đoàn người cỡi bò cày, khoác chiến bào ra đi theo đoàn quân cứu nước...

o0o

Vân trắng tròn của ngày rằm tháng giêng sáng đẹp dịu dàng lơ lửng trên đầu rừng cây vào đầu giờ tuất.

Lam Hà Thơ thân ngoài vườn hoa, mà lòng sầu muộn không vui. Nàng lo sợ cho sự cù Bửu Minh ban sáng không hiểu ra sao và ba cô gái kia có còn sống không?

Nàng nhớ đến những cảnh ghê gớm thường xảy ra, quân lính giặc sau khi làm xong chuyện dâm ô có khi giết hại người lâm nạn để yên thân.

Cô bé Tâm đã một lần bị nhục, nay lại gặp phải điều ấy nữa thật đáng ghê sợ làm sao. Nàng hình dung đến những cô gái hấp hối sau cơn phũ phàng của những quân lính giặc.

Lam Hà rùng mình kinh sợ, nàng đứng im một lúc và đi về phía góc vườn. Bỗng nàng mất vía khi nghe tiếng rú ghê rợn của kẻ chiến bại đang bị tra khảo bên trại tù gần đấy vọng sang.

- Thật rùng rợn thay khi nghe tiếng thét xé gan ấy. Lam Hà dựa mình vào thân cây, tìm hồi hộp làm sao.

Cùng lúc đó tiếng la hét của lũ giặc vang lên, rồi tiếng người kêu gào đau đớn.

Lam Hà không dám đứng lâu nữa, nàng vọt chạy vào để tránh cảnh ghê hồn đó, nhưng nàng vô ý chạm phải một người từ trong đi ra nên bị ngã lăn ra đất.

Người ấy là tướng Hoàng Thành, hôm nay ông ta uống rượu hơi say, thấy Lam Hà ra vườn hoa nên đi theo xa xa nhìn nàng cho thỏa lòng mơ ước người đẹp.

Bây giờ tướng Hoàng Thành cúi xuống ôm xốc Lam Hà lên tay thì nàng gần ngất đi vì sợ. Ôn ta ôm chặt nàng đi vào phòng và nói:

- Ái Nương, ta yêu ái nương từ lâu rồi. Ta lên làm vua nước Nam thì ái nương sẽ là hoàng hậu. Ta sẽ giết tất cả những ai làm phiền ái nương.

Lam Hà mất cả sáng suốt, nàng nhìn đôi mắt Hoàng Thành và sức nhớ khi đôi mắt ấy xéch lên như vậy là ông ta ghê gớm, ông ta có thể giết chết ngay kẻ không vừa ý ông. Nàng rụng rời trong tay gã.

Còn Hoàng Thành là tướng háo sắc, lâu nay ông ta say mê vẻ đẹp mê hồn của Lam Hà, nhưng không dám động đến vì nàng là cháu vua vị quân sư mình, nhưng hôm nay vị quân sư đi vắng và trong cơn say ông ta còn nghĩ gì hơn là thỏa mãn lòng ham muốn.

Cái dâm tàn trong lòng một tướng giặc xem mạng người như cỏ rác, muốn ai cũng phải vừa lòng mình, vì lợi to mà dăng xuống, ngày nay trong cơn say mà quên cả nên nó sống lại rất mạnh với Hoàng Thành.

Bây giờ Lam Hà mới tỉnh lại đôi chút, nàng nói mau:

- Xin tướng quân tha cho tiện nữ.

Hoàng Thành không còn nghe gì nữa, hắn chỉ còn biết làm theo lòng tham tàn dâm dục của một con vật có mặt người. Hắn ôm ghì nàng vào lòng làm nàng muốn nghẹt thở phải vùng vẫy.

Nhưng sức Lam Hà có là bao đối với tướng giặc mạnh như voi. Nàng nhìn đôi mắt hắn và sức nhớ cách đây không lâu có một thiếu nữ cãi lại hắn và hắn giết ngay cô ta tức khắc nơi vườn hoa.

Nàng có lẽ bị chết vì tay Hoàng Thành đêm nay. Lam Hà rụng rời, cái sợ hãi làm nàng mất cả tinh thần, và lại bản năng tự vệ của nàng từ lúc vào dinh này đã chết mất, chỉ nương theo bóng Hoàng Thành mà sống để cầu sự yên thân.

Lam Hà sợ khiếp đôi mắt ghê hồn của Hoàng Thành, nàng thiếp đi trong cơn mê hãi hùng, không còn hiểu gì nữa.

Thế là cả một đời xuân sắc của Lam Hà đã tàn theo cơn dâm tàn của tướng giặc.





## Chương X

Ánh nắng tràn qua cửa sổ mà Lam Hà còn nằm lỳ trên giường, toàn thân nàng như rã rời tan nát, tâm hồn nàng như tiêu tan quay cuồng trong sự tê tái tủi nhục căm hờn. Nàng không còn trí sáng suốt của một người sống yên thân nữa. Nàng gần như một kẻ đau khổ quá gần bị mất trí giác trở nên một kẻ chán đời, nhìn sự sống hầu như là không có.

Thất thân với tướng Hoàng Thành, một tên giặc dâm tàn ghê gớm, một con người tàn ác đáng khinh mà không bao giờ nàng muốn nhìn mặt, thật có tủi nhục cho đời nàng không? Từ đây nàng còn mặt mũi nào nhìn ai nữa, còn can đảm đâu nhìn cỏ cây vạn vật.

Lam Hà gần như một kẻ có xác không hồn. Nàng trách mình, giận mình và khinh mình rồi đâm ra ghê sợ cái nơi mà nàng cho là sống yên thân.

Vừa lúc đó cánh cửa hé mở, Hoàng Thành bước vào, ông ta bước lại ngồi xuống giường vuốt ve nàng và nói:

- Ái nương ơi! Ta được nàng là toại chí. Nàng quả là một giai nhân của nước Nam. Ta yêu nàng hơn cả ai trên đời này.

Lam Hà ghê tởm cái giọng ấy, nàng quay mặt vào vách khóc nức nở.

Hoàng Thành dỗ dành và nói:

- Ái nương đừng làm thế ta buồn. Ta dám nói dù một kẻ nào chạm đến ái nương là ta sẽ giết chết nó ngay.

Nghe đến sự giết chóc Lam Hà rùng mình kinh sợ, nàng không khóc nữa chỉ nằm yên.

Hoàng Thành đỡ nàng dậy và nói:

- Ái nương ngại ta gần nhau không đúng phép à! Chớ lo điều ấy. Ngày mai ta cùng ái nương sẽ xin phép quân sư làm lễ cưới cho ái nương vui lòng.

Lam Hà không nghĩ đến chuyện đó, nàng hình dung đến sự thất vọng của vị võ sư là nàng chỉ muốn chết ngay, nhưng nào nàng có can đảm làm việc ấy.

Đời ta từ đây như chết rồi. Có lẽ đến chết ta cũng không dám thấy mặt Từ Sinh và ai là người thân.

Tự nhiên Lam Hà không muốn thấy mặt vị võ sư tí nào cả, nàng thẹn quá và tủi nhục khi thấy mình là một kẻ hèn hạ trước mặt ông.

Nhưng vừa lúc ấy có tiếng chuông bên ngoài. Hoàng Thành cười và nói:

- Quân sư đã về kia. Ta ra công đường một lúc rồi sẽ vào. Ái nương chớ ưu phiền.

Hoàng Thành bước ra trong khi Lam Hà như bị ai xé lòng tan nát, nàng thẹn muốn chết được khi nghĩ đến cái hình phạt ghê gớm là đứng trước mặt vị võ sư.

Nàng nói làm sao với ông, có dám nhìn ông đâu. Chao ôi! Nàng là một kẻ vô cùng hèn mạt, một kẻ phản bội giống nòi, một kẻ đáng chết mà không thể nào tha thứ được.

Tự nhiên Lam Hà vùng dậy, nàng nhìn thanh gươm treo trên vách và nghĩ ngay đến việc tự sát. Toàn thân nàng run lên, một luồng máu nóng kỳ lạ làm nóng bừng mặt nàng khiến nàng như quay cuồng.

Chỉ có chết mới thoát khỏi nhục nhã, Lam Hà tự nghĩ thế, nàng bước xuống giường toan đến lấy thanh gươm, nhưng một cơn gió bên cửa sổ lùa vào như đánh tan sức nóng trong người nàng làm nàng không còn can đảm nữa.

Cầm gươm đâm vào cổ là một việc ghê gớm mà xưa nay nàng mới nghĩ đến lần đầu.

Lam Hà ngã mình xuống giường, kéo chăn trùm kín đầu, nàng không can đảm nhìn vật gì nữa.

Có tiếng giầy ngoài cửa làm Lam Hà rùng rờ, tim nàng nhảy thình thịch, cho đến lúc có tiếng ai gõ cửa là nàng như bị tòa tuyên án xử tử.

Nàng đau đớn, toàn thân bị cắn rứt làm sao, nàng lăn qua lại như khô sở lắm.

- Lam Hà con.

Nghe tiếng vị võ sư, Lam Hà rùng mình, nàng tưởng chừng như một tiếng sét đánh bên tai, lòng nàng đau nhói lên, nàng muốn chết ngay để khỏi thẹn với mình.

Cánh cửa từ từ mở, vị võ sư bước vào và khi cài xong then, ông nhẹ nhẹ đến lấy ghế ngồi bên giường nàng và nói:

- Lam Hà con, con hãy yên lòng. Ta đã tha thứ cho con rồi vì con vô tội.

Ông tiếp ngay:

- Nếu ta ở trong tình cảnh con chắc gì ta làm khác được. Con yên lòng cùng ta bàn chuyện lớn kéo hư đại sự của ta. Dù sao việc cũng lỡ rồi. Con tui thẹn khóc lóc cũng không ích chi đó. Hãy ngồi dậy nghe lời thầy nói đây để làm theo.

Lam Hà cảm thấy như bị bàn tay vô hình bóp nát tim gan. Nàng gượng ngồi dậy, mà nước mắt tràn xuống má và ôm chầm lấy vị võ sư khóc nức nở.

Vị võ sư đơ cơn bão lòng nàng dịu xuống, ông đỡ nàng ngồi ngay ngắn, giọng nghiêm trang:

- Này con, dù sao việc cũng đã lỡ rồi. Con buộc phải làm vợ Hoàng Thành. Thầy yêu cầu con một điều là đừng bao giờ tiết lộ bí mật của ta cho chồng con biết.

Lam Hà lại nức lên, nhưng vị võ sư lạnh lùng nghiêm khắc nói:

- Ta yêu con như con ta. Vậy con nghe theo lời ta nếu con còn yêu nước Nam yêu quý của ta. Con biết chẳng giờ này Từ Sinh còn lẫn lộn trong vòng gươm đao nguy hiểm để mưu việc lớn cho dân. Con phải cho xứng đáng làm dân, dù con đã không trọn tình cùng Từ Sinh. Chàng sẽ không trách con, nếu con làm xong bổn phận người dân.

Lam Hà nức nở khóc, nàng tui thẹn vô cùng.

Vị võ sư lay nhẹ vai nàng, đôi mắt sáng rực của ông nhìn ngay mắt nàng, ông nói:

- Con phải làm sao mê hoặc tướng Hoàng Thành để hắn không còn tinh thần chiến đấu. Gây sự chia rẽ giữa hắn và các tướng giặc. Dò xét tất cả việc quân cơ bí mật của hắn cho người của ta biết. Như thế con là người có công to. Ta và Từ Sinh sẽ cảm ơn con.

Ông lay mạnh vai nàng và tiếp:

- Nghĩa là con phải làm sao phá tan âm mưu giặc cướp nước ta được phần nào hay phần ấy. Con hiểu rõ chưa?

Lam Hà gật đầu thì ông tiếp:

- Từ nay ta không muốn con có chút nước mắt nào trước mặt ta nữa. Ta thẹn là không bảo đảm gìn giữ con đúng như lời ta hứa với Từ Sinh. Ấu đó cũng là một việc rủi.

Ông lạnh lùng nghiêm khắc tiếp, giọng nói của ông như những tiếng lệnh truyền bất khả xâm phạm:

- Chúng ta bỏ tất cả tình riêng, gạt tan tình cảm để cứu nước. Bồn phận ta hiện giờ là giết giặc, giữ quê hương non nước mà thôi. Tất cả việc khác không cần nữa.

Từ Xưa nay Lam Hà chưa bao giờ thấy vị vô sự giận như vậy, nàng khiếp sợ và tự nhiên không còn tủi thẹn nữa mà chỉ biết có theo lệnh ông.

Ông nói tiếp, trong khi đầu ông run run những sợi tóc bạc phơ, chòm râu trắng xoá của ông cũng run theo như tiếng rung động của tim ông:

- Chúng ta chỉ biết có cứu nước mà thôi. Ai không làm việc ấy là hèn hạ, là phản bội, còn việc riêng của ta không sao cả. Con dù có tội thì cũng chỉ có riêng với Từ Sinh, mà nào con có tội đâu mà ngại chứ?

Ông đứng lên và nói bằng giọng dịu dàng nhưng quả quyết:

- Gắng lên con, phải làm theo lời ta cho trọn. Chỉ có kẻ hèn hạ mới khóc than mà không làm được sự gì nên.

Ông bước ra ngoài, sau khi giúp cho Lam Hà nguồn sanh lực mới.

Lam Hà ngồi lặng im. Giọt nước mắt trên má nàng khô lằn và rồi nàng thở dài chép miệng:

- Đời ta thế là tan nát. Ta hèn nhất mới có cảnh này! Đến lúc ta hiểu được thì muộn quá, nhưng dù ta có tội không chung thủy với Từ Sinh ta quyết không làm người dân Nam có tội.

oOo

Cái tin Lam Hà làm lễ thành hôn với tướng Hoàng Thành như một tiếng sét nổ bên tai Từ Sinh, chàng thấy lòng đau buốt dù lâu nay chàng nghĩ ngày này rất có thể xảy ra.

Thật đau đớn làm sao? Ngờ đâu sự đời có thể xảy ra như vậy. Con người như nàng sao nữ phụ tình chàng như thế.

Hương Lan khuyên giải Từ Sinh, nàng bảo chàng chớ buồn làm gì vì hoàn cảnh cả người dân trong nước gặp nhiều cảnh ấy. Đến vợ con người bị giặc bắt làm vợ cũng còn đành chịu nữa làm Lam Hà với chàng chỉ ngầm yêu nhau.

Từ Sinh không hờn giận nàng vì thật ra chàng và nàng chưa tỏ một lời chi gọi là thệ ước, không đính hôn thì chàng với nàng là kẻ vô can.

Từ Sinh cố nghĩ vậy để yên lòng, nhưng không hiểu sao chàng cũng đau đớn vì tin ấy.

Hôm nay Từ Sinh rời căn cứ để về Lam Thôn với ý định đến chùa Bửu Minh thăm tin vị võ sư và để gặp Lam Hà nhìn nàng lần chót cho thỏa chút tình riêng.

Nguyễn Đạt và Vịnh theo bảo vệ chàng vì họ không cản chàng được.

Chiều hôm ấy rừng già đầy một màu buồn lạnh lẽo dù là ngày xuân của đất trời.

Từ Sinh ngồi trên ngựa phi nhanh, chàng hướng mắt về Lam Thôn hình dung đến ngày chàng và người yêu thơ thẩn bên dòng Lam Giang lúc chiều về nhạt nắng.

Ngày ấy nay đã qua, chỉ còn vương lại kỷ niệm buồn nơi lòng chàng.

Nguyễn Đạt giục ngựa đi sát bên chàng và nói:

- Tướng quân chậm chậm lại. Trời còn sớm lắm. Ta không thể vào Lam Thôn ngay bây giờ.

Từ Sinh kéo ngựa chậm lại và cười nói:

- Tôi nóng lòng quá.

Nguyễn Đạt khuyên chàng:

- Trong thiên hạ nào thiếu giai nhân. Chỉ ngại là ta không tài đức làm nên kẻ anh hùng danh lưu thanh sử chứ cần gì sợ thiếu người đẹp.

Từ Sinh cười và nói:

- Nào phải tôi là kẻ háo sắc. Chẳng qua buồn vì nàng với tôi đã nặng tình cùng nhau.

Vịnh cho ngựa lần lên và nói:

- Ngày nay nàng đã phụ lòng mình thì còn chi nữa mà nghĩ ngợi. Ta hãy xem nàng như người đã chết rồi là xong. Tướng quân phải nghĩ đến việc lớn làm trọng hơn.

- Phải lắm, nhưng nào tôi đã khinh việc lớn đâu. Hôm nay cực chẳng đã tôi phải đến Bửu Minh Tự để gặp vị võ sư của ta, về tình riêng tuy có nhưng đây là phụ thôi.

Từ Sinh nhìn rừng núi một màu, chàng cười và cất giọng hát một khúc hùng ca, gây sức phấn khởi cho lòng những kẻ ra đi vì nước.

Nắng chiều nhạt dần phía trời tây, sương sớm giăng màn lụa mỏng khắp non sông khiến rừng già trở nên buồn âm thầm dưới hoàng hôn.

Chim đêm xào xạt cánh, quang quác giọng thê lương, tiếng vượn nào nùng đầu đầy loãng thanh âm trong khắp núi rừng, gọi lòng buồn tự nhiên man mác của kẻ xa nhà thiếu tình âu yếm.

Đến đầu đường truông thì trời sụp tối, Nguyễn Đạt phi ngựa lên trước và sải đi, còn Từ Sinh với Vĩnh cho ngựa chậm chậm ở lại sau.

Độ nửa trống canh sau, Nguyễn Đạt trở lại và nói:

- Đúng như ta biết. Đêm nay đến giờ Tuất vị võ sư với Lam Hà sẽ lên chùa lễ Phật. Quân giặc canh gát cẩn thận lắm. Tướng Hoàng Thành tuy không đi, nhưng có cả chục hộ tướng của ông theo hộ vệ Lam Hà.

Nguyễn Đạt cười và tiếp:

- Bây giờ Tham mưu hãy theo sát hộ vệ tướng quân vào đường hầm đến liêu sau. Sư cụ Bửu Minh sẽ đưa Lam Hà và vị võ sư vào đó. Nếu gặp vị võ sư thì nói mau lên và còn phải về kéo giặc hay được thì tan mất cơ sở bí mật của ta. Tướng quân nhớ là ở đó có người tướng quân gởi gắm. Nàng ấy sẽ có mặt nơi ấy đêm nay.

Từ Sinh tự nhiên thấy lòng dịu lại, hình bóng Bạch Phụng như hiện lên, nụ cười giọng nói, dáng điệu hiên ngang của nàng như xua đuổi cái buồn ra khỏi lòng chàng.

Chàng chép miệng:

- Bạch Phụng quả là một trang kỳ nữ. Nàng chống giặc trước ta, đã làm nên những chuyện vẻ vang.

Vừa lúc đó bỗng có tiếng vó ngựa vọng lại, làm mọi người dừng ngựa. Nguyễn Đạt phi ngựa lên trước, tay thủ sẵn ngọn giáo.

Nhưng đó chỉ là quân canh đến báo hiệu có quân giặc đi tuần vừa qua khỏi.

Nguyễn Đạt trở lại nói:

- Quân giặc đi tuần vòng thôn vừa qua. Ta ra đi là vừa rồi. Chẳng có chi trở ngại mà lo.

Từ Sinh phi ngựa lên và bảo Vĩnh:

- Tham mưu theo tôi cho dịp kéo giặc trở lại là phiền phức.

Từ Sinh phóng ngựa như bay khiến Vĩnh cũng phóng ngựa theo sát bên. Từ đẩy cho đến lúc hai người đến chân đồi Bửu Minh cũng không gặp điều chi trở ngại.

Từ Sinh giao ngựa cho một toán nghĩa quân bí mật núp trong ven rừng và rồi rón rén đi về phía lưng đồi. Bóng hình của họ khuất trong bóng tối của những tàng cây âm u rậm rạp.

Bây giờ vừa mới đến đầu giờ tuất, bọn quân lính của tướng Hoàng Thành xe ngựa rần rộ bảo vệ võ sư và Lam Hà, vị phu nhân của tướng Hoàng Thành lên chùa Bửu Minh làm lễ.

Bây giờ chùa Bửu Minh chỉ còn có một sư cụ và mấy người trong đoàn nghĩa quân cạo đầu làm sư để ngấm hoạt động, đoàn tăng khi trước đã theo Nguyễn Đạt vào rừng gia nhập vào đoàn nghĩa quân của Từ Sinh.

Trước đây vài ngày, tướng Hoàng Thành cho người lên chùa báo trước cho sư cụ hay là ngày nay Lam Hà sẽ lên lễ chùa để rồi khi về dinh làm lễ thành thân với người nên sư cụ chùa Bửu Minh sai người báo cho Từ Sinh biết và một mặt dọn dẹp chùa cho đẹp đẽ.

Bây giờ sư cụ mặc cà sa ra đón vị phu nhân của tướng Hoàng Thành và kính cẩn rước vào chùa với vị võ sư.

Trong chánh điện các sư mặc áo đạo tràng, gõ mõ đánh chuông tụng kinh cầu phúc. Trong cảnh đèn nhang rực rỡ, các tượng Phật uy nghiêm làm sao, các ông mỉm cười chẳng hề thấy chúng sanh làm điều quái dị mà đổi sắc.

Lam Hà và vị võ sư lễ Phật thì sư cụ Bửu Minh ra van vái cầu phước lộc cho Lam Hà để che mắt bọn bộ tướng hộ vệ của tướng Hoàng Thành.

Vị võ sư lễ Phật xong nơi chánh điện thì vờ đi lễ cả các bàn Phật rồi đi ngay vào hậu liêu.

Lúc bây giờ Từ Sinh đã đi đường hầm lên vào hậu liêu như lời dặn của Nguyễn Đạt. Vừa thấy vị võ sư bước vào chàng cúi rạp đầu cung kính nói:

- Kính lạy sư phụ.

Vị võ sư bước lại cầm tay Từ Sinh và nói bằng giọng cảm động:

- Từ Sinh con, ta hài lòng và sung sướng có được đứa trò yêu như con. Ngày nay con đã trở thành một tướng quân oai phong không kém chi ai. Ta có lời mừng cho con và mong con sẽ xứng đáng với lòng kính cậy của dân ta.

Ông nhìn quanh và tiếp:

- Ta lấy làm buồn vì không giữ đúng lời hứa hẹn với con để đến đổi Lam Hà phải thất thân với tên giặc cỏ kia.

- Xin sư phụ chớ nói thế. chúng ta la đại cuộc là hơn đừng nghĩ đến việc nhỏ mà hư.

Vị võ sư bước lại nói thật nhỏ:

- Bây giờ khắp các nơi anh hùng đều náo động. Đâu đâu cũng có người nổi lên chống lại giặc. Ấy là lòng dân đã công phần lắm rồi. Khắp châu Trà Long ta cũng đã có nhiều nơi ngầm khởi nghĩa. Tây Đô thì có vị anh hùng đất Lam Sơn toan việc lớn đã kết nạp rất nhiều anh hùng hào kiệt khắp nơi.

Ông nói mau:

- Chúng ta ở đây binh yếu thế cô, không làm nên chuyện lớn nếu không liên kết với vị anh hùng ấy để nương nhờ nhau.

Từ Sinh gật đầu và đáp:

- Con nghe theo lời sư phụ.

Vị võ sư trao cho Từ Sinh một xấp giấy mà ông lấy trong người ra rồi nói:

- Đây là mưu cơ của ta, có cả những địa đồ dinh trại của giặc trong khắp vùng này. Con giữ lấy và giấu kín chờ ta lấy cả địa đồ các nơi khác rồi sẽ tính việc chia quân đánh úp để chiếm châu Trà Long làm căn bản.

Từ Sinh giấu mau xấp giấy bí mật vào người rồi hỏi:

- Sư phụ định bao giờ rời quân giặc.

- Ta còn ở đây mãi cho đến khi nào Hoàng Thành bị chết và Chu Kiệt bị tàn thân mới đi. Con về và thi hành ngay mưu kế ấy. Không bao giờ để bại lộ căn cứ. Nếu lộ ra thì con nguy ngay vì lực lượng quân giặc đông và mạnh gấp nghìn lần chúng ta. Thầy đi đây, con về và nhớ kỹ lời ta mà hành động. Phải thương dân trong nước là điều cần yếu.

Từ Sinh cúi đầu và nói:



- Con xin vâng theo lời sư phụ.

Chàng thấy vị võ sư đi ra thì có ý nóng ruột mong gặp Lam Hà ngay để nói mấy lời cho hả nhưng không hiểu sao chàng không còn muốn gặp nàng nữa.

Chàng không muốn gây cho nàng sự buồn rầu đau đớn vô ích và chẳng muốn làm mình đau khổ thêm nên lui ra phòng sau.

Vĩnh chờ ở đây thấy chàng vào liền hỏi:

- Công việc xong chưa?

- Xong rồi, tôi đã gặp sư phụ tôi.

Vĩnh cúi xuống và nói:

- Theo tôi nghĩ tướng quân nên quên tình riêng để lo nghĩa lớn. Có gặp Lam Hà cũng vô ích mà còn đau lòng thêm. Người ta đã phụ mình còn gặp làm gì? Những lời nói của tướng quân và Lam Hà lúc bây giờ không nên có nữa. Tình đã tuyệt gây làm chi thêm cảnh đau lòng cho nhau mà rủi ra có thể hại cho ta.

Từ Sinh cất tiếng cười và nói:

- Tôi nghĩ như tham mưu. Đầu đội trời, chân đạp đất, người nam nhi phải vẫy vùng cho thỏa chí bình sanh, có đâu lụy vì một người đàn bà yếu đuối. Ta về thì vừa.

Hai người lên ra và xuống hầm bí mật đi lần ra lưng đồi. Đây là con đường hầm bí mật mà chùa Bửu Minh có không biết đời nào, có lẽ thời xưa người trước làm nên trong ngày ly loạn. Ngày nay sư cụ cùng đoàn nghĩa quân dùng đường hầm này mà ngầm lo việc lớn, dùng ngôi chùa Bửu Minh để hoạt động chống giặc tham tàn.

Nhà sư Bửu Minh cởi bỏ áo cà sa, khoác chiến bào, quên chuyện viễn vong ảo tưởng, mang gươm lên ngựa xông pha trong chiến trường, sống thực tế để cứu dân cứu nước.

Đường dưới hầm nhỏ hẹp vừa đủ cho ba người đi, Từ Sinh và Vĩnh phải lần mò đi chậm chậm.

Vĩnh mừng thầm muốn mau mau thoát khỏi nơi này. Còn lòng Từ Sinh như tơ vò rối. Đến đây là chàng làm nhiệm vụ, nhưng cũng có ý muốn thỏa chút tình riêng, chàng muốn gặp Lam Hà nhưng giờ thì trở về không được nhìn nàng giây phút.

Tự nhiên lòng Từ Sinh bối rối, tình cảm chàng rạo rực, chàng mong sao thấy mặt Lam Hà. Bỗng chàng nảy ra ý nghĩ: Hay ta trở lại để gặp nàng?

Vĩnh như đoán được ý định chàng nên hỏi:

- Tướng quân sao buồn thế. Hay định trở lại thăm nàng chăng?

Vĩnh nghiêm trang tiếp:

- Đây là việc riêng của tướng quân tôi không nài ép nhưng tướng quân nên giao những điều bí mật của vị võ sư cho tôi mang về trước.

Từ Sinh dụi đầu ngón đuốc cho tàn rơi xuống đất, chàng nhếch mép cười và nói:

- Thôi còn trở lại làm gì nữa cho đau lòng. Ta nên quên tình riêng, như lời tham mưu vừa rồi là phải.

Từ Sinh bước nhanh ra. Chàng và Vĩnh không ngờ phía sau mình có người theo dõi, người ấy rất tài tình khéo léo, đi theo sau mà không một ai hay cả.

Nghe Từ Sinh và Vĩnh nói chuyện người ấy mỉm cười và nghĩ thầm: Khá lắm, Từ sinh đáng là một chàng trai nước Nam. Còn chàng kia trước là một kẻ thù của dân tộc nay biết quay về nẻo chánh đường ngay, đem tâm lực ra giúp nước đáng phục thay.

Nước Nam ta phải có ngày trở nên hùng mạnh vì những người dân có tâm hồn tốt đẹp như họ. Hồi lâu giặc tham tàn! Các người đã gần ngày gươm kề tận cổ! Hãy liệu mà hành động hiệp đáp dân ta!

Còn Từ Sinh và Vĩnh vô tình cứ đi thẳng một mạch lên miệng hầm rồi núp vào bóng tối đi lần xuống toán quân giữ ngựa.

Từ Sinh nhìn núi rừng chập chờn xa xa chìm ngập trong màn đêm mù mịt lòng buồn vô hạn. Bóng hình người thôn nữ Lam Giang như vương vấn trong hồn chàng.

Vĩnh thấy Từ Sinh cầm cương ngựa mà vẫn đứng im, mắt nhìn phía đồi thì hiểu rõ lòng chàng còn vương vấn nên không đành hỏi thúc chỉ đứng im chờ đợi.

Trong giây phút nghĩ ngợi, Từ Sinh đau lòng khi nghĩ đến người yêu của mình, một cô gái hiền lành mỹ miều như vậy mà nằm trong tay tướng giặc tham tàn thật chưa xót bao nhiêu.

Chàng tức tối Lam Hà, tức cho mình và cuối cùng chàng cười và nói:

- Từ nay ta không bao giờ nói đến Lam Hà, nàng thật không xứng đáng là một cô gái nước Nam.

Chàng toan phóng lên lưng ngựa thì một giọng cười trong trẻo phía sau vang ra và một bóng người bước khỏi bụi rậm khoanh tay đứng nhìn chàng và Vịnh.

Thấy kẻ kia kéo ngang mặt chiếc khăn chỉ chừa đôi mắt và trán, Từ Sinh hỏi ngay:

- Người là ai? Cười ta chuyện gì?

Người kia đáp ngay:

- Tôi mừng cho tướng quân qua khỏi vòng tình lụy.

Từ Sinh nghe giọng nói người ấy chàng nghiêm mặt nói:

- Nhà người là ai mà dám đến cười cợt ta. Mau mau bỏ chiếc khăn ra và theo ta, vì người không có quyền đi nơi khác.

- Tướng quân dùng quyền lực gì mà sai khiến tôi?

Từ Sinh cười và nói:

- Té ra nhà ngươi định đến đây gây sự. Có lẽ muốn cùng ta so gươm chẳng?

Người kia cười và nói:

- Nếu ngài muốn tôi rất sẵn lòng hầu ngài vài ba hiệp cho vui.

Từ Sinh đưa mắt nhìn Vịnh và nói:

- Không bao giờ xông vào tiếp. Chỉ một mình tôi cùng người này mà thôi.

Nói xong chàng nhìn người kia và nói:

- Anh đến gây sự cùng ta thì chớ trách ta sao vô lễ. Nếu ta không lột được chiếc khăn kia và bắt anh đem đi thì không phải là tay khá.

Chàng trao cương ngựa cho Vịnh và bước ra, nhưng người kia nói:

- Đến chỗ kia hãy so gươm. Nơi đây quân giặc có thể đến được làm phiền ta.

- Cũng được. Ta cần rõ ngươi là ai và bắt ngươi về làm việc quét trại vì ta đang thiếu người làm việc ấy.

Nói xong cả hai cùng đi sâu vào đường nhỏ trong rừng.

Ánh trăng lấp lánh trên cành lá. Khiến rừng núi trở nên dịu dàng huyền ảo ẩn bí mật vô cùng.

Đến một chỗ rộng rãi kín đáo, người kia dừng lại và nói:

- Đây phải chỗ so gươm nhưng có điều bất tiện là quân lính của tướng quân vây quanh đây, chúng sẽ xông ra bắt tôi nếu tôi thắng.

Từ Sinh cười và đáp:

- Nếu anh thắng ta, ta sẽ nhường chức cho còn thua ta phải tình nguyện làm kẻ quét trại hầu hạ ta. Nào hãy tuốt gươm ra và liệu giữ mình cho trọn vẹn hồi kẻ ỷ tài gây sự.

Người kia tuốt gươm và bước tới chém vụt ngay ngực Từ Sinh một nhát.

Trông thế gươm, Từ Sinh chú ý, chàng không né mà vùng gươm gạt mạnh một nhát làm lưỡi gươm kia bật lộn trở lại, chàng nhanh tay đánh đốc gươm vụt vào càm hấn.

Lẹ như chớp, người kia lùi lại tránh khỏi và cất tiếng khen:

- Quả là tay khá.

Từ Sinh tiến tới đưa ngang cổ người kia một nhát rồi chém vào ngang lưng khi anh ta đỡ khỏi nhát đó.

Người kia tránh khỏi luôn và đâm ngay gươm vào nách chàng.

Từ Sinh giật mình với lối gươm biến trá thần tốc của kẻ địch, chàng xoay gươm về đỡ và tấn sát vào, nhưng người kia liệu biết ý chàng anh ta nhảy qua một bên.

Vinh trông hai người so gươm và lo lắng nghĩ thầm: Người này là ai mà tài giỏi như vậy kia? Anh từ đâu đến? Có lẽ cũng là người như bọn ta đây mới có lối đùa hiên ngang như vậy. Nếu Từ Sinh thắng không nổi anh ta thì khó lòng thu phục anh ta được.

Vinh đứng im nhìn cuộc so gươm ghê gớm không hện mà có, chàng ta hừng chí vô cùng và cảm thấy trong những cuộc tranh đấu mình gặp nhiều sự vui vẻ đáng sống hơn những ngày theo giặc đầy đen tối.

Từ Sinh càng đánh càng thấy đường gươm của kẻ kia càng biến hóa tài tình. lối đánh đỡ tiến thoái của người ấy thật đúng phép và cao cường nên nghĩ thầm: Người này là ai mà khá lắm? Có lẽ anh ta là người của tướng Trần Nhuế cho đến

ta chẳng? Đã vậy ta làm anh ta mất vía chớ khinh thường như ta như ngày trước và để tướng Trần Nhuế tin ta đủ sức làm chuyện lớn.

Nghĩ vậy Từ Sinh nhủ thầm: Nếu dùng gươm pháp thông thường thì đánh đến sáng cũng không thắng được. Ta phải dùng lối bí hiểm thắng anh ta cho rồi.

Chàng bỗng vùng gươm rộng ra chém tới tấp làm người kia đỡ mau và liếc nhìn lối đánh mới thay đổi của kẻ địch. Bỗng Từ Sinh thu hẹp đường gươm làm người kia lạ lẫm quá thì chàng vụt tấn công như chớp nhoáng toàn những thế tối hiểm.

Người kia lạ lẫm bờ ngỡ, hiểu ngay chàng dở thủ đoạn, dùng lối đánh hư thực thực hư nên lật đật xoay gươm vừa vụt để đỡ.

Bỗng Từ Sinh loang gươm như bay và nhân lúc người kia thất thế chàng đánh vắng gươm anh ta, cười đưa ngay mũi gươm vào yết hầu anh ta.

Vịnh giựt mình kinh sợ e Từ sinh lỡ tay nên sấn vào hét to:

- Chớ làm thế.

Nhưng Từ sinh đã dừng tay lại và bảo Vịnh:

- Chúng ta về là vừa. Còn người này để tôi đem theo.

Người kia thấy Vịnh lên ngựa nên vờ đến nhặt nhanh gươm rơi dưới đất tra vào vỏ nhân lúc từ sinh bất phòng liền vụt chạy đi.

Lẹ như chớp Từ Sinh nhảy lên mình ngựa, phóng ngựa chạy theo kẻ kia và ngồi trên lưng ngựa với tay ôm ngay hông anh ta để ngồi trước mình, nhưng từ phút ấy chàng hơi lạ lẫm suy nghĩ.

Người kia bỗng hỏi:

- Tướng quân bắt tôi theo làm gì?

- Để làm người quét trại và hầu hạ như người đã hứa.

Trên đường về trại khá xa, Từ Sinh cho ngựa phi thật nhanh, trong khi Vịnh chạy trước chàng khá xa vì dù sao ngựa chàng chở trên lưng hai người cũng chạy chậm hơn mọi lúc.

Qua một đường truông hẹp, cây cối đầy ra rất khó đi, Từ Sinh cho ngựa chậm lại và bảo người kia:

- Bây giờ tôi muốn anh mở khăn bịt mặt ra. Hay anh muốn tôi kéo khăn ấy ra.

Người kia cười, giọng cười trong trẻo như một cô gái và bảo chàng:

- Anh muốn mở khăn bao mặt thì cứ mở.

từ sinh kéo bỏ khăn bao mặt người ấy ra, chàng giật mình rú khẽ:

- Bạch Phượng cô nương!

Người ấy chính là Bạch Phượng, nàng nghiêm trang nói:

- Vâng, tôi chính là Bạch Phượng đây.

Từ Sinh bối rối và ngượng làm sao, chàng phóng ngựa thật nhanh qua khỏi đường truông kia và nhảy xuống ngựa cầm cương ngựa dắt đi chứ không dám ngồi chung với nàng nữa.

Bạch Phượng cũng nhảy xuống ngựa đi song song bên chàng và nói:

- Tôi thuận làm kẻ hầu hạ và quét trại cho ân huynh. Xinh ân huynh biết cho tôi giữ đúng lời hứa.

Từ sinh bảo nàng :

- Chớ nói việc đã qua làm gì mà thêm thẹn, cô nương cố ý tìm tôi làm gì?

Bạch Phượng nói ngay:

- Có việc cần anh ạ! Về trại em sẽ nói để cùng lo với anh.

từ sinh không nói gì, tình cảm, ý nghĩ chàng như hướng về Bạch Phượng mà quên Lam Hà trong giây lát.

Bạch Phượng nhìn chàng và hỏi:

- Anh buồn giận vì Lam Hà sánh duyên cùng tướng giặc Hoàng Thành à?

Từ Sinh cười và đáp:

- Tôi không giận chi cả.

Chàng nói như phân trần:

- Thật ra tôi và Lam Hà chỉ mến nhau vì gần gũi nhau một nhà, cùng chung nhau cảnh gian truân nguy khốn chứ tôi và nàng chưa hề hứa hẹn gì với nhau cả mà. Nàng có quyền thành hôn với bất cứ ai mà nàng yêu, còn tôi cũng vậy. Tôi chỉ buồn là buồn cho một người thân mình lại thất thân cùng giặc, tủi hổ cho tôi không thể bảo vệ được nàng.

Từ Sinh không nói nữa, nhưng Bạch Phượng nói:

- Thế là xong, từ nay anh không nên nhớ đến nàng nữa mà làm gì? Phải lo chuyện lớn cho thành rồi sẽ hay.

Dưới ánh trăng, Bạch Phượng đẹp làm sao, gương mặt trắng muốt xinh đẹp của nàng trở nên mơ màng huyền ảo, gây lòng Từ Sinh cảm giác êm dịu.

Thình thoảng nàng nhìn Từ sinh với đôi mắt dịu dàng như vuốt ve lòng chàng, làm chàng quên đi nỗi buồn chán.

Bạch Phượng quả là một thiếu nữ tài sắc hoàn toàn, đức hạnh cao quý. Nàng làm ta nhẹ đi lòng sầu muộn trong lúc này. chính nàng làm ta kính phục người thiếu nữ nước Nam mà bớt lòng khinh giận Lam Hà. Từ nay ta không còn trách nhiệm chi với nàng vì nàng đã phụ ta.

Nghĩ vậy Từ Sinh nhẹ lòng đôi chút, chàng nhìn Bạch Phượng thì bất gặp đôi mắt đẹp dịu dàng của nàng nhìn mình.

Tự nhiên chàng thấy rõ Bạch Phượng có cảm tình với mình khác thường, người thiếu nữ cao quý ấy như quy lụy chàng, như chịu chuộc chàng và có vẻ âu yếm chàng. Lòng Từ Sinh gợn lên những cảm giác lạ lùng, chàng mến Bạch Phượng và xua ý nghĩ mình yêu nàng ra khỏi óc vì thấy như thế là mình nghĩ quấy.

Bạch Phượng bỗng nói:

- Ân huynh gươm pháp thật không ai bì kịp. Có lẽ anh rõ cả gươm pháp của người Minh.

Từ Sinh cười và nói:

- Đúng như vậy, người thầy dạy võ đầu tiên cho tôi là một người trong hàng ngũ của giặc. Ông tên là Sầm Hưng. Chính ông đã cứu gia đình tôi, truyền dạy võ nghệ cho tôi.

Chàng nhìn cây rừng đứng im dưới trăng ngà mờ sương trắng, giọng buồn luyến tiếc:

- Ông là một kẻ hiền lành, lo cày cấy ruộng nương, bị giặc bắt ép phải ra lính sang đây để làm bia đỡ đạn. Tôi còn nhớ ông có đứa cháu là Sầm Sang cũng theo quân lính giặc. Ông gởi gắm Sầm Sang lại cho tôi vì tin ngày sau nghĩa quân của ta cũng đánh hạ lũ giặc. Bọn vua chúa, tướng quân của lũ giặc tham lợi mà xua dân họ ra làm bia đỡ họ thâu lợi.

Bạch Phượng đáp lời chàng:

- Ta nào thù oán họ đâu. Chỉ vì họ sang cướp giựt nước ta nên buộc lòng ta phải chống lại.

Từ Sinh lại nói:

- Làm sao tôi cũng nhớ tới Sầm Sang để ngày sau có gặp người thì cũng dễ.

- Anh giàu lòng nghĩa quá. Tiếc thay dân ta hiền lành mà phải xông ra giết chóc lũ giặc vì muốn bảo vệ đời sống mình.

Từ Sinh nói lảng đi:

- Cô học gươm pháp với ai mà tài quá. Tôi chưa thấy ai mà lợi hại như vậy.

Bạch Phượng mỉm cười nói:

- Anh khen à? Tôi thua kém anh mười phần. Không ngờ ngày nay anh giỏi thế.

Từ Sinh không đáp, chàng nhớ đến ngày mà Bạch Phượng cùng mình sống chung nhau trên chòi nhỏ hẹp, cả hai sống bên nhau trong ngày khổ cực nguy nan nhưng êm đềm thơ mộng vô cùng.

Bất giác chàng chép miệng:

- Ngày xưa kể ra cũng vui. Mong ngày vinh quang của nước nhà mà ta vẫn còn sống.

Bạch Phượng nói ngay:

- Chúng ta không chết đâu anh ạ! Tuy tên đạn vô tình, nhưng em có cảm tưởng ta sẽ sống qua thời gian khổ.

Hai người bước đi không nói gì thêm, họ cùng mong thăm ngày tươi đẹp ấy sẽ đến.

oOo

Về phần Lam Hà khi lễ Phật xong, nàng đến bên cạnh sư cụ Bửu Minh và nói:

- Con có chuyện riêng muốn nói với sư cụ.



Sư cụ mời nàng vào liêu sau rót nước mời nàng dùng rồi hỏi:

- Phu nhân muốn hỏi bản đạo điều chi?

Lam Hà nghe sư cụ nói thế nàng buồn tủi đáp:

- Sư cụ hãy xem con là con của người như ngày trước.

- Mô phật mong phu nhân sẽ vui lòng.

Lam Hà nhìn quanh không thấy ai nàng yên lòng mở lời:

- Chắc sư cụ hiểu rõ con phải thất thân với giặc là điều bất đắc dĩ mà thôi. Mong sư cụ thương tình tha tội cho con và giúp cho con điều này.

Nàng nói đến đây thì khóc nức nở không sao nói thêm nữa được.

Sư cụ cảm xúc, người đợi con sầu buồn của Lam Hà dịu lại và an ủi.

- Thôi con chớ buồn khổ mà làm gì thêm hại thân, hãy gượng sầu làm vui cho qua ngày tháng. Có ngày con sẽ được yên.

Lam Hà nói:

- Con nhờ sư cụ một điều.

- Có điều chi con cứ nói. Ta sẵn lòng giúp con nếu ta làm được.

Lam Hà nức nở, nàng cố cầm giọt lệ và nói mau:

- Xin sư cụ nói với Từ Sinh lời con vì chắc người sẽ gặp Từ Sinh. Xinh chàng tha tội cho con. Con thật không đáng với chàng, chàng quên con và nghĩ đến việc cao cả là hơn.

Sư cụ cố nuốt giọt nước mắt xuống đáy lòng, ông nói:

- Con yên lòng, ta sẽ gặp Từ Sinh mà trao lời con lại cho chàng. Chàng sẽ tha thứ cho con vì chàng yêu con hơn ai hết.

Lam Hà nức lên, hai tay nàng ôm lấy mặt, giọt lệ trào ra, lòng nàng như có ai cầu xé, nàng hình dung đến người thanh niên hiền lành cảm như Từ Sinh và thấy rõ mình là kẻ phản bội chàng.

Lam Hà ngồi đấy mà hồn như phiêu lưu mãi đâu đâu, nàng hối hận vô cùng, giá chết đi mà tội lỗi nàng tiêu tan, Từ Sinh được sung sướng thì nàng cũng đành nhận sự chết.

Lam Hà càng hối hận là càng tức tối mình. Nàng khinh mình và thương mến Từ Sinh mỗi lúc một nhiều hơn.

Không biết giờ này Từ sinh ở nơi nào? Chàng sống ra sao?

Chao ôi! Đau đớn cho chàng và tủi nhục cho chàng khi hay ta thất thân cùng giặc.

Chị Hương Lan sẽ khổ tâm vì ta, Từ Sinh đau buồn vì ta. Ta là một kẻ khốn nạn hèn hạ không xứng đáng với tình thương của những người quá cao quý như thế.

Sư cụ nhìn Lam Hà, ông có cảm tưởng nàng như một pho tượng. Đau khổ của nàng như thoát ra làm tê tái bầu không khí trong hậu liêu vắng lạnh này.

Trên điện tiếng chuông mõ, tiếng ê a tụng niệm vang xuống nghe buồn nản làm sao, càng ru người đau khổ vào cảnh sầu mệnh mông man mác.

Bóng bạch lạp chập chờn làm bóng Lam Hà in trên vách rung rinh như đôi vai run rẩy khi nàng khóc nức nở trông thâm thía não nùng.

Sư cụ là kẻ quen với tình đời đau khổ, đã chịu đựng nhiều với phong ba nên ông bình tĩnh dù trước tình cảnh này.

Ông nhớ đến Từ Sinh và thương cho chàng long đong về duyên tình trắc trở, ông hiểu chàng đau đớn không kém Lam Hà.

Sư cụ đưa Lam Hà về với thực tế:

- Mong con hãy lấy nước lấy dân làm trọng. Ta tuy ở trong ao bùn nhưng cánh sen vẫn đẹp và không lấm bẩn. Con làm sao khỏi thẹn với dân lành, khỏi nhục nhã vì phản bội thì Từ Sinh sẽ tha thứ cho con và ta cũng yêu thương con mãi mãi.

Giọng ông trở nên buồn:

- Con ôi! Dân ta còn chìm trong cảnh khổ điêu linh, nhà tan nước mất. Chúng ta ai cũng phải góp một phần trong việc xây dựng quê nhà.

Lam Hà lau lệ, đáp lời ông:

- Con vâng lời sư cụ.

Nàng đứng lên và lão đảo như sắp ngã khiến sư cụ lật đật đỡ nàng và nói:

- Con về và nhớ lời ta. Từ Sinh sẽ tha thứ cho con, nếu con không là người phản dân quên nước.

- Con xin nhớ đời đời. Xin sư cụ thương tình xin chàng tha tội cho con.

Sư cụ bảo nàng:

- Con lau lẹ và ra về với vẻ tự nhiên cho quân giặc khỏi nghi. Chúng mà ngờ thì mạnh già này vô kể, mà con cũng khó lòng.

Lam Hà lau nước mắt, nàng tháo chiếc vòng Bạch ngọc trong tay trao cho sư cụ và nói:

- Xin người trao vật này lại cho chàng. Đây là một báu vật quý nhứt của con.

Sư cụ cầm chiếc vòng Bạch ngọc cất đi và đưa Lam Hà trở ra trước đại điện.

Sau khi giả vờ đi cầu phước xong, Lam Hà cùng với vị võ sư ra về, trước sự đau buồn quyến luyến của sư cụ và lũ tăng trong chùa Bửu Minh.

Bóng trăng buồn, lạnh lùng soi đường xe ngựa trở về. Đồi Bửu Minh vẫn đứng im trơ cùng tuế nguyệt phong sương như tự thuở nào.

Xa xa tiếng trống canh điểm đầu giờ Tý...

## Chương XI

Vào một ngày giữa xuân, Từ Sinh ngồi trong trại đối diện với Bạch Phượng. Bạch Phượng nhìn chàng và nói:

- Tướng quân đã thấy lời hịch của vị anh hùng đất Lam Sơn để tội giặc nhà Minh. Vậy tướng quân có hưởng ứng lời Bình Định Vương chăng?

Từ Sinh còn suy nghĩ chưa biết đáp thế nào thì có tiếng người gõ cửa. Chàng đưa mắt nhìn Bạch Phượng ra hiệu cho nàng im rồi cầm sợi giây tua bên mình giật ba lần.

Cánh cửa bật mở, một người bước vào mặc vũ y trông oai vệ làm sao, người ấy cúi chào Từ Sinh và Bạch Phượng. Từ Sinh nhìn thấy Nguyễn Lộc thì mời ngồi, còn Nguyễn Lộc khi thấy Bạch Phượng thì ngạc nhiên và có ý mừng.

Bạch Phượng thấy Nguyễn Lộc nàng cũng mừng và cất tiếng nói:

- Anh Nguyễn Lộc hiện giờ cũng ở đây à?

Nguyễn Lộc gật đầu và đáp:

- Không ngờ gặp cô nương ở đây?

Từ Sinh thấy hai người quen nhau, chàng vui vẻ nói:

- Không ngờ anh Nguyễn Lộc và cô quen nhau. Xin vừng cuộc gặp gỡ của hai bạn.

Nguyễn Lộc chưa nói gì thì Bạch Phượng nói:

- Anh Nguyễn Lộc là một người trước kia có chân trong đoàn nghĩa quân của Bình Định vương nên chúng tôi quen nhau.

Nàng hỏi Nguyễn Lộc:

- Còn anh sao lại ở đây?

Nguyễn Lộc cười và đáp:

- Tôi đi đày lên rừng sâu và theo anh Từ Sinh giết lũ giặc mà theo anh ấy đến đây.

Từ Sinh hỏi Nguyễn Lộc:

- Anh có chuyện gì bàn chẳng?

Nguyễn Lộc đứng lên nói:

- Có vài chuyện, nhưng không cần thiết lắm.

Chàng chào hai người và lui ra vì biết có lẽ họ bàn chuyện riêng.

Bấy giờ Bạch Phượng hỏi lại:

- Thế nào, anh có ý nghĩ gì về tờ hịch của đức Bình Định Vương?

Từ Sinh hỏi nàng:

- Cô đã gặp các tướng trong châu Trà Long này chưa?

- Đã gặp gần hết anh ạ? Tất cả mọi người đều hưởng ứng lời kêu gọi của Bình Định Vương.

Từ Sinh nói ngay:

- Tôi thì khác hơn họ.

Bạch Phượng biến sắc hỏi:

- Anh không theo chẳng?

Từ Sinh cười và hỏi:

- Tại sao cô buộc tôi theo người?

- Vì người có lực lượng mạnh mẽ, có hậu thuẫn lớn, có thể làm nên đại sự được. Chúng ta nên hợp nhau mới làm nên việc. Nếu cứ lẻ tẻ thì làm sao thành sự mà mong.

Từ Sinh bảo Bạch Phượng:

- Đức Bình Định Vương có một người như cô cũng có lợi rất nhiều. Bây giờ cô nói rõ ý cô muốn gì cho tôi nghe.

- Em muốn anh theo đức Bình Định Vương và nên giúp người.

- Nghĩa là tôi phải làm bộ tướng của người?

Bạch Phượng gắt đầu nói:

- Anh nên làm thế là hơn. Đứng côi một mình ta không làm gì nên cả. Đức Bình Định Vương có rất nhiều vì cánh khắp các nơi. Người khởi nghĩa kéo quân đuổi giặc ra khỏi đất nước ta cho nhân dân no ấm sống yên lành.

Từ Sinh đáp ngay:

- Nhưng tiếc vì tôi đã là người thuộc dưới quyền của tướng Trần Nhuế. Tôi còn phải theo lệnh của người khác.

Bạch Phượng lấy trong túi ra một bức thư và trao cho Từ Sinh và nói:

- Anh xem thư này rồi sẽ quyết định.

Từ Sinh mở thư ra thì đó là thư của vị võ sư của mình.

*Tướng quân Từ Sinh nhĩ giám,*

*Cô Bạch Phượng là người rất tin cậy của tôi. Xin tướng quân theo lời cô yêu cầu, vì đó là chuyện cần cho mưu đồ đại sự của ta.*

*Võ sư Trần Đình.*

Từ Sinh gật đầu và nói:

- Đã có thư của sư phụ tôi thì xin nghe theo. Nhưng cô cần tôi làm gì đây?

- Bây giờ thì chưa nên hành động gì cả. Chúng ta hãy hết sức củng cố lực lượng, dự bị lương thực, khí giới để chờ ngày khởi quân phá giặc.

Từ Sinh cười và nói:

- Việc đó cô không nên lo lắm, vì chúng tôi hiện đang nỗ lực làm việc mà cô vừa nói. Quân lính được tập luyện hằng ngày, có kẻ phá rừng vỡ đất trồng trọt, tìm người giỏi đúc khí giới ngày đêm.

Chàng cười và nói thêm:

- Vừa đây có một nhóm sư tăng ở chùa Bửu Minh bỏ Phật về đây. Họ giỏi chữ nên được giao cho việc sổ sách, tính toán việc còn hết. Lại có vài ba cụ đồ nho với cả chục thư sinh dạy quân lính học chữ và nghĩa lý ở đời.

Bạch Phượng nhìn chàng:

- Anh quả là người tướng giỏi. Thế mới rõ câu thời thế tạo anh hùng là đúng lắm.

Từ Sinh không nói nữa, chàng hỏi sau một lúc nghĩ ngợi:

- Cô còn điều gì muốn nói nữa?

Bạch Phượng không đáp ngay vào câu ấy mà chỉ hỏi:

- Anh muốn đuổi khách chẳng?

Từ Sinh khẽ đáp:

- Bây giờ cô nên rời bỏ nơi này vì ở đây cực khổ lắm, một cô gái như cô không nên có mặt.

Bạch Phượng cười và nói:

- Nhưng em không nài cực khổ mà. Và lại em có bốn phận ở lại đây.

Từ Sinh ngạc nhiên nhìn nàng thì nàng nói:

- Anh quên em hứa với anh nếu đấu gươm thua thì sẽ hầu hạ và quét trại cho sao? Bây giờ em ở lại để làm việc đó kia mà. Từ Sinh hơi ngượng khi tưởng tượng đến việc nàng hầu hạ mình chàng gạt đi:

- Đây là lời nói trong lúc vui.

- Nhưng phải giữ lời anh ạ. Em không quên lời giao hẹn bao giờ.

Từ Sinh không nói gì thì nàng tiếp:

- Em cần ở lại đây để giúp anh. Anh tin tài khéo léo của em sẽ làm trại này có thứ tự hơn xưa. Đàn ông bao giờ cũng vụng về hơn đàn bà anh ạ!

- Cô định ở luôn đây chẳng?

- Đúng thế.

- Như vậy e bất lợi cho cô lắm.

- Chẳng có gì mà anh lo. em đủ sức lo công việc như tất cả anh em khác mà không trái tinh thần kỷ luật trong trại binh.

Từ Sinh hỏi gặng lại:

- Cô quyết định ở lại?

- Em ở lại.

- Tốt lắm. Vậy cô nên ra xem những điều lệ trong quân luật kia mà thi hành theo. Tôi không có quyền bênh vực một ai làm quấy cả.

- Anh khỏi lo, em sẽ là người giúp anh đắc lực hơn anh tưởng.

Từ Sinh nhìn nàng và mỉm cười, chàng bắt đầu cảm mến người thiếu nữ phi thường nhiều thêm lên.

Ngày tháng qua mau thấm thoát đã đến nửa năm Kỷ Hợi. Lúc bấy giờ đồn trại của đoàn nghĩa quân do Từ Sinh cai quản đã kiên cố. Lương thực khí giới đủ dùng cho quân lính.

Khắp vùng Lam Thôn, giốc Lam Giang một vùng khá rộng phần nhiều người là có trong tổ chức nghĩa quân.

Ngày nay là một ngày nắng gắt, ánh dương buông xuống núi rừng khiến cây lá khô vàng trông xơ xác tiêu điều. Hơi nóng từ trên xuống, từ dưới phát lên như thiêu đốt thú cầm, cỏ cây, làm người cũng mệt mỏi.

Dưới bóng râm của tàng cây xơ lá bên bờ suối chảy, Từ Sinh ngồi trên một rễ to để hơi nước mát từ mặt suối phát lên thấm vào người chàng.

Rừng cây toàn một màu vàng úa, chim chóc núp mát trong những cành to lú lo giọng buồn than thở mùa nóng bức.

Trên không ngàn mây đùn lên cao thành những quả núi trắng xoá nổi bật trên nền trời xanh biêng biếc.

Từ Sinh hết nhìn mây đến nhìn cây rừng rồi nhìn suối, gương mặt chàng trầm lặng không vui không buồn, không hiểu trong óc chàng lúc đó thơ thối hay bận nghĩ điều gì?

Từ ngày Lam Hà trở thành vợ tướng giặc, Từ Sinh đã ít hay cười nói, nay lại càng ít cười nói hơn.

Gương mặt trang nghiêm khắc khổ của chàng lúc nào cũng gần như lạnh lùng nên không ai rõ chàng vui buồn chi cả.

Đức tính cao quý hy sinh của chàng, sức chịu cực khổ của chàng làm ai cũng mến phục nên cả trại lính không ai oán giận chàng.

Nhờ kho tàng mà Vịnh chiếm được của tên giặc Lương Nhữ Hốt nên Từ Sinh dùng đó tạo khí giới sẵn lương thực đủ dùng trong mùa gặt hái sắp tới.

Bây giờ cơ sở đã vững vàng chỉ còn chờ ngày ra quân nữa là thôi.



Từ Sinh ngồi một lúc lâu, chàng ngả lưng nằm xuống đất cho đỡ mỏi, đôi mắt chàng nhìn chăm chăm trên cảnh một lúc lâu rồi nhắm lại.

Một cơn gió thoảng qua thổi lửa hơi nước mát từ mặt suối lên như thấm dịu cây rừng, nhưng nó tan đi trong buổi trời nắng gắt lúc trưa hè.

Từ Sinh nằm như thế một lúc khá lâu, bỗng chàng ngồi ngay dậy vì nghe có tiếng chân người đến gần mình.

Chàng quay mặt nhìn về phía đường mòn thì thấy Bạch Phượng đi đến, nàng tiến lại phía chàng, trên môi như điểm một nụ cười duyên.

Từ Sinh đứng lên chào nàng thì nàng bước đến bên chàng khẽ nói:

- Anh ra đây à? ở đây gió mát quá.

Từ Sinh hỏi ngay:

- Có chuyện gì cần không? Hay cô cũng đi hóng mát như tôi.

- Vừa hóng mát vừa có chuyện cần nói. Chúng ta ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân vì câu chuyện khá dài.

Từ Sinh và nàng ngồi xuống thì Bạch Phượng cất tiếng nói:

- Có lẽ ân huynh đã hay chuyện Bình Định Vương khởi quân ra đánh lấy đồn Nga Lạc giết tướng giặc là Nguyễn Sao chứ?

- Tôi đã rõ tin ấy rồi, nhưng Bình Định Vương phải rút về núi Chí Linh vì quân ít không giữ nơi ấy lâu được.

Bạch Phượng tiếp:

- Ân huynh hay luôn cả quân giặc đến vây Chí Linh để diệt người anh hùng Lam Sơn, nhưng nhờ Lê Lai liều mình giả Bình Định Vương cho giặc bắt giết để chúng rút quân về chứ?

Từ Sinh đáp ngay:

- Tất cả các việc ấy tôi đều rõ cả. Bây giờ binh lực của Bình Định Vương yếu lắm, nhưng thế lớn thì người vẫn còn. Uy danh người được dân Nam mến phục, chắc người làm nên chuyện lớn sau này.

Chàng tiếp:

- Bây giờ Vương lui về Lữ Sơn với tàn quân để chỉnh đốn lại mong ngày ra đánh, nhưng nếu quân giặc rõ được mưu ấy thì chúng quyết không để cho Vương ở yên. Ngày trước Mã Kỳ hay Vương khởi nghĩa nơi Lam Sơn, hắn đem quân đến đánh ngay bắt cả vợ con Vương cũng chỉ vì lẽ ấy.

Bạch Phượng nghiêm mặt hỏi Từ Sinh:

- Bây giờ tướng quân nghĩ kế gì để giúp người một tay. Nếu người bị giặc làm khốn thì thế lớn của giặc lại càng to hơn mà mưu đồ khởi nghĩa của dân ta bị thiệt hại.

Từ Sinh gật đầu nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ điều đó và đã cho người mang thư đến Lữ Sơn cho người rồi. Nay mai cô sẽ thấy việc ta làm.

Bạch Phượng nói ngay:

- Cả những vùng quanh ta còn rất nhiều người chiêu mộ nghĩa quân: Công Chứng, Lê Hành, Nguyễn Đặc, Đa Cầu, tướng Trần Nhuế và bao kẻ khác nữa, sao tướng quân không cho họ hay để họ khởi sự cùng một lượt với ta.

Từ Sinh nhìn Bạch Phượng với đôi mắt kính phục chàng nói:

- Những việc đó tôi đã làm cả rồi cô ạ!

Bạch Phượng nói ngay:

- Ân huynh quả là một người tướng giỏi. Ngày sau đắc địa chắc Bình Định Vương không quên công ân huynh.

Từ Sinh cười mà không nói gì nhưng Bạch Phượng thấy rõ chàng không bằng lòng câu nói ấy.

Nàng e dè hỏi:

- Ân huynh nghĩ gì về ngày yên tĩnh?

- Tôi đây à? Tôi sẽ về quê và cày ruộng như trước vì tôi không phải tài làm tướng, chẳng qua cơ hội đưa tôi lên địa vị này và nhờ lòng can đảm của tôi mà anh em tin nhiệm.

- Thời thế tạo anh hùng. Ngày nay anh có thua chí Hoàng Thành hay Chu Kiệt đâu mà ngại.

- Nhưng họ có khí giới và quân lính gấp trăm ta. Còn ta thì trốn mãi trong rừng không dám đi hơi, nào dám so sánh được. Có chăng lòng quyết chiến thắng của ta mới cự nổi với quân thù.

Bạch Phượng bảo chàng:

- Lâu nay sống bên ân huynh, em vui sướng và tin tưởng dân ta sẽ thắng giặc vì lòng yêu tự do. Chúng ta sẽ thắng giặc anh ạ!

Từ Sinh mỉm cười, gương mặt chàng trở nên oai nghiêm làm sao, sự tin tưởng như thoát ra khỏi người chàng tràn ngập trong rừng núi.

Bạch Phượng nhìn chàng, bỗng nàng nhìn xuống má đỏ bừng, tay mân mê vạt áo như e thẹn vì ý nghĩ thoáng qua trong óc.

Từ Sinh nhìn nàng và tự nhiên chàng cũng hơi rối gây ra bởi chữ chỉ lạ lòng của nàng. Chàng nhìn ra giòng suối chảy, lòng tràn ngập những cảm giác khác thường.

Chàng nói băng quơ:

- Trời nắng quá.

Bạch Phượng cũng e thẹn nói:

- Cây rừng vàng lá trông xơ xác làm sao.

Không ai nói gì nữa, nhưng hồn nghĩ ngợi vẩn vơ. Từ mùa xuân Mậu Tuất, Bạch Phượng sống nơi trại Từ Sinh đến hè Kỷ Hợi, trong thời gian ấy nàng đã gây biết bao thiện cảm với Từ Sinh.

Nhờ nàng mà Từ Sinh phai lạt được tình yêu của Lam Hà, nhờ nàng tinh thần chàng lúc nào cũng vững vàng, lúc nào cũng thêm cứng rắn.

Bạch Phượng quả là một cô gái tài sắc, đức hạnh hoàn toàn, Từ Sinh mến phục nàng và cảm thấy nàng có công với mình và toàn trại.

Từ ngày có nàng, Bạch Phượng giúp Vĩnh xem xét việc lương tiền, cùng Vĩnh tổ chức chu đáo cái ăn cái mặc cho toàn bọn.

Nàng khôn khéo làm ra những vùng đất trồng trọt và đem vợ con của những ai còn lại trong vùng nguy hiểm của giặc về ở đây.

Nhờ thế mà quân lính cảm ơn nàng. Đã vậy nàng còn hô hào cho chị em theo về rất đông và họ là những cánh tay đắc lực trong đời sống toàn trại.

Toàn đại trại ai ai cũng có cảm tưởng Bạch Phượng và Từ Sinh sẽ là đôi vợ chồng, người ta mong cho ngày ấy mau mau đến.

Riêng phần Bạch Phượng từ ngày đến đây nàng mới thấy tài người nông dân tay trắng làm nên.

Nàng so sánh Từ Sinh cùng những tướng lĩnh khác và thấy chàng không thua kém ai cả.

Những tướng lĩnh kia phần nhiều là người có sẵn trong tay tiền nhiều bạc lăm, lại có sẵn người nên cuộc chiêu mộ người rất dễ.

Đến vị anh hùng đất Lam Sơn trước lúc mưu đồ khởi nghĩa thì tôi tớ ông đã có đến hàng ngàn người, tiền bạc cũng dư dả cho người làm phúc để mua lòng họ.

Phần Từ Sinh là một người tù dưới móng vuốt bạo tàn của giặc mà chàng khuyến khích đoàn tù chống lại giặc, cướp trại chúng và gây dựng tổ chức đoàn quân, rèn luyện họ đến ngày tinh nhuệ đâu phải là trò chơi.

Bạch Phượng phục Từ Sinh có gan dùng tên Vịnh làm một việc lớn, giao cho anh ta cả sanh mạng bao người thế mà chàng thành công.

Ở vào người khác chắc là ít ai dám dùng Vịnh đâu? Từ Sinh biết làm cho Vịnh giác ngộ, yêu dân, yêu nước, biết làm giòng máu dân Nam không khuất phục, sôi trong lòng gã và khuyến khích gã làm nên công lớn.

Ngày nay Vịnh là một nhân tài, một tay mưu trí nhứt trong đoàn nghĩa quân của chàng. Vịnh đã lập nhiều đại công hơn cả mọi người, thế là Từ Sinh sung sướng bao nhiêu.

Ai dám bảo người nông dân quê mùa dốt nát, không thể đứng lên làm chuyện lớn là lầm to. Những ý nghĩ của Bạch Phượng trước lung lay và sụp đổ cả.

Thành tích tư tưởng của giòng họ nàng kinh miệt những người nông dân cho họ là người chân tay dùng để sai khiến đến nay bị sụp đổ trong tư tưởng nàng mất.

Từ ngày vào đường cách mạng sống sát cánh với mọi người, nàng mới nhận rõ nông dân có công nhiều nhất trong việc bảo vệ đất nước. Họ mới là những kẻ chịu hy sinh chiến đấu nhiều hơn giai cấp vua quan.

Bạch Phượng không hối hận vì mình yêu Từ Sinh mà còn hãnh diện sung sướng được yêu chàng. Nàng tin tưởng rồi đây mình sẽ là vợ chàng khi mà đất nước thanh bình.

Đàn chim từ cuối rừng bay về đậu trên cành cây de ra suối, ca hót líu lo như đánh thức giấc mơ của đôi bạn.

Từ Sinh nhìn Bạch Phượng và nói:

- Thời gian nhanh quá. Lật bật mà ta quen nhau đã mấy năm rồi.

Bạch Phượng nhớ đến ngày đầu gặp gỡ, đến những lúc mà Từ Sinh băng bó vết thương nàng không hiềm nghi mà thẹn thùng, nàng cảm thấy trong cách mạng có nhiều hoàn cảnh khiến trai gái yêu nhau trong nguy nan ghe gớm.

Tình yêu ấy mới là tình chân thật không suy xét nhỏ mọn như lúc bình thường, nó nảy nở một cách tự nhiên và thâm thía vô cùng khiến trai gái khó mà quên được.

Bạch Phượng cảm thấy những thành kiến nhỏ nhất câu nệ của giai cấp mình bị đổ nhào và nàng rất vui sướng và ung chịu đời sống hiên ngang trong sạch với cuộc đời mới.

Từ Sinh vụt hỏi:

- Cô nghĩ gì thế? Trông cô tư lự quá.

Bạch Phượng mỉm cười e thẹn đáp:

- Em đang nghĩ đến những sự phiền phức về hôn nhân của thời bình trị.

Từ Sinh nhìn ra suối, hình ảnh Lam Hà thoáng hiện về và hình bóng ấy tan mất khi chàng quay lại nhìn Bạch Phượng.

Trước mắt Từ Sinh, Bạch Phượng là một cô gái đức hạnh hoàn toàn, nàng đẹp như người trong mộng ước của chàng, đẹp gấp mấy lần Lam Hà.

Giọng cười tiếng nói của nàng làm chàng vui vẻ, gây cho chàng những cảm giác êm đềm đánh át cả những tiếng vang xa xôi của Lam Hà nơi ngày cũ.

Bạch Phượng đã ngự trị tim chàng hơn Lam Hà, nhìn ảnh Lam Hà chỉ là một kỷ niệm.

Chàng sờ cánh tay và chạm phải chiếc vòng Bạch Ngọc của Lam Hà mà sự cụ chùa Bửu Minh trao lại và tự nhiên chàng cảm thấy Lam Hà chỉ là một cô gái mơ mộng hảo huyền, nàng chỉ sống cho nàng theo tư tưởng, mà hành động thực tế lại trái ngược với tư tưởng nàng.

Thảo nào nàng rơi vào hố đen là phải. Ngày kia đời sống thực tế có thể làm tư tưởng tinh thần nàng lung lay và nàng sẽ là một kẻ hoàn toàn xấu như muôn ngàn kẻ xấu khác.

Bạch Phượng làm gián đoạn ý nghĩ chàng:

- Này anh, anh nghĩ gì về tương lai?

Từ Sinh đáp:

- Tôi chưa nghĩ gì hơn là đuổi giặc, vì khi xong việc đó mới nghĩ được tương lai ta. Không nên tính việc sau ra trước cô ạ!

Bạch Phượng đỏ mặt, nàng có cảm tưởng Từ Sinh đang bàn chuyện tình duyên với nàng vì chàng nói tương lai ta. Nhưng nàng bình tĩnh hỏi:

- Nghĩa là chúng ta không được quyền nghĩ tương lai trước sao? Theo em, ta có nghĩ đến việc về sau của đời ta rồi mới thích nhiều và hăng hái nhiều việc làm ngày nay.

Từ Sinh nói xuôi:

- Cô hay lý sự, còn tôi không biết lý sự. Cô học giỏi hơn tôi nên có nhiều ý kiến.

Bạch Phượng then thừa nói:

- Xin anh chớ nói thế. Chữ của em bì sao được với sự học của anh. Thuộc thi phú muôn bài, đọc vài vạn quyển sách nào có ra gì với tài tế thể an bang của một vị anh hùng.

Bạch Phượng toan nói nữa, nhưng nàng im lặng quay mặt nhìn về phía trại vì có tiếng chân người đi đến.

Từ Sinh cũng ngược mặt nhìn thì nhận ra kẻ ấy là Hương Lan, chị mình.

Chàng và Bạch Phượng đứng lên thì Hương Lan bước đến, giọng dịu dàng:

- Chị có làm trở ngại câu chuyện của hai em chăng?

Từ Sinh và Bạch Phượng nghe Hương Lan hỏi thế, cả hai không khỏi ngượng, Từ Sinh đáp:

- Em và cô Bạch Phượng nói chuyện vui mênh mông chị ạ!

Trên đôi môi Hương Lan điểm một nụ cười khả ái, giọng nàng hiền lành đáng yêu:

- Chỉ nghĩ ngày xưa Từ Sinh vô tình cứu Bạch Phượng và ngày nay vô tình lại gần nhau trong trại này.

Bạch Phượng là gái, nàng thẹn khi có kẻ khác nên không dám nói chi cả, chỉ vâng dạ mà thôi. Còn Từ Sinh cũng không muốn chị nhắc đến chuyện ấy nên nói lảng đi.

- Chị đi hóng mát à?

- Phải, chị lên đây cho mát vì công việc xong rồi, ở đây gió mát và thanh tịnh lắm.

Từ Sinh bỗng nói:

- Em phải về trại có việc. Chị và cô Bạch Phượng về sau nhé?

Nói xong chàng đi một mạch xuống khỏi ven suối và lấy ngựa phóng về trại để lại Bạch Phượng với Hương Lan đứng bên nhau.

Hương Lan cầm tay Bạch Phượng và nhìn Từ sinh phóng ngựa như bay trên đường về, nàng như nghe rõ tiếng tim Bạch Phượng rộn rã bên mình.

## Chương XII

Tiếng trống canh nơi trại lính điểm đầu giờ Hợi là cánh cửa trại mở toang, một toán người ngựa từ trong tiến ra, ánh đuốc cháy sáng của ba tên đi đầu sáng rực làm ta thấy rõ đây là đám quân Minh lực lưỡng.

Quân tuần đêm? Đây là toán quân tuần đêm của trại quân tướng Hoàng Thành. Cứ mỗi giờ là chúng đổi phiên nhau đi tuần một nhóm.

Trong trời đêm, tiếng vó ngựa phi dồn dập làm mất vía những đứa trẻ khóc bú, làm cho bà mẹ có dịp nhát con, Những người thiếu phụ không chồng trong nhà vắng, rùng mình khi cơn gió lọt qua cửa mỗi khi đoàn ngựa phi qua nhà.

Họ lao láo mắt trong bóng đêm, lòng hồi hộp lo sợ cho chồng con anh em gặp phải lũ giặc tham tàn và sợ thỉnh linh cánh cửa tung ra, lũ giặc tràn vào như thác chảy, những cảnh dân ác hiện ra rồi mình là nạn nhân vô phúc.

Những ông lão bà lão run sợ khi nghe vó ngựa phi qua cổng nhà mình, họ hồi hộp nhớ đến cảnh tra khảo của giặc dù là họ đã bị khảo mấy lần ngày nay chẳng còn đồng nào nữa.

Những tráng nông, những đứa bé chăn trâu nằm trogn chuồng trâu khi nghe tiếng vó ngựa phi qua, họ nghiêng rặng trợn mắt, vỗ vào mình trâu như muốn nhảy lên lưng phi ra giết giặc trong khi những con trâu mất lơ lảo như sợ hãi kinh hoàng.

Ngày cũng như đêm... Đêm cũng như ngày... Dân Nam không yên dưới móng vuốt của giặc. Họ đau đớn căm hờn, lo sợ pháp phòng cho tai nạn không biết xảy ra cho mình lúc nào.

Lòng yêu nước sôi sục trong huyết quản bao người. Ai ai cũng mong ngày vùng dậy giành sự sống tự do, thoát ách tham tàn của giặc.

Gió ngàn rít lên như những tiếng căm hờn của muôn lòng sôi réo, tràn trong đêm vắng loảng ra khắp nước như giục lòng kẻ làm dân.

Đoàn kỵ binh oai vệ tiến tới trong đêm trường, ba ngọn đuốc soi đường sáng rực như ánh lửa tham tàn cháy ngùn ngụt trong lòng kẻ bạo ác.

Đến đầu thôn, bọn kỵ binh của giặc đi sát trong ven rừng nên chúng đề phòng cẩn mật, gươm giáo sáng loè lấp lánh trong ánh đuốc khi chúng khoa lên như giáp



chiến, nhưng những bóng cây lù lù kia không hề sợ hãi trước sự hăm dọa của bất cứ ai, chúng run lá, xạt xào như đùa cợt lũ giặc điên cuồng say máu.

Đi một quãng khá xa, toán kỵ binh quay về đường cũ, chúng tra gươm vào vỏ vì không còn e ngại gì nữa.

Chúng phi ngựa thật nhanh mong mau mau về trại, nhưng khi chúng đến ven rừng thì bỗng từ dưới đất vọt lên những sợi giây mây làm vướng chơn ngựa khiến lũ ngựa té nhào ném toán lính xuống đất.

Vừa lúc đó từ trong các lùm bụi không biết bao nhiêu mũi tên bay ra như cào cào làm toán lính giặc ngã như rạ.

Chúng không biết kẻ thù ở đâu mà bắn lại, trong khi toán nghĩa quân từ trong lùm trông rõ chúng nhờ ánh đuốc mà loạn xạ. Hơn năm mươi tên giặc bị loạt tên đầu đã ngã gục quá nửa, còn sót lại chúng chống cự gượng gạo vì bắn cung không có mục tiêu thì làm gì ai được.

Tên đầu giặc kinh sợ trước sự tấn công không thể ngờ nên hấn cố bò lại bên ngọn đuốc cháy mà tên đi đầu bỏ rơi xuống đất khi mũi tên vô tình cắm vào ngực hấn.

Ý định hấn là đốt mấy chiếc pháo báo hiệu cho đại trại hay để đem quân đến cứu, nhưng hấn vừa vớ tay đến cây đuốc là một mũi tên từ đâu bay vọt đến cắm vào lưng hấn và một mũi cắm vào cổ hấn làm hấn đẩy đành đạch như cá bị đập đầu.

Vụt chốc không còn mũi tên nào trong bụi rậm bắn ra cả, khiến những tên giặc còn sót lại mừng rỡ, chúng đứng dậy vọt khiến những tên giặc còn sót lại mừng rỡ, chúng đứng dậy vọt chạy về phía bên kia đường về hướng nghĩa quân đã rút đi, nhưng khi chúng nhảy qua đám cỏ thấp để núp vào rặng tre thì từ ven rừng những mũi tên vọt bay ra, tua tủa, trong khi trong bờ tre không biết bao nhiêu mũi tên vọt bay ra.

Hơn năm mươi tên giặc chết sạch, chỉ còn lại vài ba tên cởi áo trắng cắm trên ngọn giáo đưa lên cao ra hiệu đầu hàng.

Trong bóng tối một toán người vọt chạy ra bắt sống ba tên giặc, bắt lũ ngựa chạy bậy và cướp đoạt khí giới của lũ giặc đã chết rồi, cởi quần áo chúng ra mặc vào mình.

Trong ánh đuốc mập mờ ta thoáng thấy Từ Sinh và Vịnh đứng trong ven rừng thì thâm với nhau, còn Lê Phong phó tướng đang chỉ huy toán lính thi hành việc kia.

Chỉ một loáng những thân lũ giặc được quân lính mang đi mất, trên bãi cỏ sạch cả những vết máu của giặc.

Đoàn nghĩa quân mặc áo của giặc, lên lưng ngựa của giặc và bắt ba tên giặc kia đi đầu.

Từ Sinh bây giờ lên ngựa cùng Vịnh đi ra và bảo ba tên giặc:

- Nếu ba người đưa đường cẩn thận, xông vào trại theo quân ta thì ta tha cho tội chết. Nếu giặc đường mà người có gì la lối thì chết ngay lập tức đó.

Ba tên kia kinh sợ luôn luôn dạ xin vâng lời chàng.

Thế là toán nghĩa quân giả quân giặc cỡi ngựa phi về trại lính tướng Hoàng Thành.

Trong bóng đêm mờ, đoàn kỵ mã tiến nhanh về phía đồn binh, vó ngựa dồn dập vang thanh âm loảng khắp xóm làng.

Gần đến cửa trại Từ Sinh phi ngựa lên đi sát bên ba tên kia và nói:

- Hãy làm theo lời ta thì tha cho người được sống. Cãi lại là chết ngay đó. Hãy nhớ mũi giáo sau lưng người.

Nói xong chàng ra hiệu cho Lê Phong và Vịnh, tức thì Lê Phong chạy sát lên, còn Vịnh rẽ ngựa chạy về ngả khác.

Ba tên giặc bị đánh phải vận dạ làm theo lời của Từ Sinh.

Chỉ trong một lúc nữa là đoàn kỵ mã đến trước của đồn binh tướng Hoàng Thành.

Từ Sinh nói như lệnh:

- Kêu mở cửa mau. Chậm trễ ta cho một gươm là chết ngay.

Vừa lúc đó ba mũi gươm nhọn kề ngay vào lưng ba tên tướng giặc.

Ba tên nọ hô khẩu hiệu làm bọn kia mở cửa ra. Lẹ như chớp Từ Sinh phóng ngựa vào tức thì cả đoàn người ngựa phóng vô.

Mấy tên gác đang đứng nhình bỗng ngã nhào vì những mũi tên từ đâu vụt tới ngay cổ họng chúng.

Từ Sinh kìm ngựa lại, ra hiệu là đoàn kỵ mã phá tan cửa như chớp nhoáng và trấn ở đấy một đội còn thì sẵn theo chúa tướng như nước lũ bờ.

Nghĩa quân xông vào trại thành linh đụng đầu giết đó như chém chuối.

trong khi đó Từ Sinh phát lên ba tiếng pháo tức thì bao nhiêu quân phục sẵn xung quanh đồn lính chạy tràn vào như nước vỡ bờ.

Lũ lính giặc đang ngủ thành linh bị nghĩa quân xông tới chém tràn đi, chúng thất kinh hồn vía lo chạy nhưng khó thoát khỏi. Những tên còn tỉnh lật đặt tìm khí giới chống lại làm náo loạn cả lên.

Trong giây phút tất cả trại lính chỗ nào cũng có tiếng la hét ồn ào, tiếng gươm giáo chạm nhau nghe ghê rợn làm sao?

Từ Sinh thúc ngựa đến bảo Lê Phong:

- Tướng quân sang vây chặt dinh Hoàng Thành dặn tướng Huỳnh Phúc phải cố không cho hãn chạy thoát. Đêm nay ta diệt sạch đoàn quân tướng Hoàng Thành mới được.

Tiếng reo hò át mất tiếng vó ngựa phi của Lê Phong.

Còn Từ Sinh thúc ngựa chạy tràn ra ngoài sân trại. Tên giặc nào chạy ra là chàng chỉ cho nó một mũi tên là xong.

Quân lính Từ Sinh thắng thế, giết giặc máu chảy như nước, nhưng chỉ có độ năm trăm nên không giết xuể cả trại lính to tác của Hoàng Thành trong đó có cả năm vạn tinh binh dù rằng chàng cho bốn mặt đánh vào.

Sau một lúc xô xát dữ dội, bọn giặc tìm được khí giới, chúng liền chết chống lại quân ta.

Tiếng reo hò dậy đất vang trời làm lê dân quanh vùng Lam Thôn hả dạ vì quân ta giết lũ tham tàn.

Từ Sinh xem tình hình tranh chiến một lúc, chàng thấy đánh lâu bất lợi nên thét to:

- Phóng hỏa đốt kho khí giới và kho lương của giặc đi.

Quân lính định diệt cả bọn giặc để chiếm trại, nhưng bây giờ nghe Từ Sinh truyền lệnh họ đành phải cướp một mớ khí giới chất mau lên xe đánh chạy ra ngoài và nổi lửa lên.

Từ Sinh đốt luôn một lượt sáu tiếng pháo tức thì khắp các nơi quân lính nổi lửa lên.

Trong giây phút khắp các trại ngọn lửa bùng lên cao ngất. Bọn giặc nhón nhào chạy trốn như chuột mà quân ta ít không làm sao cản trở nổi. Từ Sinh phóng ngựa ra khỏi vòng trại quân lính cũng chạy theo. Họ vây quanh trại, hề thấy tên giặc nào ló ra là dùng tên bắn, hay giết chúng bằng gươm giáo.

Quân giặc tuy bị đánh úp bất ngờ gần tan cả lực lượng, nhưng chúng là quân thiện chiến nên biết cách chống cự.

Sau một lúc tan tác như lá mùa thu, chúng gom lực lượng lại và đánh phá một vòng vây để chạy ra.

Từ Sinh thấy lũ giặc phá vòng vây nơi phía Bắc, chàng thấy chúng đông không biết bao nhiêu có gấp mười lần quân mình nên không muốn đuổi giặc cùng liền truyền lệnh cho hai viên bộ tướng chạy đến ra lệnh mở vòng vây cho giặc chạy.

Quân ta mở vòng vây cho giặc chạy ra, chỉ reo hò cho chúng mất vía và bắn tên lửa vào chúng.

Lũ giặc chạy tràn ra đập nhau lên nhau, chết không biết bao nhiêu, lớp bị tên bắn cháy da phỏng trán, la khóc om sòm trông ghê rợn.

Bây giờ cả trại lính phát cao ngọn lửa cháy ngất trời, ngọn lửa hùng hực nóng đốt mọi vật chung quanh sáng rực cả một vùng.

Từ Sinh nhìn quân giặc vỡ chạy tan tành, chàng có nhiều nghĩ ngợi và truyền lệnh cho bộ tướng rồi thúc ngựa chạy sang dinh tướng Hoàng Thành.

Bây giờ Huỳnh Phúc đang vây tư dinh của tướng Hoàng Thành, được Lê Phong tới truyền lệnh của Từ Sinh vây chặt thêm, nên nỗ lực siết chặt vòng vây.

Về phần tướng Hoàng Thành đang yên giấc thành lĩnh bị nghĩa quân tràn vào, nhưng nhờ bộ tướng và quân lính canh cẩn mật nên họ không làm gì nổi.

Nghĩa quân vây quanh bắn tên như mưa, khiến Hoàng Thành kinh sợ không dám xông ra, ông ta mang giáp đôi, cầm gươm sắt bảo vệ cho Lam Hà.

Còn Lam Hà nhìn ngọn lửa ngất trời bên trại lính, nàng không vui cũng không buồn vì tin ngày này sẽ đến.

Hoàng Thành khuyên nàng:

- Em chớ sợ, ta sẽ bảo vệ em.

Lam Hà không nói gì, nàng nghĩ đến lúc đoàn quân tràn vào bắt nàng và Hoàng Thành đem đến trước mặt Từ Sinh, nàng sẽ nói sao đây?

Ồi! tui nhục thay cho nàng. Dù nàng là vợ Hoàng Thành, là vợ tên tướng giặc tham tàn, nhưng nàng vẫn âm mưu phá hoại bao việc làm của hấn, nhưng nào ai biết cho nàng ngoài vị võ sư.

Bây giờ vị võ sư điềm tĩnh nói:

- Ta cho người đi cầu cứu tướng Chu Kiệt. Ông ta ở gần ta hơn hết.

Hoàng Thành nhìn bộ tướng và hỏi:

- Có ai dám xông ra khỏi vòng vây để cầu cứu không?

Một tên bước ra thưa:

- Tiểu tướng xin vâng mệnh.

Nói xong anh bước ra ngoài lên lưng ngựa vọt chạy ra, trog khi tướng Hoàng Thành truyền lệnh cho quân sĩ bắn bảo vệ cho hấn.

Từ Sinh vừa phi ngựa tới, chàng thấy một tướng giặc oai phong lẫm lẫm hấn hùng hổ phi ngựa tay múa giáo như bay đánh vệt bọt lính mính nên nổi giận phi ngựa lại.

Tên giặc thấy chàng hấn xóc ngựa lại thét to lên một tiếng và phóng mạnh mũi giáo vào cổ họng chàng...

Từ Sinh nghiêng đầu né tránh, chàng rút gươm trường chém xẹt ngang hông hấn.

Chỉ nghe tên nọ rú một tiếng là hấn ngã nhào xuống ngựa trước sự hoan hô của đoàn nghĩa quân ca ngợi chúa tướng mình.

Từ Sinh thét to nung lòng quân sĩ:

- Hỡi anh em, hãy bình tâm giết giặc. Ta đã phá tan đại trại của giặc rồi.

Quân sĩ reo hò vang dậy, lòng hăng hái tăng lên, họ quyết phải phá tan lũ giặc.

Bỗng nhiên một người phi ngựa vọt tới bên Từ Sinh và ghìim cương, nói khẽ:

- Thưa tướng quân, Chu Kiệt thấy lửa cháy nên kéo quân sang đây?

- Tướng quân Ngôn và nữ tướng Bạch Phượng đâu?

- Tuy hai tướng phục quân đón đánh giặc toi bời, nhưng toán hậu quân của giặc tiếp ứng quá đông nên chỉ cầm cự mà thôi. Nếu không có địa thế tốt chắc quân ta phải thua vì quân giặc đông gấp mười lần hơn ta.

Từ Sinh bảo ngay:

- Cố giữ chặt không cho bọn chúng tràn tới đây. Khi nào nghe chín tiếng pháo nổ thì hãy rút quân cho chúng đi. Nếu Chu Kiệt kéo quân được đến đây, chúng dùng thế nội công ngoại kích là quân ta thua ngay. Đi nhanh lên và cẩn thận.

Tên quân báo phi ngựa như bay. Còn Từ Sinh truyền lệnh cho hai bộ tướng sang toán quân vây đại trại rút về, chó đuổi theo tàn quân giặc. Chàng ra lệnh cho Lê Phong:

- Tướng quân cho quân sĩ rút toán hậu tập rồi dùng tên lửa bắn vào dinh Hoàng Thành. Khi nào lửa bắt cháy là ta kéo lui về. Chó đuổi giặc cùng mà nguy hiểm. Phần tôi phải tiếp ứng tướng Ngôn mới được.

Chàng phóng ngựa đi nhanh vùn vụt. Trong đêm mờ con ngựa chạy như bay khiến dân tình khắp vùng vừa nghe vó ngựa đã nghe tiếng rồi.

Tiếng reo hò của quân lính phía trước mặt làm Từ Sinh hăng hái, chàng vỗ bờm ngựa như khuyến khích con vật.

Một lúc sau Từ Sinh đã tới hậu trận của nghĩa quân, chàng thấy toán hậu tập đã kéo lui lần lần trong khi tiền quân hò hét bắn như mưa về phía giặc.

Biết Ngôn và Bạch Phượng ở phía trước, Từ Sinh thúc ngựa đến, chàng gặp Bạch Phượng đứng hò hét quân lính nên đến bên nói:

- Chúng ta lui cho rồi.

Bạch Phượng thấy chàng đến nên chào và nói:

- Xin tuân thượng lệnh.

Nói xong nàng ra hiệu cho quân bắn tên lửa tràn sang trận địa giặc. Cùng lúc ấy Từ Sinh nghe chín tiếng pháo nổ long trời chàng hiểu ngay mấy toán quân kia đã lui về rồi.

Nghe pháo nổ, đoàn nghĩa quân la to lên, bắn tên lửa như cào cào bay về trận địa làm chúng hoảng sợ chạy lùi lại.

Trong ánh lửa cháy sáng loè, Từ Sinh thấy quân giặc đông không bao nhiêu, chúng cố tiến lên, nhưng quân mình chiếm đường đi hẹp, núp hai bên kệt đá bắn ra ngay đường nên chúng không tài nào qua nổi.

Bây giờ tên lửa làm cháy cây cỏ sáng rực cả vùng chắn ngang quân Từ Sinh và quân Chu Kiệt.

Chu Kiệt đích thân xông tới trước thét quân tràn tới nên quân giặc hăng hái phi thường, chúng liều lĩnh xông lửa tiến qua.

Thấy giặc đông gấp mười lần mình, Từ Sinh sợ bị ít quân phải thua nên bảo Bạch Phượng:

- Lui nhanh đi.

Chàng hạ cung trên vai xuống, rút mũi tên đặt vào dây và bắn về phía giặc. Tên giặc nào qua khỏi lửa là bị tên nhào xuống chết ngay làm những tên đi sau sợ hãi không dám sấn tới nữa.

Bạch Phượng cho quân kéo lui xong, nàng nhìn lại thì thấy Từ Sinh đứng bắn giặc với hơn mười ba tướng hộ vệ, nàng nói mau:

- Ta lui cho rồi.

Chu Kiệt lúc ấy thấy quân mình vừa nổi tinh thần lại kém đi, anh ta bưng giận nên thét như sấm, cầm khiên cầm giáo phóng ngựa qua rừng lửa tới trước và hò quân kéo theo tức thì toán kỵ mã ở sau tràn tới như nước vỡ bờ.

Từ Sinh khen thầm anh ta can đảm nên hỏi bộ tướng bắn, nhưng họ đã hết cả tên mà chàng cũng hết.

Bạch Phượng lo sợ nói:

- Chạy mau còn kịp.

Vừa lúc đó quân giặc tràn tới, chúng bắn tên như cào cào bay về phía mọi người.

Bạch Phượng rú lên vì một mũi tên của giặc ghim vào yên ngựa nàng. Nàng nói:

- Nguy quá. Ta bỏ ngựa chạy bộ vào rừng là hơn, chạy ngựa chúng trông rõ lắm. Còn núp đây lại càng nguy hơn.

Từ Sinh lạnh lùng không nói, chàng nhổ mũi tên ghim trên yên ngựa của Bạch Phượng đặt vào dây cung rồi bắn một phát về phía tướng Chu Kiệt.

Bọn hạ tướng của chàng kêu lên tỏ sự mừng rỡ vì Chu Kiệt bị tên nhào xuống ngựa. Toán quân hấn sợ hãi xúm lại vực chủ tướng lên.

từ Sinh vẩy tay ra hiệu và phi ngựa vọt chạy nhanh, bọn hạ tướng chạy theo sát bên chàng nhờ cơ hội ấy.

Trên đường về Từ Sinh bảo Bạch Phượng:

- Hôm nay ta toàn thắng. Đốt tan cả trại tướng Hoàng Thành, giết quân lính hấn như phát rạ. Kho khí giới bị ta cướp khá nhiều, phần bị đốt cháy tan.

Bạch Phượng khen chàng:

- Tướng quân đáng bậc lương tướng. Giặc sẽ chú ý đến bọn ta mà quên Bình Định Vương. Nhờ đó ông ta đủ thì giờ chỉnh bị lực lượng lại.

Nàng hỏi:

- Ta có chiếm được kho lương không?

- Tiếc là không làm kịp vì quân giặc đông như kiến. Chúng gấp mấy chục lần ta nên đành phải đốt kho lương ấy.

Bạch Phượng tiếc rẻ:

- Uổng quá. Vì ta chuyển vận được một mớ cũng đỡ cho ta.

Từ Sinh cười và nói:

- Chúng ta thắng giặc nhờ thành linh chứ không đủ sức lập trận chiến với chúng đâu. Bây giờ giữ yên căn cứ cũng là một việc khó khăn lắm. Khai chiến một lần như vậy là bọn chúng căm thù ta đến bậc nào.

Gần cuối giờ Sửu Từ Sinh mới về đến đại trại, chàng thấy đủ mặt các phó tướng, họ đang chờ chàng về.

Từ Sinh, Bạch Phượng và Ngôn đi ngay vào quan trường cùng họp với mọi người.

Vịnh đứng lên nói:

- Chúng ta phá giặc một trận oanh liệt như thế, chắc chắn chúng sẽ trả thù ta. Vậy chư vị tướng quân có mưu kế gì giữ vững đoàn nghĩa quân ta?

Mọi người im lặng một lúc, không ai nói gì cả.

Từ Sinh nói:

- Tham mưu trưởng hỏi vậy, anh em ta ai có mưu mô gì chăng?



Nguyễn Lộc đứng lên nói:

- Tôi có ý kiến này: ngay bây giờ ta gửi thư cho tướng Trần Nhuế, Lê Ngã, Nguyễn Đạc, Đa Cầu, Công Chứng, Lê Hành xin họ khởi quân đánh ngay. Như vậy quân giặc bị hại khắp nơi, không thể đưa mũi nhọn ngay ta được và ta cũng lừa cơ đánh chúng làm tổn hại giặc thêm.

Từ Sinh nghiêm trang đáp:

- Chính tôi đã mạo phép anh em gửi thư cho các tướng ấy và nhờ họ khởi quân rồi. Chắc nay mai ta sẽ có tin ấy. Nếu họ cũng khởi quân thì lực lượng của giặc bị tàn mạt. Như vậy Bình Định Vương mới có thể ở yên Lữ Sơn mà chinh đồn binh mã chờ ngày khởi chiến.

Nguyễn Đạc lại hỏi:

- Thế là xong việc đó, nhưng còn việc ta thì sao? Ta làm y như kế hoạch định trước?

Từ Sinh gật đầu và hỏi:

- Tôi không thêm gì cả, nhưng anh em có ai muốn thay đổi kế hoạch.

Không ai nói gì cả, chỉ một mình Bạch Phụng lên tiếng:

- Theo tôi nghĩ kế hoạch cũ chu đáo lắm rồi. Bọn giặc không làm sao vào đây được. Ta sợ là một điều này.

Lê Phong hỏi ngay:

- Cô nương nghĩ điều chi?

- Tôi e giặc độ chừng căn cứ ta ở đây là chúng sẽ phong tỏa ra. Nếu chúng tuyệt đường đi lại của ta thì làm sao ta mua thêm lương thực cùng chuyển vận kim khí để đúc khí giới?

Mọi người đều thấy nàng lo như vậy là đúng, nhưng Từ Sinh bảo:

- Ngày nay ta đã sống gần người này, năm này qua năm nọ. Ta đủ đất trồng trọt mà sống. Anh em yên tâm điều đó. Nhưng dù sao ta cũng phải cố lên khỏi vùng giặc để liên lạc với người của ta và cứ giặc hở ra là ta tiến đánh ngay. Địa thế này dù chúng có thiên binh vạn mã cũng không làm sao vào đây được. Một người chúng ta núp trong kẹt đá bắn ra độc đạo thì giặc cũng không làm sao tiến được. Ta ở yên lấy khoẻ cự mệt, cứ thủ hiểm thì chúng chẳng làm chi ta nổi.

Nguyễn Đạc nói thêm:

- Nhưng chúng ta phải về, có lý nào ở mãi rừng sâu này mà lập nghiệp; nếu giặc hở ra là ta tiến đánh, khi nào có đủ sức thì ta sẽ chiếm châu Trà Long này làm căn cứ.

Nguyễn Lộc gật đầu nói:

- Phó tướng nói phải, nhưng quân ta hiện nay không hơn ba ngàn tinh nhuệ, còn giặc có đến gần hai chục vạn thì ta làm gì nổi. Phải tất cả các nơi hợp sức lại đánh mới nổi và chúng ta chọn trong những vị tướng khởi nghĩa người nào có đủ tài đức mà tôn lên làm minh chủ để theo một đường, nghe một lệnh mới thành sự được. Nếu kẻ hoạch của ai nấy làm thì ta yếu lắm, chống sao nổi một toán quân giặc, nhưng tất cả các đoàn nghĩa quân đều hợp sức thì thành công được.

Bạch Phượng nói mau:

- Theo tôi xét thì còn ai hơn Bình Định Vương nữa mà chọn cho thất công. Nhà Vương có lực lượng lớn và có thể chống lại nổi với giặc. Nếu kẻ thắng giặc, cầm đầu trong nước Nam ta cũng phải là Lê Lợi chứ còn ai nữa.

Mọi người đều tán thành ý đó nên nói:

- Cô nương Bạch Phượng nói đúng lắm. Bình Định Vương có thể thống lĩnh hết các đạo nghĩa quân quét sạch lũ giặc.

Từ Sinh nói ngay:

- Nếu vậy từ đây chúng ta nên theo lệnh của người chăng?

Vĩnh nói lớn:

- Theo ngay quyết là không? Hãy đợi lúc gần người đã, xem người hành động thêm điều gì cho ta thấy rồi sẽ theo cũng chưa muộn. Nếu ta để người chỉ huy ta ngay bây giờ e quân lính không phục mấy vì chúng không rõ thế lớn trong thiên hạ.

Từ Sinh tán thành ý đó:

- Phải lắm ta nên chờ cho quân lính hiểu rõ rồi sẽ theo người cũng chưa muộn gì? Bây giờ ta cứ hành động theo sự hiểu biết của ta cũng được.

Bạch Phượng mừng thầm vì công mình đến đây cũng không uổng vì nàng đã đem về cho chúa mình một đoàn quân và một nhóm võ tướng kiêu hùng.

Từ Sinh bảo mọi người:

- Bây giờ việc đã xong, chúng ta đi nghỉ.

Mọi người chia nhau về phòng riêng. Từ Sinh và Bạch Phượng trở lại tư trại vì chàng với nàng ở chung một trại. Hương Lan đón hai người với sự vui mừng, nàng nói như sung sướng vô cùng:

- Hai em làm chị vui vô hạn. Trận hôm nay về vang cho ta biết bao.

Từ Sinh thấy mâm trà trên bàn, chàng hiểu chị mình lo cho mình nên bảo Bạch Phượng:

- Ta uống chén nước nóng rồi đi nghỉ.

Từ Sinh uống chén nước và chào chị rồi vào phòng thay chiến bào đầm đầy máu giặc. Chàng đeo gươm đoản rồi đi ngả sau ra phía trại.

Bây giờ quân lính canh phòng nghiêm nhặt, tiếng mõ canh, tiếng hô khẩu hiệu vang trong đêm lạnh lùng.

Trời khuya lắm, sương xuống thấm ướt cỏ cây, sáng đầm dưới ánh trăng huyền ảo.

Từ Sinh đi vòng trại xem quân canh có cẩn mật không, chàng thấy quy tắc canh gác của quân lính rất hay, rất cẩn mật nên yên lòng trở về trại lính.

Sau một trận chiến to tát, quân lính có rất nhiều người bị thương tích, dù họ không ra giáp chiến với giặc như các trận khác.

Những người bị thương được săn sóc cẩn thận, họ nằm trong trại xung quanh có rất nhiều lương y chữa cho họ.

Từ Sinh vào trại hỏi thăm từ người và xem các lương y có săn sóc chu đáo cho quân lính chăng?

Chàng ngạc nhiên khi thấy Bạch Phượng có mặt trong trại ấy. Chính nàng, giúp các vị lương y săn sóc thương tích cho quân lính.

Từ Sinh cảm phục nàng, chàng hiểu nàng là người tận tụy với bổn phận, quên cả nhọc mệt sau cơn chiến trận mà đi săn sóc quân sĩ bị thương để nung lòng họ.

Lại có cả Hương Lan đang băng bó cho quân lính nơi góc trại khiến Từ Sinh mỉm cười sung sướng vì người thân của mình không là người xấu.

Bây giờ công việc tạm yên, Từ Sinh cùng Bạch Phượng về tư trại trước. Hai người bước đi dưới ánh trăng mờ, lòng vương vấn nỗi tình chan chứa.

Bạch Phượng nhìn chàng bằng đôi mắt âu yếm như phát lộ sự yêu đương thầm kín bấy lâu, làm chàng bối rối khác thường...

Bồng Bạch Phụng hỏi:

- Anh không mệt sao?

- Tôi là đàn ông mạnh khoẻ mà mệt gì? Chỉ ngại cho cô bị mệt vì làm việc quá sức.

Bạch Phụng bảo chàng:

- Ngày xưa có lúc em lặn lội trong rừng sâu nguy hiểm suốt đêm còn không ngại gì mệt huống chi ngày nay lâu lâu mới xông pha một ngày nào mệt gì đâu.

Nàng tiếp:

- Ân huynh phải nghỉ ngơi mới được. Làm việc quá sức như vậy có ngày đau yếu là phiền và thiệt hại cho cả đoàn nghĩa quân.

Từ Sinh cười, chàng nói:

- Tôi ít khi đau yếu nhờ xưa nay cực khổ đã từng quen cô ạ!

Đi gần đến tư trại, Bạch Phụng bảo chàng:

- Trời đẹp quá, ngoài vườn mấy khóm hoa chắc đã nở rồi.

Nàng vui vẻ nói:

- Em trông mấy khóm Bạch Lan đẹp lắm. Anh muốn xem chẳng?

Từ Sinh đáp khẽ:

- Đêm khuya lắm rồi. Còn một trống canh nữa là sáng. Ta nên nghỉ chứ cô đã mệt rồi.

- Em muốn đưa anh đi xem hoa rồi ta sẽ đi nghỉ cũng chưa muộn. Em có một chuyện riêng cần bàn với ân huynh.

Từ Sinh vào cổng trại và cùng Bạch Phụng đi lần ra vườn.

Trời đêm vắng lặng ánh trăng mờ màng soi những lá hoa ướt đẫm sương đêm như tràn nhựa sống.

Bạch Phụng đi bên cạnh chàng, nàng im lặng, nét mặt có vẻ buồn lạ thường như có tâm sự gì đau khổ.

Tự nhiên lòng Từ Sinh nao nao, chàng hỏi:

- Cô có chuyện buồn chẳng?

Bạch Phượng dừng lại dưới tàng cây, nàng nhìn Từ Sinh trên đôi mắt đẹp tuyệt vời hai dòng lệ ứa ra.

Từ Sinh bồi rồi nói:

- Cô nương chớ làm thế.

Bạch phượng lau nước mắt mà nói:

- Ở đâu ai cũng nhận chúng ta rất thân với nhau và sự thật lòng em cũng thể ân huynh ạ! Nhưng em thấy ân huynh như không thương em.

Từ Sinh hiểu sự khổ tâm của nàng nên nói:

- Cô nương chớ hiểu lầm. Từ Sinh này bao giờ cũng quý mến cô nương như người bạn thiết.

- Đến ngày nay mà ân huynh vẫn không coi em là một tiểu muội, cho đến cách xưng hô cũng thế. Em tủi thẹn với mọi người và cảm thấy anh không thương em nên định giả từ ân huynh để đi nơi khác.

Nghe đến nàng đi, Từ Sinh như mất một thứ gì quan hệ cho đời sống, chàng nói mau:

- Chớ nghĩ quấy, tôi bao giờ cũng quý cô nương nhưng không lẽ bộc lộ ra e chúng bạn cười. Nhưng tại sao cô lại nói như thế trong hôm nay và đòi bỏ đi.

Bạch Phượng buồn bã đáp:

- Vì chiều nay trước khi giáp trận, đại huynh còn nghĩ đến Lam Hà, còn nghĩ đến nàng nhiều hơn ai hết. Chính ân huynh lo cho tính mạng nàng dù nàng phản bội chúng ta, trong khi ân huynh không lo cho ai dù em xông pha ra trận mạc.

Từ Sinh bây giờ mới thấy rõ đàn bà dù sao cũng còn một chút nhỏ nhen và tự ái, dù đề ấy là một kẻ cầm gươm lên ngựa. Bản tính của họ là thích người khác nghĩ đến mình và ích kỷ trong tình thương yêu.

Sự thật ngày nay Lam Hà chỉ còn một hình bóng trong lòng chàng, chàng không còn bao giờ nghĩ đến sự cùng nàng nổi lại tình duyên dang dở. Chàng lo cho Lam Hà bị nguy trong khi hai bên giáp chiến cũng chỉ vì nghĩa mà thôi.

Bạch Phượng hiểu lầm mà sanh ra nghi ngờ chàng. Nghĩ vậy Từ Sinh nghiêm trang bảo nàng:

- Chúng ta xả thân vì nghĩa vụ thì còn nghĩ gì đến ta nữa. Tôi lo cho Lam Hà là vì nghĩa mà thôi vì chính nàng giúp cho ta nhiều việc lớn. Nàng đã làm lộ cơ mưu Hoàng Thành cho ta làm hắc không nhìn được, nghĩ được sáng suốt nên ta mới hoạt động mạnh được, nàng chỉ có một tội phản bội một mình tôi mà thôi, chứ vẫn có công với dân.

Chàng cười và tiếp:

- Nhưng cô nương xét cho nàng điều này. Nàng không cùng tôi có một lời hứa nện nào, nàng đi lấy chồng thật ra không lỗi chi với tôi cả.

Bạch Phượng nghiêm mặt bảo chàng:

- Nhưng dù sao Lam Hà cũng là người có lỗi. Ta tha cho nàng, nhưng không nên nghĩ đến như xưa nữa.

Từ Sinh đáp ngay:

- Tôi nói thật, nàng có giết Hoàng Thành trở về đây, tôi cũng không bao giờ lấy nàng làm vợ. Cô nương chớ hiểu lầm. Tôi yêu những người gái can đảm, đáng sống đủ cả phương diện, chứ không thể nào yêu người yếu đuối như Lam Hà. Tình nàng đã chết trong lòng tôi từ thuở nàng về làm vợ Hoàng Thành. tôi còn nhớ hôm tôi đến đưa nàng đi, nàng không can đảm đi tức là nàng nhận là kẻ phản bội tôi kia mà. Dù hiểu rõ hoàn cảnh nàng, tâm lý nàng, nhưng tình tôi đã chết cùng ngay từ thuở ấy.

Chàng cười và nói:

- Lam Hà vì yếu đuối sợ sệt, không chịu tranh đấu nên nàng làm mất cuộc đời. Đời nàng đen tối cũng do nàng làm ra.

Bạch Phượng hả lòng, nàng nói:

- Ân huynh nói phải. Lam Hà tự làm mất đời nàng. Lẽ ra nàng phải rời dinh tên giặc kia khi ân huynh đến đón.

Từ Sinh hạ nhỏ giọng:

- Chúng ta hiểu nhau rất nhiều và kính mến nhau, ta sẽ vui vẻ với nhau sau này như ngày nay cô ạ! Chớ hiểu lầm mà buồn vô ích.

Bạch Phượng sung sướng nàng thầm nói:

- Sao ân huynh không gọi em là em. Em không đáng làm em đại huynh sao?

Từ Sinh nhìn nàng, chàng thấy rõ lòng yêu của nàng đối với mình đậm đà và bộc lộ quá rõ rệt. Nàng là một cô gái đức hạnh, kín đáo đến nay nàng rõ như thế thì nàng đã yêu chàng vô cùng.

Từ Sinh không khỏi rung động trước người thiếu nữ đẹp đức hạnh, tài năng hoàn toàn. Chàng nghĩ đến ngày nàng là vợ mình và sung sướng cảm động, tự thấy mình có điểm phúc.

Rồi chàng nghĩ đến ngày xưa tình chàng yêu Lam Hà là do hoàn cảnh gần gũi gây nên. Chàng thương nàng trong cơn hoạn nạn và dần dần đến tình yêu tự nhiên của thời mơ mộng nẩy nở, chứ thật ra chàng không nghĩ đến khi thành đôi vợ chồng, chàng và nàng sẽ ra sức sống bên nhau.

Từ Sinh thấy mình sẽ khổ nếu lấy Lam Hà làm vợ, nàng sẽ làm chàng lụi chí và sẽ khiến chàng yếu đuối dần.

Bạch Phượng thật xứng đáng. Nàng quả là một người đáng với chàng chỉ sợ chàng không xứng với nàng thôi.

Bạch Phượng bỗng nói bằng giọng dịu dàng:

- Em mong ân huynh nghĩ đến em vì em ngày nay mồ côi cha mẹ, chẳng còn ai là người thân yêu ngoài ân huynh ra.

Từ Sinh biết Bạch Phượng không mến Lam Hà vì Hà lấy Hoàng Thành làm chồng trong khi Hoàng Thành là kẻ thù giết hai chú nàng. Nàng thù Hoàng Thành tận xương tủy và ghét luôn những ai thân hấn nhứt là một thiếu nữ nước Nam thất thân với hấn nàng lại càng oán ghét hơn ai hết.

Chàng khẽ nói:

- Tôi bao giờ cũng kính mến cô. Chúng ta không cần phải oán ghét kẻ khác làm gì. Đành rằng Hoàng Thành là kẻ thù của ta, nhưng tôi khuyên cô không nên ghét kẻ vì hoàn cảnh mà theo hấn.

Bạch Phượng không nói gì, nàng đứng im, mắt nhìn ngàn cây rừng đứng im dưới trời ngoài vòng rào đại trại. Lòng nàng lâng lâng nỗi tình khác lạ, những cảm giác êm đềm làm xao xuyến tim nàng. Hồn nàng mở rộng như đón rước hương vị tình yêu tràn ngập.

oOo

Hoàng Thành ngồi giữa công đường, xung quanh là các bộ tướng và các tay mưu sĩ. Hoàng Thành cất tiếng nói:

- Các người nghĩ sao về việc đoàn nghĩa quân bí mật đó?

Không một ai trả lời làm Hoàng Thành nổi giận, hắt nhìn Tần, và thét to:

- Người cũng không biết hay sao?

Tần kinh sợ, mọp sát đất, kêu van:

- Bẩm tướng quân, kẻ hèn này quả tình không rõ đoàn nghĩa quân ấy ở đâu.

Hoàng Thành tức tối nói:

- Bọn mi thật vô dụng. Cả năm chỉ lo có việc ấy mà không xong. Đến khi chúng tràn tới tấn công quân ta mà chẳng tên nào biết trước. Ta còn dùng bọn người làm chi nữa.

tần kinh sợ kêu luôn miêng:

- Trăm lạy tướng quân tôi cố sức tìm cho ra manh mối, nhưng bọn nó kín đáo quá nên chưa tìm được. Có lẽ bọn nó từ xa đến đánh và kéo lui rồi.

Hoàng Thành càng giận dữ, hắt quát to:

- Khốn nạn cho mi, mau mau lui ra. Ta hẹn cho người ba ngày phải tìm cho được tông tích bọn quân binh ấy. Nếu không chớ trách ta sao độc ác? Ta sẽ chặt đầu người vì người vô dụng.

Tần sụp lạy và dạ dạ rồi lui ra ngoài. Còn Hoàng Thành hỏi các tướng:

- Các người nghĩ sao?

Một tên mưu sĩ nói:

- Thừa tướng quân theo tôi tưởng quân giặc ẩn núp rừng sâu. Bây giờ ta cho quân dò thám để biết chỗ quân giặc ở rồi kéo quân vào diệt chúng là xong.

Hoàng Thành cười gằn nói:

- Ta sai cả mấy chục tên dò thám đi rồi, nhưng bọn nó không về được tên nào cả. Có lẽ chúng bị ám sát cả rồi. Bọn này quá lảm. Ta mà rõ chúng ở nơi nào thì ta quyết làm cho nó tận tuyệt chẳng còn lấy một tên nào cả.



Vừa lúc đó có tên quân mang vào cho Hoàng Thành một bức mật thư, ông ta xem xong liền nói với các bộ tướng:

- Sắp đặt canh gác trại cho cẩn mật và sắp cho ta một vạn quân tinh nhuệ ngay lập tức.

Nói xong Hoàng Thành đứng ngay dậy và lui vào hậu dinh. Bây giờ Lam Hà đang ngồi trong phòng thấy Hoàng Thành vào mà gương mặt còn tức giận nên hỏi hẩn đề dò xét:

- Phu quân sao có vẻ giận như vậy?

Hoàng Thành cười và đáp:

- Có gì đâu. Ta không bằng lòng bọn bộ tướng vô dụng của ta.

Lam Hà nghĩ ngờ có điều gì bí ẩn mà Hoàng Thành giấu mình nên hỏi thêm:

- Tướng quân định đi à? Thiếp ở nhà một mình sao?

Hoàng Thành ôm nàng tỏ vẻ thương yêu và nói:

- Ái nương chớ lo. Ta đi và về ngay ngày mai đây. Phải tiêu trừ quân nổi loạn mới yên được.

Lam Hà vờ hỏi:

- Quân nổi loạn nào, chúng ở đâu mà tướng quân phải đến đó.

- Bọn nổi loạn ngày nay khắp các nơi ái nương ạ! Khắp châu Trà Long này đã có bao nhiêu nơi nhưng quân ta dẹp gần xong cả rồi. Nay đem mười ngàn binh tinh nhuệ tiến đánh một đoàn quân tấn công ta hôm nọ và tiêu trừ chúng tận gốc thì vùng Lam Giang này mới yên. Các nơi đều nổi loạn nếu ta không ra sức thì sao cho chóng xong việc lớn. Dẹp xong loạn này thì đến hồi mồ mả cha ông ta phát lộc là ta lên làm vua nước Nam thì nàng sẽ là hoàng hậu.

Lam Hà lo sợ cho Từ Sinh bị nguy, vì giặc vào bắt nhờ, nàng vờ gọi thị tỳ vào.

Cô thị tỳ chính là cô bé Tâm người con gái đã bị giặc hãm hiếp, đánh đập cha mẹ cô. Chính cô còn bị giặc toan làm nhục lần thứ hai nơi chùa Bửu Minh, nhưng nhờ Bạch Phụng giết giặc cứu thoát nên cô tình nguyện theo giúp đoàn nghĩa quân để giết giặc trả thù.

Cô giữ việc đem tin quan hệ cho nghĩa quân nên sư cụ Bửu Minh cắt cô vào hầu hạ phu nhân Hoàng Thành để lấy tin cho chóng.

Bây giờ cô cúi chào và chờ lệnh. Lam Hà truyền:

- Người ra đem vào đây mâm rượu để ta tiễn tướng công ra trận nhé?

Tâm dạ dạ và lui ra và chỉ một lúc sau cô đem trở vào một mâm rượu đặt trên bàn rồi lui ra đứng ngoài cửa.

Lam Hà rót rượu, nước mắt nàng chảy xuống má vì đau đớn lo sợ cho mọi người, nhưng Hoàng Thành tưởng lầm nàng lo sợ cho mình nên vuốt ve nàng rồi an ủi:

- Ái nường chớ lo. Ta ra trận là thành công. Xưa nay có ai hơn ta đâu. Và lại mệnh trời phò hộ ta, nào ai làm chi ta nổi.

Lam Hà dâng rượu cho Hoàng Thành và nói:

- Xin tướng quân giữ gìn quý thể và mau mau về cho em yên lòng.

Hoàng Thành cười và nói:

- Ta về mau chứ ở lâu làm gì. Ta thương nhớ ái nường không thể xa lâu được.

Lam Hà lại rót rượu. Hoàng Thành uống một lượt ba ly nên đã ngà ngà liền nói:

- Ta lên đường. ái nường yên lòng vì ta về sớm.

Nói xong hắn vuốt ve nàng rồi lui ra khi mang gương vào lưng.

Lam Hà gọi to thì Tâm chạy vào, nàng bảo nhỏ:

- Mau mau đến cho sư cụ Bửu Minh hay Hoàng Thành sẽ đem mười ngàn quân đến đánh nghĩa quân. Hãy lo liệu cho chóng kéo mang hại.

Tâm dạ dạ và lui ra, rồi làm như vâng lệnh phu nhân Hoàng Thành nàng lấy xe đi thẳng.

Tên đánh xe nguyên là nghĩa quân nên hiểu ngay chuyện đại sự nên đánh xe như bay đến những nơi mà Tâm muốn đến, rồi trở về thì thấy quân lính đã rần rộ kéo ra đại trại, tướng Hoàng Thành ngồi trên tuần mã có mấy mươi bộ tướng hộ vệ chung quanh.

Đoàn quân giặc rần rộ lên đường.

Được tin bí mật, sư cụ Bửu Minh lật đặt cho người phi báo cho Từ Sinh ngay. Còn Từ Sinh hay được tin ấy chàng vội đánh trống báo động cho khắp các trại đến đại trại để nghe tướng lệnh.

Từ Sinh thấy các tướng đến một lượt, chàng nói to:

- Quân giặc đem mười ngàn quân tình nhuệ đến đánh ta. Anh em có mưu kế chi chăng?

Nguyễn Đạt nói ngay:

- Quân ta đã phòng giữ các nơi hiểm yếu. Dù giặc có vào cũng không làm chi ta nổi. Tôi xin cùng một tướng nữa đem một đội quân ra phục nơi Trùng Suối Nứa để phá giặc lúc chúng chưa đi sâu vào nội địa của ta.

Từ Sinh đáp ngay:

- Tướng quân tính vậy cũng phải. Vậy có ai theo tướng Nguyễn Đạt chăng?

Huỳnh Phúc lên tiếng:

- Tôi xin giúp tướng Nguyễn Đạt.

- Vậy xin đi ngay. Tôi sẽ đem quân tiếp ứng và đánh ngang hông kẻ địch.

Đại tướng được lệnh lui ra ngoài rồi điểm binh kéo đi khí thế hăng hái làm sao.

Còn Từ Sinh hỏi những người còn lại:

- Anh em còn kế chi nữa chăng?

Nguyễn Lộc nói:

- Phần tôi phục binh chặn nơi giặc chạy về mà đánh. Nếu ta đánh không nổi tiến quân chúng thì nổi hiệu pháo lên, tôi sẽ đem quân đánh mặt sau chúng để cứu ứng. Hai đầu đánh dồn lại thì chúng khó mà chống cự cho lại, như thế có thể thành công được.

Từ Sinh gật đầu nói:

- Tướng quân có lý lắm. Vậy nên đi nhanh cho kịp vì có lẽ Hoàng Thành ra quân rồi.

Nguyễn Lộc ra ngoài chạy một mạch về trại và kéo quân đi như chớp nhoáng.

Bây giờ Từ Sinh hỏi:

- Anh em còn mưu gì nữa chẳng?

Lê Phong nói:

- Như thế tạm xong. Chúng ta nên thêm quân tiếp ứng cho hai đạo quân vừa rồi và đem một đạo quân đánh ngang hông giặc chia chúng ra làm hai thì chúng tào nào thoát khỏi.

- Vậy tướng quân yên lòng. Chính tôi sẽ cầm đạo quân tiếp ứng đó.

Bây giờ Vĩnh mới nói:

- Tất cả kế sách đó đều là phương pháp ngăn giặc mà thôi, không phải là kế vạn toàn.

Ngôn nhìn Vĩnh và hỏi:

- Tham mưu có kế chi hay chẳng?

Vĩnh nhìn mọi người và đáp:

- Theo tôi bây giờ phải có một người thuộc đường lối Lam Thôn về chỉ huy những tổ chức của ta trong thôn kéo đến vây quanh trại giặc mà tấn công khi quân giặc chiến đấu với ta. Như vậy dù chúng có thắng ta đi nữa cũng phải kéo về giữ nơi căn bản thì ta thừa thế đuổi theo mới là thượng kế.

Bạch Phụng nói ngay:

- Đây là kế vạn toàn, phải thi hành ngay.

Ngôn nói:

- Tôi xin lãnh việc ấy.

Từ Sinh bảo:

- Tướng quân am hiểu đường lối và là thủ lĩnh đoàn quân trong thôn thì dễ mà hành động. Vậy tướng quân đem năm trăm kỵ binh tinh nhuệ và cố đánh cho mạnh khi nghe pháo nổ hai chập và pháo liên châu là kéo lui ngay vì giặc trở về. Ở lại sẽ bị nguy vì chúng sẽ nội công ngoại kích quân ta. Phải tiến cho nhanh, thoát cho chóng thì mới bảo vệ quân ta được.

- Tôi sẽ làm xong.

Vĩnh nói mau:

- Việc làm của tướng quân tuy vậy mà khó khăn vô cùng. Sơ sẩy một chút là hỏng cả việc lớn. Phải có một người mưu trí giỏi theo giúp mới xong. Tướng quân tánh nóng e lắm kế dụ địch của giặc.

Vĩnh nói thế, nhưng khi nhìn quanh không thấy còn một ai nữa nên không biết làm sao?

Từ sinh nhìn Vĩnh và nói:

- Việc này nhờ tham mưu giúp sức mới xong cho. Phần tôi phải ở lại để chống với tướng Hoàng Thành. Trận này nên công lớn là nhờ ở tham mưu, xin người gắng sức một phen.

Vĩnh gật đầu đáp:

- Nếu không còn ai thì tôi xin đi cùng phó tướng Ngôn để làm việc ấy. Tôi khuyên tướng quân một điều là phải hết sức đề phòng chó xem thường Hoàng Thành mà nguy. Hắn là một tay thiện chiến và mưu mô vô cùng. Tôi muốn ở lại giúp tướng quân vì việc ấy. Nay đã thiếu người chỗ cần thì tôi xin đi vậy.

Bạch Phượng nói mau:

- Tham mưu yên lòng đi. Có tôi đây, tôi sẽ theo giúp tướng quân Từ Sinh, vì tôi đã mấy lần xáp chiến cùng Hoàng Thành tôi biết rõ tánh tình và mưu mô của hắn lắm.

- Vâng, tôi yên lòng tin cô nương. Hãy cố cho thành công. Hôm nay ta bại trận là tan cả đó. Phải hết sức đề phòng mới được cho.

Ngôn gắt Vĩnh:

- Đi cho chóng, nói thế đủ rồi.

Vĩnh chưa an tâm còn dặn thêm:

- tướng quân phải cẩn thận. Mười ngàn quân tinh nhuệ của giặc không phải là chuyện chơi. Nếu chúng chỉ ra làm ba bốn chặn mà tiến thì khó đánh, phải khéo mới xong.

Vĩnh nói rồi mới cùng Ngôn ra ngoài và kéo đoàn kỵ binh đi đường tắt chạy về Lam thôn.

Cắt đứt đầu đó xong xuôi, Từ Sinh quay sang hỏi Bạch Phượng:

- Cô nghĩ sao?

- Chúng ta hy vọng thắng giặc mười phần, nhưng tướng quân nên truyền lệnh cho các tướng chớ khinh thường Hoàng Thành mà nguy. Chính em ngày trước bị nguy vì hấn, nhờ anh cứu em thoát chết nên em nhớ lắm.

Nàng cười và tiếp:

- Hôm nay cừu nhơn gặp cừu nhơn. Em sẽ cố hạ sát tên tướng giặc tham tàn ấy rồi sẽ tìm đến Chu Kiệt nữa là xong.

- Cô thù oán như vậy không nên. Tên giặc nào cũng là kẻ thù của ta cả.

Từ Sinh ra ngoài cùng Bạch Phượng và toán hộ vệ lên đường.

Ngồi trên lưng ngựa, Từ Sinh bảo mấy người lính hộ vệ phi ngựa đến báo các tướng hãy cố giữ, chớ khinh thường giặc mà nguy.

Chàng quay sang bảo Bạch Phượng:

- Từ ngày này giặc đã rõ ta ở đâu. Chúng ta khó yên tâm như ngày trước.

Bạch Phượng quả quyết nói:

- Dù sao chúng cũng không làm chi nổi ta, nếu ta thủ hiểm và rình ra đánh lúc chúng bất phòng.

Vừa lúc đó một người phi ngựa thật nhanh từ phía trước đến và giật cương ngừng lại ngay trước mặt Từ Sinh và nói:

- Thừa tướng quân, giặc đã ra khỏi trại và kéo về cạnh rừng. Chúng theo đường truông lớn để đến ta.

Bạch Phượng cười và nói:

- Hoàng Thành thông binh pháp lắm. Lẽ nào hấn chịu đi độc đạo kìa!

Nàng hỏi:

- Giặc kéo đi như thường à?

- Dạ không, chúng đi đến đâu thì có bọn tiên đạo phá rộng đường xá cho xe ngựa đi. Khó mai phục gần được vì giặc cho quân do thám rất kỹ.

Từ Sinh bảo ngay:

- anh giỏi lắm, thật đáng khen. Hãy đi làm phận sự. Nếu có tin gì xin lập tức cho tôi hay.

Tên quân dò thám phi ngựa thật nhanh về phía giặc và mất hút đi.

Từ Sinh bảo Bạch Phượng:

- quân giặc đi như vậy thì chúng đến chỗ phục binh của ta ít ra cũng đến sáng mai. Ta thừa thì giờ sắp đặt.

Bạch Phượng và Từ Sinh đến chỗ Nguyễn Đạt phục binh thì thấy quân lính núp rất khéo dấu quân giặc tài đến đâu cũng khó mà xét nổi. Và lại nơi Trùng Suối Nứa sâu uất vô cùng, dù giặc có tài trời khi lọt vào đây cũng bị nguy.

Bạch Phượng bảo khế Từ Sinh:

- quân ta quen việc phục binh lắm, Hoàng Thành sẽ bị thua phen này, nhưng theo em tưởng chúng ta nên phái một đạo binh đêm nay lên đánh nơi đóng quân tạm nghỉ của tướng Hoàng Thành còn hơn.

Từ Sinh cười và nói:

- Tôi tin đêm nay Hoàng Thành canh chừng nghiêm mật lắm. Ta không thể nào đánh nổi đâu vì lính ta đã ít còn phải chia ra năm bảy đội rồi. Và lại ta cần giặc kiên thủ mới có lợi. Hãy để chúng ngủ yên và ngày mai chúng chịu chết cũng không muộn màng chi đó. Hoàng Thành thông binh pháp lắm. Lẽ nào hấn để ta tấn công khi hấn đi vào nội địa ta sao?

- Nhưng quân lính hấn bị mệt đêm nay thì ngày mai chúng sẽ mệt mà không đánh nổi.

Từ Sinh nói ngay:

- Nhưng Hoàng Thành sẽ không đánh ngày mai nếu quân lính hấn mệt đêm nay. Có lẽ hấn cho gọi thêm quân và như vậy ta có thể bị nguy.

Chàng đi xem xét tất cả các nơi phục binh như kế hoạch định sẵn, truyền mưu lược cho những viên phó tướng thì trời đã gần tối.

Quân thám dò luôn luôn về báo tin Hoàng Thành nên Từ Sinh hiểu quân giặc tiến gần đến nội địa của mình rồi.

Chàng trở về lên đỉnh núi Đồi ngồi nghỉ, trong khi quân lính ở khắp các nơi dùng lương khô và ngủ ngay tại chỗ phục binh chờ sáng.

Bóng đêm mù mịt phủ xuống núi rừng bí mật thâm u, Từ Sinh và Bạch Phượng đứng trên đỉnh núi Đồi và nhìn quanh, họ thấy ánh lửa trại của Hoàng Thành lấp lánh sáng.

Từ Sinh im lặng một lúc lâu, chàng nói:

- Hoàng Thành đem mười ngàn quân tinh nhuệ như thế đến đánh ta thì chí báo thù tuyệt hận của hấn to lắm. Trận phá trại, cướp dinh ngày trước làm hấn tức tối đến hôm nay. Trận này nếu ta không rõ trước là có thể bị nguy với hấn.

Bạch Phượng hỏi:

- Vị võ sư bận đi, còn ai ở trong dinh tướng Hoàng Thành mà cho ta hay tin tức?

Từ Sinh nhìn núi rừng một màu đen bao phủ, chàng khẽ đáp:

- Chính Lam Hà đã giúp ta, mà lần này không phải lần đầu.

Cả hai cùng im lặng, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng. Trong bụi cây tiếng chim rừng rúc những giọng buồn rợn rợn, thỉnh thoảng vài trận gió đêm lướt qua; cây rừng rùng mình xào xạt lá gieo vào không khí những âm thanh lạnh lẽo làm cô đơn kẻ đứng giữa núi cao rừng rậm cảm thấy mình nhỏ bé hơn, vũ trụ bí mật mênh mông đầy bí hiểm.

Bạch Phượng đứng gần vào Từ Sinh, giọng nói của nàng như không thoát ra cửa miệng:

- Đêm buồn quá.

Từ Sinh không đáp lại, chàng đứng yên một lúc và nói:

- Ngày mai nơi đây trường ác chiến sẽ diễn ra. Khu rừng này sẽ nhuộm màu tử khí và giòng suối Nứa kia sẽ nhuộm máu kẻ tham tàn.

Bạch Phượng sờ chuôi gươm, nàng nói:

- Em phải so gươm cùng Hoàng Thành, quyết một mất một còn với hấn.

Từ Sinh lắc đầu bảo:

- Không nên làm vậy. Một khi hổ đã vào bẫy thì ai cũng có thể giết nó được cần gì đến kẻ giỏi. Và lại xung quanh Hoàng Thành có cả trăm tướng cạnh khỏe mạnh tài giỏi ta xông vào đánh hấn là đại.

Bạch Phượng không dám cãi, nàng đáp:

- Anh bảo sao cũng là phải. Em đâu dám cãi lệnh trên. Nhưng em buồn là đến ngày này anh cũng chưa gọi em là em. Nếu một mai rủi chết đi em cũng còn ân hận vì chưa rõ lòng anh.



Từ Sinh cười, chàng nói:

- Ta còn sống lâu cô ạ! Không nên nóng nảy làm gì? Cô đôi tánh nhiều lắm đó.

Bạch Phượng thở dài nói:

- Có lẽ vì sống đơn độc một mình giữa rừng sâu, có lẽ vì đời em không còn ai là người thân yêu ngoài anh nên em nghĩ nhiều về anh. Chúng ta không thể nào xa nhau được anh ạ? Chúng ta cùng sống chết với nhau suốt đời.

- Tôi cũng mong ước được như thế, nhưng xét thấy không dám đềo bông.

Tự nhiên hai giọt lệ trào ra khóe mắt Bạch Phượng, nàng sung sướng với hạnh phúc đầu tiên đến thành linh. Có lẽ nhờ cảnh núi cao rừng rậm giữa đêm buồn lạnh khêu gợi tình bí ẩn của chàng trai trẻ, có lẽ chàng cảm thấy ngày mai không định được nên không giữ được lòng mới thổ lộ nàng đôi chút.

Tiếng mõ canh trong trại như nhắc nhở cho hai người nhớ giờ khắc. Từ Sinh bảo nàng:

- Chúng ta chia tay nhau. Cần phải yên nghỉ sớm để ngày mai còn bao nhiêu việc.

Bạch Phượng lui vào trại yên nghỉ, còn Từ Sinh đi một vòng quanh trại, xem lính canh gác ra sao rồi cũng vào trong nghỉ ngơi.

Rừng núi về đêm buồn âm u. Hơi lạnh lan tràn khắp chốn nhưng đoàn nghĩa quân dùng ngọn lửa lòng yêu nước sưởi ấm tâm hồn chờ ngày mai đem máu đào nhuộm tươi non sông đất nước.

### Chương XIII

Nắng lừng lên đánh tan sương lạnh trong rừng cây là tướng Hoàng Thành đã kéo quân tiến nhanh vào khu rừng Ác Lâm, khí thế hăng hái như không xem ai ra gì cả.

Hoàng Thành tự phụ mình là kẻ vô địch xưa nay, nay đích thân đem mười ngàn kỵ binh tinh nhuệ, tiến đánh một toán giặc cỏ thì khác nào dùng bảo để rút lá mùa thu.

Hắn hùng hổ thúc quân tiến đến.

Hoàng Thành ngồi trên xe có vẻ oai nghi, xung quanh có hàng trăm tướng hộ vệ, hắn thúc quân tiến tới như cầm chắc sự thắng trận trong tay.

Dưới ánh nắng sớm, đoàn quân Hoàng Thành oai vệ làm sao, sát khí như xông lên tận không gian làm thành những vết mây trắng mỏng.

Trời càng lúc càng trưa, đoàn quân tiến sâu vào Ác Lâm, tiếng quân hò, tiếng xe ngựa gươm giáo làm chim rừng kinh hồn bay tan cả.

Gần đến đứng bóng đoàn quân đã gần đến suối Nứa và khi mặt trời đứng ngay đỉnh đầu là Hoàng Thành kéo quân vào Trùng Suối Nứa.

từ Sinh đứng trên đỉnh núi Đồi, chàng nhìn đoàn quân giặc kéo vào hùng hổ và bảo Bạch Phụng:

- Xưa nay ta nghe tướng Hoàng Thành là tay thao lược nay rõ lại chỉ là một kẻ tầm thường. Ông ta kéo rốc cả mười ngàn quân đi như thế kia thì chắc nguy rồi còn chi. Thế mới biết khinh giặc là hại. Hắn cho ta là kẻ tầm thường mới chơi như vậy.

Đoàn quân Hoàng Thành dần dần đi sâu vào ổ mai phục của nghĩa quân, cho đến lúc hắn thấy đường xá hẹp hòi, hai bên rừng dày bịt, đá vách chập chồng mới hơi nghi, ra dấu cho quân dừng lại và chờ quân do thám về, phái thêm quân tiên phong xông đến dò xét đường xá thì đã trễ quá rồi.

Trên đỉnh núi Đồi, Từ Sinh kéo lá cờ đỏ chỉ ngọn về hướng giặc và phát ba tiếng pháo là quân mai phục xông ra bắn như mưa.

Quân Hoàng Thành tuy là tinh nhuệ, nhưng đi cả buổi đường hiểm trở nên nhọc mệt, bị tấn công bất ngờ không làm sao chống nổi nên chạy lộn bậy với nhau, đè lên nhau mà chết. Phần thì đường trùng hẹp không đủ chỗ nên lúc bị tấn

công chẳng núp được, chúng nép bên khe bắn lại, nhưng nào thấy quân nghịch nơi nào, chỉ bắn cầm chừng cho quân địch khỏi tràn tới.

Nghĩa quân lấy khỏe chờ mệt nên sức hăng hái làm sao, họ hò hét vang rền làm náo động cả một vùng to lớn.

Hoàng Thành tuốt gươm và vung khiên đỡ gạt tên bắn tua tua quanh mình. Thời may các bộ tướng đến bảo vệ xe hấn nên không sao cả.

Hoàng Thành ra lệnh cho quân liều chết cự lại nhưng quân sĩ sợ sệt phần thì không liên lạc với nhau khó làm gì được.

Một khoảng đường truông dài thăm thẳm, chỗ nào cũng có quân sĩ giáp chiến khiến khu rừng âm u, tịch mịch bỗng chốc trở thành bãi chiến trường to lớn.

Nguyễn Đật với Huỳnh Phúc thét quân loạn xạ và khi gần hết tên thì bọn giặc náo động, ngã ra như rạ nên hô tiến và đánh trống thúc quân xông vào xáp chiến.

Nghĩa quân đương sức luyện tập lâu ngày, nay được dịp tung hoành nên đánh hăng vô kể. Quân giặc tuy mạnh, nhưng vào đây là đã gần hết tinh thần vì e sợ sự nguy hiểm lại bị nhọc mệt nên khó chống cự được mạnh.

Cuộc xáp chiến vô cùng khốc liệt, gần một ngàn nghĩa quân theo Nguyễn Đật và Huỳnh Phúc xông xáo như vào chỗ không người, gươm đao giáo mác chạm vào nhau chan chát nghe rùng rợn làm sao, tiếng hò hét lẫn với tiếng rú của kẻ sa cơ hòa với tiếng hô tiến quân nghe vang động cả một góc trời.

Thật là một trận chiến vô cùng ghê gớm, hai bên đánh nhau trong chỗ chật hẹp nên người chết như rạ, xây qua là có người chết. Nghĩa quân dùng đao vẩy chém vèo vèo xung quanh ngher chém chuôi, hễ thấy quân nào mặc toàn là y phục đen là chém đùa đi.

Tuy vậy nhưng nghĩa quân ít người khó mà thắng trọn được. Quân giặc tuy bị thua, nhưng chúng liều chết chống lại và chỉ một lúc sau là chúng giữ thế quân bình và tấn công trở lại bởi chúng quá đông.

Hoàng Thành như con hổ dữ phát điên, ông ta hò hét quân tướng đánh tràn tới, dẹp tan được một toán nghĩa quân nên quân giặc nổi khí thế trở lại.

Từ Sinh thấy quân mình đánh lâu e bất tiện, tiến cũng khó mà thoát cũng khó nên nổi pháo hiệu tức thì Lê Phong đem một toán quân tràn tới đánh tan quân giặc ra làm hai chặn.

Quân Lê Phong vừa mới tới nên hăng hái vô cùng, họ xông xáo chém giết không biết bao nhiêu đầu giặc mà kể.

Lê Phong dữ như một vị hung thần, hai lưỡi gươm vung loang loáng chém bừa lũ giặc và đánh tràn đến gần tướng Hoàng Thành.

Thấy một tướng và mười mấy hạ tướng hộ vệ đến đâu là quân mình tan đến đấy, Hoàng Thành nổi giận hét bộ tướng tràn tới vây chặt.

Lê Phong không nao núng chàng vung gươm thúc ngựa tới chém tràn giết luôn mấy hạ tướng của Hoàng Thành.

Nhưng tình thế toàn thắng không đứng lâu vì quân giặc đông như kiến khó diệt hết. Từ Sinh nhìn trận đánh kéo dài mà lo sợ chàng biết mình đã dùng hết cả đoàn quân dù giết sạch quân giặc mà quân không còn cũng không làm sao thành chuyện lớn, nên kéo cờ đỏ chỉ ngọn qua hướng Tây, tức thì quân lính đánh thật hăng làm giặc giạt qua một bên rồi thành lính chạy vụt vào bên trái.

Chỉ trong một lúc là toán nghĩa quân rút chạy vào đường rừng, dùng cung tên mà bắn vừa lùi lại.

Hoàng Thành thấy quân mình chết như rạ, nhưng cố đánh thì cũng có cơ thắng nổi nên hô quân khởi thế công, nhưng khó mà đuổi theo quân giặc vì không thuộc đường lối cho rành như nghĩa quân.

Hoàng Thành chỉ gươm về phía núi Đồi là quân sĩ tràn lên, hẳn biết tướng chỉ huy của nghĩa quân ở trên núi ấy. Nếu chiếm được thế núi thì có hy vọng thành công được.

Bạch Phượng thấy quân giặc rùng rùng kéo lên, nàng nói với Từ Sinh:

- Quân giặc kéo lên ta phải ra tay thì vừa.

Từ Sinh gật đầu, chàng nổi hiệu pháo lúc quân giặc lên đến nửa núi thì quân mai phục lặn gổ và đá xuống.

Quân giặc bị gổ đá đè chết không tiến lên được làm Hoàng Thành vừa tức vừa sợ, ông ta biết thế nguy nên thu tàn quân kéo đến chiếm thế đồi đất gần đó mà đóng trại để chống giữ, tính kế lâu dài.

Từ Sinh im lặng đợi quân giặc đóng trại và nấu cơm gần xong liền nổi hiệu pháo là nghĩa quân tràn tới tấn công kịch liệt, nhưng Hoàng Thành phòng trước nên đoàn quân tinh nhuệ mặt ngoài đẩy lui nghĩa quân.

Bây giờ Hoàng Thành tra điểm quân sĩ lại thì hao hơn phân nửa, chỉ còn độ bốn ngàn quân. Ông ta tức tối quyết giết cho sạch toàn nghĩa quân nên chia quân phóng các nơi rồi cho một toán quân khoẻ mạnh về đồn cầu viện.

Vừa thấy trong trại giặc một toán xe ngựa chạy ra, Từ Sinh nổi hiệu pháo là muôn ngàn mũi tên từ bụi rậm hai bên đường bay ra như cào cào về phía giặc...

Toán người ngựa ấy, không cự lại nổi nên lùi lại thì đã bị chết mất mấy người rồi.

Hoàng Thành giận lắm truyền cho toán khác ra ngay và phải đi cho khỏi.

Một đoàn người ngựa xông ra và chạy tràn đi mặc cho tên bắn như mưa. Lần này chúng dùng xe có chắn da trâu bao hai bên hông ngựa nên tên bắn không trúng, chúng cố chạy và bắn lại kịch liệt.

Chỉ một loáng là chúng đã chạy ra gần khỏi vòng vây, nhưng Từ Sinh nổi hiệu trống và kéo cờ xanh trên đỉnh núi thì nghĩa quân để cho chúng đi mà không đuổi nữa.

Hoàng Thành thấy đội quân thoát khỏi, ông ta có bụng mừng vì quân tiếp viện kéo đến đánh úp vào và mình đánh ra thì nghĩa quân chắc phải tan.

Ông ta dàn quân ra mặt sau và cho lính vây núi Đồi quyết tìm tên tướng lãnh nguy hiểm của nghĩa quân.

Từ Sinh nhìn quân giặc bỏ vây núi mình, chàng cười và bảo Bạch Phượng:

- Đến lúc Hoàng Thành thức thời vụ thì muộn lắm rồi. Ông ta cơ thể còn làm sao vây nổi ta mà mong.

Chàng truyền cho quân sĩ canh gác nghiêm mật và cùng Bạch Phượng vào trại tạm dùng cơm.

Thời giờ trôi qua nhanh chóng, vầng thái dương chìm ngụp phía trời Tây, hoàng hôn về với vạn vật.

Dưới trại tướng Hoàng Thành khói lửa sáng rực, quân lính gõ sang canh giờ nghiêm nhặt.

Từ Sinh ngồi yên trong trại cho đến đầu giờ Tuất chàng mới đứng dậy ra khỏi trại.

Thấy Bạch Phượng đứng nhìn xuống trại giặc, Từ Sinh hỏi:

- Cô nương nghĩ sao?

- Em nghĩ Hoàng Thành thua vì cô thế. Quả đồi ấy không phải địa thế tốt.

Từ Sinh cười, chàng nói:

- Ngay trong đêm nay tướng Hoàng Thành sẽ không còn. Đoàn quân hấn sẽ rã tan.

- Nhưng quân tiếp viện hấn sẽ đến.

- Cô lầm rồi. Tôi để bọn chúng ra khỏi vòng vây là nhường cho Nguyễn Lộc lập công vì chúng tài nào thoát khỏi vòng vây của Nguyễn Lộc phía hậu trận xa. Và lại tôi cần làm thế để Hoàng Thành phấn khởi hy vọng mà phải thua.

- Anh có mưu chi?

Từ Sinh cười mà không đáp gì cả. Chàn nhìn chăm về phía trại giặc, gương mặt trở nên oai nghiêm khổ khắc làm sao.

Bồng chàng nói:

- Đã đến giờ Tuất rồi. Ta khởi sự thì vừa.

Chàng ra hiệu cho mấy viên hộ tướng và truyền lệnh:

- Kéo lồng đèn lên.

Tức thì một lồng đèn đỏ to lớn được kéo lên cao cùng một lúc với ba tiếng pháo hiệu nổ.

Xung quanh trại tướng Hoàng Thành những tiếng pháo hiệu nổ ầm lên, tiếng quân reo hò như ong vỡ tổ.

Trong trại tướng Hoàng Thành quân lính kinh hồn hoang mang sợ sệt không hiểu nghĩa quân sẽ tấn công ra sao?

Họ nhớ đến trận xáp chiến vừa qua mà hãi hùng, những cảnh thầy ngã người chết như rạ, máu chảy nhuộm đỏ một vùng mà mắt vía kinh tâm.

Hoàng Thành truyền cho quân sĩ không được náo động, cứ im lìm dùng cung tên bắn và dùng giáo dài đẩy lui nghĩa quân nếu họ tràn vào xáp chiến.

Từ Sinh thấy trại giặc im lìm như vậy, chàng khen thầm Hoàng Thành là tướng giỏi: Đang đêm đó có giặc đến đánh mà quân sĩ không náo động cũng là tài lắm rồi.

Bạch Phụng nói:

- Hoàng Thành khá lắm anh ạ! Hấn cố thủ và vây ta thế này thì thế hấn cũng ngang với ta.

Từ Sinh cười mà không nói với nàng, chàng truyền lệnh nổ pháo thì nghĩa quân ở dưới đánh trống la hét om sòm, nhưng không tràn vào tấn công. Từ Sinh đi vào trong trại ngồi nghỉ độ một trống canh sau chàng lại ra ngoài nhìn xuống trại giặc.

Bạch Phượng lạ lùng hỏi:

- Sao anh không cho tấn công. Bây giờ đã đầu giờ Hợi rồi.

Từ Sinh gật đầu nói:

- Giặc đã hơi yên tâm rồi. Ta làm cho chúng không thể ngủ yên được.

Chàng cho nổ hiệu pháo là quân lính vây dưới trại Hoàng Thành nổ pháo theo và reo hò dữ dội, khiến trại quân Hoàng Thành giật mình nhôn nháo.

Tất cả quân lính đều mang giáp nai nịt cẩn thận, cầm gươm đao chờ sự xảy ra, nhưng nghĩa quân chỉ hò hét làm oai mà không sấn vào. Hoàng Thành hiểu ngay quân giặc muốn làm cho quân mình kinh động một mẻ, hấn truyền lệnh cho quân lính cứ mặc giáp mà ngủ, còn tốp canh ngoài phải cho cẩn thận.

quân sĩ được lệnh cứ ngủ như thường dù quân giặc có reo hò cũng mặc kệ.

Nghĩa quân reo hò một lúc rồi im ngay. Rừng trở lại yên lặng như tờ, có tiếng gió qua khe lá, rì rào như thì thầm giọng bí mật ghê sợ với kẻ non gan.

Cái nguy hiểm trong bóng tối mịt mờ như bao phủ quanh trại Hoàng Thành, trong khi quân lính của hấn quá mệt mỏi nằm lăn ra ngủ.

Hoàng Thành ngồi một mình trong khi quân tướng hấn nghĩ mưu kế đánh tan quân giặc nhưng chưa ra kế nào cả. Hấn tức tối và trách thầm mình khinh giặc mới bị bại một trận to lớn như vậy. Bây giờ có diệt sạch nghĩa quân mình cũng còn thiệt hại lớn.

Hoàng Thành quyết ngày mai sẽ tử chiến đem toàn lực ra diệt cho được nghĩa quân nếu có tin quân cứu viện đã tới. Hấn nghĩ suy một lúc khá lâu cho đến lúc quá mệt mỏi mới chui đầu vào lưng ghế thêm thiếp ngủ.

Bên ngoài tiếng sanh khắc bảo đổi canh.

Đầu giờ Tý... Trời đất âm u đen tối như rừng già mù mịt. Trời không mưa nhưng mây đen che cả ngàn sao khiến cảnh vật càng thêm vẻ rừng rợn ghê gớm, bao trùm sự bí mật hãi hùng giữa rừng sâu sau cơn chém giết.

Bỗng trên đỉnh núi pháo nổ tức thì phục quân quanh trại Hoàng Thành tràn sát vào vòng rào, bắn tên lửa như muôn ngàn ánh sao sa vào trại. Khiến chông nhọn

đặt quanh trại bị cháy nghĩa quân tràn vào bắn như mưa hò hét vang dậy, hào với tiếng trống thúc quân vang rền cả một góc trời đêm.

Hoàng Thành giật mình mở choàng mắt vớ lấy thanh giáo bên mình vụt đứng dậy thì một hộ tướng chạy vào mặt mày ho hải, run nói:

- Nghĩa quân tràn vào, ta nguy mất.

Hoàng Thành vừa tỉnh ngủ, ông ta sáng suốt lạ thường, ông nói mau:

- Yên lòng, quân ta đông gấp mấy lần, chúng ta phòng bị sẵn, đâu có vỡ tan một lớp ngoài chúng cũng không thể xông vào đại trại được.

Hoàng Thành nổi hiệu trống thúc thì vòng quân phía trong choàng dậy cả. Từ nãy giờ chúng được lệnh dù quân giặc có reo hò cũng cứ nằm yên vì đây là kế chứ giặc không tấn công thật.

Bây giờ nghe hiệu trống báo nguy quân sĩ chỗi dậy toan tìm khí giới thì không hiểu sao nghĩa quân ở đâu đột nhập vào giữa trại vùng gươm giáo chém loạn đả.

thật là rùng rợn, người ngã như rạ, máu phun có vòi lênh láng cả trại binh. Đoàn nghĩa quân chui dưới đất lên khắp các trại chém giết tràn đi, phần thì quân bên ngoài chém ào vô, trong đánh ra ngoài đánh vào làm giặc tan tác như ong bị phá tổ.

Hoàng Thành không thể ngờ quân địch chui đường hầm lên nên không thể giữ vững quân mình được. Ông ta đem mấy trăm bộ tướng mạnh chạy ra khỏi trại phá vây mà ra.

Còn nghĩa quân chém giết giặc toi bời ước chừng nửa trống canh mới xông ra khỏi trại mà kéo lại với quân vây bên ngoài vì quân giặc quá đông đánh lâu không lợi.

Trên đỉnh núi Đồi, Từ Sinh nghe tiếng quân reo hò trong trại giặc, chàng cười và bảo Bạch Phụng:

- Cô đã thấy quân ta xông vào trại giặc rồi chứ?

Bạch Phụng cười và đáp:

- Chính em cũng không ngờ anh dùng lối ấy. Quân ta từ đường hầm chui lên thì giặc làm sao ngờ được mà không thua.

Từ Sinh thấy lửa dưới trại Hoàng Thành phát cháy thì biết chúng đã thua to, chàng nổi hiệu pháo lui quân vì không muốn đuổi giặc cùng.



Chàng bảo Bạch Phượng:

- Khi thắng giặc nơi trại chúng kéo quân về, tôi đã liệu thể nào Hoàng Thành cũng đem quân vào tấn công ta và tôi quyết giao chiến với hãn ở đây, đồn hãn vào thể nguy tức nhiên hãn phải chiếm ngọn đồi để đóng trại và vây núi Đồi này. Tôi cho đào sẵn những đường hầm thông đến ngọn đồi và đánh thắng bất ngờ. Hoàng Thành dù là tướng giỏi cũng không tài nào hiểu nổi mưu kế đó.

- Anh quả là một tướng tài đầy đủ mưu lược. Đức Bình Định Vương may mà được một tướng như anh.

Từ Sinh mỉm cười không nói chi cả, chàng bảo Bạch Phượng:

- Chắc chắn trong đêm nay Hoàng Thành sẽ kéo lui về và sẽ bị Nguyễn Lộc chặn đánh. Tuy ta không bắt nổi hãn, nhưng từ rày hãn không dám vào đây lần nữa, vì biết không sao hơn được ta khi mà hãn không có địa thế.

Chàn vỗ tay ba tiếng là hai bộ tướng nhảy ra cúi đầu chờ lệnh:

- Truyền cho các tướng hãy thu quân, mở vòng vây cho Hoàng Thành ra khỏi.

Bạch Phượng nhìn chàng như dò hỏi trong khi bộ tướng lãnh lệnh đi ngay.

Từ sinh nói:

- Quân giặc còn rất nhiều, ta không thể vây nổi. Vả lại trong phương pháp kỵ nhứt là đuổi giặc cùng. Hãy để hãn lui về ta có lợi hơn.

Từ Sinh im lặn một lúc lâu và nói:

- Trận này tuy ta toàn thắng nhưng chắc chắn quân ta tử trận cũng nhiều.

Bạch Phượng không nói gì, nàng không khỏi buồn lòng khi nghĩ đến những đồng bạn đã tử trận trong ngày nay.

Nàng e dè nói:

- Nếu Hoàng Thành về là nguy cho Ngôn và Vịnh lắm. Bọn kia trong đánh ra ngoài kéo vào thì Vịnh dầu có mưu mô đến đâu cũng không thể cự nổi.

Từ Sinh thản nhiên đáp:

- Cô nương yên lòng. Vịnh là người đầy mưu cơ. Chúng ta thắng giặc hôm nay là nhờ Vịnh tiên đoán trước định mưu mô với tôi. Ngay trong đêm nay Vịnh sẽ kéo về bình yên vô sự và Nguyễn Lộc sẽ chiếm được xe ngựa của giặc, còn lũ giặc sẽ về mình không.

Bạch phượng khen Từ Sinh:

- Anh thật xứng đáng. Dù tướng Trần Nhuế cũng không thể nào hơn anh được.

Từ Sinh sờ tay vào chuôi gươm, chàng nói:

- Nhưng tướng Trần Nhuế là người có mắt tinh đời. Ông ta bảo tỳ tướng trao cho tôi thanh gươm này làm nhục tôi để khích lòng tôi. Nhờ đó tôi có ngày nay. Chính tướng Trần Nhuế nhờ vị võ sư đến chỉ dạy cho tôi. Tôi nào có dám quên ơn người. Người trao cho tôi lưỡi gươm để cứu quốc tôi nào dám quên lời dặn ấy.

Hai người bàn chuyện một lúc thì chia tay nhau vì đêm đã khuya lắm.

o0o

Ngày nay nơi đại trại nghĩa quân rộn rịp làm sao, vì là ngày mừng thắng trận.

Hoàng Thành bị bại trận trong đêm, hấn biết khó thắng nổi nên lập tức rút quân ngay trở về và nhờ Từ Sinh mở vòng vây nên ông ta thoát khỏi.

Nhưng khi ông ta qua khỏi Trùng Suối Nứa là bị Nguyễn Lộc chặn đánh. Nghĩa quân bỏ cây đá ngăn một khoảng đường dài, xe ngựa không tài nào đi được rồi cứ trong bụi rậm bắn tên ra như mưa.

Hoàng Thành nhắm không xong nên ra lệnh cho quân lính bỏ cả xe ngựa mà chạy về mới thoát khỏi.

còn Nguyễn Lộc đợi giặc chạy rồi mới đem quân ra thu hết xe ngựa khí giới đem về đại trại.

Còn Ngôn và Vịnh đem quân xuống Lam thôn đánh úp trại giặc nên chúng không thể nào tiếp cứu Hoàng Thành được.

Còn Chu Kiệt vì hiềm khích tướng Hoàng Thành nên không phái binh đi cứu.

Thắng trận một cách oai dũng như thế nên Từ Sinh cho quân lính ăn mừng ba ngày và lập đàn tế các chiến sĩ trận vong.

Đại trại ồn ào vui vẻ, quân lính nhảy nhót vui chơi. Khắp các nơi đều vui như thế cả.

Cướp được lương thực, ngựa xe, khí giới của giặc quá nhiều, đến đổi trại nghĩa quân không còn chỗ để phải cất thêm trại mới đủ chứa xe ngựa, nghĩa quân vui sướng làm sao vì từ nay có đủ ngựa xe mà dùng.

Trong khi mọi người ăn uống vui chơi thì Từ Sinh và Bạch Phượng ra khỏi trại đi về phía suối để hóng mát.

Hai người vừa ra đến ven suối thì từ trong rừng ba người phi chạy nhanh đến.

Từ Sinh và Bạch Phượng quay nhìn lại và nhận ra ba tướng phóng ngựa đến trước mình.

Thấy Bạch Phượng ba người nọ xuống ngựa cúi chào và nói:

- Xin cô nương cho tôi được gặp tướng quâ Từ Sinh có việc cần kíp.

Bạch Phượng nhìn Từ sinh và nói:

- Đây là ba tướng hầu cận của Bình Định Vương.

Từ Sinh hiểu ngay, chàng nói:

- Từ Sinh là tôi đây. Xin các ông cho biết sang đây có việc chi?

Ba người nọ cúi chào chàng và đệ trình chàng phong thư và nói:

- Đây là thư của Bình Định Vương hỏi tướng quân.

Từ Sinh mở thư ra xem khi ba tướng kia lùi lại cách chàng xa xa.

Bức thư như sau:

*Từ Sinh tướng quân nhà giám*

*Từ ngày tướng quân nhận làm đại tướng của ta thì đã lập nhiều công lớn ta xiết nỗi mừng vui vì có một viên tướng tài trí mưu lược gồm thêm.*

*Một trận ra quân làm Hoàng Thành, Chu Kiệt bó tay làm quân giặc tan nát, lại phục quân phá vạn quân Minh khiến giặc nghe danh phải rùng chí kinh hồn.*

*Ta đây cũng phục tài đức của tướng quân và chư tướng với quân sĩ hết lòng chống giặc.*

*Ta gửi thư này báo tin cho tướng quân biết nay mai ta sẽ khởi binh xuống đánh Tây Đô. Vậy tướng quân hãy cố quấy rối quân giặc khắp châu Trà Long, gửi*

thư cho khắp cả các tướng quân khác cùng nổi lên một lúc đánh phá luôn cho chúng bận tâm lo dẹp để ta thừa cơ tiến đánh.

Tướng quân hãy làm theo lời ta dặn để đại sự khỏi hư. Nước nhà còn mất là do ở sự đồng tâm cố sức của chúng ta. Xin tướng quân hãy khởi sự ngay và truyền lệnh đi khắp chốn.

Ta cầu chúc cho tướng quân và toàn thể quân binh phá tan giặc dữ, cứu quê hương thoát cảnh lầm than.

Kính thư,

Bình Định Vương

LÊ LỢI

Từ Sinh cất kỹ phong thư vào mình và bước đến bảo ba tướng kia:

- Ba tướng về tâu lại với Vương là ta xin vâng lệnh người sai khiến.

Ba tướng kia được lệnh liền cúi chào Từ Sinh toan đi, nhưng chàng nói:

- Hãy vào trại đổi ngựa và đem lương thực theo rồi sẽ lên đường cho ngựa khỏi mệt.

Chàng nói tiếp:

- Nay mai ta sẽ cho người đem sang cho đức Bình Định Vương ngàn con ngựa mạnh để dùng.

Một tiếng vui mừng nói:

- Xin tướng quân gấp cho người lên đường. Nếu được ngựa thì việc tiến quân dễ dàng lắm.

Từ Sinh trao cho ba người một mộc bản để họ vào trại được và nói:

- Hãy lo việc cho xong.

Ba người nọ chào chàng và Bạch Phượng rồi lên ngựa phi ngay vào trại bìa.

Bạch Phượng nhìn nước trắng xoá dưới suối nàng khẽ hỏi:

- Đức Bình Định Vương ra quân chăng?

- Đúng vậy.

Bạch Phượng hỏi:

- Ngày nay chúng đề tâm phòng bị, canh gác nghiêm mật thì ta làm chi nỗi không khéo bị thua mà nguy khốn đó.

- Người khiến chúng ta khởi quân à?

Từ Sinh gật đầu.

Bạch Phượng ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Tuy ta thắng được mấy trận lớn, nhưng đem toán nghĩa quân tiên đánh trận với giặc thì sao thắng được.

Từ Sinh đáp ngay:

- Cô nương nói đúng lắm. Hoàng Thành và Chu Kiệt giờ đây giữ gìn lắm! Vị võ sư của ta cho biết chúng đề phòng rất cẩn mật và bảo ta luyện quân chờ dịp tốt.

- Anh nghĩ sao?

- Như vậy là đúng, nhưng Đức Bình Định Vương muốn ta ra quân chia thể giặc thì ta đành phải làm vậy.

Bạch Phượng nói với sự e dè:

- Em không nghĩ ra vì sao Vương lại ra quân nữa. Quân ta không thể thắng giặc to lớn kia mà.

từ Sinh cười và bảo nàng:

- Biết như thế, nhưng quân của Vương ngày nay cũng khá đông mà khí thế như đã lụi. Vậy nên Vương cần đánh để tăng lòng hăng hái của quân binh. Nếu đợi thời e lòng quân trể nãi mà hư việc lớn. Thà thua trận mà còn khí thế mới bảo tồn quân binh được.

Bạch Phượng bảo chàng:

- Quân ta nếu đường hoàng chọi với giặc thì như trứng chọi đá vậy. Ta thắng chúng phần nhiều là nhờ phục binh, nhưng nay chúng cũng giữ vững đồn trại mà phục lại ta thì ta đại gì đem quân vào tử địa.

- Cô nương nói đúng lắm, nhưng giặc đã dùng mưu tất nhiên ta phải dùng mưu. Nếu không làm giặc khốn quân thì ta phải khốn quân. Quân ta không thể ở mãi trong rừng này được. Nếu cố thủ mãi đến chừng lương thực hao mòn, lòng quân sanh biếng thì nguy lắm.

Vừa lúc đó vịnh ra đến, chàng ta bước lại phía Từ Sinh và Bạch Phượng rồi cúi chào.

- Tham mưu đến đúng dịp quá. Tôi định cho người mời ra đây để bàn việc.

Vịnh nói ngay:

- Tôi thấy các tướng của Bình Định Vương nên độ chừng có việc mới đến đây. Chúng ta đến kia bàn việc là hơn.

Ba người đến ngồi nơi mô đá. Từ Sinh trao bức thư cho Vịnh xem rồi nói:

- Vương đã xuống lệnh như thế thì ta phải thi hành, nhưng làm sao cũng phải cho thắng, cùng lắm là hoà mới được. Ta ít quân không thể đường đường chọi với giặc được, thì ra phải làm sao?

Vịnh ngồi im một lúc và hỏi Bạch Phượng:

- Cô nương có ý kiến gì chăng?

- Theo tôi nghĩ ta đừng chạm tới giặc là hơn, nhưng phải làm sao cho chúng khôn quân thì mới đúng kế sách.

Từ Sinh nói:

- Việc ấy phải nhờ đến mưu trí của tham mưu mới được.

- Tướng quân để tôi định trước à?

- Tham mưu nhiều mưu lược hơn tôi tất nhiên có kế hay.

Vịnh ngồi im một lúc nữa và nói:

- Ta hiện ở trong tình thế nguy nan. Quân giặc không dám tấn công ta vì không địa lợi, nhưng chúng vây quanh ta tuyệt đường lương và giao thông rồi gặt gẫm dân chúng là quân ta bị diệt sạch.

Vợ con quân sĩ nghe tin ấy đều mất vía, chúng lo sợ ngày đêm không còn lòng dạ nào lo giúp ta như trước nữa. Lương thực càng thấy hụt hơn trước nhiều. Tôi e sợ có ngày không đủ dùng thì nguy to.

Từ Sinh nói ngay:

- Tôi cũng sợ bấy nhiêu đó.

Bạch Phượng cũng nói:

- Điều đó rất đáng sợ. Ta phải đối phó ngay mới được.

Vĩnh nói:

- Bây giờ ta cho thân nhân của những người trong Lam Thôn lên về thăm nhà và cho gia đình họ biết giấc nói dối. Như vậy dân có tinh thần trở lại. Cùng lúc ấy ta cho quân tinh nhuệ cứ đêm khuya lại kéo về và luôn luôn như thế cho giấc sợ.

Bạch Phượng nói:

- Nhưng nếu giấc đánh ta chịu sao nổi?

- Ta không cần phải đánh chỉ cần đến cho nhanh và lùi cho chóng. Dùng một toán quân nhỏ mọn làm cho giấc lúc nào cũng không yên mà chúng không làm sao đánh ta được. Đến lúc chúng trễ biếng thì ta rình đánh một vỗ nặng vào chúng rồi lui nhanh về dùng kế hoạch trước.

Từ Sinh khen hay, chàng nói:

- Tham mưu tính thế là phải. Ta dùng một toán quân nhỏ làm giấc không lúc nào được yên thì chúng khó làm gì nổi, ta nên thi hành ngay từ ngày này.

Cả ba cùng vào đại trại và thi hành ngay mưu mô ấy.

## Chương XIV

Sau trận đánh Thi Lang, Bình Định Vương đem quân lên đóng Lỗ Giang thì gặp ông Nguyễn Trãi đến dâng bài sách Bình Ngô. Bình Định Vương đã nghe danh ông, nay xem sách Bình Ngô rất hay nên dùng ông làm tham mưu. Ông Nguyễn Trãi là một tay tài giỏi, nhiều mưu lược, ông chấn chỉnh quân binh để chờ thời.

Đến tháng 11 năm Tân Sửu, Trần Trí ước với quân Lào đem quân đến đánh Bình Định Vương nơi đồn Ba Lâm bị Vương cướp trại ban đêm và phục binh đánh chúng phải lùi về ngay hôm sau.

Trận này tướng Lê Thạch bị quân Lào bắn chết vì ai cũng tưởng lầm chúng đến thiếp viện mình.

Để trả thù, năm Nhân Dân Bình Định Vương kéo quân từ Ba Lâm tiến lên đánh đồn Quan Gia và phải lùi lại vì bị quân Lào và giặc hai đầu đánh dồn lại.

Về đến Khôi Sách lại bị vây. Vương và các tướng sĩ liều chết mới phá vòng vây chạy về Chí Linh. Hết sạch cả lương thực, quân lính khổ cực ăn rau cỏ và làm thịt voi ngựa hết cả. Vương cùng khốn phải xin hòa và bọn giặc thấy đánh không lại nên cũng nghe theo Vương.

Năm Quý Mão đem quân về Lam Sơn. Tướng giặc Trần Trí, Sơn Thọ nghi Vương không hoà thật nên giữ Lê Trăn là tướng sứ của Vương nên Vương tuyệt giao cùng chúng và kéo về đóng Lữ Sơn.

Năm Giáp Thìn Bình Định Vương nghe theo kế sách của tướng Lê Thích định về lấy châu Trà Long và Nghệ An để làm căn bản chờ thời tiến đánh Đông Đô nên người tiến đánh đồn Đa Căng, Lương Nhữ Hốt bỏ chạy.

Lấy Đồn Đa Căng, Vương tướng quân đến núi Đồ Liệp thì gặp giặc kéo quân tới. Vương phục binh đánh Trần Trí.

Phương Chính bỏ chạy rồi vây đánh thành Trà Long, thi phủ Cẩm Bành mở cửa ra hàng.

Vua nhà Minh nghe tin Vương hoành hành nên xuống chiếu trách mắng bọn Trần Trí nên chúng sợ hãi phải đem cả thủy bộ tiến đánh Bình Định Vương.



Bây giờ vào giữa năm Giáp Thìn đoàn nghĩa quân ở Lam Thôn đang lâm vào cảnh nguy khốn vì giặc bao vây bên ngoài ráo riết không để ai đem được lương thực vào.

Từ Sinh và tất cả quân sĩ tướng tá, không sao tiến thủ được. Muốn kéo quân ra đánh e ta yếu giặc mạnh không là gì cự nổi. Còn cứ ở mãi trong rừng để chịu như mấy năm vừa qua thì quân sĩ ngã lòng cả.

Quân lính tuy không đói nhưng lương thực không dư, họ chỉ muốn tiến đánh nhưng không có lệnh trên nên đành chịu.

Trong khi ấy trong dinh tướng Hoàng Thành một cảnh tượng diễn ra trong bầu không khí ghê sợ.

Hoàng Thành ngồi trên ghế hồ, phía dưới các tướng đều ngồi im phăng phắc, cạnh Hoàng Thành là vị võ sư ngồi nghiêm nghị như một vị thần linh.

Hoàng Thành cất tiếng:

- Bình Định vương quả là giặc dữ, nay chúng đã chiếm nhiều nơi lại tiến quân gần vùng ta, tấn công ta không biết ngày nào, các tướng có mưu kế chi chăng?

Không một ai đáp một câu nào, các bộ tướng của Hoàng Thành có vẻ sợ oai vị anh hùng nước Nam nên lặng thinh cả.

Hoàng Thành chán ngắt, gắt to:

- Các ngươi thật vô dụng. Giặc đến gần mà không mưu gì chống giữ thì có ngày quân ta bị thua như các nơi khác.

Vị võ sư lên tiếng:

- Bình Định Vương quả là tay tài giỏi. Ta nên thủ mà thôi. Trần Trí, Phương Chính, Sơn Thọ, Mã Kỳ còn thắng ông ta không nổi nữa là quân ít như ta.

Bọn hộ tướng của Hoàng Thành đều nhận lời vị võ sư là đúng làm Hoàng Thành tức giận nói với vị võ sư:

- Đến quân sư mà cũng nói như vậy sao? Ta xem giặc kia là một đám cỏ thôi, chỉ hiềm ta không phải tổng quản các đạo binh mã nên không làm sao đánh chúng tan được.

Vị võ sư thấy Hoàng Thành nổi giận và có vẻ khinh giặc nên khích vào:

- Tài tướng quân ai cũng nhận là giỏi, nhưng tướng quân có chạm trán với Bình Định Vương thì phải e dè cho lắm.

Hoàng Thành cười và nói:

- Ta sẽ làm chúng tiêu tan cho chúng biết oai lực ta.

Ông ta truyền lệnh cho quân tướng phải phòng giữ các nơi cho nghiêm ngặt cả ngày lẫn đêm rồi cùng vị võ sư trở lại tư dinh.

Vị võ sư biết đã đến ngày mình không còn ở với Hoàng Thành được nữa nên định dùng mưu kết liễu đội quân của hắn và sinh mạng hắn cho rồi nên nói:

- Năm nay tướng quân tốt lắm, sao tướng quân tỏ rạng trên phần đất Nam. Tuy thấy có việc nhưng rồi sẽ qua cả. Mồ mả đã phát, tôi xin mừng cho tướng quân nay mai mà xong việc xin tướng quân nhớ đến lão phu đã hết lòng cùng tướng quân.

Hy vọng Hoàng Thành như tràn trề, mộng đồ vương như rực rỡ trong lòng hắn, hắn mừng rỡ nói:

- Ta nào dám quên ơn quân sư.

Vừa lúc đó Lam Hà bước tới nên vị võ sư phải bước ra vườn hoa, trán lão nhăn lại vì lão đang nghĩ mưu kế để kết liễu sanh mạng Hoàng Thành và đoàn quân của gã.

Hoàng Thành lúc ấy cầm tay Lam Hà và hỏi:

- Ái nường sao có vẻ buồn như vậy.

Lam Hà không đáp, nàng nhìn ra vườn hoa gương mặt buồn thảm thía.

Hoàng Thành hỏi ngay:

- Kìa! Kẻ nào làm ái nường buồn. Ta sẽ trừng trị nó ngay.

Lam Hà vờ lau nước mắt nói:

- Thiếp thấy tướng quân lo lắng nên buồn mà thôi. Có lẽ tướng quân lo quân cơ đại sự chăng?

Hoàng Thành đáp ngay:

- Phải, ta đang lo việc quân cơ. Không nay thì mai Lê Lợi sẽ đến đây và bọn ta phải mang quân ra chống cự. Kẻ kia được Trà Long thế đang mạnh mà tướng Trần Trí cho lệnh ta phải tiến đánh e không thành sự nên ta lo kế vẹn toàn.

Lam Hà hiểu ra cái cơ Hoàng Thành buồn, nàng vờ buồn và nói:

- Thiếp tiếc không làm sao cho tướng quân vui được. Giá là kẻ giỏi việc binh thiếp sẽ cố giúp tướng quân.

Hoàng Thành vuốt ve Lam Hà và nói:

- Tội nghiệp cho ái nương lo sợ cho ta, nhưng ta sẽ phá tan quân Lê Lợi cho ái nương xem. Có một điều làm ta sợ là toán nghĩa quân của tên Từ Sinh thành lĩnh xông ra đánh phá đồn trại ta lúc ta đem quân đi. Nếu nó phá được trại này thì phu nhân sẽ bị nguy mà căn bản ta mất lúc về cũng không được nữa.

Lam Hà xúc động mạnh khi nghe Hoàng Thành nhắc tới người cũ, nàng vịn tay vào thành ghế khiến Hoàng Thành chú ý hỏi:

- Ái nương làm sao thế?

Lam Hà cố giữ lòng bình tĩnh đáp:

- Thiếp không lo sợ Từ Sinh mà chỉ lo Bình Định Vương. Nếu tướng quân đem binh đi e có bề gì thì còn gì là thân.

- Ái nương chớ lo sợ điều ấy. Từ xưa nay ta xông pha trăm trận vào sanh ra tử còn không sao nữa là trận này. Ta chỉ sợ tên Từ Sinh đánh thành lĩnh lúc ta ở hờ mà ta bị thua như bao lần trước. Chính nó mới là họa trong tâm phúc của ta. Ta không làm sao yên được với tên giặc đó. Bao năm nay ta khổ và lo vì không làm sao trừ được.

Hoàng Thành thở dài nói:

- Ta nghĩ giận bọn tướng quân bất tài. Giá tất cả tướng Minh Triều ai ai cũng như ta thì đâu đến nỗi Lê Lợi hoành hành như vậy. Khắp các nơi trăm đạo nghĩa quân nổi lên, các tướng không làm sao dẹp nổi nên Lê Lợi mới có cơ hội tung hoành như vậy.

Lam Hà có ý mừng, nàng mong cho vị anh hùng đất Lam Sơn thành công sớm để nước nhà chóng thoát ách xâm lăng.

Và khi nghĩ đến đó nàng trở nên buồn vì khi thanh bình nàng sẽ đau khổ bởi tình tuyệt vọng. Từ Sinh có khi nào nhận nàng làm vợ khi mà nàng đã là phu nhân của tướng Hoàng Thành bao năm nay.

Mặc dầu nàng có công giúp chàng dò thám việc quân tình của giặc, nhưng chàng đâu vì lẽ đó mà quên tội riêng của nàng đối với chàng.

Đời nàng thế là hết. Chỉ vì nàng yếu đuối. Không phấn đấu nên đành mất đời sáng đẹp. Cho đến khi nàng hiểu rõ thì sự đã muộn rồi.

Giá ta như Bạch Phụng thì đòi ta đâu đến đâu. Lam Hà cố nén giọt nước mắt, nàng nhìn Hoàng Thành với đôi mắt căm hờn nhưng sự căm hờn ấy không lộ ra vì gương mặt trắng mịn xinh đẹp của nàng che giấu mất.

Hoàng Thành nhìn vợ toan nói thì thị nữ đem vào dung bức mật lệnh do tỳ tướng đem tới. Hắn vội vàng mở ra xem trong khi Lam Hà chú ý nhìn.

Đây là bức mật lệnh của tướng Trần Trí:

*Tướng quân Hoàng Thành.*

*Hiện Lê Lợi cùng các tướng đã đóng ở bắc ngạn Lam giang trogn vùng đất Khả Lưu. Quân binh của chúng to lớn lắm.*

*Ta đem thủy quân tiến vào, tướng Phương Chính sẽ đem quân bộ tới đánh. Vậy tướng quân phải lập tức đem mười ngàn quân tinh nhuệ đi tiên phong theo đường bộ đến bắc ngạn Lam giang. Có phá vỡ tiền quân của địch.*

*Ta đã truyền mật lệnh cho tướng Chu Kiệt đem quân theo tiếp ứng ngay. Còn đại quân ta sẽ tiến vào đánh úp.*

*Xong trận này nếu ta đại thắng thì quân giặc mới tan. Phải cố bắt cho được Lê Lợi chớ cho hắn chạy thoát như những lần trước mà di họa về sau.*

*Ta có sẵn địa đồ đây, tướng quân nên theo đó mà hành sự. Chớ làm trễ mất dịp may.*

*Thống Binh Trần Trí.*

Hoàng Thành đề mật lệnh lên trên bàn và bảo Lam Hà:

- Phu nhân yên lòng ở nhà. Ta đi trận này là xong việc lớn rồi sẽ cùng phu nhân vui hưởng hạnh phúc. Lê Lợi phen này có tài trời cũng phải chết vì ta đem cả toàn lực tiến đánh.

Lam Hà lo sợ, nàng muốn đoạt tướng lệnh của Trần Trí mà không biết làm sao nên ra hiệu cho cô Tâm thị nữ tức thì cô Tâm chạy ra vườn báo cho vị võ sư hay.

Trong khi ấy thì Lam Hà rót rượu mời Hoàng Thành gọi là chén rượu tiễn người chinh chiến.

Vị võ sư đi vào và hỏi Lam Hà:

- Tướng quân đi đâu mà con tiễn rượu?

Hoàng Thành nhìn vị võ sư, cười và nói:

- Ta đi trận này là xong. Lê Lợi mà bị diệt thì các đạo quân kia cũng dễ dẹp.

Vị võ sư nhìn mật lệnh trên bàn và nói:

- Tướng quân cho lão biết kế sách ra sao để lão tính xem. Tướng quân còn nhớ những lần thất bại là do tướng quân không bàn với lão trước.

Hoàng Thành đưa mật lệnh cho vị võ sư xem rồi nói:

- Quân sư xem kế hoạch ta như vậy thì Lê Lợi tài gì chống nổi. Quân ta đông gấp mười lại vây đánh thành linh thì giặc phải bó tay.

Xong trận này ta mới yên được mà lo việc tranh bá đồ vương, chớ còn chinh chiến dây dưa thì khó mà hành sự. Vị võ sư xem phương lược của Trần trí, ông kinh sợ nghĩ thầm: Thế này nguy cho Bình Định Vương. Quân giặc tấn công thành linh mà dùng nhiều quân như vậy e cho Vương không chống nổi.

Ông đặt mật lệnh xuống và chúc mừng Hoàng Thành một chén rượu:

- Chúc tướng quân mã đáo thành công. Phen này lão và cháu lão có phận nhờ. Lão xin thử vững trại này chờ tướng quân về.

Hoàng Thành mừng rỡ nói:

- Nếu quân sư ở lại giữ trại thì ta yên lòng lắm. Ta muốn quân sư theo giúp ta như mọi khi nhưng hôm nay giữ trại là một trọng trách.

Tên Từ Sinh khôn ngoan xảo trá lắm. Hắn thấy ta rút quân đi thì sao cũng khuấy rối trại ta. Nếu trại này có bề gì thì căn bản ta hư. Vị võ sư lo Hoàng Thành đem nhiều quân quá thì có hại vì hắn xông vào tiền quân của Bình Định Vương nên nói:

- Theo lão nghĩ trận này có cả thống binh đem quân tới thì tướng quân cần gì phải đem cả mười ngàn quân. Hãy để lại phân nửa giữ trại và gìn mồi mả là hơn.

Hoàng Thành nói:

- Như thế e không đủ chăng?

- Tướng quân làm rồi. Đem nhiều quân càng thêm bận, tướng quân há không nghe câu: Nhiều quân thì tướng khôn sao? Nay tướng quân làm tiền bộ tiên phong, xông vào chỗ nguy hiểm cầu đánh cho nhanh nếu nhiều quân mà nhờ thua thì nguy lắm. Nếu chạy bỏ quân thì bị tội, mà ở lại thì bị nguy khôn còn gì? Chi bằng dùng ít quân hể tiến đánh thì được nhanh, còn khi lùi thì cũng chóng mới là kế vẹn toàn.

- Nhưng ta đi trận này không được kéo lùi, chỉ có tiến mà thôi.

Vị võ sư cười và nói:

- Nếu đem quân đi nhiều mà Từ Sinh kéo quân tới phá trại thì sao. Làm tướng phải thông cơ biến. Nếu bơ bơ theo lệnh trên thì không phải người trí. Điều hay nhất là thắng giặc mà bảo thân, nếu thân mất mà có thắng cũng không ích gì. Tướng quân gần xong nghiệp lớn. Mồ mả ông cha đã đến hồi phải cần phải bảo thân hơn lúc nào hết. Chớ hiềm vì chút danh nhỏ mọn mà hư đại sự đi. Tướng quân xét nếu Từ Sinh phá trại lại làm hư mồ mả tổ tiên thì đại nghiệp tan tành còn hòng chi nữa. Dù có thắng một trận, diệt được Lê Lợi cũng chẳng ra chi. Như vậy lão theo giúp tướng quân lâu nay đều là công dã tràng.

Hoàng Thành động lòng vì lời nói vị võ sư, anh ta nói:

- Quân sư nói phải lắm. Vậy ta chỉ đem năm ngàn quân theo mà thôi.

Hoàng Thành nói xong anh ta bước ra ngoài truyền lệnh cho tướng sĩ huy động quân lính để kéo đi.

Vị võ sư bảo Lam Hà:

- Con ra ngoài canh chừng Hoàng Thành cho ta. Nếu hấn vào con hãy giữ hấn lại.

Nói xong ông lật đật viết một phong thư và vẽ một bản địa đồ giống như của Trần Trí rồi niêm phong lại gọi cô Tâm đến bảo cô giấu kỹ lưỡng vào mình.

Ông ra ngoài dặn nhỏ Lam Hà vài câu rồi thẳng ra trại quân, dùng những lời dọa để rối lòng chúng.

Còn Lam Hà ra ngoài tìm Hoàng Thành và nói:

- Thiếp xin lên chùa Bửu Minh cầu nguyện Phật ban phước lành cho tướng quân.

Hoàng Thành cảm động nói:

- Ái nương chớ đi nhọc.

Lam Hà nói:

- Nếu thiếp không làm thế thì không yên tâm được. Xin tướng quân để thiếp đi cho thiếp yên lòng.

Hoàng Thành vuốt ve nàng tỏ vẻ âu yếm rồi mới để nàng đi.

Lập tức Lam Hà cùng cô tỳ nữ Tâm lên xe bốn ngựa sai người phóng nhanh lên đồi Bửu Minh.

Bấy giờ sư cụ đang tụng kinh trong chùa thầy Lam Hà và cô Tâm đến, ông hiểu ngay có việc bí mật nên nhìn quanh và nói:

- A di đà phật, chẳng hay phu nhân đến có chuyện chi?

Lam Hà nhìn sư cụ, nàng nói:

- Thiếp muốn cầu Phật nên đến đây nhờ ơn sư cụ. Lúc bây giờ quân hầu Lam Hà ở ngoài cổng chùa nên Lam Hà tiến đến bên sư cụ và nói mau:

- Có chuyện vô cùng trọng hệ. Hoàng Thành động binh đánh úp Bình Định Vương. Có thư của vị võ sư gởi cho tướng quân Từ Sinh.

Sư cụ nói mau:

- Hiện có nữ tướng Bạch Phượng ở sau liêu. Con nên trao thư cho người.

Cô Tâm nghe vậy nên đi ngay ra sau liêu làm như theo lệnh chủ sai khiến.

Còn Lam Hà nghe nói có Bạch Phượng, nàng nhớ ngay đến người thiếu nữ phi thường mà mình đã gặp ngoài chòi thuở nọ và tự nhiên nàng hình dung đến cảnh Từ Sinh và một cô gái đẹp ở chung nhau trong cảnh tình mơ mộng ngày xưa.

Tự nhiên nàng hơi ghen tức, nàng đau khổ khi nghĩ đến Từ Sinh sẽ yêu một tiểu nữ khác mà quên mình.

Nàng muốn gặp Bạch Phượng nên xin phép sư cụ rồi đi ra liêu. Thấy Bạch phượng đang mở thư của vị võ sư ra xem, nàng có vẻ không bằng lòng vì chỉ có Từ Sinh mới có quyền ấy.

Bạch Phượng chỉ gật đầu chào nàng và cắm cúi xem thư kia rồi vẽ ra bốn bức địa đồ khác mau lẹ rồi cất vào mình.

Xong đâu đấy, Bạch Phượng ngược mặt nhìn Lam Hà và bắt gặp đôi mắt không bằng lòng của nàng. Bạch Phượng là một cô gái thông minh tuyệt vời, thoát nhìn nàng hiểu ngay kẻ tình địch không bằng lòng cử chỉ mình nên nói:

- Xin lỗi phu nhân về việc tôi vượt quyền, nhưng vì bất đắc dĩ thôi, phu nhân tha thứ cho.

Trong đôi mắt Lam Hà thoáng qua một tia lửa giận trước cô gái mà nàng nghi ngờ sẽ chiếm người yêu mình, nhưng tia lửa ấy tắt ngay vì sự tủi nhục đau khổ.

Bạch Phượng gọi nàng là phu nhân là có ý mỉa mai mình chẳng? Má ngàn đở bùng, óc nàng quay cuồng và nàng càng tức tối, càng nhục vì lòng tự ái bị xâm phạm đến.

Bạch Phượng hiểu ngay tâm trạng Lam Hà, nàng hối hận vì mình kém xử sự nên bước tới cầm tay Lam Hà và nói với giọng thành thật:

- Cô Lam Hà, chúng tôi nhờ cô bao nhiêu. Cô xứng đáng là một người dân Nam đối với nước. Anh Từ Sinh sẽ hài lòng vì có một cô bạn như cô. Việc gấp lắm rồi, tôi cần phải đi ngay mới được. Có ngày ta lại gặp nhau.

Lam Hà quên cả giận hờn, tình thương Từ Sinh không lúc nào hơn lúc này, nàng nói mau và có cảm tưởng đây là lời trời cuối cùng:

- Cô vui lòng chuyển lời tôi với anh Từ Sinh là tôi yêu kính anh ấy cho đến chết. Xinh anh tha tội cho tôi.

- Cô lắm, anh Từ Sinh bao giờ cũng yêu mến cô như thường. Tôi phải đi ngay và cầu mong ngày gặp nhau.

Nàng vỗ tay ba tiếng là hai gã đàn ông to lớn bước vào.

Trao cho mỗi người một bức địa đồ nàng dặn:

- Hai anh đi hai đường về đại trại gấp bây giờ trao cho tướng quân Từ Sinh bức địa đồ. Phải cố chết giữ cho được nó.

Hai người nọ cúi chào và lui ngay ra ngoài. Bạch Phượng vỗ tay lần nữa thì hai người nữa bước vào nàng dặn:

- Đem ngay bức địa đồ này giao cho Bình Định Vương. Cố chết bảo vệ lấy. Đây là vận mạng của nước ta, hai anh hãy liệu mà cố cho thành công.

Hai người nọ mỉm cười và nói:

- Tôi sẽ đem nó đến Bình Định Vương. Bằng không nó sẽ mất trước khi tôi bị giặc giết.

Họ lui ra và biến nhanh sau cửa.

Bạch Phượng cầm tay vào chuôi gươm, dáng điệu nàng có vẻ oai vệ làm sao, nàng tiến lại phía Lam Hà và nói:

- Phần tôi phải đi ngay. Xin từ giã hai cô và mong ngày tái ngộ.

Nói xong nàng bước ra ngoài trong khi Lam Hà dặn với theo:



- Xin cô nhớ lời tôi gởi chàng.

Tâm bước tới vịn vai Lam Hà trong khi nàng nức lên vì cảm xúc, lòng nàng tê tái đau thương vì cảm thấy mình bị loại ra khỏi đời trong sạch sáng tươi.

Nàng còn mặt mũi nào nhìn lại Từ Sinh với Hương Lan khi mà họ vinh quang trở về.

Bất giác Lam Hà buột miệng than: Đời ta thế là hết, chỉ tại ta kém hèn không phần đầu.

o0o

Tên quân do thám đem tin Bạch Phượng và bức địa đồ của tướng Trần Trí về cho Từ Sinh là chàng lập tức cho chép ra mấy bản và cho người phi ngựa đi ngay qua đại dinh của Bình Định Vương ở Bắc ngạn Lam Giang đưa tin ấy.

Chàng nổi trống tập quân và gọi tướng tức thì khắp các trại náo động lên. Quân lính nghe trống đều lật đặt trại nào về trại nấy mặc áo giáp cầm khí giới và kéo ra hợp nơi sân trại theo sự điều khiển của các bộ tướng.

Các vị phó tướng Lê Phong, Huỳnh Phúc, Nguyễn Lộc, Ngôn và Tham mưu Vịnh đều chạy đến đại dinh Từ Sinh chỉ có Nguyễn Đạt lúc ấy đang cầm đội quân khuấy rối vùng Lam Thôn nên không có mặt.

Khi các tướng hội đủ mặt, Từ Sinh nói:

- Có tin vô cùng khẩn cấp. Trần Trí đem cả thủy bộ tiến về Khả lưu đánh úp Bình Định Vương theo kế hoạch này.

Chàng đưa địa đồ kia ra cho các tướng xem và cắt nghĩa rõ ràng rồi nói:

- Lam Hà và vị võ sư trao tin ấy cho Bạch Phượng. Nàng chuyển tin về đây và đã đích thân qua trại Bình Định Vương rồi. Bây giờ đến phần việc của chúng ta phải cố làm cho xong thì phần thắng bại của quân ta đã thấy rõ.

Vịnh cất tiếng:

- Chúng ta không thể ở mãi nơi này được vì lòng quân sẽ chán nản. Cơ hội này ta phải ra quân chiếm lấy Lam Thôn và trại Hoàng Thành rồi đánh chiếm luôn đại trận của Chu Kiệt. Tôi chắc Bình Định Vương sẽ thắng được trận này vì người đã rõ kế hoạch của giặc. Quân Nam thành công trận này là có căn bản. tôi chắc Bình Định Vương sẽ tiến đánh Nghệ An theo kế hoạch và từ đây ta không cần ở rừng già thế này nữa.

Ngôn lên tiếng:

- Chắc như lời tham mưu nói, ấy vậy chúng ta không nên bỏ qua cơ hội này. Quân ta nghe việc ra chiến là họ hăng hái hẳn chắc ta sẽ thắng trăm lần.

Nguyễn Lộc nói:

- Xin tướng quân cho lệnh kéo ra đánh.

Huỳnh Phúc và Lê Phong cũng tình nguyện kéo đi đánh trại giặc.

Từ Sinh thấy lòng người đều sôi nổi, chàng hơi mừng nói:

- Đây là ý định của vị võ sư ta. Hôm nay người chỉ huy đại trại của Hoàng Thành thì sự thắng trận của ta đã cầm chắc rồi. Nhưng ta quyết phải chiếm cho kỳ được đại trại của Chu Kiệt để làm thế y giáp che đỡ cho nhau lúc giặc đến mới là kế lâu dài.

Chàng tiếp:

- Bôn phận làm tướng phải phòng xa như vậy. Việc có hơn có thua phải tính thế lâu dài mới thắng giặc được. Ta hơn giặc một trận mà bị tiêu diệt thì không ích gì cho nước.

Nguyễn Lộc nói ngay:

- Tướng quân nói đúng lắm, tôi sẽ cùng tướng Lê Phong và Huỳnh Phúc kéo đại quân tiến đánh trại Chu Kiệt. Nếu không thắng chúng tôi sẽ chịu đựng đầu.

Huỳnh Phúc và Lê Phong quả quyết nói:

- Chúng tôi sẽ chịu tội chết nếu thua quân.

Vịnh thấy mọi người đều quyết tử nên nói:

- Các vị có lòng hăng hái đáng kính, nhưng đạo làm tướng phải có cương và có nhu. Nếu cứng lắm thì gãy, phải tùy cơ mà hành động miễn sao chiếm được phần thắng mà toàn vẹn mới được.

- Chúng tôi sẽ làm theo lời tham mưu.

Ngôn nói:

- Quân ta đang có lòng muốn đánh. Trận này mà không đánh thì quân sĩ ngã lòng cả.

Từ Sinh cười và nghiêm trang nói:

- Các tướng đã quyết đánh thì tôi cũng xin theo. Vậy tướng Nguyễn Lộc, Lê Phong và Huỳnh Phúc kéo hai ngàn quân tiến đánh trại Chu Kiệt. Còn tôi và tướng Ngôn tiến đánh trại Hoàng Thành. Bên nào thắng phải kéo quân đến giúp bên kia.

Chàng nói lớn:

- Trận này ta mang toàn lực ra đánh giặc lúc chúng không đề phòng chu đáo, lúc chúng yếu thế. Nếu không thắng quyết không trở về trại.

Mọi người hăm hở khi nghe lời chàng làm Vịnh dè dặt có vẻ lo nghĩ, nhưng trước tình thế ấy, không làm sao anh ta nói ra được.

Từ Sinh nói ngay:

- trận này ta dùng cả tinh thần và sức mạnh của ba quân. vậy ta hãy làm họ phấn khởi tinh thần quyết tiến chứ không lui.

Chùng kéo tất cả chư tướng ra khỏi trại đến giáo trường nổi trống nhóm quân tức thì ba quân rần rộ kéo đến quanh giáo trường trông nghiêm chỉnh làm sao.

Các vị phó tướng đều về đứng trước đội ngũ của mình để nghe lệnh.

Còn Từ Sinh đứng trên tướng đài, có Vịnh đứng bên cạnh và một toán quân cầm giáo sáng đứng hầu.

Chàng nhìn xuống ba quân và cất giọng sang sảng:

- “Hỡi ba quân tướng sĩ.”

“ Bao nhiêu ngày chúng ta lìa bỏ gia đình quê hương lập thành đoàn nghĩa quân để đánh đuổi kẻ xâm lăng ra khỏi nước ta. Nhưng trải bao năm năm gai nếm mật giữa rừng sâu, nhưng chí nguyện ta vẫn chưa đạt thành là vì quân giặc thế mạnh mà ta yếu. Khắp cả nước nhiều người nổi lên chống giặc, nhưng mạnh ai nấy làm theo ý mình không kết tụ được thành một lực lượng hợp nhứt nên không làm gì nên chuyện. Ngày nay Đức Bình Định Vương được các nói hưởng ứng và theo lệnh người nên toàn nước ta đã có một khối thống nhứt từ ý chí đến hành động nên tương lai ta thêm rõ rệt, ta sẽ thắng giặc nay ma. Giặc đã bị đánh bại khắp các nơi. Dù chúng mạnh nhưng không sao chia quân cự với cả nước ta được. Còn quân ta đến đâu cũng được dân chúng giúp đỡ, ta lại biết cả đường lối và mưu mô của giặc nên ta phải thành công.

Bình Định Vương đã chiếm được chây Trà Long, nay ngày sẽ chiếm thành Nghệ An. Hoàng Thành và Chu Kiệt hiện đang bị vây cả. Trần Trí cũng nghèo ngặt, quân binh chúng mất cả tinh thần còn quân ta càng ngày càng mạnh.

Hỡi ba quân tướng sĩ! Nhân cơ hội này chúng ta tiến đánh trại Hoàng Thành và Chu Kiệt để chia lực lượng chúng, làm thế ý giặc cho Đức Bình Định Vương.

Dem Nghĩa quân anh dũng của ta tiến đánh hai trại quân bỏ trống thì sẽ ra sao? Chắc chắn quân ta sẽ làm cỏ trại giặc và từ nay ta sẽ thành công. Thành Nghệ An sẽ trong tay ta và quân ta sẽ quay ra Đông Đô nữa là xong.”

Đến đây quân sĩ hoan hô, hét to ngàn lời quyết chiến vang động một góc trời.

Từ Sinh đợi mọi người dịu lại, chàng đưa tay ra hiệu cho họ im và tiếp:

- “Xưa nay toán quân ta và Bình Định Vương không tiến thủ được là vì cô thế. Nay giặc đang nguy mà quân ta khắp các nơi đổ ra đánh thì phần thắng sẽ về ta.

Hỡi ba quân tướng sĩ! Cha mẹ anh em ta, giống nòi ta không thể chịu đè ép dưới sức cường quyền của giặc, chúng ta phải phá đổ gông cùm xiềng xích của giặc và vùng lên để sống tự do.

Trận này ra đi, nếu không thắng sẽ không về. Hãy quyết thắng, quyết thắng!”

Muông tiếng hô theo vang dội, khí thế quân tướng hăng hái vô cùng.

Từ Sinh đưa tay ra hiệu tức hiệu pháo ra quân nổ ầm lên. Dưới ánh nắng gươm giáo lấp lánh sáng trên vai đoàn quân quyết tử kéo rầm rộ ra khỏi trại.

Trong rừng thiêng vang khút hát oai hùng của đoàn quân nghĩa dũng kéo đi diệt tham tàn, giành tự do nòi giống.

o0o

Từ Sinh và Vính kéo quân đến Lam Thôn thì vào giữa giờ Tuất. Thời loạn ly nên vào giờ này không còn một ai thấp thoáng ngoài đường cả.

Đoàn quân ân cần thăm hỏi kéo đi nhanh nhẹn tiến vào trại quân tướng Hoàng Thành. Khi họ đến nơi thì đã cuối giờ Tuất, Từ sinh truyền cho quân sĩ sẵn sàng phục kích xung quanh và chờ hiệu lệnh.

Chàng bảo Vính:

- Chờ khi có những ngọn đèn xung quanh là ta tiến vào nơi ấy là vị võ sư mở cửa sẵn cho ta vào.

trong khi ấy ba quân lặng lẽ giáo mác cầm tay chờ xông vào trại giặc.

Lúc bây giờ vị võ sư đang ở nơi đại trại cùng với Hoàng Hà là vị phó tướng của Hoàng Thành.

Đã biết trước đêm nay xảy ra việc gì nên vị võ sư truyền cho quân lính được mở tiệc ăn uống.

Hoàng Hà là một viên võ tướng từng trải việc binh, nhưng không thể ngờ một vị quân sư quan trọng tin cậy nhưt của chủ tướng mình mà làm phản nên không nghi ngờ chi. Anh ta tưởng vị võ sư thấy quân lính khổ cực nên làm thế cho họ vui mà hết lòng giữ trại.

Vị võ sư biết ý Hoàng Hà nên ông cười và bảo hấn:

- Hoàng Thành tướng quân đi chính chiến, chúng ta phải hết lòng giữ trại này chờ tin vui. Quân lính khổ cực lâu nay. Phải cho họ vui say thì họ mới hết lòng đến chết với ta.

Hoàng Hà chỉ vâng dạ và rồi hấn cũng uống rượu như quân lính.

Trống canh vừa điểm đầu giờ Hợi là vị võ sư vờ nhớ ra điều gì, ông bảo Hoàng Hà:

- Phiên tướng quân sang dinh phu nhân Hoàng Thành để bảo vệ người. Đêm nay ta phải ở nơi đại trại để xem việc quân cơ.

Hoàng Hà vâng dạ và đi ngay sang dinh Lam Hà phu nhân.

Trong khi đó vị võ sư cho đòi các bộ tướng đến uống rượu và nói:

- Đêm nay ta cho các người cùng vui để ngày mai lên đường chinh chiến. Ngày mai xông pha nguy hiểm không mong gì về nên các người hãy cùng vui.

Các bộ tướng tỏ vẻ lo sợ hỏi:

- Thừa quân sư chẳng hay chúng ta đi đâu?

- Đó là việc quân cơ đại sự, lẽ thì ta không nên tiết lộ, nhưng các tướng là người cùng sống chết với ta ngày mai nên ta đành phải nói rõ. Ngày mai chúng ta phải kéo đi tiên phong tiến đánh Bình Định Vương.

Bọn bộ tướng kinh sợ nói:

- Trại ta hiện phải giữ gìn sao ta phải đi kìa?

- Đó là do lệnh trên. Mà thôi, đời quân lính sống chết có ra gì hãy uống cho quên sự đời khổ nhọc còn hơn.

Trong cơn buồn phiền muộn lo sợ chết sống, quân binh chán nản vô cùng, còn gì hơn lấy rượu làm vui nên bọn bộ tướng cùng uống cho quên.

Nhưng họ có ngờ đâu trong rượu ấy có chất mê mà vị võ sư đã cố ý cho bọn bộ tướng uống để họ ngủ mê làm quân lính không ai điều khiển.

Sau ba tuần rượu, vị võ sư vờ có việc bước ra ngoài khép cửa lại trong khi bọn bộ tướng của trại quân nặng đầu choáng óc và ngủ mê như chết.

Vị võ sư thắp hai lồng đèn đỏ và xách ra chỗ chòi gác. Tên lính canh thấy ông hấn cúi chào, nhưng hấn ngã gục ra chết ngay vì ông đánh một quyền vào ngang cổ hấn.

Treo ngọn đèn đỏ lên, vị võ sư ung dung qua chỗ gác khác khi mở sẵn cửa trại.

Trong một loáng ông đến chỗ gác khác và cũng đánh chết tên gác bất ngờ rồi treo ngọn đèn lên.

Ngàn quân nghĩa dũng hồi hộp khi nghe lên5h tiến vào.

Còn vị võ sư ung dung đứng yên chờ Từ Sinh đến.

Từ Sinh xông vào trước, chàng gặp ngay sư phụ mình nên cúi rạp đầu chào, nhưng vị võ sư xua tay nói nhanh:

- Hãy lo phá giặc cho xong.

Từ Sinh vẫy quân chạy vụt vào vây quanh các trại binh như chớp n;hoáng trong khi Vịnh nổ ba tiếng pháo vang trời.

Đoàn nghĩa quân như bày hổ xông vào trại, vung gươm giáo, mã tấu chém tràn vào quân giặc đang vui say làm giặc lẫn ra như rạ.

Tiếng thét vang trời, pháo nổ ầm lên báo hiệu tiến quân tức thì toán hậu tập trận vào giết lũ giặc chạy thoát ra sân.

Trong chớp nhoáng bên ngoài trại nghĩa quân nổi lửa làm hiệu sáng rực một góc trời, trong khi trong trại giặc nghĩa quân thi nhau chém giết lũ giặc.

Tiếng náo động khắp các nơi, quân sĩ hò hét hòa với tiếng gươm giáo chạm nhau, tiếng hú ghê hồn của kẻ bại trận làm thành khúc nhạc hỗn loạn hãi hùng.

Từ Sinh và vị võ sư đứng nhìn cảnh tượng ghê hồn đó, lòng biến đổi khác thường. Vị võ sư buồn buồn nói:

- Thế là xong, trại quân này tan tành. Thế là ta đã chôn gần cả vạn quân giặc. Ta đã chôn luôn sanh mạng Hoàng Thành vào hang cọp. Công trình ta thế là xong.

Vừa lúc đó phía dinh Hoàng Thành phát hỏa. Vị võ sư bảo Từ Sinh:

- Còn Lam Hà trong ấy. Phải đem nàng ra mới xong. Có tướng Hoàng Hà nơi dinh kia nữa. Ta phải về.

Từ Sinh nói mau:

- Sư phụ đi e bất tiện vì kẻ kia sẽ hiểu ngay mưu mô sư phụ khi bị quân ta tấn công. Con xin giết Hoàng Hà để đem Lam Hà ra cho trọn tình vẹn nghĩa.

Từ Sinh cùng với mười tên giáp sĩ cùng sang dinh tướng Hoàng Thành.

Về phần Hoàng Hà sang dinh của Hoàng Thành phu nhân mới được một lúc thì hần nghe pháo nổ thì hiểu ngay có biến loạn. Anh ta hét lũ họ tướng mau mau phòng bị và đích thân đốc quân canh giữ cửa dinh.

Lam Hà nghe tiếng pháo nổ, tiếng quân reo hò, nánh mỉm cười nói:

- Từ nay thế là xong, Từ Sinh chiếm được đại trại này thì căn bản đã nên rồi. Chàng sẽ là cánh tay đắc lực của Bình Định Vương. Ngày sau chàng sẽ là một vị công thần.

Ba tên hộ tướng chạy vào cầm giáo đứng trước cửa phòng nàng và nói:

- Thưa phu nhân chớ sợ, chúng tôi xin bảo vệ phu nhân đến kỳ cùng.

Lam Hà không biết phải làm sao, nàng biết thế nào Từ Sinh cũng đến để cứu nàng. Tự nhiên nàng ao ước muốn gặp mặt chàng, khao khát được chàng ôm mình trong tay dù nàng biết thân mình không còn trong sạch chẳng mong gì nối lại đường tơ đã đứt với người cũ.

Nàng đứng im lắng nghe tiếng reo hò của ba quân nổi dậy, lòng xao động lạ lùng, nhưng bỗng nhiên gương mặt nàng trở nên tuyệt vọng, nàng chán nản thốt ra:

- Ta còn gặp chàng làm gì cho thêm tủi thẹn. Ta không nên gặp chàng để tránh sự đau lòng cho cả đôi bên.

Lam Hà đau khổ khi nghĩ thế, nàng vịn tay nơi thành ghế, lòng chua xót tái tê, mây sầu vương trong đôi mắt đẹp của thôn nữ trót đã nhúng chàm.

Ba tên hộ tướng vẫn trung thành cầm giáo đứng hầu Lam Hà thì bỗng Hoàng Hà chạy vào nói lớn:

- Thưa phu nhân trại quân ta bị giặc đánh úp gần tan cả. Nguy cơ đã đến, phu nhân nên theo tùy tướng thoát thân kéo dinh này cũng không giữ được.

Lam Hà hỏi ngay:

- Vị quân sư đâu?

trên trán Hoàng Hà thoáng hiện những làn nhăn, anh ta nghi ngờ vị quân sư của đại tướng mình là kẻ thù địch. Tại sao ông ta bày tiệc ăn uống vui say rồi giặc kéo đến đánh úp như vậy. Đây là việc tình cờ xảy ra hay ông sắp đặt trước.

Lam Hà tuy trong cơn buồn khổ, nhưng nàng vẫn còn đủ sáng suốt hiểu sự nghi ngờ của Hoàng Hà, nàng nói:

- Tướng quân đưa ta chạy đi theo chồng ta cho mau kéo giặc chạm đến ta.

Hoàng Hà bảo một bộ tướng:

- Mau mau ra đóng một cỗ xe bốn ngựa để chạy ra cửa sau.

Tên hạ tướng vâng lệnh chạy vụt đi trong khi Hoàng Hà gọi giáp sĩ đến để bảo vệ Lam Hà chạy trốn.

Bỗng tên hạ tướng đi thẳng xe chạy vào hồ hải nói:

- Không xong, quân giặc tràn lan khắp cả, chúng đón cả ngã đường sau, ta đành chịu nguy nơi đây rồi.

Hoàng Hà chưa biết nói sau thì Lam Hà hỏi:

- Các người không làm sao đưa ta chạy khỏi sao?

Hoàng Hà quả quyết nói:

- Chúng tôi quyết phá vòng vây đem phu nhân khỏi nơi đây.

Anh ta toan gọi tất cả giáp sĩ đến phá cửa sau chạy trốn nhưng lúc đó hai tên quân chạy vào thở hào hển và nói:

- Nguy mất, nghĩa quân đã phá mất vòng quân rồi. Chúng tiến vào sân dinh xáp chiến với quân ta.

Hoàng Hà chưa biết nói sao thì một tên quân khác chạy vào nói mau:

- Thừa tướng quân địch thân Từ Sinh chỉ huy giáp sĩ tiến vào đánh ta. Quân ta tan hơn nửa xinh tướng quân ra cự với giặc.

Lam Hà giật mình khi nghe có Từ Sinh đích thân cầm quân tiến vào, nàng hỏi hộp và hiểu chàng vì mình mà đến đây cứu nàng.



Chàng thật là người chung thủy, còn ta là kẻ đáng khinh. Mặt mũi nào lại thấy chàng. Lam Hà thấy không còn sợ chết như ngày xưa nữa, nàng biết mình đã khờ dại làm mất cuộc đời.

Hoàng Hà bối rối thì quân chạy vào báo cho biết là Từ Sinh đích thân phá cửa đem giáp sĩ tiến vào.

Hoàng Hà tức tối nói:

- Ta phải giết tên Từ Sinh để báo thù cho toàn thể trại quân. Nếu hắn chết thì quân ta đỡ một mối lo.

Hoàng Hà truyền cho giáp sĩ núp kín vào phòng Lam Hà đợi Từ Sinh vào là đồ ra giết chết ngay.

Giáp sĩ làm theo lệnh hắn, chúng núp kỹ lưỡng không lộ hình tích.

Còn Hoàng Hà bảo Lam Hà:

- Phu nhân cầm đoản kiếm này núp sau lưng hạ tướng để phòng lúc nguy biến. Hạ tướng xin liều thân bảo vệ cho phu nhân.

Hoàng Hà quây lại dặn bọn giáp sĩ:

- Khi nào Từ Sinh sấn vào các người để ta ra tay trước, rồi chúng người sẽ ủa ra nhé? Phải giết cho được tên giặc đó trả thù cho trại quân ta thì chúng ta có chết cũng hài lòng.

Lam Hà rùng mình khi nghĩ đến Từ sinh chết vì cứu mình, nàng sợ hãi làm sao nên nói:

- Chúng ta nên phá cửa sau mà ra còn hơn giết một hắn mà phải chết cả.

Vừa lúc đó có tiếng gươm giáo chạm nhau gằn đó và rồi tiếng gươm giáo im bật, chỉ còn tiếng chân người tiến vào phòng Lam Hà.

Từ Sinh tiến lên trước, giáp sĩ mấy mươi người theo sau, chàng dừng lại ngay cửa phòng Lam Hà rồi bước vào.

Hoàng Hà đưa gươm lên nhắm ngay ngực Từ Sinh đâm mạnh một nhát.

Lam Hà Kinh sợ la to:

- Chết! Chết!

Vừa lúc đó nàng xô mạnh Hoàng Hà, làm hấn ngã qua một bên, lưỡi gươm trật khỏi ngực Từ Sinh làm chàng giật mình nhảy lùi né khỏi.

Lam Hà thấy cơ nguy vì Hoàng Hà quay gươm lại, nàng liền phóng mạnh lưỡi gươm đâm vào ngực hấn thì lưỡi gươm hấn cũng vụt đến đâm ngay vào ngực nàng, khiến nàng và hấn cùng ngã gục xuống.

Từ Sinh tuốt gươm thét giáp sĩ xông vào tức thì giáp sĩ của Hoàng Hà cũng xông ra. Gươm đao chạm vào nhau chan chát nghe ghê rợn.

Từ Sinh thấy Lam Hà té gục, chàng tức giận vùng gươm đánh rạt quân giặc, gươm chàng đến đâu là bọn kia tan đến đấy vì chúng không phải là địch thủ cùng chàng.

Trong một loáng Từ Sinh đã hạ hơn năm tên còn lại mấy tên thì giáp sĩ của chàng đã hạ chúng.

Bây giờ Từ Sinh phục xuống vực Lam Hà lên thì nàng chỉ còn là một cái xác không hồn.

Tự nhiên Từ Sinh thăm thiết nảo nùng, tình xưa như sống lại gọi chàng bao kỷ niệm êm đềm gian khổ, chàng đau đớn tê tái và tức tối căm thù lũ giặc đã làm chết đời nàng.

Một giáp sĩ bước đến bảo chàng:

- Dù sao Lam Hà cũng đã chết vì nước tướng quân chóu tru sâu quá.

Lúc ấy Vịnh cùng một toán quân xông vào vì anh ta nghe Từ Sinh xông vào dinh giặc nên phải đem quân theo tiếp ứng.

Thấy Từ Sinh bồng trên tay xác Lam Hà, Vịnh không muốn chàng quá đau khổ nên nói ngay:

- Tướng quân nên giao thi thể Lam Hà cho giáp sĩ và cần đi tiếp viện ngay. Lê Phong, Huỳnh Phúc với Ngôn chắc chờ ta lắm. Phần Nguyễn Đạt và vị võ sư ở đây lo việc cho xong. Đồn quân này nay đã về tay ta trọn cả rồi.

Từ Sinh nén lòng, giao thi thể Lam Hà cho quân lính và bảo Vịnh:

- Đau đớn cho nàng chết vì tôi. Nếu không có nàng thì tôi đã không còn. Thế mà nàng không được nói cùng tôi lời nào.

Vịnh nói mau:

- Đem quân cứu viện để chiếm trại quân Chu Kiệt là cần thiết: Chúng ta không thể vì tình riêng mà để hư đại sự chung.

Từ Sinh nhìn xác Lam Hà lần chót và dẫn lòng đau đớn cùng Vịnh ra ngoài kéo mấy nghìn nghĩa quân lên đường.

Trong đêm trường ngàn tiếng vó ngựa dồn dập, đoàn kỵ binh lướt như bay quyết diệt tan quân thù địch.

Độ một trống canh nữa thì Từ Sinh và Vịnh kéo kỵ binh đến trại Chu Kiệt.

Lúc bảy giờ lửa quanh trại sáng rực, đoàn nghĩa quân vây xung quanh, nhưng không làm sao xông vào trại được.

Từ Sinh gặp Lê Phong đang đốc chiến liền tiến vào và truyền đem tin có quân cứu viện khắp vòng quân cho mọi người phấn khởi lên.

Lê Phong bảo chàng:

- Quân ta tuy thắng nhưng giặc quá đông không thể xông vào ngay được.

Từ Sinh nhìn quân ta vây bọc giặc như vậy, còn quân giặc ở trong kiên thủ rất kín, chúng dùng da trâu tắm nước che ở ngoài nên lửa và tên không sao phủng vào trong được, còn chúng phòng thủ cung nỏ dễ thấy quân ta sẵn vào thì bắn ngay.

Từ Sinh lo lắng nghĩ thầm: Không có nội ứng khó làm gì nổi chúng. Phải định kế mà tiến đánh mới thành chứ xua quân tràn vào thì thí mạng quân dù có thắng cũng bại to.

Chàng kể tai Lê Phong nói khẽ trong khi Vịnh chạy tới nói:

- Tôi thấy tiến quân không có lợi. Phải dùng kế khác mới xong.

Từ Sinh thấy Vịnh đồng ý như mình nên hỏi:

- Ta nên lui à?

Vịnh nói mau:

- Lui thì không vì quân ta đang hăng bỏ qua cơ hội là hư đại sự. Còn tiến vào thì hại cho quân lính.

- Thế thì sao?

- Ta lui để rồi tiến đánh. Chắc phải thành sự được.

Từ Sinh và Lê Phong gật đầu, cả hai cùng truyền lệnh lui quân.

Quân lính vây đánh quân giặc cả trống canh nay đã thắng thế, khi nghe lệnh lui quân họ không hiểu sao cả, nhưng họ được ngay mật lệnh lui để thành công nên lui ngay lập tức.

Đoàn nghĩ quân chia ra làm ba toán, mỗi toán do một tướng chỉ huy, lui ra ba hướng để lúc tiến đánh cho dễ dàng, phóng giặc có chạy ra cũng không thoát được.

Từ Sinh định sẽ đào ngách thông vào trại giặc để lúc tấn công thì quân ta chui lên thành lĩnh đánh ngay trong dinh giặc.

Chàng mật truyền quân khỏe mạnh thi hành ngay còn toán khác cho nghỉ ngơi để lấy sức.

Đoàn nghĩa quân ẩn núp trong rừng rất kín đáo, quân giặc không làm sao thấy được, chúng tưởng đâu họ đến tấn công như mọi lúc nên không gtn họ sẽ đến đánh ban ngày.

Quân giặc kéo ra dọn dẹp thây người chết và cho quân kỵ ra tuần xung quanh.

Tướng Chu Hy là người cùng họ với tướng Chu Kiệt được lệnh ở giữ trại, ông ta quyết trả thù trận này rồi nên định kéo quân theo đuổi giặc để phá tan.

Ông ta cho gọi tất cả các bộ tướng tâm phúc đến bàn kế đuổi theo trừ nghĩa quân cho tuyệt.

Trong các tướng có Sầm Sang là cháu Sầm Hưng là vị võ tướng trước kia dạy Từ Sinh học võ nghệ và bảo vệ cho gia đình chàng.

Sầm Sang bị bắt buộc phải tòng quân sang đánh nước Nam nên anh ta cũng như Sầm Hưng đều oán ghét bọn vua quan tham tàn đem dân lành ra cướp giật vàng ngọc cho mình, bắt dân phải ra lính cướp nước người chịu chết để họ hưởng sung sướng.

Sầm Sang đã nghe tiếng người cầm đầu nghĩa quân ở đây là Từ Sinh mà bác mình là Sầm Hưng đã dặn dò cho biết Từ Sinh là học trò ông rất có tài chỉ phải làm sao giúp cho Từ Sinh để khi sau còn về nước được hội ngộ với gia đình thân tộc.

Sầm Sang thấy nghĩa quân càng lúc càng mạnh, quân mình có ngày phải tan, lúc ấy có lẽ mình bị giết chết còn hòng đâu về nước được nên anh ta muốn gặp mặt Từ Sinh để nhờ chàng giúp đỡ, che chở cho.

Sầm Sang tin chắc quân mình sẽ bại trận vì sự vùng lên của dân Nam, nhưng không dám lộ ra nên đành ngồi im nghe Chu Hy bàn kế.

Chu Hy cất tiếng nói:

- Từ Sinh là họa của quân ta. Phải cố tâm lực trừ bọn nó thì ta mới yên. Các người nghĩ sao? Ta muốn kéo quân ra đánh bọn nó.

Sầm Sang không muốn để Chu kéo quân ra như vậy, anh ta lo cho Từ Sinh bị thua liền nói:

- Việc ấy cũng nên lắm, nhưng ta kéo quân ra ngay thì sợ chúng mai phục đánh úp thành linh. Phải có người đi dò thám cho chắc rồi sẽ ra quân mới lợi cho.

Chu Hy nhìn Sầm Sang và nói:

- Nhưng ai dám đi dò thám quân giặc?

Các vị bộ tướng ngồi im ru, không ai dám hó hé vì ai cũng sợ nghĩa quân nuốt sống mình.

Chu Hy nổi giận thét to:

- Nuôi quân ngàn ngày dùng có một thuở, các người không dám lập công quả là vô dụng.

Sầm Sang thấy vậy anh mừng thầm liền nói:

- Tôi xin đi dò thám quân giặc. Nếu có tin chúng ở đâu, tôi về ngay lập tức để tướng quân kéo đi vây đánh chúng.

Chu Hy hài lòng nói:

- Người là người tâm phúc của ta lẽ thì không nên đi, nhưng không ai dám lập công thì người hãy lập kỳ được công lớn ấy.

Sầm Sang nói ngay:

- Bây giờ tôi xin lên đường. Tôi sẽ về báo tin sớm.

Sầm Sang cúi chào và lui ra ngoài thay áo như thường dân và ra khỏi trại đi nhanh vào phía rừng.

Biết thế nào nghĩa quân cũng còn núp trong rừng, Sầm Sang cứ đi thẳng vào đấy định mình sẽ bị bắt và như vậy sẽ gặp được Từ Sinh.

Quả như ý anh ta định liệu, Sầm Sang từ lúc ra khỏi đồn là có người theo cho đến khi anh ta lọt vào rừng đến đường nhỏ là có gần chục ngọn giáo chĩa ra nghĩa quân hiện ra khí giới tua tủa quanh người anh.

Sầm sang thét to:

- Tôi muốn gặp tướng quân Từ Sinh có việc cần kíp. Mau mau đưa tôi gặp người.

Nghĩa quân nhìn anh ta hỏi lại:

- Gặp làm gì?

- Tôi là người của ông ta. Mau cho tôi gặp ông ta kéo hỏng việc lớn của người.

Quân lính xét kỹ trong người Sầm Sang và lập tức giữ anh ta, cho người phi ngựa về báo tin ấy.

Từ Sinh nghe quân báo, chàng lấy làm lạ vội lên ngựa cùng Vịnh đi nhanh ra và gọi quân đem Sầm Sang đến.

Sầm Sang nhìn Từ Sinh và hỏi:

- Tướng quân là Từ Sinh à?

- Chính tôi đây? Anh muốn gặp tôi có chuyện gì cứ nói.

- Chuyện quan hệ lắm, tướng quân hãy cho quân lính đi nơi khác mới được.

Từ Sinh ra hiệu cho quân lính lui hết, chỉ còn một mình Vịnh ở lại rồi bảo:

- Cứ nói đi.

Sầm Sang hỏi chàng.

- Tướng quân chắc nóng lòng muốn biết tôi là ai?

- Đúng vậy.

- Tôi là Sầm Sang đây. Chắc tướng quân còn nhớ Sầm Hưng?

từ Sinh cả mừng, chàng nắm tay Sầm Sang và nói mau:

- Không ngờ tôi được gặp anh trong cảnh này. Chẳng hay sự phụ tôi đâu?

- Người hiện ở Đông Đô.

Từ Sinh nhớ đến người thăm mình là người giàu lòng nhơn hậu, chàng thương ông vô cùng. Ngày nay gặp Sầm Sang thì chàng có thể làm tròn lời hứa cùng ông.

Từ Sinh hỏi Sầm Sang:

- Tại sao anh đến đây được. Mà anh hiện ở đâu đến đây?

Sầm Sang nhìn quanh và nói:

- Có chuyện quan hệ lắm. Cần phải nói kín mới được.

- Anh cứ yên tâm. Chỉ có ba chúng ta mà thôi.

Sầm Sang nói khẽ:

- Chu Kiệt kéo đại quân ra theo đuổi tướng quân. tôi cả trở hấn, hấn mới nghe và sai tôi đi dò thám rồi mới kéo quân ra đánh cho chắc chắn.

Từ Sinh cầm tay Sầm Sang và nói:

- Cảm ơn anh vô cùng. Chắc anh có mưu gì giúp chúng tôi?

Sầm Sang nói:

- Chắc tướng quân biết rõ chúng tôi không có ý sang đây chịu chết. Bọn vua quan khiến đi nên đành vậy. Trong quân chúng tôi hầu hết đều muốn yên thân cày cấy làm ăn. Chỉ có bọn võ tướng chức cao là có nhiều tham vọng mà thôi.

Từ Sinh nói ngay:

- Hiện giờ các nơi do bọn võ tướng cầm đ; âu đều lâm nguy hết. Không bao năm nữa họ sẽ bại vong và khi ấy anh em sẽ về quê lo yên bề cày ruộng nương.

Sầm Sang nói:

- Tôi mong ngày chóng đến. Nhưng ngay bây giờ tôi xin theo tướng quân giết bọn ác đức đó.

Từ Sinh cảm động nói:

- Thật ít ai có lòng nhơn nghĩa cao quý như anh.

Sầm Sang tiếp:

- Bây giờ ta nên lo diệt đồn binh của Chu Kiệt là xong một phần lớn, rồi sẽ tiến tới trại Hoàng Thành.

Từ Sinh cười và nói:

- Trại Hoàng Thành đã bị hạ từ đêm qua. Có lẽ giờ này Hoàng Thành và Chu Kiệt đã lâm nguy rồi anh ạ!

Sầm Sang có ý mừng rỡ nói:

- Nếu thế thì hay quá. Tôi xin dụ Chu Hy cầm quân ra đây, dụ chúng vào nơi nguy hiểm rồi quân ta đổ ra đánh.

Vĩnh nói thêm:

- Trong khi đó tướng quân cùng tôi vờ kéo quân trở về đem theo quân tiếp viện rồi tràn vào chiếm đại trại luôn thể.

Sầm Sang gật đầu đáp:

- Như vậy là xong. Chu Hy xưa nay tin tưởng tôi lắm. Anh ta không ngờ gì cả, chắc là thành công.

Từ Sinh cùng Sầm Sang bàn định một lúc rồi để Sầm Sang trở về trại.

Còn Sầm Sang về đến trại thì lập tức tìm ngay Chu Hy và nói với giọng quan trọng:

- Thật may mắn. Tôi gặp quân Từ Sinh hiện ở trong khu rừng gần đây. Ta kéo quân đến là chúng bị bắt ngay.

Chu Hy mừng rỡ hỏi:

- Chúng dám ở gần đây à?

- Chúng đang ngủ vì mệt mỏi. Ta kéo quân đến và đánh thành linh thì chúng còn mong gì trốn thoát.

Chu Hy lập tức cho quân lính sửa soạn lên đường rồi cùng Sầm Sang tính để hoạch.

Sầm Sang vẽ địa đồ chỉ rõ đường lối cho Chu Hy xem và nói:

- Tướng quân xong việc này chắc sao cũng được thắng chức cao. Xin nhớ đến tôi với.

Chu Hy mừng rỡ nói mau:

- Ta không quên ơn người đâu, người đáng là hộ tướng tâm phúc của ta.



Chu Hy nói xong ông ta cùng Sầm Sang ra ngoài sân trại kiểm điểm quân tướng rồi rần rộ kéo đi.

Vàng thái dương ngả về Tây nhuộm đỏ một vùng chiếu ánh hồng lấp lánh trên đồi núi xa xa, cây lá sáng rực một bề đề rồi chìm vào bóng đêm u tối.

Chu Hy kéo quân đi chắc chắn thể nào cũng sẽ thành công, ông ta vui sướng về công trạng sắp đến của mình.

Quân đang đi bỗng nhiên con ngựa của Sầm Sang lồng lên và ném anh ta xuống đất. Chu Hy lật đật hỏi quân hộ vệ đỡ Sầm Sang lên thì anh ta ôm bụng nhăn nhó như sắp tắt thở, chân anh bị trật không đứng dậy nổi.

Chu Hy không biết sao thì Sầm Sang nhăn nhó nói:

- Sợ tôi không được lập công to, xin tướng quân cố chém đầu Từ Sinh đem về. Tôi trở về chờ tin vui.

Chu Hy thấy Sầm Sang như vậy, ông ta đành để Sầm Sang về và dặn:

- Người cố dưỡng bệnh ta sẽ nhớ đến người.

Chu Hy cho hai tên lính hộ tống Sầm Sang trở về trại, còn ông ta thẳng đường kéo quân thẳng tới.

Sầm Sang được hai tên quân đưa trở về trại, họ nép vào rừng chờ đoàn quân kéo qua cả rồi mới trở về.

Sầm Sang nằm trên xe nhăn nhó kêu đau khi hai tên quân đánh xe trở về trại.

Đến một khoảng đường vắng Sầm Sang ngồi dậy nhìn sau trước và thỉnh thoảng liếc nhìn ra đám chết hai tên quân rồi cầm cương ngựa rẽ vào rừng sâu.

Từ Sinh tức tức trong rừng ra đón Sầm Sang và nói:

- Mừng tướng quân thành công. Chu Hy sẽ đem quân vào chỗ chết. Hắn sẽ không về được nữa mà mong.

Từ Sinh cầm tay Sầm Sang và nói:

- Tướng quân đã vì nghĩa lớn mà không nghĩ đến tình thân, chúng tôi kính phục vô ngần.

Sầm Sang vui vẻ nói:

- Việc ấy để lại lúc khác. Ngay bây giờ chúng ta nên liệu việc này cho xong. Chẳng hay tướng quân đã sắp sẵn quân sĩ chưa?

- Xong cả rồi, chỉ chờ tướng quân điều khiển nữa là trọn.

Sầm Sang cười và nói:

- Hôm nay tôi không ngờ được cùng tướng quân và các bạn trở nên người thân. Tôi chỉ sợ một mai chết đi không về được đến quê nhà, làm ma đất khách thì vợ con cha mẹ đau lòng.

Từ Sinh nói ngay:

- Rồi có ngày tướng quân sẽ về quê quán mà ngày ấy không lâu đâu.

Sầm Sang quay nhìn lại thì rừng cây cũng vẫn một màu xanh xám, sương sớm đã giăng màn khắp nơi nhưng nghĩa quân vẫn không một bóng người thấp thoáng.

Anh ta thầm khen tài ẩn núp kín đáo của nghĩa quân và cảm thấy đem quân vào rừng lòng bất họ là đi vào cái chết nguy hiểm.

Sầm Sang nói:

- Bây giờ sắp tới rồi. Chúng ta tiến lên đến trại thì vừa.

Từ Sinh đưa tay vẫy một cái tức thì trong khắp lùm bụi có tiếng cây lá xào xạt và những quân lính kéo ra, họ mặc áo quần giống như của bọn giặc.

Vịnh tiến đến bên chàng và hỏi:

- Bây giờ lên đường chẳng?

Từ Sinh đáp ngay:

- Tướng Sầm Sang bảo lên đường. Vậy thì ta đi cho chóng.

Vịnh vẫy tay một cái thì mấy người giáp sĩ đem ngựa đến. Vịnh, từ Sinh và Sầm Sang lên ngựa rồi tiến đi trước.

Đoàn quân kéo theo, vượt rừng qua bụi tiến về phía trại giặc, lòng mong diệt tan kẻ thù cướp nước.

Đến cuối giờ Tuất thì đoàn quân đã đến trại Chu Kiệt. Họ nghỉ ít lâu thì phía rừng có những tiếng pháo nổ vang trời và sau đó ít lâu ngọn lửa cháy hừng hực trông sáng rực một vùng to lớn.

Trong trại quân Chu Kiệt, bọn hạ tướng và quân sĩ nhìn ngọn lửa nghe pháo nổ rền mà tin tưởng tướng Chu Kiệt đã toàn thắng, đã diệt nghĩa quân báo thù cho đồng đội.

Ngọn lửa ngoài rừng càng lúc càng cao hùng sáng, sáng đỏ một góc trời trông ghê rợn.

Từ Sinh thấy hỏa hiệu chàng biết quân giặc nguy rồi, đến lúc thấy một ngọn lửa nữa cháy to lên thì biết giặc bị diệt rồi chàng bảo Sầm Sang:

- Chắc quân ta đã toàn thắng. Bây giờ đến lượt chúng ta.

Sầm Sang mỉm cười không nói, nhưng sự quả quyết đã hiện trên gương mặt anh ta.

Trong trại canh, tiếng trống mõ báo tàn giờ Hợi. Đèn đuốc trong trại tắt hết, quân lính đã đi ngủ.

Sầm Sang chép miệng:

- Chúng ta chờ từ Tuất đến cuối giờ Hợi là vừa rồi. Bọn kia thấy tôi về chắc không nghỉ ngơi chi cả. Bây giờ ai đi với tôi đây?

Từ Sinh và Lê Phong cùng nói:

- Hai chúng tôi đi với tướng quân vào trước.

Sầm Sang lắc đầu nói:

- Tướng quân không nên nhẹ mình vào nơi nguy hiểm.

Từ Sinh cười và nói:

- Nếu tôi không cố sức thì còn ai hết lòng. Chúng ta phải nghĩ đến đại sự là hơn.

Sầm Sang phục thăm cái can đảm của võ tướng nước Nam rồi tiến đi trước trong khi quân sĩ giáo mác sẵn sàng chờ lệnh là tiến lên.

Vịnh và Nguyễn Đạt tay cầm song đao mắt nhìn chăm vào trại giặc mà lòng hồi hộp lạ thường.

Vừa lúc đó Sầm Sang đã đi gần đến cửa trại, vó ngựa của họ dồn dập reo làm bọn gác đốt đuốc sáng rực chĩa dao mác ra và hét hỏi.

Sầm Sang đáp khẩu hiệu và phi ngựa sát tới nói to:

- ta đây mà, mở cửa cho ta vào. Quân ta toàn thắng rồi.

Quân giữ cửa thấy rõ Sầm Sang là tướng của mình nên tuân lệnh mở ra thì Sầm Sang và Vính tiến vào sát bên Từ Sinh.

Sầm Sang nhìn quân lính và nói:

- Toán hầu quân đã trở về giữ trại vì nghe đâu giặc khác kéo đến đánh trại giải vây cho bọn bị vây trong rừng. Ta vâng tướng lệnh về đây. Các người mở luôn cửa kia cho quân lính vào.

Quân sĩ nào biết ắt giáp gì, chỉ vâng theo tướng lệnh nên mở cửa rộng ra thì Sầm Sang cầm cờ vẫy một cái.

Vính thúc quân tiến vào một cách tự nhiên như quân trở về trại.

Bọn quân tướng trong đại trại nghe vó ngựa gõ đầu quân mình về các bộ tướng ra xem thì nghĩa quân đã tràn vào đầy các khắp sân trại và không hiểu sao có tiếng pháo nổ.

La lên một tiếng vang trời, nghĩa quân hò reo như sấm sét xông vào trại giặc chém loạn đả...

Thật như bị nước lụt tràn tới, quân giặc không làm sao tránh thoát được, chúng chạy bậy với nhau mà chịu chết.

Còn võ tướng cự một chút rồi cũng bị giết vì làm sao cự với cả trăm người có võ khí lại xông đánh lúc chẳng phòng.

Từ Sinh dẫn quân xông sát khắp nơi, trong các trại giặc đâu đâu cũng có tiếng ó vang và có gần đến nửa trống canh thì tiếng thét im dần và dứt hẳn.

Quân giặc đã tan cả, nghĩa quân đại thắng diệt cả quân giặc bắt không biết bao nhiêu lính giặc đầu hàng.

Vính gặp Sầm Sang thì vỗ vai mừng và khen tặng rồi hỏi:

- Tướng quân Từ Sinh ở đâu?

Sầm Sang ngạc nhiên nói:

- Lúc chia tay, kéo quân ra mấy ngả, ông ấy tiến về phía cuối trại. Tôi chưa gặp lại lần nào.

Vịnh truyền quân nổi đuốc thêm lên, khắp trong các trại sáng rực như ban ngày, bọn quân khiêng xác người chết ra khỏi trại và đem người bị thương về một nơi.

Còn Vịnh đích thân gọi họp tướng. Chàng kinh sợ khi thấy các phó tướng đều có mặt mà Từ Sinh sao lại vắng. Lập tức Vịnh truyền cho khắp trại đồ đi tìm chúa tướng. Tức thì khắp nơi nhốn nháo, quân lính thêm đuốc và kéo đi tìm Từ Sinh.

Còn Vịnh và Sầm Sang cùng với mười tên giáp sĩ hộ vệ đi về phía cuối trại.

Nơi trại này người chết như rạ vì lúc nghĩa quân xông vào đánh mấy trại kia trước nên trại cuối hay kịp tìm khí giới chống lại.

Dù họ đầu hàng nhưng khi giáp chiến người chết vô số kể vừa quân ta vừa quân giặc.

Vịnh cùng Sầm Sang nhìn vào những xác nằm ngổn ngang mà quân lính sắp vác đem ra, bỗng Vịnh rú khẽ vì thấy Từ Sinh nằm im lìm trong góc trại mình đầy máu xung quanh chàng là mấy chục xác giặc.

Vịnh xóc lại ôm Từ Sinh lên tay và áp tai vào ngực chàng. Vịnh mừng rú lên và nói to:

- Tướng Từ Sinh vẫn còn sống. Tim còn đập.

Vịnh đứng ngay và lật đặt trở về trong quân để cho các vị phó tướng biết tin ấy.

Hai vị thầy thuốc giỏi chạy vào chữa vết thương và cứu tỉnh chàng dậy. Từ Sinh bị một vết gươm đâm trên ngực, may mà nhát gươm ấy chỉ trúng xương không chạm vào phổi, một nhát trúng chân rất nặng.

Hai vị thầy thuốc hết lòng cứu chữa chàng, họ hy vọng chàng có thể sống lại.

Từ Sinh bị thương được loan đi khắp các nơi làm quân sĩ náo động. Vịnh sợ lòng quân thối chí nên lập tức vào quân, thay quyền Từ Sinh điều khiển tất cả công việc, họ dùng lời khuyến khích quân binh.

Các vị phó tướng cũng hết sức tuân theo lệnh Vịnh thi hành ngay những việc cần nên trại quân đến sáng hôm sau là yên ổn.

Nghĩa quân chiếm được trại giặc sau bao ngày sống khổ sở trong rừng sâu, nay họ vui mừng vô kể.

Còn vị võ sư đang ở bên trại chiếm được của Hoàng Thành nghe báo Từ Sinh bị thương nặng nên ông lập tức đi ngay để giúp đỡ Vịnh xem xét quân tình và xem Từ Sinh ra sao?

Ông đến nơi liền đi xem khắp các trại quân và khen Vịnh với các phó tướng phòng bị sắp đặt chu đáo, rồi cảm ơn Sầm Sang. Xong đâu đấy ông vào thăm Từ Sinh. Lúc ấy Từ Sinh mới vừa tỉnh dậy, chàng nằm lịm đi vì đau đớn quá.

Vị võ sư nhìn chàng và nói:

- Con yên lòng nằm nghỉ, ta đã toàn thắng cả rồi. Ngày thành công của dân ta không còn xa nữa.

Từ Sinh mỉm cười, chàng tỏ vẻ như không đau đớn chi cả. Bây giờ các vị phó tướng đều có mặt bên cạnh chàng. Từ Sinh chỉ Sầm Sang muốn nói gì với vị võ sư mà vì khô cổ quá chàng không nói được.

Vị võ sư cười và đón ý chàng:

- Phải, thầy biết Sầm Sang là người đồng cảnh ngộ như ta. Anh vì nghĩa lớn mà quên lợi danh vô nghĩa. Thật đáng khen và giao cho chức vị xứng đáng.

Từ Sinh gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

Vị võ sư bảo chàng:

- Thầy không thể nào ở lại đây lâu được. Việc nơi đại trại là cần thiết phải về ngay. Còn nơi đây con có thể giao cho tham mưu Vịnh quản thủ, có các vị phó tướng vừa giúp.

Từ Sinh gật đầu và gượng cười.

Bây giờ vị võ sư đứng lên, cầm tay chàng và nói:

- Con hãy yên nghỉ. Thầy mong con chóng lành mạnh như xưa.

Ông lui ra cùng một lượt với các vị võ tướng và sau khi căn dặn họ mọi sự, ông trở về đại trại nơi Lam Giang.

## Chương XV

Độ mười ngày sau bệnh tình Từ Sinh đã giảm bớt khá nhiều nhờ ở sự tận tâm săn sóc của mọi người, một phần nhờ chàng có sức khỏe nên chóng lành mạnh.

Hôm nay chàng ngồi trên giường xem thư các nơi gửi về và chàng vui sướng vô hạn.

Trong lúc chàng chiếm mấy trại giặc thì trên vùng Khả Lưu bắc ngạn Bình Định Vương đã thắng giặc. Tướng Chu Kiệt bị bắt, Hoàng Thành bị chém, còn quân Trần Trí bị thua to nên chạy về thành Nghệ An.

Bình Định Vương toàn thắng hiện đang sắp sửa quân binh để tiến xuống đánh thành Nghệ An và cho quân tràn khắp các nơi chiếm lại các châu huyện.

Từ Sinh không khỏi khó chịu vì mình ngày nay không làm gì được: Hai vết thương làm chàng phải nằm ngồi trên giường này mà thôi.

Có tiếng vó ngựa của quân canh ngoài trại vọng lại khiến Từ Sinh buồn buồn nhớ lại những ngày tung hoành, nhớ lại những ngày khổ cực trong rừng già chỉ mong ngày toàn thắng này mà bao lao tâm khổ trí.

Chàng nhớ đến Bạch Phượng, Lam Hà, nỗi buồn cũ như sống lại trong hồn chàng.

Từ Sinh nằm xuống giường, chàng đau đớn chưa xót khi nhớ đến cảnh Lam Hà giết tên giặc Hoàng Hà để cứu mình rồi chịu chết.

Cái chết của nàng làm chàng đau khổ vô cùng, chàng cảm thấy nàng yêu thương mình cho đến chết. Đau đớn cho nàng và chàng xa cách nhau mong có ngày gặp mặt, thế mà lúc gặp nhau nàng ngã gục trên vũng máu không thốt được một lời từ giã thì còn chi tôi nghiệp bằng. Bao nhiêu nỗi giận hờn con người phụ bạc đến lúc này tan hết. Từ Sinh chỉ còn thấy thương hại nàng và kính phục nàng đã làm xong bốn phận người dân.

Người đã chết chỉ còn gieo lại trong lòng chàng niềm mến phục sâu xa, niềm yêu kính vô bờ bến bởi sự hy sinh tuyệt đối của nàng.

Không có Lam Hà ta đã chết, nàng lấy cái chết để chuộc tội cùng ta, nàng hy sinh tánh mạng để trả ơn ta mà thật ra ơn ta không đáng để nàng trả như thế.

Từ Sinh nằm im để buồn thấm thía vào lòng, tình thương yêu Lam Hà lai láng trong tâm can, nó làm chàng tái tê uất hận. Bỗng Hương Lan bước vào, nàng tươi cười đến bên Từ Sinh và dịu dàng hỏi:

- Hôm nay em đỡ hơn ngày qua chứ?
- Cám ơn chị, em đỡ nhiều.

Hương Lan ngồi xuống ghế và nhìn đứa em trai và nói:

- Trông em đã hết xanh xao. Em mạnh chóng lên để chị và anh em mừng.

Nàng nhìn Từ Sinh một lúc lâu và nói:

- Chị hài lòng và sung sướng mà có một đứa em anh hùng như em. Chị nhớ lại ngày ta đau đớn khổ cực nơi Lam Thôn mà hãy còn tức tối. Ngày nay em đã trả được thù nhà nợ nước, chị vui mừng biết bao.

Từ Sinh cười và nói:

- Ta chưa thành công trọn vẹn chị ạ! Quân giặc còn ở trên nước ta.
- Nhưng chúng sẽ phải đi vì không làm sao ở lại được nữa. Quân ta thắng trận khắp nơi. Đâu đâu cũng nổi lên chống chúng thì chúng ở làm sao được hồi em.

Từ Sinh bình tĩnh nói:

- Không nên mừng sớm quá chị ạ! Ngày giặc tan tành không còn tên nào chống lại ta sẽ mừng cũng chưa muộn.
- Nhưng sự toàn thắng ta đã thấy trong tay rồi.

Từ Sinh nói lảng đi:

- Có lẽ ngày nay em không còn làm gì nổi. Chân em không cự mạnh được.

Hương Lan an ủi em:

- Chớ nghĩ lắm em ạ! Rồi nó sẽ mạnh như thường, em lo gì cho mệt.

Từ Sinh chưa nói gì thêm thì Hương Lan hỏi chàng:

- Tại sao Bạch Phượng về muộn như vậy. Lẽ ra, nàng phải về ngay khi Bình Định Vương toàn thắng chứ?



Từ Sinh thật mong Bạch Phượng về, vì có nàng chàng mới có thể vui được. Nàng thông minh khéo léo, lại hiểu rõ ý chàng, biết làm cho chàng vui khi buồn lo, nàng quả là một người tri kỷ cùng chàng. Nếu Bạch Phượng về có lẽ chàng vui.

Hương Lan lại nói:

- Bạch Phượng thật là một thiếu nữ tốt. Tài sắc đức hạnh nàng khó có ai bằng. Nàng hơn Lam Hà rất nhiều em ạ!

Từ Sinh không muốn chị mình so sánh như vậy, dù lời so sánh ấy rất đúng. Chàng muốn cả hai người ấy đều ngang như nhau vì Lam Hà tuy có yếu đuối tinh thần lúc đầu, nhưng về sau khi hồi ngộ nàng đã hy sinh mạng nàng cho nước và cho chàng.

Chàng khẽ nói với Hương Lan:

- Lam Hà đã chết vì em, đã có công to với nước. Nay nàng mất đi ta chỉ còn nhớ đến ơn nàng chị ạ! Em yêu mến Bạch Phượng, nhưng cũng không để nàng hơn Lam Hà.

Vừa lúc đó sư cụ Bửu Minh xin vào ra mắt Từ Sinh nên Hương Lan lui ra mời sư cụ vào.

Sư cụ Bửu Minh hôm nay là một chiến sĩ, ông bỏ cả cà sa mặc chiến bào, trông ông có vẻ hiên ngang quả quyết.

Ông chào Từ Sinh thì chàng chào lại ông và nói:

- Sư cụ mạnh khỏe chứ? Mời sư cụ ngồi xuống đây. Con vì đau không trọn lễ xin sư cụ thứ cho.

Sư cụ Bửu Minh cười dịu dàng nói:

- Nào có gì mà tướng quân nói thế. Tôi đến để thăm các vị tăng ngày trước và thăm tướng quân.

Từ Sinh cười và nói:

- Ngày nay các vị tăng đã trở thành những người chiến sĩ đắc lực của quân ta. Sư cụ đã giúp con được nhiều việc, người xứng đáng lắm.

Sư cụ Bửu Minh nói:

- Chính ta nhờ các con, nhất là Bạch Phượng làm ta mở mắt sáng mà được ngày nay. Ngày xưa ta cầu nguyện cho chúng sanh thoát binh đao, nhưng nào ta có giúp chi cho họ và chính bản thân ta, ta cũng nhờ họ nuôi nhờ họ bảo vệ cho. Thật

ta đã làm việc sai lầm. Nay ta yên lòng mà làm việc cho đến hết tuổi già. Các vị tăng ngày nay được thể ta rất mừng cho họ.

Từ Sinh vui sướng vì chính cuộc chiến đấu của dân tộc làm chàng và mọi người khôn ngoan sáng suốt hơn ngày trước khá nhiều.

Còn sư cụ Bửu Minh ngồi im nhìn chàng một lúc khá lâu rồi nhìn quanh và nói khẽ:

- Ta có một việc cần nói với con để ta có thể yên lòng được.

Từ Sinh thấy sư cụ có vẻ nghiêm trọng nên nhìn ông và để ý nghe.

Sư cụ hạ nhỏ giọng:

- Lam Hà trước ngày mất có đến nhờ ta chuyển lời lại cho con. Nàng nói: Nàng yêu kính con cho đến chết. Xin con tha tội cho nàng. Con nên tha cho nàng tội lỗi không phải do nàng gây ra.

Từ Sinh nói khẽ:

- Con đã tha lỗi cho nàng từ lâu. Thật ra chỉ vì con kém tài vô sức không thể bảo vệ cho nàng nên nàng mất cả tinh thần mới có cảnh ngày xưa. Nay nàng đã hy sinh thân cứu nước và cứu con, con còn nợ nàng đâu dám nói đến sự hờn giận.

Sư cụ Bửu Minh nói:

- Ngày trước ta không thể ngờ hai con chia lìa nhau được. Nay sự thế đã xảy ra con nên nghĩ đến tương lai là hơn.

Từ Sinh gật đầu tỏ ý vâng lời sư cụ. Còn sư cụ Bửu Minh đã làm xong bốn phận với người đã khuất nên cụ vui vẻ nói:

- Con chóng mạnh để giết giặc cứu nước.

Ông từ già chàng và ra đi.

Từ Sinh nằm một mình, chàng mân mê chiếc vòng của người cũ, lòng nao nao thương xót kẻ mệnh tàn.

Chàng nhớ đến những ngày thơ mộng, chàng và nàng thơ thẩn dưới đồng ruộng khi trời chiều nhạt nắng, cả hai đứng bên nhau nhìn đàn cò trắng vỗ cánh về ngàn lúc sương sớm mờ rừng núi cỏ cây.

Có lúc cả hai ngồi bên bờ Lam Giang nhìn giòng nước lững lờ xuôi như sâu nổi hờn vong quốc. Chàng đã thề với nàng quyết diệt tan lũ giặc và ngày nay chàng đã làm theo lời nguyện không thất hẹn cùng nàng.

Từ Sinh cô quên người bạn cũ để lòng trở lại bình tĩnh nhưng hình bóng người thôn nữ Lam Giang vẫn phảng phất trong lòng chàng.

Bỗng có tiếng động, chàng nhìn ra và nói:

- Cứ vào.

Một người quân hầu cận tiến vào và đệ trình chàng phong thư rồi lui ra.

Từ Sinh nhìn thư, chàng biết ngay mệnh lệnh của Đức Bình Định Vương nên mở ra xem.

Trong thư như sau đây:

*Tướng quân Từ Sinh nhĩ giám.*

*Từ ngày tướng quân về với ta thì đã lập nhiều công lớn, trong hàng chư tướng bên ta không ai hơn được tướng quân cả.*

*Ta lấy làm vui và sung sướng được một người như tướng quân. Vừa rồi nhờ tướng quân mà ta toàn thắng giặc, lại nghe tin vui là tướng quân đã chiếm được hai đại trại của giặc.*

*Như vậy lực lượng tướng quân đã to lắm, không thua gì quân ta. Ta muốn được thấy mặt tướng quân và mong tướng quân đến thăm ta với quân sĩ để cùng ta tiến đánh thành Nghệ An.*

*Hiện quân ta đang tràn nhuệ khí còn quân giặc đã thất đảm kinh tâm, ta nhân đó tiến đánh thì chúng chắc thua.*

*Vậy tướng quân mau mau đem quân đến hội kiến với ta ngay khi được lệnh này.*

*Ta cầu chúc tướng quân chóng bình phục và mong được gặp tướng quân ngay.*

*Bình Định Vương.*

Từ Sinh xem xong thư, chàng nhủ thầm: Thế này ta phải đem quân đến hội ngộ cùng người để tiến đánh thành Nghệ An.

Nếu quân giặc khéo giữ Nghệ An thì tức nhiên Đông Đô bỏ trống, ta tiến quân đánh Đông Đô thì giặc đầu đuôi cứu nhau không kịp nữa.

Từ Sinh mừng thầm, chàng thấy từ nay quân ta mạnh quân giặc không làm sao hơn ta được nữa. Ta có thể thắng luôn đến lúc thắng trận thì tất cả dân trong nước đều tin tưởng mà nổi dậy chống giặc. Dân chúng ngày này tin tưởng lực lượng ta khá nhiều, họ chắc chắn nên hăng hái chống giặc.

Từ Sinh nghĩ vậy, nhưng chàng làm gì được vì bệnh tình mình, chàng tức tối chép miệng:

- Không ngờ ngày nay ta thế này. Ta bị thương thì muôn phần việc ta không xong đến một.

Nhưng rồi chàng tự an ủi mình:

- Dù sao ta cũng cố hết tâm lực. Ta không muốn thành kẻ vô dụng, nhưng làm sao được khi ta ra kẻ tàn phế.

Chàng ngồi im một lúc rồi nghĩ thầm: Ta không thể cùng Bình Định Vương hội kiến làm gì. Nên cho các vị phó tướng mang quân ra giúp người là hơn.

Từ Sinh cầm sợi dây trên đầu giường giật một cái là tên quân hộ vệ bước vào đứng chờ lệnh.

Từ Sinh khẽ bảo:

- Cho gọi tham mưu đến ngay.

Tên quân ra ngoài và chỉ một lúc sau là Vính vào. Vính hỏi Từ Sinh:

- Có chuyện gì cần lắm không thưa tướng quân?

Từ Sinh cười và nói:

- Chúng ta có chuyện cần bàn.

Chàng trao phong thư của Bình Định Vương cho Vính xem và nói:

- Tham mưu xem đây thì rõ.

Vính xem thư và hỏi:

- Tướng quân chắc không đến được?

- Tôi bị đau không thể đến hầu Đức Bình Định Vương. Tham mưu nên thay tôi cùng kéo quân đi với các vị phó tướng đến giúp ngài. Chúng ta là kẻ dưới phải tuân lệnh trên.

Thấy Vịnh chần chờ Từ Sinh nói:

- Tham mưu chớ nghĩ lùi thôi. Ta nên hết lòng theo Bình Định Vương để đại sự thành công sớm. Có vậy dân ta mới chóng yên mà các đạo binh khắp nơi khác sẽ noi gương ta để Vương mới đủ lực Vương chống giặc. Biết rằng ngày trước đến nay chúng ta không nhờ Vương, chính ta lập nên đoàn nghĩa quân và tự ý chiến đấu với giặc, nhưng thế ta phải theo người mới được vì người nhiều quân tướng hơn ta lại được dân chúng mến phục, Tham mưu nên cùng các vị phó tướng đi giúp người và chớ bao giờ làm méch lòng các vị tướng khác.

Chàng cười và bảo Vịnh:

- Này bạn, ngày xưa tôi không bao giờ nghĩ là tôi sẽ làm tướng cầm đầu một đoàn quân, nhưng hoàn cảnh xã hội đào tạo nên tôi là một tướng lãnh, tôi rất vui vì trả được thù nhà và làm cho nước Nam khỏi ách xâm lăng, nhưng chí tôi không phải muốn làm quan tướng.

Vịnh hỏi chàng:

- Vậy anh muốn làm gì?

Từ Sinh đáp một cách tự nhiên:

- Tôi mong được làm một nông dân như ngày trước khi nước ta thái bình. Đây mới là ý muốn độc nhất của tôi.

Chàng tiếp:

- Nhà tôi có đám ruộng tốt. Tôi cày cấy đủ sống yên lành rồi còn dám mong chi việc khác.

Vịnh cầm tay chàng và cảm động nói:

- Bạn Từ Sinh, nhờ bạn mà ngày nay tôi trở nên người tốt, lòng tôi rất cảm kính phục bạn. Bạn quả là một tướng tài biết quên mình vì kẻ khác để lợi chung cho nước. Bạn Từ Sinh tôi không bao giờ quên ơn bạn và tôi sẽ cố sức làm cho nước nhà chóng tự chủ dù thân này có phải tan tành.

Từ Sinh đợi phúc cảm xúc của Vịnh dịu xuống, chàng nói:

- Chúng ta đều là dân Nam, ai cũng yêu đất nước cả. Những lỗi lầm vì hoàn cảnh ai cũng có thể có cả, nhưng ta sớm quay về với đất nước phụng sự dân ta thì đã đáng quý rồi. Tổ quốc bao giờ cũng tha thứ cho những đứa con biết ăn năn. Mong bạn sẽ làm cho Đức Bình Định Vương yên tâm và các tướng khác mến phục quân ta thì tôi vui sướng biết bao chứ ngày nay tôi là kẻ tàn phế còn hy vọng

gì hơn trông mong các bạn. Bạn nên cùng các tướng quân đi ngay theo lệnh Đức Bình Định Vương và nói rõ vì sao tôi không đến. Mong ngày ta gặp nhau là ngày vinh quang của đất nước.

Vịnh cười và vui vẻ nói:

- Bây giờ tôi xin cùng các bạn lên đường. Tướng quân an dưỡng tinh thần và mong ngày chúng ta lại gặp nhau.

- Tham mưu lên đường bình an.

Vịnh chào Từ Sinh rồi bước ra ngoài. Chỉ một lúc sau các vị phó tướng đều vào chào Từ Sinh rồi lên đường đem quân đến hội với Bình Định Vương để tiến đánh thành Nghệ An theo quân lệnh.

Hôm nay Từ sinh đã khoẻ mạnh nhưng chân không đi được tự nhiên như trước, chàng bước khập khễnh như đứa bé đi chưa vững. Từ Sinh buồn và cảm thấy mình vô dụng trong thời võ này, nhưng chàng làm gì hơn là ngồi nhìn sự thế.

Vị võ sư và Sầm Sang luôn an ủi chàng, cả đến Hương Lan luôn luôn săn sóc chàng, mà Từ Sinh vẫn không sao hết buồn được.

Một buổi chiều, Từ Sinh lấy ngựa ra cỡi lên yên một mình trước sự lo ngại của mọi người, nhưng chàng cũng lên yên ngựa được và phóng đi.

Từ Sinh ngồi yên trên ngựa đưa mắt nhìn những lũy tre đứng nghiêng mình trong gió, tắm ánh vàng nhạt trên ngàn lá xạt xào. Con ngựa thong thả chạy đi, tình cờ nó đưa chàng đến bên ven Lam Giang.

Từ Sinh nhìn cảnh cũ, lòng gợn gợn nỗi sầu, chàng nhớ đến ngày xưa Lam Hà ngày ngày ra đây giặt lụa, hình ảnh của nàng từng đã bao phen in xuống giòng xanh kia, mà ngày nay bóng cũ đâu còn nữa.

Từ Sinh không muốn nhìn lâu cảnh ấy, chàng quay ngựa trở về phía ruộng mình và thúc nó phóng nhanh.

Gió ngược chiều vun vút vào người chàng khiến Từ sinh tưởng lại ngày mình là vị võ tướng hiên ngang phi ngựa tiến trước ba quân xông pha vào trận tuyến.

Bất giác chàng mỉm cười, chếp miệng:

- Thế là xong nhiệm vụ ta. Ngày nay ra người tàn phế ta nên trở về đời xưa cho khỏi bận lòng lo âu.

Chàng đến đám ruộng xưa thì bóng tà dương đã mờ sau núi xanh. Từ Sinh cho ngựa ngừng dưới chòi và nhìn ruộng hoang, lòng hơi chua xót.

Bao ngày sống với đám ruộng lạnh, chàng vui sướng biết bao, rồi đến ngày quân giặc tràn sang chàng cũng khổ vì ruộng đất. Đến nay ngày vinh quang gần như sắp đã hầu kề, chàng có thể trở về sống như cũ.

Từ Sinh chép miệng:

- Thén nào Bình Định Vương cũng thành công. Người tiến lên vây Nghệ An sao lũ giặc cũng đem quân vào tiếp ứng thì đội binh kia của người sẽ tiến ra Đông Đô khiến giặc đầu đuôi cứu nhau không được. Ngày nay căn bản đã có rồi. Quân lương không thiếu thốn như xưa thì người sẽ thành công.

Từ Sinh mừng vui khi nghĩ đến ngày vinh quang ấy, chàng nhìn đám ruộng hoang và hình dung đến lúc nó thành đám lúa vàng.

Tiếng chim rừng vỗ cánh trên không kêu lên những giọng buồn khiến Từ Sinh nhớ đến đường về, chàng chép miệng:

- Về bây giờ cũng được nhưng e gặp thú dữ thì phiền. Ngày nay ta đâu còn mạnh khoẻ như xưa được mà mong chống lại chúng.

Chàng nhing lên chòi và lấy cung tên đeo vào vai, xuống yên cột ngựa lại rồi leo lên chòi.

Ngôi chòi hoang đã bao năm nên meo mọc đóng đầy sàn, mùi mốc hăng hăng làm Từ Sinh có cảm giác lạ.

Chàng lấy đá đánh bụi nhùi và nhúm lửa trên tấm đá xanh, rồi ngả lưng nằm xuống nệm rom đã mục nát.

Ánh lửa chập chờn làm màu sắc trên mái chòi hoang thay đổi khiến Từ Sinh thấy trời đêm có vẻ rờn rợn bên mình.

Chàng nằm im hết suy nghĩ chuyện này đến chuyện khác, chàng bỗng nhớ những ngày mà Bạch Phượng sống nơi đây với chàng, trong khi sự nguy hiểm vây chặt xung quanh thế mà nàng cũng thoát được.

Nếu chàng không liều mạng giết những tên giặc dưới chân chòi thì ngày nay cả hai đã chết sạch thì không hiểu thời thế ra sao? Đời mình thế là gặp nhiều sự may, cũng nhờ sự phấn đấu can đảm của mình.

Từ Sinh nhớ lại những đêm trường gió mưa tầm tã mà mình với Bạch Phượng sống trong gian chòi hẹp này thật gian truân nhưng cũng là thơ mộng.

Người kỳ nữ ấy quả xứng đáng là kẻ đẻ chàng hy sinh mà giúp nàng.

Bỗng Từ Sinh ngồi nhồm dậy, chàng bỏ thêm củi còn lại vào lửa và trầm nghĩ: Tại sao từ ấy đến nay Bạch Phượng chưa về mà cũng không thư từ chỉ cả. Có lẽ nào nàng không trở lại Lam Thôn nếu nàng có bị nguy dọc đường khi đến đem bức địa đồ cho Bình Định Vương thì có lẽ mình cũng rõ biết. Tại sao nàng im lặng, mà Bình Định Vương cũng không hề nói đến nàng kia? Thật lạ quá, bao tháng rồi chứ nào phải ít đâu. Việc này thật khó hiểu.

Cùng lúc ấy hình ảnh thiếu nữ đẹp như hoa mộng như hiện lên trước mắt chàng, giọng nói tiếng cười của nàng như văng vẳng bên tai chàng khiến chàng sanh ra mong nhớ.

Người đẹp tuyệt vời, tài ba, can đảm thật là bậc xuất chúng trong đám nữ nhi. Con người đáng cho ta mến phục biết bao.

Từ Sinh nhớ lại những lúc còn sống trong rừng, Bạch Phượng là nguồn an ủi của chàng, luôn luôn nàng giúp đỡ khuyến khích trong khi khó nhọc. Nàng có công với chàng và hy sinh cho chàng nhiều quá, lại có lòng yêu chàng chân thật thể mà chàng làm lơ bởi chàng xét thấy mình không đáng với nàng, một phần lớn chàng còn mưu đồ đại sự, dám đâu quên nước nặng tình nhà.

Từ Sinh mỉm cười chàng chép miệng:

- Nàng và ta không biết rồi đây sẽ ra sao? Ngày nay ta thành phế nhân còn chi mà nghĩ đến việc ấy.

Từ Sinh thấy xưa mình đã xa Bạch Phượng mà nay lại càng xa hơn nên chàng cố không nghĩ đến nàng nữa.

Từ ngày trở thành phế nhân, Từ Sinh tự nhiên cảm thấy tất cả quyền hành của mình đã mất, tự chàng thấy mình phải lùi để nhường chức cho người khác đủ sức làm đủ tất cả mọi người hết lòng yêu mến chàng mong chàng ở lại.

Từ Sinh biết phận mình hiểu trách nhiệm con người nên chàng chỉ mong có dịp là lui ngay nhưng vì Đức Bình Định Vương chưa cho nên chàng còn phải giữ chức tướng quân tuy lòng chàng đã không còn nghĩ đến.

Từ Sinh suy nghĩ vẩn vơ hết chuyện này qua chuyện nọ, trí óc chàng bận rộn không ngừng, nhưng bỗng chàng nhồm dậy vì có tiếng động mạnh phía trước, con ngựa chàng dậm chơn và hí lên.

Từ Sinh với tay cầm cung và tra tên vào giây và nhìn xuống.

Dưới ánh trăng mờ Từ Sinh thoáng thấy một người phi ngựa từ đường mòn vẹt đến bên chòi ngừng lại, cất tiếng:



- Ân huynh.

Từ Sinh buông cung, vừa vui mừng vừa hồi hộp vì người ấy chính là Bạch Phượng, chàng lên tiếng:

- Em Bạch Phượng đây à? Có anh đây.

Bạch Phượng xuống yên cột ngựa và leo lên chòi, nàng cất tiếng:

- Kính lạy ân huynh.

Từ Sinh nhìn nàng, chàng vui mừng nói:

- Em ngồi xuống đây.

Bạch Phượng ngồi xuống bên chàng, nàng bỏ vào đồng lửa thêm vài gốc củi và nói:

- Em vừa về đến nghe anh đi dạo, nhưng đến tối mịt mà anh chưa về nên em đến đây tìm anh cho đỡ lo.

Từ Sinh cảm ơn nàng rồi hỏi:

- Sao em về muộn thế? Anh lo lắng vì không tin tức em.

Bạch Phượng nhìn chàng, đôi mắt nàng trở nên dịu dàng như phát lộ lòng yêu đương thiết tha nàng nói:

- Em đáng trách, xin ân huynh tha tội cho em. Vì bận đi đến Đông Đô nên em không về được sớm.

Từ Sinh ngạc nhiên vụt hỏi:

- Đến Đông Đô làm gì?

- Em vâng lệnh đức Bình Định Vương đem tin tức cho các đạo quân nơi ấy. Bây giờ quân ta đang vây thành Nghệ An và không bao lâu nữa sẽ ra vây Đông Đô. Quân giặc không làm sao cứu nhau được nữa.

Từ Sinh không lạ vì chàng đã đoán trước việc như thế như định phải xảy ra, chàng hỏi:

- Em xem các nơi ra sao?

- Hầu hết dân ta đều nổi lên, giặc không tài nào dẹp nổi. Không chầy thì chúng ta cũng thành công anh ạ!

Nàng nhìn chàng và e dè hỏi:

- Tại sao ân huynh không tuân lệnh Bình Định Vương?
- Nào anh không tuân lệnh đâu.
- Bình Định Vương bảo em là anh không đem quân đến hội với người.

Từ Sinh nhìn nàng một lúc lâu và e dè nói:

- Nhưng anh đã cho các vị phó tướng theo Tham mưu đem quân đi cả rồi. Anh không đến vì lúc ấy anh bị thương nặng nằm liệt trên giường.

Bạch Phượng làm thinh không nói gì cả. Một lúc lâu nàng nói khẽ:

- Ngày sau ta sẽ phân trần.

Từ Sinh ngồi im một lúc chàng hỏi:

- Theo em, em nghĩ sao?
- Nào em biết nghĩ sao?
- Em cho anh có lỗi không?
- Không bao giờ em giám nghĩ anh có lỗi cả.

Từ Sinh mỉm cười, chàng nói:

- Anh biết thân nên lui sớm là phải em ạ. Anh không phải là vị tướng quân mà chỉ là một người nông dân ra gánh việc nước. Ngày nay xong phần việc anh, anh nên lui là phải.

Chàng tiếp:

- Anh ra giết giặc là chỉ mong ngày thành công để về cày ruộng. Đây là chí anh chứ mong gì đến danh lợi đâu.

Bạch Phượng không nói gì cả, nàng có vẻ suy nghĩ lung lắm.

Từ Sinh bỗng bảo nàng:

- Ngày nay anh thành phế nhân, anh có thể về cày ruộng vì việc đó anh làm được. Anh sẽ giao đoàn nghĩa quân ta mặc Đức Vương giao cho ai cai quản.

Bạch Phượng nói như an ủi:

- Thời này là thời kỳ ly loạn nên các quân tướng đều phải hết lòng theo một người mới mong thành sự anh ạ! Đức Vương vì tin cần em là người tâm phúc nên mới hỏi về anh, bởi bốn phận người phải nghi ngờ bất cứ ai.

Từ Sinh không lộ vẻ bất mãn, chàng nói:

- Anh biết thế, người nghi ngờ anh không tuân lệnh cũng phải vì xưa nay anh tuy theo người nhưng sống riêng rẽ, chỉ có giúp người mà không nhờ. Vả lại chúng ta tự lập quân tự hành động lấy nên người nghi ta không phục là phải.

Chàng cười và tiếp:

- Chính em là người của đức Vương phái sang để dòm chừng hành động anh để thuyết phục anh theo người, chắc em thấy anh không phải là kẻ tranh quyền cố vị. Nếu không có giặc đời nào anh nghĩ mình trở thành như ngày nay.

Chàng tiếp:

- Ngày mai anh sẽ về cày ruộng thì xong. Anh không còn gánh vác nổi việc lớn.

Bạch Phượng nói ngay:

- Anh vì tự ái mà quên chuyện lớn?

Từ Sinh đáp ngay:

- Ngày nay anh thành phế nhân còn làm chi được nữa. Em nên đem cả đạo quân theo người còn anh từ nay không còn quan hệ nữa.

Bạch Phượng tự thấy Từ Sinh cho mình với chàng như hai kẻ không bằng lòng nhau, nàng nói để cho chàng hiểu mình:

- Dù em là người của Đức Bình Định Vương nhưng ngày nay em là người của anh. Chúng ta không nên chia rẽ anh ạ!

- Nào anh bảo chia rẽ: Anh chỉ muốn khỏi vương chân các bạn ta mà phải lui về. Một người tan tật làm sao gánh vác chuyện chỉ huy một đoàn quân.

Bạch Phượng không làm sao nói được, nàng cảm thấy khó xử trước cảnh này. Nàng biết Đức Vương nghi ngờ Từ Sinh là phải mà Từ Sinh lui về cũng là phải, chỉ có mình là không biết ra sao?

Nàng yêu Từ Sinh và lui về làm vợ anh cày ruộng chưa chắc chàng đã chịu, mà nàng phải bỏ việc quân cơ.

Còn theo việc quân mà bỏ chàng là điều nàng khổ, vì lẽ nàng yêu chàng muốn cùng chàng chung sống bên nhau. Và lại ngày nay chàng yếu đuối cần có sự giúp đỡ của nàng.

Bạch Phượng tự đặt mình vào địa vị người vợ, cứu Từ Sinh và thấy mình có bổn phận với chàng, có phận sự đối với một phé binh.

Trong lúc nàng bối rối thì Từ sinh vụt hỏi:

- Các bạn anh thế nào? Họ được trọng dụng không?
- Họ được mọi người quý lắm. Ai ai cũng kính phục đoàn quân ta.

Nàng tiếp đề an ủi chàng:

- Nhờ có chúng ta khuấy rối quân giặc nên mấy phen Đức Vương mới yên được. Nếu không có ta người làm sao chiếm được châu Trà Long đâu thắng giặc dễ dàng mà có thể mạnh như ngày nay. Em chắc người không quên công ta đâu anh ạ!

- Chúng ta không công gì cả vì ta làm phận sự làm người. Chớ nghĩ đây là công cán mà lắm. Nếu không có Lam Hà và bao kẻ hy sinh chịu chết thì ta làm gì nổi mà em bảo công ta nhiều. Em đừng cho ta có công mà lắm. Nếu ta không làm thì sao ngày nay được hưởng như vậy. Làm sao anh lui về cày ruộng yên thân được chứ?

Chàng nói thêm:

- Lam Hà vì không phấn đấu, không chiến đấu như ta mà phải chết. Ta làm thì được hưởng, chớ tưởng đó là công. Chỉ có những kẻ chết vì bổn phận mới có thể có công.

Bạch Phượng không nói gì, nàng im lặng nhìn đám ruộng hoang mờ mờ dưới trời nắng, lòng vẫn vương với bao ý nghĩ.

Từ Sinh với Đức Vương vô tình gần như không vừa lòng nhau. Từ Sinh biết thân lui về cày ruộng là phải, còn Đức Vương nghĩ chàng không tuân lệnh trên có phải chăng?

Xưa nay ta giúp Vương hết lòng đã lập nhiều công nhưng nay ta không có quyền chi nên khỏi ai nghi ngờ ta cả.

Nàng biết ngày nay Đức Vương lấy lòng thanh thế một phần lớn cũng nhờ đoàn nghĩa quân Từ Sinh và các tướng sĩ quân binh, cả dân chúng giúp đỡ cố sức nếu không vương làm gì nên chuyện.

Đoàn nông dân Lam Thôn tự lập nghĩa quân chiến đấu với giặc bao năm trời nếu không có Bình Định Vương thì họ cũng có thể đuổi kẻ xâm lăng ra khỏi nước được vậy.

Bổng Bạch Phượng cảm thấy sự thành công là do dân làm nên chứ một người tài ba đến đâu cũng không thể gây dựng nổi.

Nàng không biết phải theo ai? Bỏ nhà vương để giúp Từ Sinh cũng khó coi mà làm mịch lòng nhà vương là khác.

Còn bỏ mặc Từ Sinh thì nàng quyết không nên vì nàng đáng hy sinh cho chàng, nàng có bốn phận với chàng vì nàng yêu chàng tha thiết.

Bổng Từ Sinh hỏi:

- Chừng nào em đem quân đi?
- Chắc đâu Đức Bình Định Vương để anh từ chức.

Từ Sinh nói ngay:

- Anh không muốn giữ danh vị mà không làm gì giúp dân lợi nước. Phế nhân như anh nên dừng làm bận chân người khác. Bốn phận anh xong một phần rồi. Còn Bình Định Vương không cho anh từ chức cũng không được em ạ! Người có cần gì đến anh đâu mà giữ lại.

- Điều đó em không dám chắc.

Từ Sinh quả quyết bảo nàng:

- Ví dầu người giữ anh lại, anh cũng xin đi dù mang tội vi lệnh. Anh không muốn đeo chút hư danh. Còn em nên theo người vì em còn phải giúp người đuổi giặc ra khỏi đất nước ta. Em còn mạnh khỏe, còn làm việc được.

Bạch Phượng nhìn chàng và hỏi:

- Có khi nào anh muốn em ở lại hầu hạ anh chăng?

Đôi mắt Bạch Phượng trở nên dịu dàng làm sao, nó tha thiết như phát lộ lòng yêu đương tuyệt đối, đối với chàng, khiến Từ Sinh bối rối.

Con người đẹp tuyệt vời như Bạch Phượng lại hạ mình trước chàng, làm sao chàng không mong muốn cùng nàng xây đời êm đẹp ngày mai.

Từ Sinh hiểu lòng mình hướng về Bạch Phượng quá nhiều từ ngày Lam Hà phụ chàng bỏ tình chàng theo giặc. Trong lúc chàng đau đớn chỉ có Bạch Phượng

là người an ủi chàng hơn ai hết. Nỗi đau đớn của chàng chóng dịu lại, chàng chóng quên Lam Hà cũng là nhờ Bạch Phượng nên chàng mến nàng, thấy nàng cần cho đời sống mình lắm.

Ai cũng định ninh chàng và nàng sẽ là đôi vợ chồng. Chính Hương Lan cũng thầm mong như vậy khi chàng rõ ý muốn.

Nhưng ngày nay chàng thấy đời mình là phế nhân, một nông dân không xứng với một người trong dòng sang trọng như nàng. Từ lúc Từ Sinh thấy mình không còn là một vị tướng quân, không hiểu sao chàng nhận rõ mình càng xa cách Bạch Phượng thêm lên, dù có lúc chàng cũng mộng muốn gần nàng.

Thấy chàng ngồi im, Bạch Phượng khẽ nói:

- Anh nghĩ thế nào? Anh muốn em làm kẻ hầu hạ anh không?

Từ Sinh không nhìn nàng, chàng đáp:

- Em là một vị tiểu thư đài các đâu có thể hạ mình như thế. Chúng ta gặp nhau gần nhau trong thời loạn vì hoàn cảnh giết giặc mà gần. Ngày nay anh trở về đời anh, anh cùng em xa cách nhau rồi.

- Anh hiểu lầm lòng em...

Từ Sinh ngắt lời nàng:

- Anh gọi em là em vì chúng ta sống trong sự nguy nan mà anh là kẻ bảo vệ em. Sự thế ngày nay đã khác anh đâu dám đùa bỡn.

Bạch Phượng ứa nước mắt nói:

- Anh biết, em không phải là kẻ hư thân. Em yêu anh từ thuở chúng ta gặp nhau nơi này. Anh săn sóc vết thương em, cứu em sống và hết lòng giúp em mọi việc. Anh thật là một người quân tử không háo sắc, lòng luôn trong trắng bên người thiếu nữ nằm trong tay anh. Em đã nguyện với lòng là giao phó thân em cho anh, vì yêu anh là anh hùng, vì anh là người con trai chạm đến người em. Dù sao em cũng là vợ anh. Nếu anh chê và bỏ em bơ vơ thì em suốt đời sống vậy.

Từ Sinh cảm động trước những lời thiết tha thành thật của Bạch Phượng, chàng nói:

- Chúng ta yêu nhau trong nguy nan vì hoàn cảnh xui nên, nhưng biết đâu ngày mai ta sẽ thay đổi khác vì dù sao anh cũng là một người cày ruộng còn em cũng là một tiểu thư đài các.

- Cha mẹ em, giòng họ em không còn chi. Em cũng như anh thôi. Và lại ta yêu nhau lâu nay, hiểu lòng nhau còn gì mà anh nói thế.

Từ Sinh bảo nàng:

- Đừng nghĩ đến anh em ạ! Em không thể yêu và sống đời với kẻ phế nhân như anh. Ngày nay sợ anh không cày ruộng được như xưa. Em sẽ tủi thẹn với bạn bè vì anh.

Bạch Phượng nhìn chàng và nói:

- Em không bao giờ thay đổi lòng anh ạ! Bao năm trời cay đắng gian truân bên nhau, anh hiểu em là người thế nào, mà em cũng hiểu anh là người ra sao? Chúng ta xa nhau vì cả hai cùng khổ. Chúng ta gần nhau vì ta yêu mến nhau anh ạ!

Không lúc nào Từ Sinh thấy Bạch Phượng đáng yêu đáng quý như lúc này. Tình yêu nàng càng thêm thấm thía nơi lòng chàng.

Mỗi tình nàng thật thâm trầm cao thượng biết bao. Trong đời chàng còn tìm đâu được người yêu như nàng nữa.

Chàng quả là một người có duyên nên mới được người vợ yêu quý như thế. Ta thật không đáng với tình yêu nàng.

Từ Sinh nhìn gương mặt đẹp hiền lành, ẩn nơi trán sự thông minh quả quyết của Bạch Phượng, chàng nhớ lại ngày nào nàng một người một ngựa trong bộ nam trang, chàng săn sóc vết thương cho nàng và khám phá ra nàng là gái giả trai để mang gươm ra cứu quốc.

Ngày ấy tuy xa xôi, nhưng chàng vẫn nhớ như vừa mới xảy ra.

Con người can đảm liều thân hy sinh cho nước như nàng đáng kính mến biết bao. Chàng sẽ không thẹn có người vợ như nàng. Từ Sinh thật khó nghĩ. Nếu tỏ ý thuận tình cùng nàng thì chàng liệu có thể làm nàng vui sướng không? Chàng ngày nay liệu đủ sức làm nàng no ấm không?

Nàng có thể cùng khổ cực chung đời nông dân cùng ta chăng? Hay về sau nàng sẽ hối hận khi đụng chạm với sự thật?

Ta yêu đồng ruộng biết nàng có yêu như ta hay không yêu? Ta sẽ buồn phiền nếu nàng không như ta và rồi cả hai sẽ khổ, nào có ích gì khi gần nhau.

Từ Sinh trầm tĩnh xét việc quan hệ cho đời mình và nàng, chàng dần lòng yêu để định cho đúng, nhưng không định được ngay, lòng chàng tự nhiên rối loạn trước nàng.

Bạch Phượng cầm tay chàng giọng đầy tha thiết:

- Đời chúng ta sẽ khổ nếu không gần nhau anh ạ! Em không bao giờ thay lòng đổi dạ cùng anh.

Từ Sinh nhìn nàng, lòng tràn ngập tình yêu đang chan chứa.

Một lúc sau, chàng nói:

- Chuyện riêng của ta sau này sẽ hay. Bây giờ em nên lo chuyện lớn là hơn. Còn non nước là còn ngày ta lại gặp nhau.

Bạch Phượng càng yêu kính Từ Sinh vì chàng không nghĩ đến tình riêng mà chỉ lo nghĩa lớn. Lẽ ra ngày nay chàng cần nàng cho chàng mới phải, thế mà chàng bảo nàng đi giúp nước, đành chịu buồn khổ một mình với thân tàn phế.

Bạch Phượng nghĩ thầm: Chàng đã nghĩ nhiều đến non nước. Ta há không được như chàng hay sao? Ta phải xứng đáng với chàng.

Bạch Phượng cất giọng dịu dàng:

- Anh nói phải lắm. Em sẽ theo nhà Vương đuổi giặc ra khỏi nước. Ngày vinh quang ta lại gặp nhau. Xin anh hứa với em một lời. Chúng ta thề nguyện không bao giờ phụ nhau.

Từ Sinh thấy nàng chân thành với mình quá, chàng biết không làm sao khác được nên hỏi:

- Em đã nghĩ kỹ rồi chứ?

- Em đã quyết định với lòng em từ lâu rồi. Bây giờ xin anh hứa với em một lời.

Từ Sinh nghiêm trang nói:

- Nếu ta còn sống thì ngày vinh quang là ngày ta hợp nhau. Anh không bao giờ phụ lời ước hẹn.

Bạch Phượng tựa đầu vào vai chàng, giọt lệ sung sướng trào ra khoé mắt, nàng say đắm trong tình yêu cao đẹp của người trai đầy chí khí.

Gió rừng thiêng loã hương vị đậm đà như làm say lòng hai kẻ yêu đương, đôi bạn nhìn nhau, cảm thông nỗi lòng tha thiết.

Từ Sinh cho vào lửa vài gốc củi nữa, chàng nói:



- Em cố lo cho xong việc và trở về đây. Chúng ta sống với đám ruộng này, với vườn dâu, đám rẫy.

Bạch Phượng vui sướng nói:

- Em mong ngày ấy đến mau anh ạ.

Từ Sinh cười và nói:

- Thế nào ngày ấy cũng phải có với ta. Quân giặc hiện giờ kém thế hơn ta dù chúng đông. Dân ta đồng lòng giúp nhà Vương thì ta sẽ thắng.

Bạch Phượng nhìn chàng và hỏi:

- Anh có mịch lòng Bình Định Vương chẳng?

- Không em ạ? Bỏn phận người có quyền nghi ngờ vì sự thật cũng có nhiều tướng không muốn chịu lệnh ngài, bởi họ cũng giống như ta tự lập quân cứu nước chứ không phải xuất thân làm hạ tướng của ngài.

Bạch Phượng bảo chàng:

- Theo em nhận xét thì Bình Định Vương có thể lớn. Thắng giặc mau phải có người chủ trương mới được.

- Em nói đúng.

Bạch Phượng e dè nói:

- Nhưng nếu không có anh và các tướng vùng Nghệ An khuấy rối giặc thì ngài bị nguy trước khi rồi. Nếu ta không đệ trình kế hoạch tấn công của tướng Trần Trí cho ngài, không chiếm đồn Hoàng Thành và Chu Kiệt giúp người lấy Trà Long thì làm sao có căn bản như ngày nay mà hùng tiến đánh giặc. Chính các đạo quân trong những vùng này đã lập nên công lớn. Giúp người có thể lực như ngày nay.

Từ Sinh thản nhiên nói:

- Toàn dân góp sức mới nên. Một người dù tài đến đâu cũng không làm nên chuyện em ạ. Nhưng cần phải có người lãnh đạo sáng suốt mới có lợi nhiều, mà ta thắng giặc được mau.

Bạch Phượng nhìn chàng, giọng thành thật chứ không e dè như trước vì nàng không còn nghi Từ Sinh nữa:

- Đức Bình Định Vương quả là một người tài điều binh khiển tướng, có chí lớn, nhưng thật tình nghi kỵ những kẻ quanh mình, nhất là người lập công lớn.

Từ Sinh cầm tay nàng và nhìn đôi mắt nàng khẽ hỏi:

- Em muốn nói việc Lưu Bang diệt Hàn Tín, Việt Vương giết Văn Chủng chẳng?

Thấy nàng im lặng không nói gì Từ Sinh bảo nàng:

- Xưa nay ai làm vua mà không thế. Đã muốn làm vua thì tức nhiên không thích ai có thể làm lung lay địa vị mình.

Chàng cười và tiếp:

- Nhưng công chúng ta nhỏ mọn chắc người không để ý đến đâu em ạ! Hãy yên lòng giúp người cho xong phận làm dân và xong rồi em trở về với anh cày ruộng đây là kế vạn toàn.

Bạch Phượng nhìn chàng và gật đầu đáp:

- Anh nói phải. Ta đâu phải mong làm chức gì đâu, chỉ mong yên giấc để hưởng thanh bình mà thôi.

Từ Sinh cười và nói lời nàng:

- Tranh giành chức vị để người khác, ta không hề có óc ấy.

Chàng nhìn xuống đám ruộng dưới ánh trăng mờ và tiếp:

- Anh yêu ruộng lúa vì anh sống sung sướng với nó. Có khi nào anh mộng làm quan chi đâu.

Bạch Phượng nhìn Từ Sinh và nói:

- Em ngày nay chỉ biết có anh. Anh thích thế nào là em yêu thế ấy.

Từ Sinh bảo nàng:

- Anh còn vài việc nhờ em. Chính em biết Sầm Hưng và Sầm Sang là hai người giúp anh nên việc lớn. Họ tuy là giặc nhưng có công với ta. Em nên cố giúp họ và bảo vệ cho họ. Sầm Sang ngày nay ở với ta, Còn Sầm Hưng thì bắt tằm. Nếu có gặp người xin em lo cho người được vuông tròn.

Bạch Phượng gật đầu đáp:

- Em sẽ làm theo lời anh.

Từ Sinh vẫn nhìn đám ruộng, chàng nói:

- Sầm Hưng với Sầm Sang là hai kẻ cày ruộng như anh bị bọn vua quan bắt sang đây đánh dân ta, làm bia đỡ đạn cho chúng thu lợi, dù họ yêu nghề ruộng rẫy của họ. Họ cũng đồng cảnh ngộ như anh cũng muốn trở về cày cấy làm ăn xum họp với gia đình nên đã giúp ta chống lại quân họ.

Bạch Phượng gật đầu đáp:

- Em sẽ theo lời anh cố giúp họ.

Từ Sinh không nói gì nữa, chàng ngồi im nhìn đám ruộng dưới trăng mờ lắng nghe tiếng chim rừng trong sương lạnh.

Dưới đám cỏ rậm tiếng dế kêu buồn như làm tăng vẻ cô đơn lạnh lẽo của những kẻ sống ven rừng chân núi.

Từ Sinh khẽ bảo Bạch Phượng:

- Em nằm nghỉ cho khoẻ để ngày mai còn lên đường sớm. Phần anh thì sẽ về nhà và sẽ gầy dựng lại đám ruộng hoang này.

Bạch Phượng e dè hỏi:

- Em nghe chị Hương Lan bảo chân anh yếu lắm.

Từ Sinh lắc đầu, đáp:

- Anh yếu về cầm gươm ra trận mà thôi em ạ! Còn việc cày ruộng anh làm được như những người khác.

Chàng cười và tiếp:

- Đây cũng may cho anh. Giá tên giặc đâm mạnh tay chút nữa thì giờ anh thành đất rồi.

Bạch Phượng nhìn chàng như rõ lòng thương yêu kính mến nàng khẽ nói:

- Em không thấy một ai bình tĩnh trước cái chết như anh. Anh là một viên tướng có tài biết dùng người nên ta thành công là phải. Vĩnh là một người phản quốc mà ngày nay anh ấy trở nên một người yêu nước và có công to với dân ta.

Từ Sinh ngắt lời nàng:

- Ấy là chuyện đã qua rồi em ạ? Em nhớ ta chống giặc cần phải dùng sức của toàn dân. Dân ta ai mà không yêu nước, chẳng qua vì hoàn cảnh nên một số người đành theo giặc như Vĩnh chẳng hạn. Nếu có dịp trở về với tổ quốc là có khoi nào họ không về. Chính Vĩnh có làm được việc hơn chúng ta.

Từ Sinh hỏi thăm:

- Từ ngày anh em đem quân đến giúp Bình Định Vương đến nay họ ra sao?
- Họ hết lòng nên Bình Định Vương yêu mến lắm anh ạ! Gặp em ai cũng mừng và nhắn lời thăm anh.

Từ Sinh nhớ lại ngày mình cùng các bạn với cả đoàn quân còn là những người tú khổ sở dưới sự tàn bạo của quân giặc, cho đến ngày vùng dậy với ngày nay mà mình phải đành xa cách họ chàng không khỏi buồn, nhưng còn biết sao khi hoàn cảnh chàng như thế.

Từ Sinh cố quên, chàng hy vọng họ mau thành công và có ngày còn được gặp nhau.

Bạch Phượng khẽ nói:

- Anh nên nằm nghỉ cho khoẻ.

Từ Sinh thêm vào đồng lửa mấy gốc củi còn lại và rồi mỗi người nằm một bên.

Ánh lửa hồng bùng lên như soi sáng cho lòng trong sạch của đôi bạn.

o0o

Hôm sau ánh sáng vừa bùng lên, gà rừng vừa ngót tiếng gáy là Từ sinh gọi Bạch Phượng dậy, giục nàng lên đường. Dưới chân chòi, Từ Sinh trao thanh gươm cho Bạch Phượng và cất giọng nghiêm trang:

- Đây là Thanh Gươm Cứu Quốc mà tướng Trần Nhuế đã ban cho anh ngày xưa. Nay anh giao lại cho em để em dùng nó mà đuổi giặc ra khỏi nước.

Bạch Phượng đưa hai tay ra đỡ lấy thanh gươm và nói:

- Em xin lãnh lấy Thanh Gươm Cứu Quốc này và xin cố sức cùng anh em đuổi giặc thù ra khỏi giang san. Ngày nay từ giã anh, em mong gặp lại anh ở ngày mai tươi sáng.

Nàng lên yên con Bạch Mã của Từ Sinh và cúi chào chàng rồi phóng ngựa đi.

Từ Sinh nhìn nàng và Bạch Mã nhỏ dần rồi khuất sau rặng cây xanh, chàng mỉm cười chép miệng:

- Rồi nàng sẽ trở về ở ngày mai tươi sáng.

Bóng nắng lung linh khắp đồi cây ngọn cỏ như hứa hẹn với kẻ đợi chờ một ngày huy hoàng phải đến của non sông.

o0o

Mấy năm sau khi Bình Định Vương quét sạch quân giặc ra khỏi nước thì nơi Lam Thôn có một đôi vợ chồng nhà nông kia yên phận cấy cày không lo sợ quân thù quấy nhiễu.

Đôi vợ chồng kia sửa lại ngôi nhà xưa, ngày ngày vợ theo chồng cày ruộng, đêm đêm vợ ngồi bên khung cửi dệt mảnh lụa cho chồng.

Đôi vợ chồng ấy là Từ Sinh và Bạch Phượng. Ngày đất nước yên ổn là họ yên phận cấy cày không hề nghĩ đến lợi danh trong đám quan trường.

Một sáng tinh sương vợ chồng ra ruộng nhìn bông lúa ngả màu vàng lòng khoan khoái vui thầm vì công phu cực nhọc đã gần đến ngày hái lại.

Từ Sinh nhìn ruộng cây xanh trên đồi và bảo vợ:

- Năm nay ruộng vùng ta trúng mùa, dân vùng ta sẽ no ấm.

Bạch Phượng đứng bên cạnh chồng, đôi mắt dịu dàng nhìn chồng, giọng êm ái:

- Vùng ta sẽ no ấm, chúng ta sẽ ấm no.

Từ Sinh bỗng quay lại nhìn Bạch Phượng và bảo nàng:

- Anh định làm một ngôi nhà nơi đồi cây kia vì đất nơi ấy trồng rẫy được.

Bạch Phượng mỉm cười, nhỏ nhẹ đáp:

- Anh tính tiện lắm. Cảnh vật trên đồi ấy rất đẹp. Em yêu đồi ấy lắm.

Từ Sinh nhắc lại nàng:

- Trên đồi đất tốt làm rẫy phải trúng mùa.

Bạch Phượng nép mình vào ngực chồng, hôn nàng vương một chút tình thơ mộng.

Vừa lúc đó bỗng một người phi ngựa vụt đến khiến cả hai cùng quay lại. Bạch Phượng chép miệng:

- Nguyễn Lộc anh ạ! Chắc anh ấy đi việc quan trọng.

Nguyễn Lộc phóng ngựa tới và ngừng lại bên bờ cỏ, nghiêng đầu chàng đôi bạn và nói với giọng vui vẻ:

- Chào anh chị. Như anh chị thế mà sướng.

Từ Sinh mỉm cười hỏi:

- Ai có phần này, chớ đừng núi này trông núi nọ làm gì. Như anh lo việc quan, phần vợ chồng tôi lo mưa gió, nắng sương mùa màng đặng, thất.

Nguyễn Lộc vụt hỏi:

- Anh chị hay tin triều đình giết ông Trần Nguyên Hãn và Phan Văn Xảo chăng?

Bạch Phụng giật mình hỏi:

- Thế à? Thái Tổ giết hai ông ấy à? Vợ chồng tôi lo việc ruộng nương có đâu biết được việc lạ ấy.

Nguyễn Lộc tiếp lời không vui không buồn:

- Hai ông ấy công to với Thái Tổ vì bị nghi ngờ mà phải chết. Nghĩ lại anh chị thế mà thông việc lớn trong thiên hạ hơn chúng tôi bội phần. Hôm nào anh chị rảnh xin vờ quá bỏ đến phủ đường tôi. Có đâu anh chị quên tình bè bạn.

Từ Sinh nói ngay:

- Ngày nay không như xưa nữa. Chúng tôi không dám bận lòng anh.

Nguyễn Lộc chào hai người và phóng ngựa đi.

Từ Sinh chép miệng:

- Anh ấy đi đâu mà không lính hầu.

Bạch Phụng không đáp lời ấy chỉ hỏi chàng:

- Tại sao Thái tổ giết hai vị ấy.

Từ Sinh thản nhiên đáp:

- Vì Thái Tổ là vua hay nghi ngờ, muốn giữ vững oai quyền mình, vì hai vị kia và kẻ công to mà ham danh vị lợi quyền. Trên đời có vua quan là còn vạ chuyện như vậy em ạ!

Chàng nói lảng đi:

- Ngày mai ta sẽ dựng nhà trên đồi cây kia để vỡ đất làm rẫy.

Bạch Phượng nép trong lòng chồng, nàng gạt những tư tưởng vừa thoáng qua óc và đáp lời chồng:

- Ngôi nhà trên đồi cây xanh, thật đẹp quá.

Từ Sinh nhắc lại nàng:

- Đất rẫy trên đồi tốt lắm. Ta sẽ trúng mùa và sẽ no ấm.

Bạch Phượng cầm lấy tay chồng, nàng đứng im như tận hưởng hạnh phúc của riêng mình.

Ngày mai trên đồi cây xanh thấp thoáng có bóng đôi vợ chồng già nông dân. Ánh tươi sáng vinh quang của đất nước thấm nhuần trong cảnh tự do của họ.

HẾT.